Hermann

Hesse

Narcissus

Và

Goldmund

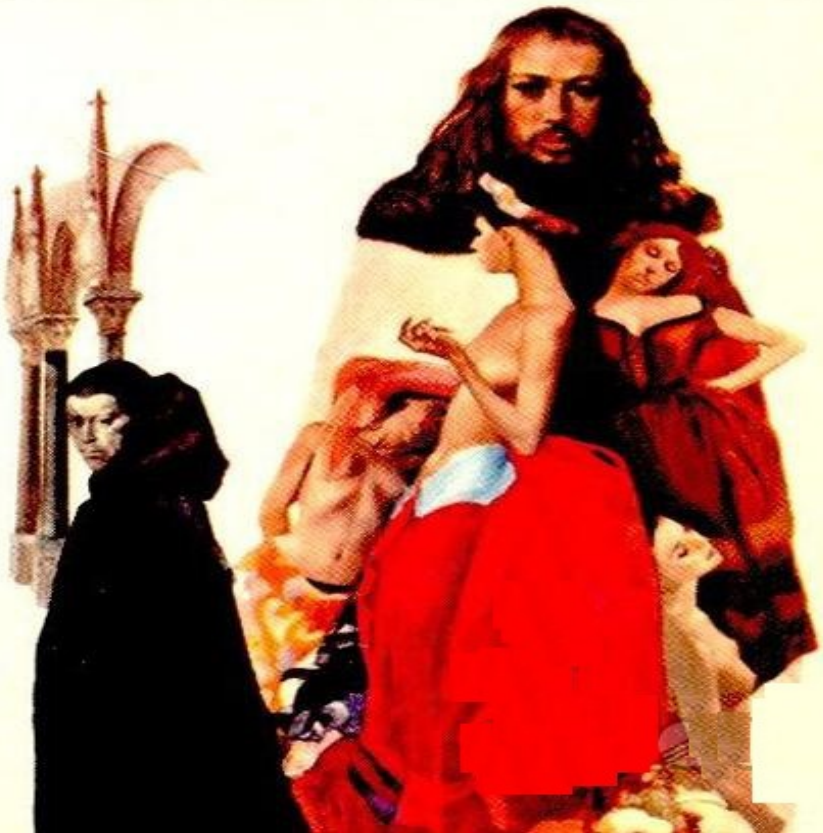

Narcisse Và Goldmund

Hermann Hesse

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Table of Contents

Mục lục
Giới thiệu
Giới Thiệu
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20

Giới Thiệu

ập tu ở tu viện Mariabronn, Narcisse nổi bật bởi năng lực trí tuệ và văn hoá của mình. Người ta giao phó cho thầy cậu học sinh Goldmund mà thân sinh cậu ta muốn định phận làm một tu sĩ: để chuộc tội cho cuộc sống xáo động trong quá khứ của thân mẫu cậu. Narcisse kết bạn với chú em thông minh ấy. Thầy cảm nhận khuynh hướng của cậu không phải ở tu viện, và giúp cậu chọn con đường đi.

Từ ấy, Goldmund lao vào sống lang thang: trải qua các cuộc phiêu lưu tình ái, cậu tha thiết bắt gặp được tiện mạo lý tưởng của người phụ nữ "Êva vĩnh cửu", gương mặt thần tượng có thể thay cho thân mẫu cậu đã qua đời.

> Goldmund trải qua mọi nỗi gian truân, phạm nhiều lỗi lầm trong cuộc sống nay đây mai đó. Không phải Goldmund không ý thức về bản ngã, các điều đối lập nhau trong tâm hồn và xúc cảm của mình. Trong một giờ khắc suy tư tỉnh táo và sâu lắng, cậu quyết định trở thành một nhà điêu khắc: nghệ thuật là phương sách để tìm cái đẹp. Tuy vậy, cậu lại ra đi, cuốn hút theo cuộc sống lang thang… Narcisse và Goldmand kết thân với nhau; tư chất, lối sống, số phận của họ khác nhau, nhưng họ có những điểm gặp để hiểu và yêu quý nhau, để bổ sung cho nhau, khi còn trẻ cũng như về sau này. Chính trong khung cảnh nước Đức thời trung cổ, nhà viết tiểu thuyết HERMANN HESSE đã đặt câu chuyện có tính phúng dụ về tu sĩ Narcisse và về nghệ sĩ Goldmund, mà theo ý ông, cuộc đi tìm kép ấy phản ánh các mối ưu tư của con người, giằng co giữa các đòi hỏi của tâm hồn và thể xác.
>
> *Feruaud Delmas*

Hermann Hesse sinh ngày 2.7.1877 ở Calw vùng Wũrttemberg (Đức) và mất ngày 9.8.1962 ở Montagnola (Thụy Sĩ). Cha của ông đã sống ba năm ở Ấn Độ với tư cách là nhà truyền giáo, mẹ ông là con gái của nhà truyền giáo, nhà Ấn Độ học, tiến sĩ Hermann Gundert- một người có học vấn uyên thâm về Ấn Độ và có riêng một thư viện lớn.Năm 1890, Hermann Hesse học Trường Latinh. 1891, ông học thần học. Ông bỏ học do thấy mình không thích hợp với nghề làm giáo sĩ, rồi 1892 ông học nghề buôn bán sách. 1899-1904, ông sống ở Bael (Thụy Sĩ) và mở hiệu sách cũ. Từ 1904, ông sống ở Gaienhofen bên bờ hồ đẹp như mộng là Bodensee (bên này hồ thì thuộc về Đức, bên kia hồ thuộc Thụy Sĩ) và chuyển sang viết văn chuyên nghiệp. Cũng năm 1904 ông xuất hiện trên văn đàn với tác phẩm Peter Camenzind. Đây là một tiểu thuyết giáo dục (Bildungsroman) rất hấp dẫn bạn đọc đương thời. 1911, ngán cảnh náo nhiệt của thời cuộc nên năm 1912, Hermann Hesse sang Thụy Sĩ và nhập quốc tịch nước này.

***

Các tác phẩm chính:

- Unterm Rad (Bị chà đạp – 1906)
- Peter Camenzind (1904)
- Kurgast (Khách dưỡng bệnh – 1925)
- Die Nurnberger Reise (Chuyến đi Nurnberg – 1927)
- Der Steppenwolf (Sói Thảo Nguyên – 1927)
- Die Morgenlandfahrt (Hành trình về phương Đông – 1932)
- Das Glasperlenspiel (Trò chơi hạt ngọc thủy tinh – 1943)

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 1

rước chiếc cổng vòm bán nguyệt do hai hàng cột chống đỡ dẫn vào tu viện Mariabronn, một cây dẻ lẻ loi giống Phương Nam, lâu lắm rồi một khách hành hương đã đưa từ Rôma về, dựng lên bên đường thân hình lực lưỡng của nó. Vòm lá hình cánh cung sum suê che rợp lối đi với dáng vẻ quen thân, và thở trong gió như thể một lồng ngực căng phồng. Xuân về, trong khi chung quanh tràn một màu xanh, và các cây bồ đào của tu viện đều đã phủ tán lá non màu đỏ nhạt, cây dẻ vẫn đứng đó như chưa có ý định đâm chồi nẩy lộc. Rồi đến thời kỳ đêm ngắn lại hơn cả, nó mới xoè ra các chùm lá như thể các tia nắng nhạt, trình diễn vụ nở hoa kỳ lạ của nó. Khi nó toả các mùi hương hăng và đậm, các ký ức bừng dậy, ai cũng cảm thấy tim mình thắt lại. Vào tháng Mười, kết thúc mùa hái quả và thu hoạch nho, vòm lá của nó úa vàng, từng đợt quả chưa kịp chín lởm chởm gai rơi rụng qua mỗi trận gió thu. Bọn trẻ trong tu viện tranh nhau nhặt, rồi thì cho Grégoire, phó tu viện trưởng gốc gác xứ Latinh, đem nướng các hạt dẻ ấy ở bếp lửa lò sưởi nhà ông. Trên đường vào tu viện, cây cù mộc đẹp đẽ xa lạ ấy, với tấm lòng trìu mến, cứ chầm chậm vươn cành nhấp nhô như một vị khách hơi kém chịu rét đến đây từ một vùng khí hậu khác, nó có những dây liên hệ thân thuộc bí ẩn với các hàng cột nhỏ lênh khênh bằng cát kết nối từ cổng chính vào. Cái cây xa lạ ấy bao thân thiết với những người Pháp và người Latinh, trong khi bà con trong vùng cứ ngơ ngác nhìn nó.

Dưới bóng cây dẻ được đưa về từ những xứ sở xa xôi, đã nhiều thế hệ học trò đi qua trong tu viện, kẹp những tấm ván nhỏ để ghi chép dưới cánh tay, cùng nhau chuyện trò, cười đùa gây gổ đi chân trần hoặc mang giày tuỳ theo mỗi mùa, một cánh hoa trên miệng, một quả dẻ giữa hai hàm răng, hoặc một nắm tuyết vo tròn trong bàn tay. Luôn luôn, có những lớp học sinh khác tựu đến. Trong vòng mấy năm, nơi đây chỉ có những bộ mặt mới phần đông giống nhau: những cậu bé lớn lên với mái tóc hoe vàng xoăn xoăn. Một số ở lại các phong tu kín, trở thành tập tu, trở thành tu sĩ, nhận lễ gọt tóc trên đỉnh đầu, mặc chiếc áo và thắt chiếc dây thầy tu, đọc sách dạy bọn trẻ học, già và chết. Một số khác học xong cha mẹ rút về, trở lại các lâu đài hoặc ngôi nhà của những người buôn bán và làm thợ, đi đó đây trong thiên hạ, lao vào các cuộc chơi, các nghề nghiệp, tình cờ trở lại tu viện một đôi bận. Trở thành đàn ông, có những người cha trong khi đưa con trẻ của họ đến, đã đưa đôi mắt mấp máy cười chốc lát nhìn lên cây dẻ, rồi lại biến mất. Ở các phòng riêng và các căn buồng trong tu viện, giữa các vòm cửa sổ nặng nề và các dãy cột vững chắc bằng cát kết màu hồng, những người đàn ông sống hằng ngày, làm các công việc dạy học, nghiên cứu, quản lý, lãnh đạo. Nơi đây họ trao dồi các khoa học và các nghệ thuật rất khác nhau, về đạo và về thế tục, mỗi thế hệ truyền lại cho lớp người sau các ánh sáng và các bóng tối của họ. Người ta viết những quyển sách, bình luận các tác phẩm ấy người ta suy tưởng về các hệ thống sưu tập các bản viết thời xưa, người ta tô vẽ chữ và trang trí sách, bàn và chế giễu các tín ngưỡng dân gian. Học thức uyên bác và tính sùng đạo, tính thơ ngây và tính ranh mãnh, đầu óc minh triết về các kinh thánh và hội Hêlên cổ Hy Lạp, điều ma thuật tội lỗi và điều thần diệu thiêng liêng, tất cả đều kết trái ở nơi đây, có chỗ ở đây cho mọi thứ. Nơi đây có chỗ cho cuộc sống cô độc và sự chịu hình phạt, cũng như cho đời sống xã hội và các cuộc tiếp đón niềm nở: điều đó tuỳ thuộc vào cá tính của vị tu viện trưởng đương chức và các trào lưu đương thời có sức chi phối theo khuynh hướng này hoặc khuynh hướng khác nổi trội và chiếm ưu thế. Có một số thời kỳ người ta làm cho tu viện nổi tiếng, thu hút khách thập phương đến thăm, nhờ tiến hành các phép trừ tà chống lại mọi bộ mặt thay đổi của quỷ dữ; những thời kỳ khác thì nhờ vào dàn nhạc tuyệt diệu hoặc đôi khi là tính thần thánh của một trong các cha có tài chữa bệnh, tạo nên chuyện thần kỳ, hoặc đôi khi là những bữa cháo cá và món patê gan nai, thời nào thức ấy. Trong nhóm các tu sĩ và các học sinh với lòng mộ đạo nồng nhiệt hoặc ấm áp, trong số các tu sĩ khổ hạnh và những kẻ bụng phệ, trong những con người ấy đến để sống tại

đây và chết tại đây, luôn luôn có loại nhân cách này, nhân cách khác có tính độc đáo. Co người được ai nấy đều mến yêu hoặc e sợ, có người dường như được ân sủng, có gương mặt về lâu dài ai cũng để ý. Trong khi đó có những kẻ cùng thời với người ấy thì đã bị lãng quên.

Vào thời chúng tôi đang nói tới tại tu viện Mariabronn cũng có hai bộ mặt độc đáo: một cụ già và một thanh niên. Trong các thầy dòng đông đúc dưới các mái hành lang để đi dạo chơi, trong các nhà thờ nhỏ và các lớp học, có hai người mà cuộc sống của họ ai cũng biết và với họ mọi người đều quay mắt nhìn theo. Có trong số đó vị tu viện trưởng Danicl ông cụ già, và cậu học sinh Narcisse, chàng trai mới bắt đầu tập tu. Có điều trái ngược hẳn với mọi truyền thống, người ta cư xử với cậu ta như với một giáo sĩ, bởi lẽ cậu ta có những khả năng trời phú, nhất là về tiếng Hy Lạp. Cả hai người, vị tu viện trưởng và chàng trai tập tu, đều được mọi người coi trọng: người ta quan sát họ, tò mò về họ, mến mộ, ước ao được như họ - và cũng bí mật nói xấu họ.

Hầu như mọi người đều yêu mến vị tu viện trưởng. Ông không có kẻ thù. Ở ông, tất cả là lòng tốt, tính giản dị, tính nhún nhường. Chỉ các nhà thông thái của tu viện mới pha lẫn trong niềm mến mộ của họ một chút coi thường. Bởi vì tu viện trưởng Daniel rất có thể là một vị thánh nhưng ông không phải là một nhà thông thái. Ông có tính giản dị vốn là sự minh triết, nhưng tiếng La Tinh của ông rất kém, còn về ngôn ngữ Hy Lạp, ông không biết một từ nào.

Những người, không mấy đông, cười chê tính giản dị của tu viện trưởng thì lại càng say mê Narcisse, cậu thần đồng, chàng trai trẻ đẹp người, giỏi tiếng Hy Lạp, có những dáng điệu đáng mặt hiệp sĩ, có cái nhìn của nhà tư tưởng sâu lắng với cặp môi mỏng xinh tươi, nghiêm khắc trong các quyết định. Các nhà thông thái yêu quí anh ta bởi sự hiểu biết kỳ diệu về tiếng Hy Lạp, hầu như ai cũng mến phục tính cao quí và tinh tế của anh ta, nhiều người say mê các tính nết trang nhã ấy. Với sự rất tự tin, biết làm chủ bản thân, và các cung cách nhã nhặn của anh, không ít người lại có ác cảm.

Vị tu viện trưởng và anh chàng tập tu, mỗi người có cung cách riêng của mình về số mệnh được ưu ái, mỗi người phát huy sức chi phối và chịu đau khổ cũng theo cung cách riêng. Giữa họ, người này cảm thấy gần gũi hơn với người kia, hấp dẫn với nhau hơn tất thảy những ai khác trong tu viện. Tuy vậy, họ không tìm thấy con đường của người này là của người kia, con tim của người này không thể ấm nóng lên với sự hiện diện của người kia. Vị tu viện trưởng xử sự với chàng trẻ tuổi rất thận trọng, rất quan tâm, mang nặng những nỗi lo như với một chú em có một bản tính hiếm thấy, tinh tế, một tâm hồn sớm chín muồi, có lẽ một tâm hồn đang lâm nạn. Chàng trai nhận lãnh một mệnh lệnh, mọi lời khuyên bảo, mọi lời ngợi khen của vị tu viện trưởng với một thái độ hoàn toàn không thể chê trách, không hề cãi lại, không hề làm trái ý. Và nếu như điều phê phán của tu viện trưởng với anh ta là đúng đắn, nếu như khuyết điểm duy nhất của anh ta là tính tự kiêu, anh ta biết cách che giấu khéo léo khuyết điểm của mình. Người ta không thể quở trách anh ta về bất cứ điều gì; hoàn hảo, anh ta cao hơn mọi người khác. Chỉ có điều anh không có nhiều các bạn bè thật sự, nét khác biệt của anh như trùm lên người anh một bầu không khí lạnh giá.

“Narcisse, - linh mục tu viện trưởng nói với anh sau một lễ xưng tội -, cha nhận ra mình có lỗi đã nêu lên với con một lời phê phán, nghiêm khắc. Ta thường lưu ý con về tính kiêu căng, có lẽ khi đó ta bất công với con. Con rất cô đơn, anh bạn thầy dòng trẻ tuổi của ta. Có những người mến mộ con, nhưng con không có bạn bè. Đôi khi ta muốn có cớ để quở trách con nhưng ta không hề tìm ra. Ta rất muốn đôi khi con làm điều gì đó dại dột, như các bạn trẻ ở độ tuổi của con thường dễ mắc phải. Narcisse ạ, đôi khi ta lo lắng cho con”.

Chàng trẻ tuổi đưa đôi mắt đen lên nhìn ông già:

- Cha kính mến của con, con mong không chút làm cho cha phải lo lắng. Rất có thể là con kiêu căng, thưa cha kính mến, xin cha trừng phạt con về khuyết điểm ấy. Có những lúc bản thân con muốn tự trừng phạt mình về điều ấy. Thưa cha, xin hãy đưa con đến một nhà tu khổ hạnh, hoặc giao cho con làm các công việc hèn kém.

- Anh bạn thầy dòng thân mến, con còn quá trẻ đối với nơi nọ và việc kia - tu viện trưởng bảo - Hơn nữa, con có được những khả năng rất đáng quí về các ngôn ngữ và về tư duy. Con có ý đem sử dụng con vào những công việc tầm thường thì thật là hoài phí các tài năng chúa trời đã ban

cho con. Chắc hẳn con sẽ trở thành một vị giáo sư và một nhà bác học. Bản thân con không ước mong điều đó sao?

- Xin lỗi, thưa cha của con, con chưa xác định các mong muốn của con. Con luôn ham thích các môn khoa học, làm sao con có thể khác thế được? Nhưng con không tin rằng các ngành khoa học là lĩnh vực duy nhất của con. Chắc không phải là các ham thích của con một người luôn luôn định đoạt số phận và chức phận của người ấy mà có một điều gì đó khác: sự tiền định.

Vị tu viện trưởng lắng nghe, vẻ trang nghiêm thoáng hiện lên khuôn mặt già nua của ông. Nhưng nó được xua tan bởi một nụ cười khi ông cất tiếng.

- Ví như cha học được cách thấu hiểu mọi người. Tất cả chúng ta nhất là trong thời tuổi trẻ đều có khuynh hướng lẫn lộn chúa quan phòng với các mong ước riêng tư của chúng ta. Nhưng con hãy nói với cha, bởi vì con có nghĩ suy để biết trước chức phận của mình, vậy con tính sao?

Narcisse vẫn giữ im lặng khép nửa chừng đôi mắt sẩm tối lấp kín dưới làn mi đen.

- Con trai của ta, con nói đi - Vị tu viện trưởng nhắc sau hồi lâu chờ đợi.

Nhìn xuống, Narcisse bắt đầu đáp lại, nhỏ giọng:

- Thưa cha kính mến, con nghĩ rằng con biết trước hết con được dành cho cuộc sống tu hành. Con sẽ trở thành tu sĩ, con nghĩ con sẽ là linh mục, phụ tá của linh mục tu viện trưởng, và có lẽ sẽ là tu viện trưởng. Con không tin tưởng điều đó, con đang mong muốn được như vậy. Các nguyện vọng của con không hề phù hợp với các nghĩa vụ ấy nhưng đối với con đó là điều bắt buộc.

Cả hai người ngồi yên lặng kéo dài.

- Vì sao con tin ở điều đó? - Ông già hơi ngập ngừng lên tiếng hỏi. - Ngoài khoa học ra, có những khuynh hướng nào con cảm thấy ở mình, và chính chúng giúp con có một niềm tin như vậy?

Narcisse đáp lại chậm rãi:

- Thưa, đó là khả năng nhận biết tự nhiên và số phận những con người. Không phải chỉ của con, còn của những người khác. Đó là khả năng thiên phú đã buộc con phục vụ những người khác bằng cách chi phối họ. Nếu con không sinh ra để sống ở tu viện, hẳn con trở thành một quan toà hoặc một chính khách.

- Có thể - vị tu viện trưởng đồng tình. - Đã có bao giờ con thử vận dụng trong những trường hợp riêng biệt khả năng của con đi sâu vào những con người và số phận của họ?

- Thưa, con có làm.

- Con có sẵn sàng nêu với cha một thí dụ?

- Thưa vâng.

- Tốt. Bởi lẽ cha không có khả năng đi sâu vào điều bí mật của các thầy dòng của ta trong khi họ không hề hay biết, con có thể nói với cha những gì con cho là con hiểu về cha Daniel, tu viện trưởng của con không?

Narcisse nhướng các hàng mi nhìn vào mắt tu vị viện trưởng.

- Kính cha, có phải đó là lệnh của cha?

- Lệnh của ta.

- Thưa cha, con nói ra không dễ gì.

- Anh bạn thầy dòng trẻ tuổi, cha cũng khó buộc con nói, vậy mà cha vẫn làm. Con nói đi Narcisse cúi đầu, nói thầm thì:

- Kính thưa cha, những gì con biết về cha không có bao nhiêu. Con biết cha là một nô bộc của chúa hằng thích chăn dắt đàn dê hoặc kéo chuông trong một tu viện hoặc nghe các lời xưng tội của bà con nông dân hơn là cai quản một tu viện lớn. Con biết là cha có một niềm âu yếm đặc biệt đối với Thánh mẫu của Chúa, và chính với Đức Mẹ, cha thích hơn các lời cầu nguyện của cha. Cũng có đôi khi cha nguyện cầu sao cho tiếng Hy lạp và các khoa học khác được vun trồng

trong tu viện này đừng đem lại sự rối loạn và hiểm nguy cho các tâm hồn đã phó thác với cha. Có đôi lần trong các bài thuyết giảng của mình, cha yêu cầu sao cho tính kiên nhẫn không rời bỏ cha trong quan hệ với vị phó của cha, cha Gringoire. Đôi khi cha cầu mong một cái chết dịu dàng. Và cha sẽ được thoả nguyện, con tin như vậy, và cha sẽ đạt một sự kết thúc êm thấm.

Trong căn phòng nhỏ, nơi vị tu viện trưởng đang có mặt, rất vắng lặng. Cuối cùng, ông già nói tiếp với một giọng thân tình:

- Con là một người mơ mộng và con có những ảo tưởng; bằng những cách nhìn sùng tín và tươi đẹp, người ta có thể dẫn tới sai lầm. Con đừng có tin vào chúng, bản thân cha cũng không tin đâu. Anh bạn thầy dòng của ta, con người mơ mộng hão, có thể nào con thấy được những gì trong tim ta, là ta nghĩ đến tất cả những điều đó?

- Thưa cha, con có thể thấy qua đó cha có những xu hướng rất nhân từ. Đây là những điều cha đang tự bảo mình: "Cậu học trò trẻ tuổi này đang bị đe doạ bởi một mối nguy hiểm nào đó. Cậu ta có những ảo tưởng, có lẽ cậu ta suy ngẫm quá nhiều. Có lẽ ta có thể bắt cậu chịu một hình phạt, việc ấy sẽ không tác động xấu đối với cậu đâu. Nhưng điều trừng phạt mà ta trao cho cậu, ta sẽ đem áp đặt với bản thân ta". Thưa cha, đó là những gì cha đang suy nghĩ.

Vị tu viện trưởng đứng lên. Ông mỉm cười và ra hiệu cho anh chàng tập tu hai chân.

- Tốt. - Ông bảo - Anh bạn thầy dòng trẻ, con đừng coi các điều ảo tưởng của con là quá thật.

Chúa đòi hỏi ở chúng ta nhiều điều khác hơn là các ảo tưởng. Chúng ta thừa nhận là con đã làm cho một ông già được vui thích bằng cách hứa với ông là một cái chết dễ dàng. Chúng ta thừa nhận rằng ông già ấy lấy làm vui lòng với lời hứa đó. Bây giờ thế là đủ. Ngày mai, sau lễ nhà thờ buổi sáng, con đọc một bài kinh trong khi lần tràng hạt. Con hãy đọc với tất cả lòng thành của một kẻ hèn mọn từ đáy lòng mình, chứ không phải trên đầu lưỡi. Và cha cũng làm thế. Narcisse, bây giờ con hãy đi đi, chúng ta nói chuyện đã khá đủ.

Một lần khác, vị tu viện trưởng phải làm trọng tài giữa một linh mục trẻ tuổi phụ trách giảng dạy và Narcisse. Hai người không thể thoả thuận với nhau về một điểm trong chương trình học. Narcisse đặc biệt nhấn mạnh, yêu cầu thực hiện một số sửa đổi trong việc học hành, còn biết đưa ra các lập luận có sức thuyết phục để xác minh cho lời nói của mình. Nhưng cha Lorenz, vì ghen tị, không chịu nghe theo các lý lẽ ấy; hai bên đã nhiều lần bàn cãi với nhau. Những ngày hờn dỗi và bực bội, không nói với nhau đã trôi qua trong khi Narcisse tự tin là mình phải, và đặt vấn đề tại thảo luận. Rốt cuộc, hơi tổn thương, cha Lorenz tuyên bố:

- Narcisse, thôi được, chúng ta không tranh cãi nữa. Cậu biết là chính tôi, chứ không phải cậu là người giải quyết vấn đề. Cậu không phải là bạn đồng nghiệp mà là người phụ tá của tôi, và cậu phải phục tùng tôi. Tuy tôi không vượt trội cậu về khoa học cũng như về tài năng; về đẳng cấp thì tôi là bề trên của cậu. Nhưng vì câu chuyện ấy đối với cậu quá thiết cốt, tôi không muốn tự mình kết luận cuộc tranh cãi. Chúng ta sẽ trình vấn đề ấy lên cha tu viện trưởng và thỉnh cầu cha quyết định.

Câu chuyện đã đến đó, vị tu viện trưởng nghe một cách kiên nhẫn và thân ái cả hai nhà thông thái trình bày các quan điểm khác nhau của họ về vấn đề giảng dạy ngữ pháp. Sau khi họ giải trình xong cặn kẽ và xác định quan điểm của mỗi bên, ông đưa mắt nhìn họ một cách lém lỉnh, lắc lắc cái đầu già nua của mình và nói:

- Các chú thân mến, người này cung như người kia, các chú đều không tin chắc rằng ta hiểu các chuyện này bằng các chú. Narcisse có mặt tốt là tha thiết với công việc của nhà trường đến mức đã cố gắng góp ý cải thiện chương trình học tập. Nhưng người có quyền hạn hơn cậu lại có ý kiến khác. Narcisse chỉ có việc đừng nói gì nữa và tuân theo. Và mọi sự cải thiện trong việc học tập sẽ không bù lại được cho điều xấu sẽ nẩy sinh nếu vì đó mà kỷ luật và tinh thần tuân thủ trong ngôi nhà này sẽ bị lung lay. Ta trách Narcisse đã không biết nhân nhượng. Và với cả hai, các nhà thông thái trẻ tuổi, ta mong mỏi không bao giờ thiếu những người bề trên lại ngốc hơn các chú, không có cách nào khác hơn để chống tính kiêu căng.

Với lời nói đùa vui trong sáng ấy, ông cho hai người ra về, nhưng những ngày sau đó ông không hề quên để mắt xem giữa hai thầy giáo có hiểu biết nhau có hoà thuận không.

Và đây xuất hiện trong tu viện một gương mặt mới, nơi đã có bao nhiêu diện mạo đi qua và bộ mặt mới này không thuộc số những kẻ mà người ta không để ý tới hoặc người ta nhanh chóng quên đi. Hắn là một cậu bé trai đã được ông bố của hắn loan báo trước xin nhập học, và vào một ngày mùa xuân, nó đã đến, ông bố và cậu con trai cột ngựa của họ gần cây dẻ; rồi người gác cổng ra đón mời họ vào. Cậu con trai ngước mắt nhìn lên cây cồ mộc đang trơ cành qua mùa đông. "Cho đến nay, - hắn nói -, con chưa thấy một cây nào giống như thế, đẹp và rất kỳ lạ. Con rất muốn biết người ta gọi nó là cây gì".

Ông bố, một người đàn ông đứng tuổi với bộ mặt lo âu, hơi kiểu cách, không hề để ý đến câu hỏi của cậu con trai. Nhưng người gác cổng nói cho nó biết, và lập tức anh ta được cảm tình của thằng bé. Hắn lịch sự tỏ lời cảm ơn, chìa bàn tay với người gác cổng và nói thêm:

- Tên tôi là Goldmund, tôi đến đây để đi học.

Người đàn ông đáp lại nó bằng nụ cười dễ mến, và bước lên trước đưa hai người khách đi qua cổng rồi đi lên một bậc cấp rộng bằng đá. Goldmund bước vào tu viện không chút ngại ngùng, với cảm tưởng gặp được hai đối tượng có thể trở thành bạn thân của mình: cây dẻ và người gác cổng.

Hai người khách mới đến trước hết được cha hiệu trưởng trường học tiếp, rồi chiều thì đích thân tu viện trưởng gặp. Với cả hai vị linh mục, người bố, một công chức đế chế, giới thiệu cậu con trai Goldmund của mình; sau đó, ông được mời ở lại làm khách. Tuy nhiên, ông chỉ nhận ở lại một đêm, viện lẽ sáng mai còn phải trở về. Ông tặng tu viện một trong hai con ngựa, món quà được tiếp nhận. Cuộc trò chuyện với các nhà tu hành diễn ra trong bầu không khí lạnh lùng, tuy nhiên cha tu viện trưởng cũng như cha hiệu trưởng đều nhìn Goldmund với những con mắt vừa ý trong khi cậu bé kính cẩn giữ im lặng.

Chú bé khá khỉnh với các cung cách dễ mến liền được lòng cả hai vị linh mục. Sáng hôm sau, họ để người bố ra đi không lưu luyến; họ rất mãn ý giữ lại cậu con trai. Goldmund được giới thiệu với các thầy tu và được phân cho một chiếc giường ở phòng ngủ của học sinh. Cậu con trai chào từ biệt ông bố khi ông lên ngựa ra về, mãi nhìn theo cho đến khi ông đi khuất sau kho lúa mì và xưởng cối xay dưới mái vòm hẹp của chiếc cổng hậu tu viện. Khi cậu bé quay mặt lại, một giọt lệ treo long lanh ở đuôi hàng mi dài màu hoe.

Một bàn tay bè bạn vỗ nhẹ trên vai Goldmund, người gác cổng an ủi cậu bé.

- Chú em đừng buồn. - Anh ta an ủi. - Hầu hết học sinh lúc đầu đều ít nhiều nhớ nhà. Nhớ cha mẹ, anh chị em. Nhưng không lâu đâu em sẽ thấy cũng có thể sống ở đây, không hẳn tệ.

- Cảm ơn anh -, cậu ta nói -, em không có anh, cũng không có chị, không có mẹ chỉ có bố em thôi.

- Thay vào đó, ở đây em sẽ có các bạn bè, có khoa học và âm nhạc, và các trò chơi mới mà em chưa biết. Rồi em sẽ thấy. Còn khi nào em cần có người yêu quí em thì hãy đến với anh.

Goldmund cười vui với người gác cổng:

- Ôi, em cảm ơn anh nhiều. Anh muốn cho em vui thì em xin, hãy sớm chỉ cho em biết con ngựa nhỏ bố em để lại ở đâu. Em muốn đến thăm hỏi nó và xem nó cũng được ổn không.

Người gác cổng liền đưa cậu đến chuồng ngựa ở gần kho lúa mì. Trong bóng tối mờ mờ ấm áp, xông lên mùi nồng nặng từ đàn ngựa, phân và lúa yến mạch, và ở trong một ngăn, Goldmund tìm thấy con ngựa đã đưa cậu đến đây. Cậu thiếu niên đưa bàn tay ôm cổ con vật trong khi chú ngựa nhận ra cậu. Nghiêng đầu, áp má vào chiếc trán rộng có những đám lông trắng của nó, cậu âu yếm vuốt ve và thủ thỉ bên tai nó:

- Chào Bless, con vật bé bỏng thân mến. Mày vẫn khoẻ mạnh chứ? Mày vẫn yêu quí ta chứ? Mày ăn được không? Mày nữa, còn nhớ nhà không? Bless, chú ngựa bé bỏng của ta, chú bạn tử tế của ta, may sao mày được ở đây! Ta sẽ thường đến thăm và trông nom mày.

Cậu kéo trong lớp lót ống tay áo ra một mẩu bánh mì để dành lại từ bữa ăn sáng của mình, và bẻ từng mảnh cho con ngựa ăn. Sau đó tạm biệt con vật, cậu đi theo người gác cổng băng qua chiếc sân rộng hết như bãi họp chợ của một thành phố lớn, rải rác co trồng những cây đoạn. Bước vào dãy nhà, cậu cảm ơn anh gác cổng, bắt tay anh, rồi nhận ra mình quên mất đường

đến lớp học đã được chỉ cho hôm trước. Mỉm cười, hơi đỏ mặt cậu nhờ anh bạn đưa đến, anh ta liền niềm nở giúp. Bấy giờ cậu bé vào lớp, ở đó có chừng mười hai đứa trẻ ngồi trên những chiếc ghế dài. Thấy cậu, thầy phụ giáo Narcisse thì quay mắt ra nhìn.

- Em là Goldmund, học trò mới đến. - Cậu bé tự giới thiệu.

Narcisse khẽ ra hiệu chào đáp lại, không cười, chỉ cho cậu bé một chỗ ngồi trên chiếc ghế dài ở cuối lớp và liền tiếp tục bài dạy.

Goldmund ngồi xuống. Cậu lấy làm lạ thấy ở đây có một thầy giáo quá trẻ, chỉ hơn cậu mấy tuổi; cũng ngạc nhiên và rất sung sướng nhận thấy vị thầy giáo trẻ rất thanh tú, rất lịch sự, đồng thời dễ gần, dễ mến. Anh gác cổng đối với cậu rất tốt bụng, tu viện trưởng tiếp đón cậu bao nhân từ, dưới chuồng ngựa có Bless, đã có được một phần như ở nhà, rồi còn có vị giáo sư đặc biệt trẻ, trang trọng như một nhà thông thái, lịch sự như một hoàng tử, với giọng nói điềm đạm, chuẩn xác và có sức thuyết phục. Cậu lắng tai nghe tuy chưa hiểu rõ lắm về vấn đề gì. Cậu cảm thấy sung sướng, được sống giữa những con người trung hậu rất đáng yêu, và cậu sẵn lòng quí mến họ, tranh thủ tình bè bạn với họ. Sáng ra, thức giấc dậy trên giường, cậu cảm thấy đau buồn. Và còn mệt sau chuyến đi. Khi từ biệt bố, cậu không thể cầm được nước mắt. Nhưng nay thì mọi chuyện đều tốt, cậu thấy bằng lòng. Mải nhìn thầy giáo trẻ, đôi mắt cậu cứ hướng về đó. Cậu lấy làm vui trông theo hình dáng dong dỏng và thẳng người của thầy, đôi mắt nghiêm nghị phát ra các tia sáng, thầy phát âm rất rõ ràng và chắc chắn với âm giọng như có cánh.

Nhưng khi bài học kết thúc và học sinh ồn ào đứng lên, Goldmund bỗng giật mình, hơi xấu hổ, nhận ra mình đã ngủ thiếp hồi lâu. Và không phải một mình cậu nhận thấy, các bạn ngồi gần cũng để ý đến, xì xào báo cho nhau hay. Thầy giáo trẻ vừa rời khỏi lớp, các bạn lôi lôi kéo kéo, xô đẩy Goldmund qua lại tứ phía.

- Mày ngủ đã rồi chứ? - Một đứa nhăn mặt và lên tiếng hỏi.

- Một học sinh cứ dậy -, một đứa khác chế giễu -, cậu sẽ là ánh hào quang rực rỡ của Nhà thờ; mới bài học đầu tiên đã tha hồ ngủ.

- Cho thằng nhóc con lên giường đi - một đứa khác nữa đề xuất. Rồi chúng kéo tay, lôi chân cậu bé giữa những tràng cười ròn. Giật mình thức giấc, Goldmund nổi giận, đấm bên phải, đấm bên trái, cố vùng vẫy trong khi bị xô đẩy. Cuối cùng chúng nó cho cậu ngã kềnh dưới đất, một đứa vẫn đưa tay ôm giữ đằng chân. Cậu vùng vẫy kịch liệt để thoát thân, nhảy xổ vào đứa đầu tiên đến gần, và thấy mình quần với nó trong một cuộc ẩu đả hăng tiết. Đối thủ của cậu là một anh chàng khoẻ mạnh. Mọi người tò mò nhìn hai bên choảng nhau. Bởi Goldmund không có ưu thế mà đã chơi cho đối thủ lực lưỡng của mình mấy cú đấm chắc tay, cậu liền được cảm tình và nhập bạn với một số cùng học ngay cả khi chưa biết tên họ. Bỗng cả đám chạy biến, họ vừa mất tăm thì cha Mertin, giám học, bước đến đứng trước cậu học trò mới chỉ còn trơ lại một mình. Ngạc nhiên, cha nhìn cậu nhóc trong khi cậu cũng đưa mắt lên nhìn cha với vẻ lúng túng, mặt mày đỏ rần và đang in dấu vết mấy quả đấm.

- Có chuyện gì xảy ra với em vậy? - Ông hỏi. - Đúng em là Goldmund? có phải bọn trẻ nghịch ngợm đã làm gì em?

- Ôi! Thưa không - Cậu bé đáp - Em vừa cùng với chúng nó đánh nhau xong.

- Em đánh nhau với ai vừa rồi?

- Em không biết. Em chưa biết tên ai cả. Có một người đã đánh nhau với em.

- A! Có phải hắn bắt đầu không?

- Em không rõ. Không phải chính em. Em nghĩ chính em đã bắt đầu. Họ chế giễu em, vậy là em nổi giận.

- Chà! cậu mở màn ra trò đó! Vậy hãy ghi nhớ lấy điều này trong đầu. Nếu lại đánh nhau trong lớp học thì lãnh phạt đủ. Bây giờ đến bữa, đi ăn đi!

Và đôi mắt tươi cười của cha nhìn theo, trong khi Goldmund xấu hổ đi lánh, cố đưa mấy ngón tay lên sửa lại mái tóc màu hoe vàng rối bù.

Bản thân Goldmund có ý cho rằng chiến công đầu tiên của mình trong cuộc sống ở tu viện quả

là không đứng đắn, rất kỳ quặc. Hơi hối hận, cậu tìm gặp các bạn học đang dùng bữa. Tuy nhiên, cuộc tiếp xúc tử tế, còn có phần thân mật. Hào hiệp, cậu giảng hoà với kẻ kình địch; từ ấy họ hoà nhập vui vẻ với nhau.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 2

ặc dù quan hệ tốt với mọi người, không phải Goldmund kết thân ngay được với người bạn tâm đầu ý hợp. Trong số cùng học, không một ai cậu cảm thấy đặc biệt gần gũi hoặc có sức lôi cuốn với mình. Nhưng họ có thể lấy làm lạ: Với người võ sĩ gan dạ, họ có xu hướng coi đó là một tay đánh nhau dễ mến, dường như đúng hơn một người bạn rất hiền hoà đã sắp sẵn để được nổi tiếng là một học sinh gương mẫu.

Trong tu viện, có hai người; cậu cảm thấy mến mộ, yêu quí: tu viện trưởng Daniel và thầy phụ giáo Narcisse. Cậu sẵn sàng coi tu viện trưởng như một vị thánh. Tính giản dị, lòng nhân từ, con mắt nhìn trong sáng rất đỗi ân cần, tính khiêm nhường trong khi ông làm tròn chức phận chỉ huy và lãnh đạo, một công việc ông buộc phải làm, sự tốt bụng và kín đáo trong khi ông biểu thị thái độ, tất cả cuốn hút cậu hướng theo ông không sao cưỡng lại được. Ý thích tha thiết nhất của cậu là được gắn bo với vị tu viện trưởng mà cậu sùng kính, luôn luôn ở bên ong để vâng lời phụng sự. Không ngừng tỏ lòng khâm phục, cậu dâng hiến lên ông tất cả lòng nhiệt thành thơ trẻ sẵn sàng hy sinh của mình. Ở ông, cậu học được một phong cách sống thanh khiết, cao thượng, hướng về Đức chí tôn. Bởi vì Goldmund quyết không chỉ bằng lòng với việc hoàn thành nhiệm vụ học tập ở tu viện mà nếu có thể, còn hoàn toàn và mãi mãi ở lại tu viện, dành cuộc sống của mình cho Chúa. Không một ai có vẻ nghi ngờ điều đó, tuy nhiên ở cậu con trai thanh tú toả rạng sức sống này, đè nặng một tì vết, một tì vết nguyên lại khiến cậu phải lặng lẽ chịu hình phạt để chuộc tội và hy sinh. Bản thân tu viện trưởng không nhận ra điều đó mặc dù bố của Goldmund có nói xa nói gần, và trình rõ nguyện vọng để cho con trai mình được ở mãi trong tu viện. Một nhiệm vụ bí ẩn dường như đánh dấu sự ra đời của Goldmund, một điều gì đó người ta không nói tới, dường như đòi hỏi một sự hiến thân.

Vẻ quan trọng của bố Goldmund đã không được cảm tình của vị tu viện trưởng vốn giữ thái độ thận trọng lịch sự trong khi không coi trọng lắm các ảo tưởng của ông khách.

Người thứ hai trong số cùng ở tu viện cũng đánh thức dậy các tình cảm thân yêu của Goldmund thì lại có cái nhìn sắc sảo khiến cậu cảm thấy xa cách. Narcisse nhận biết có con chim đẹp lông vàng bay về phía mình. Trong sự cô độc hãm mình cách biệt, người phụ giáo trẻ cảm nhận thấy Goldmund là bạn đồng trang đồng lứa với mình mặc dù về mọi mặt hai người rất khác nhau. Narcisse tóc nâu, người khô khan; Goldmund thì nước da sáng, vẻ rạng rỡ. Narcisse là một nhà tư tưởng say sưa phân tích, Goldmund là một chàng mơ mộng, một tâm hồn thơ trẻ. Nhưng có một điểm chung chi phối các điều khác biệt: cả hai đều là những con người ưu tú. Cả hai phân cách với những người khác bởi những khả năng thiên phú và những dấu hiệu rõ ràng, cả hai đều nhận từ định mệnh một chức phận đặc biệt.

Narcisse nhiệt thành quan tâm đến tâm hồn trẻ ấy mà thấy sớm nhận biết bản chất và số phận. Goldmund sốt sắng mến mộ vị giáo sư đẹp người mà trí huệ vượt trội mình rất nhiều. Nhưng Goldmund rụt rè, không biết cách nào để đến gần với Narcisse ngoài việc gắng sức học hành, trở nên một học sinh chăm chỉ và dễ bảo, và không phải chỉ có tính rụt rè ngăn cản cậu. Còn có một cảm nhận sâu xa rằng Narcisse đối với cậu là một mối nguy hiểm. Cậu không thể đồng thời tiếp nhận vị tu viện trưởng nhân hậu và khiêm tốn làm lý tưởng và hình mẫu, lại theo thầy Narcisse quá thông minh, thông thái, trí óc quá sáng suốt. Tuy vậy, từ các sức mạnh tâm hồn thơ trẻ của mình, cậu vẫn có khuynh hướng rập theo hai gương mặt không thể chung hợp ấy. Cậu thường dằn vặt về điều đó. Đôi khi, trong những tháng đầu ở trường, Goldmund cảm thấy tim mình xáo trộn, bị kéo theo những hướng quá dị biệt, cậu tìm cách tự giải thoát hoặc trút cho vơi nhẹ nỗi khốn khổ và tức tối trong người mình bằng cách giao tiếp với bạn bè. Đôi khi một chút đùa cợt hoặc thái độ xấc xược nào đó của các bạn đồng học bỗng nhiên khơi dậy ở cậu những cơn giận lôi đình, trong khi cậu vốn nhu nhược thường khó chịu, nhắm mắt quay

mặt làm thinh, tái xám như thể một thây ma mỗi khi bị người khác gây tổn thương. Bấy giờ cậu đến chuồng ngựa thăm con Bless, tựa đầu lên cổ nó, hôn nó, khóc bên nó. Dan dần nỗi cô quạnh vật vã của cậu tăng lên, lộ ra dưới con mắt mọi người má cậu tóp đi, cái nhìn héo hắt, các nụ cười mà ai cũng ưa thích trở nên hiểm hóc.

Bản thân Goldmund không hiểu chính mình. Cậu có ý thích, có ý chí làm một học sinh giỏi, sớm được thừa nhận tập tu và trở thành một thầy dòng sùng tín hiền từ. Từ các sức mạnh và mọi khả năng của mình, cậu hướng theo ly tưởng về một con người hiền lành và mộ đạo. Cậu không tiếp nhận nơi mình nguyện vọng nào khác. Cho nên cậu thấy kỳ lạ và nhọc nhằn nhận ra rằng mục đích đơn giản và tốt đẹp ấy sao quá khó đạt tới. Bao sửng sốt, đôi khi cậu phát hiện thấy ở mình có những thiên hướng và năng khiếu đáng bị quở trách: đầu óc phân tán và ngán học, thích mơ mộng và ảo tưởng, hoặc ngủ gà ngủ gật trong các giờ học, muốn phản kháng và ghét cay ghét đắng thầy giáo dạy La tinh, có tính mẫn cảm, mất kiên nhẫn, nổi nóng với bạn cùng học. Và điều gây lúng túng hơn cả là tình thương mến của cậu đối với Narcisse rất khó hoà hợp với tình thương mến của cậu đối với tu viện trưởng Daniel. Mặt khác, đôi khi trong thâm tâm cậu cảm thấy về phía Narcisse thầy cũng yêu quí cậu, quan tâm đến cậu, đợi chờ ở cậu.

Hơn là mình tưởng, cậu học sinh ấy cứ lảng vảng trong trí Narcisse, thầy mong trở thành bạn thân của chàng trai dễ mến có bộ mặt sáng sủa và thanh tú ấy. Thầy nhận thấy ở cậu ta cực đối lập của mình và một bản chất bổ sung cho bản chất của mình. Thầy muốn lôi cuốn cậu ta theo mình bày vẽ, phát hiện nhân cách của chính cậu ta cho cậu rõ, nâng cao, hướng dẫn cậu nở rộ. Nhưng thầy còn dè dặt. Về nhiều lẽ thầy có thái độ ứng xử được ý thức. Trước hết, thầy kìm hãm được vì thấy gớm ghiếc có những ông giáo và những thầy tu - không hiếm trường hợp - đã yêu một học sinh hoặc một tập tu. Thầy thường cảm thấy rờn rợn khi có những con mắt đè nặng lên bản thân mình đầy ham muốn trừ những người đàn ông lớn tuổi hơn; nhiều lúc thầy đã chống đối lại bằng thái độ im lặng bất bình đối với các cử chỉ trìu mến và mơn trớn của họ. Bây giờ, thầy hiểu họ hơn. Bản thân thầy cũng thèm muốn buông thả mình để âu yếm cậu Goldmund xinh trai, làm cho hắn bật cười duyên dáng, đưa nhẹ bàn tay mình vuốt ve mái tóc hoe vàng của hắn. Nhưng thầy không bao giờ làm điều đó, không bao giờ. Ngoài ra, với tư cách phụ giáo được xếp vào hàng các giáo sư tuy không có trách nhiệm và quyền hạn theo chức danh ấy, thầy đã quen đặc biệt thận trọng và cảnh giác. Trước những chàng trai chỉ kém thầy mấy tuổi, thầy đã rèn mình đối với họ như thể thầy lớn hơn họ vài chục tuổi. Thầy đã quen tự nghiêm cấm không được có bất cứ sự ưu ái nào đối với một học sinh, buộc mình phải công bằng và quan tâm đặc biệt đối với người nào có ác cảm với mình. Chức phận của thầy đặt thầy vào cương vị phải phụng sự cho trí tuệ, cuộc sống khắc khổ của thầy đã dâng cho Chúa; chỉ vì bất giác, chỉ những lúc tỉnh cảnh giác của thầy hoàn toàn buông lơi thì thầy mới cho phép mình hưởng thú kiêu căng. Cái cảm tưởng mình hiểu biết rộng hơn những người khác, tài giỏi hơn họ. Không, cho dù tình bè bạn thân thiết với Goldmund hấp dẫn đen đâu, đó là một mối hiểm hoạ, thầy không được để cho thứ tình cảm ấy có chỗ trong cuộc sống của mình. Ở trung tâm cuộc sống của thầy - đó là điều đem lại cho thầy ý nghĩa của nó - có công việc phụng sự cho trí tuệ, phụng sự cho lời nói. Từ bỏ mọi lợi ích cá nhân thầy phải hướng dẫn bao quát và với một tâm hồn ngang bằng các học sinh của mình - và không phải chỉ có chúng nó - đến cac lĩnh vực cao cấp của trí tuệ.

Đã một năm, hơn một năm, Goldmund ở tại tu viện Mariabronn. Đã trăm bận cậu cùng với các bạn học khác lao vào cái trò chơi của học sinh dưới bóng các cây đoạn ở sân trường và cây dẻ đẹp: chạy, đá bóng, chơi trò kẻ trộm, ném nhau các nắm tuyết. Mùa xuân đến, Goldmund cảm thấy mệt mỏi và khó ở: cậu thường đau đầu, và ở lớp thì khó tập trung chăm chú, giữ cho trí óc tỉnh táo.

Một hôm, Adolphe đến tìm cậu. Lần gặp đầu tiên trước đây của họ đã biến thành cuộc đánh nhau, nhưng qua mùa đông này, hắn ta cùng học về Euclide với cậu. Đó là vào giờ sau bữa ăn tối, một giờ tự do, trong thời gian ấy được phép chơi ở các hành lang, nói chuyện trong các phòng, và cũng có thể đi dạo ở sân ngoài tu viện. Adolphe kéo cậu đi xuống bậc cấp và bảo:

- Goldmund, tớ sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện, một câu chuyện hay. Nhưng cậu là một chàng trai gương mẫu, và cậu muốn có ngày trở thành giám mục, chắc vậy. Trước hết, cậu hãy hứa với tớ là cậu sẽ ăn ở tốt giữa bạn bè với nhau và cậu sẽ không dò xét để tố giác tớ với các

thầy giáo.

Goldmund hứa giữ lời, không chút do dự. Cậu có trong người mình hai cách cảm nhận về ý thức danh dự đôi khi xung đột với nhau. Cậu biết: danh dự của tu viện và danh dự bằng hữu. Nhưng, ở đâu cũng vậy, các luật lệ không thành văn mạnh hơn các luật thành văn; và chừng nào còn là học sinh, cậu không bao giờ vi phạm các luật lệ về danh dư, vẫn theo như quan niệm của các bạn cùng học.

Trong khi nói nhỏ giọng lại, Adolphe kéo cậu đi về phía cổng chính dưới các bóng cây.

- Có ở đây, - hắn ta kể -, vài chàng trai vui tính và bạo gan (có hắn trong đó), đã tiếp nhận từ các thế hệ trước một truyền thống: Đừng bao giờ, tuyệt đối đừng bao giờ quên rằng ta đâu phải là thầy tu; vào một tối nào đó, dám nhảy tường tu viện đi vào làng. Đó là một trò chơi, một cuộc phiêu lưu mà một gã đáng mặt con trai không nên không biết. Đi chơi rồi trở về ngay trong đêm.

- Nhưng mà giờ này, cổng đóng. - Goldmund cãi lại.

- Đương nhiên, hẳn cổng đã đóng; nhưng chính đó là điều quyến rũ trong cuộc chơi. Người ta biết tìm ra những lối đi bí mật để trở về; đây đâu phải là lần đầu .

Goldmund nhớ lại các kỷ niệm của mình. Cậu đã nghe thuật ngữ "đi xuống làng". Qua đó người ta nói về những cuộc trốn nhà trường đi chơi đâu của học sinh, đi tìm mọi loại lạc thú bí mật và các cuộc phiêu lưu bị qui tắc của tu viện ngăn cấm, trừng phạt nghiêm khắc nhất. Thật đáng lo. "Đi vào làng" là một tội lỗi, bị nghiêm cấm. Nhưng cậu biết quá rõ ràng chính vì thế mà "những gã đáng mặt con trai" đã mắc vào hiểm hoạ vi phạm qui tắc danh dự, và về một ý nghĩa nào đó đối với cậu thì việc mời tham gia cuộc phiêu lưu này lại là một sự biệt đãi.

Rất sẵn sàng, lẽ ra cậu đáp lại "không", rồi mau trở vào đi ngủ. Cậu rất mệt, cảm thấy khốn khổ, cả buổi chiều luôn đau đầu. Nhưng cậu hơi xấu hổ với Adolphe. Nào ai biết? Có lẽ ở đấy, trong cuộc đi chơi, có cái gì đẹp đẽ và mới lạ, có cái gì đó làm quên đau đau xua tan trạng thái mụ mẫm và mọi nỗi khốn khổ. Đây là một lần bay bổng vào trần thế, tuy bị cấm và làm lén lút, không hiển hách lắm, nhưng dù sao cũng là một sự giải phóng, một điều từng trải ở đời. Cậu vẫn còn do dự, trong khi đó Adolphe thử tiếp tục thuyết phục… Rồi bỗng Goldmund cười và trả lời "ừ".

Không hề có ai thấy, cậu mất hút cùng với Adolphe sau rặng cây đoạn qua chiếc sân vắng vẻ tối mờ mờ, và đến bên cửa ngoài vào giờ này đã đóng kín. Anh bạn đưa cậu đi qua phía xưởng cối xay của tu viện: trong bóng tranh tối tranh sáng và tiếng các bánh xe không ngớt kẽo kẹt, thật dễ dàng tuồn ra ngoài, chẳng bị ai nghe thấy. Nhảy qua một chiếc cửa sổ, hoàn toàn trong đêm tối, hai người bước qua một giàn giáo những cây đòn ẩm ướt và trơn trợt. Phải bê một cây đặt ngang trên con suối để vượt qua. Bấy giờ thì đã ra ngoài, gặp ngay con lộ lớn trong ánh mờ mờ xám chạy mất hút vào vùng rừng tối đen. Đối với cậu, qua cuộc hanh trình ấy, tất cả đều bí ẩn, đầy hấp dẫn và gây hưng phấn.

Ở bìa rừng, đã có Conrad, một đồng bạn đứng chờ; và một chặp sau thêm một bạn khác đến, vừa đi vừa nện gót giày. Eberhardt lênh khênh. Cả bốn người băng qua rừng, trên đầu lũ chim ăn đêm lạo xạo, và mấy ngôi sao lấp lánh một ánh sáng ẩm ướt giữa những đám mây lững lờ. Conrad tán gẫu, kể chuyện tầm phơ, từng lúc các bạn khác hùa theo cười vang. Tuy vậy, trên đầu họ, bóng đêm trùm kín với vẻ trang nghiêm của nó tạo nên ở mọi người cảm giác lo âu, làm cho tim ai nấy đều đập nhanh thình thịch.

Một tiếng đồng hồ sau, ra khỏi rừng, họ vào làng. Dường như mọi người đang chìm trong giấc ngủ. Các cây thông lọng thấp đỡ cái khung những cây xà ngang tối sầm phản chiếu một thứ ánh sáng tai tái. Không một nhà nào có ánh đèn. Adolphe dẫn đầu. Lặng lẽ, cả bọn đi lén lút quanh mấy ngôi nhà, bước qua một hàng rào thấp, vào một ngôi vườn. Bước chân họ lún vào đất ẩm các bồn cây, lần lên một bậc cấp, rồi dừng lại trước bức tường một ngôi nhà. Adolphe gõ nhẹ tay lên một cánh cửa sổ, chờ giây lâu, rồi lại gõ. Trong nhà có người đã nghe tiếng, một ánh đèn liền bật sáng mờ mờ, và chiếc cửa ngách mở ra. Các cậu lần lượt vào một gian nhà bếp, dưới sàn là đất nện chặt, lò lửa tắt ngấm. Trên bệ, một cây đèn dầu để hé một ngọn lửa nhỏ chập chờn. Một cô con gái, một thôn nữ đứng đó, vóc dáng khô khốc. Nàng bắt tay các chàng trai

mới đến. Đằng sau, một hình dáng khác nép trong bóng tối, một cô bé rất trẻ với đầu tóc tết các đuôi đài. Adolphe bày ra các quà mang đến cho các cô chủ nhà: nửa ổ bánh mì trắng của tu viện, và thứ gì đó bọc trong giấy. Goldmund cho đó là một ít hương lấy cắp hoặc nến thờ. Cô bé tết tóc bước ra, mở cửa đi sờ soạng trong đêm tối hồi lâu rồi trở vào, xách trên tay một chiếc hũ đất nung màu xám trên miệng cài một bông hoa màu xanh. Cô ta đưa cho Conrad, hắn uống rồi trao qua cho người khác. Mọi người đều uống. Đây là loại rượu táo nặng.

Dưới ánh sáng chiếc đèn con, họ ngồi, hai cô gái trên các chiếc ghế đẩu nhỏ thô kệch, mấy cậu học trò ngồi bệt vây quanh. Họ trò chuyện với nhau, chốc chốc uống rượu táo. Adolphe và Conrad dắt dẫn các câu chuyện. Đôi lúc, một cậu đứng lên, đưa tay vuốt ve mái tóc và sau gáy cô gái gầy, nói rỉ tai với cô gái điều gì đó. Với cô bé, không ai đụng tới. Chắc hẳn cô gái lớn là đầy tớ, còn cô bé xinh xinh là con chủ nhà. Vả chăng điều đó đối với Goldmund không quan trọng, không làm cho cậu quan tâm, vì cậu sẽ không bao giờ đến đây nữa. Cuộc trốn lén đi chơi đêm và hành trình băng qua rừng thật thú vị, là chuyện mới mẻ, bí ẩn, gây hưng phấn, cũng không nguy hiểm. Hiển nhiên là của cấm. Vi phạm điều cấm kỵ ấy, tuy vậy cậu không cảm thấy lương tâm bị đè nặng. Nhưng những gì diễn ra ở đây, cuộc đi thăm con gái ban đêm lại càng cấm kỵ, cậu cảm nhận điều đó, một tội lỗi. Đối với các bạn khác, có lẽ chuyện đó cũng chỉ là một lầm lạc nhỏ. Nhưng đối với cậu thì không; đối với cậu vốn đã tự mình dành cho cuộc sống tu hành, thì không được phép đi chơi la cà với con gái. Không, không bao giờ cậu trở lại nơi này. Nhưng trái tim lo âu của cậu đập mạnh dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn trong gian nhà bếp khốn khó.

Các bạn của cậu ra vẻ ta đây trước hai cô gái, tỏ ra lém lỉnh, xổ ra các công thức tiếng La tinh pha lẫn vào các câu chuyện. Cả ba dường như được cô đầy tớ gái ưu ái, thi thoảng họ xáp gần lại các cô, nhẹ tay vuốt ve cô đầy tớ gái với những cử chỉ vụng về, gởi một nụ hôn rụt rè ra điều âu yếm nhất. Dường như họ biết chính xác các giới hạn về những gì cho phép họ ở đây. Bởi các câu chuyện đều phải nói khe khẽ, quang cảnh thật ra có vẻ buồn cười; nhưng đó không phải là cảm nhận của Goldmund. Ngồi xổm trên nền đất, cậu chăm chăm nhìn ngọn đèn nhỏ, không nói một lời nào. Đôi khi cậu liếc nhìn với con mắt hơi thèm thuồng và bắt gặp thoáng qua một vài cử chỉ âu yếm trao đổi giữa những người khác. Mong muốn thiết tha nhất của cậu là chỉ nhìn độc cô bé có cái đuôi tóc tết, thế nhưng chính điều đó thì cậu lại tự cấm ngăn mình. Mỗi khi cậu cầm lòng không đậu và cái nhìn của cậu lạc trên khuôn mặt xinh đẹp lặng lẽ của cô bé, không lần nào cậu không gặp đôi mắt u buồn ấy dán chặt vào người cậu, như thể dưới ma lực của một sức quyến rũ, cả hai không rời mắt nhìn nhau.

Một tiếng đồng hồ trôi qua - chưa bao giờ Goldmund thấy một giờ quá lâu đến thế -, mấy bạn kia đã cạn ráo bài bản tán gẫu và cũng khong tiện vuốt ve nữa, căn nhà bếp nhỏ trở nên im ắng, mọi người cảm thấy hơi lúng túng. Eberhardt ngáp dài. Cô gái đầy tớ bấy giờ mời các bạn ra về. Mọi người đứng lên, các bạn trai bắt tay cô con gái, tiếp đó bắt tay cô bé. Goldmund là người sau cùng. Rồi Conrad là người đầu tiên bước qua cửa sổ. Eberhardt và Adolphe theo chân. Khi đến lượt Goldmund bước ra, cậu cảm thấy có một bàn tay giữ lại trên vai mình. Ở bên ngoài, cậu không thể dừng lại một khi đã chạm đất, nên ngập ngừng quay mặt lại. Cô bé có các tết tóc đứng nghiêng mình qua khung cửa sổ.

- Goldmund! - Cô thầm thì gọi; cậu dừng lại.

- Anh có còn trở lại không? - Cô hỏi?

Cậu ra hiệu "không". Cô bé với hai tay ra ngoài, nắm lấy đầu Goldmund. Cậu cảm nhận hai bàn tay ấm nóng áp bên các thái dương mình. Cô trườn người xuống rất thấp bên ngoài khung cửa, cho đến khi đôi mắt âu sầu của cô áp sát đôi mắt Goldmund.

- Anh trở lại nhá! - Cô thì thầm, ấp môi mình vào môi anh bạn, hôn theo cách giữa trẻ con với nhau.

Nhanh chân, cậu chạy đuổi theo các bạn qua ngôi vườn, vấp vào một bồn cây, ngửi thấy mùi đất và phân, hai bàn tay bị một cây hoa hồng cào xước. Vượt qua mảng tường thấp, chạy lò cò sau các bạn, cậu rời ngôi làng và đi về phía rừng. Ý chí cậu bảo: "Đừng bao giờ nữa!" nhưng trong tim cậu như có tiếng van nài và thổn thức: "Mai, lại đến!"

Lũ chim đi ăn đêm không gặp một ai. Cả bọn về lại Mariabronn không phải lo lắng, lội qua con suối, băng qua xưởng cối xay, vào ngôi sân rộng có các hàng cây, đoạn leo qua các cửa sổ xen giữa các hàng cột, lẻn vào phòng ngủ.

Sáng hôm sau, phải lay mạnh mấy lần mới đánh thức được Eberhardt dậy, hắn ngủ quá say. Cả bọn đều đi lễ buổi sáng đúng giờ, sau đó ăn sáng và đến lớp học. Nhưng mặt mày Goldmund ủ rũ, cha Martin hỏi xem cậu có đau ốm gì không. Bằng một cái nhìn, Adolphe ra hiệu với cậu để cảnh báo; cậu thưa lại với cha sức khoẻ của mình vẫn tốt. Nhưng buổi trưa, vào giờ học tiếng Hy Lạp, Narcisse không rời mắt khỏi cậu. Thầy cũng thấy rõ Goldmund đang ốm nhưng chỉ quan sát không nói gì. Xong giờ học, thầy gọi cậu đến gặp. Để học trò đừng để ý, thầy giao cho cậu nhiệm vụ đến thư viện, và thầy đi theo sau.

- Goldmund, - thầy nói -, tôi có thể làm gì để giúp đỡ em? Tôi thấy em đang ủ rũ. Có lẽ em ốm? Vậy chúng ta đưa em về giường nghỉ và báo để em ăn cháo ốm, được thêm một cốc rượu vang. Giờ học tiếng Hy Lạp hôm nay, em không tập trung trí óc.

Thầy mải chờ đáp lại. Mặt tái xám, cậu giương cặp mắt thẩn thờ nhìn thầy, cúi đầu rồi ngẩng mặt lên, mấp máy môi muốn nói, nhưng không nói được. Bỗng nhiên cậu nghiêng người, cúi tựa trán trên ngăn bàn học đóng khung giữa hai chiếc đầu thiên thần bằng gỗ sồi, và nức nở khóc. Narcisse cảm thấy ngượng ngụu, quay mắt nhìn nơi khác trong giây lát, rồi nắm tay và đỡ dậy cậu học trò đang giàn giụa nước mắt.

- Tốt đó! - thầy bảo với giọng nói rất ôn tồn. Goldmund chưa bao giờ cảm nhận thái độ ấy như hôm nay.- Nên thế, bạn ạ, cứ khóc đi, rồi sẽ sớm thấy dễ chịu hơn. Nào, em ngồi, đừng nói, không cần thiết. Thầy thấy em đang kiệt sức: chắc hẳn cả buổi sáng em đã khó nhọc lắm để che đậy sự nhọc nhằn của em. Em đã không tự giải toả được! Bây giờ cứ khóc đi, đó là điều em có thể làm tốt hơn cả. Không ư? Hết khóc rồi sao? Vậy là em thấy dễ chịu hơn? Nào, bây giờ chúng ta xuống bệnh xá, em sẽ nằm nghỉ, rồi đêm nay sẽ đỡ hơn. Em lại đây.

Tránh đi qua các lớp học, thầy đưa Goldmund vào một phòng của bệnh nhân, chỉ cho cậu một trong hai chiếc giường còn trống. Khi cậu bắt đầu ngoan ngoãn thay áo quần, thầy đến báo với cha hiệu trưởng tin Goldmund bị ốm. Thầy cũng xuống bếp nhờ mang cháo người bệnh và một cốc rượu vang lên cho cậu như thầy đã hứa, hai điều lợi mà học trò mới ốm sơ thôi thường rất ưa thích.

Nằm trong giường ở bệnh xá, Goldmund thử tìm một lối ra cho các điều rối rắm mình đang lâm vào. Cách đây một tiếng đồng hồ, có lẽ cậu nhận ra được điều gì hôm nay đã đưa cậu vào tình trạng mệt nhọc không sao có thể tả được, một sự căng thẳng trong tâm hồn làm cho trí óc cậu trống rỗng và đôi mắt nẩy lửa. Cậu phải cố gắng ghê gớm, mỗi phút bị thất bại thì mỗi phút lại phải cố gắng, để quên đi đêm hôm trước - hay đúng hơn - không phải tối ấy, không phải cái tối điên loạn và dịu ngọt cùng nhau trốn khỏi tu viện đóng kín cổng, không phải cuộc dạo chơi trong rừng qua chiếc cầu chênh vênh trơn trợt trên con suối tối mờ mờ gần xưởng cối xay, cũng không phải các lần nhảy qua rào, vào ra qua cửa sổ và các hành lang, mà duy chỉ giây phút trải qua trước khung cửa sổ tối mờ mờ của gian nhà bếp, hơi thở của cô gái, các lời nói, các tiếp xúc của bàn tay, nụ hôn từ môi em.

Nhưng thêm vào tất cả những gì ấy, đối với Goldmund còn có điều nào đó, một nỗi sợ hãi chưa được biết đến, một sự kiện lớn mới mẻ: Narcisse quan tâm đến cậu thương yêu cậu. Narcisse ra sức nhọc nhằn vì cậu, vị phụ giáo trẻ tuổi hào hoa, vị bề trên, nhà minh triết với làn môi mỏng hơi kiêu căng. Còn bản thân cậu! Cậu quỵ xuống trước thầy, xấu hổ, ấp úng, và cuối cùng khóc nấc trước mặt thầy. Thay vì cậy nhờ bộ óc cao quí ấy với các vũ khí cao quí là tiếng Hy lạp, môn triết học, chủ nghĩa anh hùng về phương diện trí tuệ, chủ nghĩa khắc kỷ đầy vinh dự, cậu đã để buông xuôi mình trước mặt thầy trong một trạng thái yếu hèn tồi tệ. Sẽ không bao giờ cậu tha thứ cho mình về điều đó; sẽ không bao giờ cậu có thể nhìn thầy vào mắt mà không đỏ mặt.

Nhưng cậu căng thẳng cực độ đã nhẹ vơi đi trong nước mắt, trạng thái cô tịch trong căn phòng và chiếc giường ấm áp đem lại cảm giác dễ chịu, nhưng nỗi thất vọng đã lấy mất của cậu hơn một nửa sức lực. Một tiếng đồng hồ sau, một thầy dòng vào, mang đen cho cậu bữa cháo, một mẩu bánh mì trắng với một cốc rượu vang đỏ mà người ta chỉ cho học trò dùng vào những

ngày lễ. Goldmund ăn và uống, ăn phân nửa đĩa cháo thì để qua một bên, lại suy nghĩ, nhưng không được. Cậu kéo lại chiếc đĩa và ăn thêm mấy thìa, ít lâu sau đó, khi cánh cửa mở nhẹ nhàng, khi Narcisse bước vào thăm người ốm thì cậu đã ngủ, màu sắc đã hồi lại trên má. Một chặp lâu Narcisse nhìn cậu âu yếm, tính hiếu kỳ trong người thầy thức dậy, cũng có cả chút ham thích. Thầy thấy rõ điều đó Goldmund không ốm đau gì. Ngày mai không đem rượu vang cho cậu nữa. Nhưng thầy biết rõ đã chấm dứt sự quyến rũ, và họ trở thành đôi bạn thân với nhau. Hôm nay thì Goldmund cần đến thầy, và thầy giúp đỡ cậu. Một lần khác, có thể đến lượt thầy ốm đau, cần đến sự giúp đỡ và tình cảm thương mến. Từ cậu học sinh này, thầy sẽ có thể nhận các điều ấy, giá như các sự việc chỉ diễn ra đến đó.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 3

ình bạn bè thiết lập giữa Narcisse và Goldmund là một tình bằng hữu kỳ lạ. Không hề có những ai mà ở họ tình bạn ấy đem lại sự hài lòng, và đôi khi người ta có thể có cảm giác nó khiến cho bản thân họ không vui.

Chính Narcisse, trước hết là nhà tư tưởng có điều để khổ sở. Đối với thầy, tất cả đều là tư duy, tình yêu cũng vậy. Thầy không có được niềm hạnh phúc để có thể buông mình không suy nghĩ gì về một quan hệ luyến ái. Trong tình bạn bè ấy, thầy là người dắt dẫn cuộc chơi, và đã làm chỉ một mình thầy có ý thức đầy đủ về số phận của mình, tầm quan trọng và ý nghĩa của nó. Đã từ lâu, ở trung tâm tình yêu của mình, thầy vẫn cô độc, biết rằng người bạn của mình chỉ thực sự là của mình khi bản thân cậu ta phát hiện thấy điều đó. Trong khi cùng vui vầy, không hề đi sâu, Goldmund buông mình cho những quan hệ thân thiết, cho nhiệt tâm trong cuộc sống mới của mình. Narcisse tiếp nhận với xúc cảm về một trách nhiệm đầy đủ trước sự ưu ái lớn lao ấy của số phận.

Đối với Goldmund, trước hết đó là một sự giải toả và chữa lành bệnh. Cái nhìn và nụ hôn của một cô gái xinh đẹp đã đánh thức dậy đồng thời dồn nén niềm hy vọng và nhu cầu trìu mến của cậu vốn đang độ tuổi trẻ. Cậu cảm nhận trong sâu thẳm người mình cuộc sống mà cậu đã mơ ước cho đến nay, tất cả những gì cậu tin tưởng, tất cả những gì cậu xét đoán mình được mời gọi và dâng hiến, nay đều sụp đổ đến tận gốc rễ của chúng bởi nụ hôn đón nhận qua khung cửa sổ ấy, bởi cái nhìn của đôi mắt u buồn ấy. Vì thân phụ mà cậu gởi gắm mình vào cuộc sống tu hành, vì ý chí của ông mà cậu đi theo sự mời gọi ấy, được định hướng với tất cả lòng nhiệt thành tư đầu theo một lý tưởng mộ đạo khổ hạnh và anh hùng, cậu cảm thấy hiển nhiên qua lần đầu gặp gỡ chùng lén với phụ nữ, qua tiếng gọi đầu tiên của sự sống theo các giác quan của mình, qua lời chào đầu tiên gởi trao bởi giới tính nữ bất diệt, chính ở đó đã ẩn náu tên quỷ dữ, kẻ thù của cậu, người phụ nữ, hiểm hoạ của cậu. Và rằng đây số mệnh đã trao cho cậu một tấm ván của sự cứu rỗi; rằng đây hiện ra trước mặt cậu, trong cơn nguy biến tồi tệ, mối tình bè bạn ấy, vốn theo ý muốn của cậu, nó mở ra một vườn hoa, đáp ứng nhu cầu của cậu về một bàn thờ mới để tôn thờ. Nơi đây, cậu được phép yêu thương mà không phạm tội lỗi, tự hiến dâng mình, trao gởi trái tim mình cho một người bạn lớn tuổi hơn, minh tuệ hơn, mà cậu mến mộ, để thay thế ngọn lửa của một hy sinh cao quí cho sự rực sáng nguy hiểm của các giác quan, để làm cho tình cảm trìu mến của cậu trở nên cao quí.

Tuy vậy, từ buổi đầu xuân của mối tình bạn ấy, trong khi vô cùng ngạc nhiên thâm nhập vào những vùng giá lạnh, cậu vấp phải những trở ngại kỳ lạ trước những đòi hỏi bí ẩn và dễ sợ. Bởi lẽ cậu không nghĩ đến để hình dung người bạn thân như là con người trái ngược, là cực đối lập với mình. Cậu nghĩ rằng chỉ cần đến tình thương yêu, sự gởi trao chân thật của bản thân mình, để làm cho hai trái tim chỉ là một trái tim, để xoá đi các khác biệt và hoà hợp các điều trái ngược nhau. Nhưng thầy Narcisse ấy khắc khổ và tự tin vững chắc, trong sáng và không gì lay chuyển được. một trái tim hàm ẩn buông thả vô tội trong một cuộc dạo chơi ở làng quê đối với thầy không hề có sức lôi cuốn, dường như không dính dáng gì với tình bè bạn. Người ta cho rằng thầy không biết các con đường chẳng đưa đến đâu, thầy không hề chịu chấp nhận đi lang thang trong cõi mộng. Khi Goldmund ốm, hẳn thầy tỏ ra lo lắng đối với cậu, hẳn thầy khuyên bảo và giúp đỡ cậu một cách thuỷ chung về tất cả những gì có quan hệ đến sự học hành và khoa học, giảng giải cho cậu các đoạn văn khó, mở rộng tầm mắt cho cậu về các lĩnh vực văn phạm, lôgíc học, thần học; nhưng thầy không tỏ ra đồng tình với cậu, thậm chí nhiều khi người ta bảo thầy chế giễu, không coi trọng cậu. Goldmund cảm thấy rõ đó không phải chỉ là thái độ của thầy giáo, không phải là cung cách của người anh lớn và người mạnh thế hơn để tỏ ra ta đây là quan trọng. Cậu thấy rõ đằng sau đó có điều gì khác, một cái gì đó sâu kín, quan trọng hơn.

Nhưng cậu không sao nhận biết được đó là gì, và cứ thế, tình bạn của cậu đối với Narcisse thường khiến cậu buồn và bối rối.

Thật ra Narcisse không phải không biết những gì bạn của mình cống hiến cho mình, thầy không nhắm mắt trước vẻ thanh tú của bạn mình đang nở hoa, sức sống của bạn định hướng về phía tự nhiên, sự phong phú của các năng lực thiên bẩm của bạn đang nở rộ. Thầy chỉ là một ông giáo chăm lo nhồi nhét vốn tiếng Hy Lạp cho một tâm hồn nồng nhiệt, tỏ rõ tình cảm thân yêu chất phát của mình là hợp lý. Trái lại, cảm tình của thầy đối với cậu con trai tóc hoe vàng quá nồng nhiệt, đối với thầy đó là điều nguy hiểm, bởi vì yêu thương đối với thầy không phải là một chức năng tự nhiên, mà là một điều thần kỳ. Thầy không được phép say mê Goldmund, tự hạn chế mình với thú vui ngắm nhìn đôi mắt xinh đẹp và mái tóc hoe vàng toả sáng. Thầy không được phép để cho tình thương yêu của mình dù chỉ trong chốc lát nén lại trong niềm lạc thú. Bởi lẽ Narcisse vốn xác định cống hiến cả đời mình cho cuộc sống khổ hạnh của một tu sĩ, để nỗ lực hướng về tính thánh thiện, thực sự hứa hẹn với một cuộc đời như thế. Chỉ có một dạng tình yêu cho phép đối với thầy: cao cả nhất. Nhưng Narcisse không tin rằng Goldmund được mời gọi đến với cuộc sống khổ hạnh. Thầy am hiểu hơn ai hết để đọc trong lương tâm người khác và ở nơi nào thầy yêu thương, các sự việc xuất hiện trước thầy bừng sáng hơn. Thầy nhận định bản chất đích thực của Goldmund và thầy hiểu cặn kẽ bởi vì bản chất ấy là một nửa đã mất đi thực thể của chính nó. Thầy hiểu thấu nó, cho dù nó bọc trong lớp áo giáp với cái vỏ ngoài chắc chắn về các ảo tưởng, kết quả của một nền giáo dục trái với lẽ phải và những lời giáo huấn của ông thân sinh. Từ lâu thầy ngờ vực điều bí mật giản đơn của cuộc sống trẻ tuổi ấy. Đối với thầy, bổn phận của thầy đã bộc lộ rõ: Vén bức màn bí mật ấy đối với người mang nó, cởi bỏ cho bạn chiếc vỏ bọc, trả lại cho bạn bản chất thực của cậu ta. Điều đau xót và gay gắt hơn cả là qua đó thầy có thể mất tình bạn của mình.

Thầy đi đến gần mục đích một cách vô cùng chậm chạp. Bao nhiêu tháng đã trôi qua trước khi có một cuộc tấn công, một cuộc chuyện trò đi sâu vào tận góc các sự việc trong phạm vi có thể được. Chừng nào họ cách xa nhau giữa người này và người kia, cho dù họ có cả tình bạn ấy, chừng nào giữa họ cây cung đã căng dây. Họ đi bên nhau, người này trông thấy, người kia khiếm thị. Người mù không biết tật khiếm thị của mình, đối với hắn đó là một niềm an ủi.

Bằng cách lần đầu mối cho rõ câu chuyện xảy ra trước đây từng khiến cho cậu học sinh cả tiếng đồng hồ bị rơi vào trạng thái yếu đuối và xao xuyến, Narcisse đã mở ra đột phá khẩu đầu tiên. Việc thầy đi sâu tìm hiểu ít khó khăn hơn thầy đã nghĩ. Từ lâu Goldmund cảm thấy cần phải xưng tội về cái sự việc trong buổi tối không thể nào quên ấy, nhưng ngoài tu viện trưởng ra, không có ai để cậu cảm thấy khá tin cậy, và tu viện trưởng không phải là linh mục nghe cậu xưng tội. Qua một tiếng đồng hồ trong không khí thuận lợi cho việc trao đổi, khi Narcisse nhắc nhở lại với cậu bạn các kỷ niệm buổi đầu họ kết thân với nhau và nhẹ nhàng tiếp cận điều bí ẩn, Goldmund không úp mở, đáp lại:

- Tiếc là thầy chưa nhận các dòng và chưa thể nghe em xưng tội, em muốn rũ bỏ cái gánh nặng ấy, em muốn chuộc tội bằng một hình phạt. Nhưng em không thể nói ra điều đó với cha xưng tội của em.

Thận trọng và khéo léo, Narcisse tiếp cận thêm:

- Em nhớ không, sáng hôm ấy em có vẻ ốm, em chưa quên đâu, bởi vì đó là ngày chúng ta thành bạn bè với nhau. Thầy thường nghĩ đến điều đó. Có lẽ em không nhận ra, nhưng lúc đó thầy rất bối rối.

- Thầy! Thầy mà bối rối? - Cậu thốt - Ôi, không đâu! Chính em bối rối, đứng chết trân, cuống họng thít chặt không nói được tiếng nào, rồi cuối cùng em khóc như một đứa trẻ con. Ôi chao! Cho đến nay em lấy làm xấu hổ về điều đó; em cứ nghĩ em không thể nào chường mặt với thầy. Chắc là thầy thấy em yếu đuối đến thảm hại!

Narcisse dấn tới:

- Thầy biết em cảm thấy khó chịu. Một chàng trai quả quyết và dũng cảm như em mà lại khóc trước một người lạ, thêm nữa trước mặt một thầy giáo, quả thật đó không phải là tính cách của em. Nhưng khi người ta bị sốc thì bản thân một Aristote cũng có thể ứng xử một cách kỳ cục.

Thầy cứ tưởng em ốm! Nhưng thật ra hôm ấy em không ốm. Không phải em sốt chứ gì? Chính vì vậy mà em xấu hổ. Sự thực không ai xấu hổ vì sốt. Em xấu hổ vì em bị tác động bởi một chuyện nào khác; thầy không biết điều gì đã ảnh hưởng đến em. Chắc hẳn đã xảy ra một sự việc kỳ quặc.

Goldmund hơi ngập ngừng rồi nói chậm rãi:

- Vâng, đã xảy ra một chuyện kỳ khôi. Xin để em coi thầy là linh mục nghe em xưng tội, dù sao cũng phải có ngày cần nói ra.

Cúi gằm mặt, cậu kể lại với bạn mình câu chuyện đêm hôm ấy.

Narcisse vừa mỉm cười vừa nói lại:

- Chao ôi! Đúng "đi vào làng" quả là việc cấm kỵ. Nhưng cũng có những việc cấm mà người ta có thể làm, rồi cười vui, thế thôi hoặc người ta có thể xưng tội, thế là xong, và việc ấy không can hệ gì đến họ nữa. Sao em không cho phép mình cũng như hầu hết mọi học sinh có đôi việc điên rồ nho nhỏ? Như vậy đâu có nghiêm trọng lắm?

Goldmund không cầm lại được nữa, liền nổi giận:

- Sự thực anh nói như một ông giáo. Anh biết chính xác chuyện ấy gây xáo trộn ra sao. Đương nhiên việc đôi khi vi phạm qui tắc một chút và tham gia vào một trò đùa của học trò, em không coi là quá nghiêm trọng tuy rõ ràng không phải đó là một bước chuẩn bị cho cuộc sống tu hành.

- Em dừng lại! - Narcisse trở nên sôi nổi - Bạn của tôi, chú không biết đối với nhiều vị tu sĩ sùng đạo, đó từng là một cuộc luyện tập ban đầu cần thiết sao? Chú không biết rằng một trong các con đường ngắn nhất dẫn đến tính thánh thiện đó là cuộc sống đồi truỵ sao?

- Ôi, anh im đi! Goldmund cắt ngang. Em không muốn nói là tí chút không tuân thủ ấy đã đè nặng lên lương tâm em. Đây là chuyện khác. Cô bé gái. Đây la một cảm tưởng em không sao dứt ra được. Điều cảm nhận là nếu em buông thả cho sự cám dỗ ấy, nếu em chỉ chìa tay đụng vào người con gái, em sẽ không bao giờ còn có thể quay lại được nữa: Tội lỗi bấy giờ vò xé em như thể cái mỏm của địa ngục và nó sẽ không bao giờ buông em ra. Thế là hết mọi ước mơ tốt đẹp, chẳng còn gì đức hạnh, cả lòng yêu Chúa và tính hiếu thiện.

Narcisse trầm ngâm trong các suy tư của mình, khẽ gật đầu. Thầy nói chầm chậm trong khi tìm lời diễn đạt:

- Tình yêu Chúa không phải bao giờ cũng là tính hiếu thiện. Ôi! Giá mà cuộc sống cũng đơn giản như thế! Điều gì tốt, như chúng ta biết, đã có trong các điều răn. Các điều răn tạo thành một phần nhỏ trong sự bao la của cái thiện. Em có thể đúng qui tắc với các điều răn mà vẫn cách xa Chúa.

- Nhưng vậy là anh không hiểu? Goldmund rên rỉ.

- Hiển nhiên anh hiểu chứ em. Em cảm nhận trong người phụ nữ, trong giới tính cái tinh tuý của những gì em gọi là "thế tục", "tội lỗi". Mọi tội lỗi khác, đối với em dường như hoặc em không thể phạm phải, hoặc nếu em có phạm thì chúng vẫn không chà đạp em. Em có thể xưng tội và sửa chữa. Nhưng riêng về lỗi lầm ấy thì không.

- Hiển nhiên, đó là cảm nhận của em.

- Chú thấy rõ là anh hiểu chú. - Không phải chú có khuyết điểm lớn đến thế. Câu chuyện Eva và con rắn, không phải là một bài ngụ ngôn vô bổ, hẳn vậy. Tuy nhiên, chú em thân yêu, chú không đúng đâu. Chú sẽ có lý nếu chú là tu viện trưởng Daniel hoặc chú là Chrysostome, thánh bổn mạng của chú, nếu chú là một giám mục hoặc một linh mục, hoặc chỉ là một tu sĩ trẻ tuổi; nhưng chú không phải như thế. Chú đang là một học sinh, và nếu chú thích ở lại nhà tu kín mãi mãi hoặc ông thần sinh chú có ý muốn ấy cho chú, chú đâu đã làm lễ thí nguyện, chú chưa nhận các dòng. Nếu hôm nay hoặc ngày mai chú bị một cô gái xinh đẹp quyến rũ và không cưỡng lại nổi sự thèm muốn, chú không phá bỏ lời thề, không vi phạm nguyện ước của mình.

- Không phải là một lời thề thành văn. - Goldmund thốt, rất xúc động. - Nhưng là một lời hứa không thành văn, điều mà em mang trong mình thiêng liêng hơn cả. Anh không thấy những gì

có giá trị đối với những người khác không có giá trị đối với em sao? Bản thân anh chưa nhận các dòng, chưa tuyên đọc các lời nguyện, và anh không bao giờ tự cho phép mình đụng vào một phụ nữ. Hay là em nhầm? Anh không như vậy sao? Anh chẳng phải là người mà em tha thiết?

Từ lâu rồi, anh cũng vậy, anh không nói lên trong tim mình lời thề mà anh chưa tuyên đọc trước các vị bề trên của anh, và anh tự xét thấy không hề bị cam kết? Anh chẳng giống em sao?

- Goldmund, không. Anh không giống em, không như em tưởng. Chắc hẳn anh cũng vậy, anh bám giữ một lời thề mà anh chưa tuyên đọc, về điều ấy em có lý. Nhưng anh không hề giống với em. Hôm nay anh sẽ nói với em một lời rồi có ngày em sẽ suy nghĩ. Anh nói với em: "Tình bạn của chúng ta không có mục đích, không có ý nghĩa nào khác hơn để chỉ ra với em rằng em hoàn toàn khác anh".

Goldmund sững sờ, Narcisse diễn đạt với một giọng nói không chap nhận cãi lại. Cậu làm thinh. Nhưng tại sao anh bạn nói như vậy. Tại sao lời thề chưa diễn đạt của Narcisse lại thiêng liêng hơn lời cũng thế của bản thân cậu? Phải chăng anh nhìn ở cậu là một đứa bé? Anh không hề coi trọng cậu. Các điều rắc rối và các chuyện buồn phiền từ mối tình bạn kỳ lạ ấy lại tái diễn.

Narcisse đã xác định bản chất điều bí ẩn của Goldmund. Đó là Eva, người mẹ đầu tiên của chúng ta ẩn giấu ở bên dưới. Nhưng làm sao ở một chàng trai thanh tú, lành mạnh, phơi phới như thế mà các nhu cầu tình dục từ khi đánh thức dậy đã vấp phải ngay một trạng thái chống đối gay gắt đến thế? Hẳn có một con quỷ đã nhập cuộc, một kẻ thù bí mật đã thành công trong việc chia cắt, chống lại bản thân cậu, một con người tuyệt vời và đưa cậu đến chỗ nổi dậy chống lại các bản năng chủ yếu của mình? Được, cần phải tìm cho ra con quỷ ấy, bắt nó xuất đầu lộ diện, trừ khử nó đi, bấy giờ mới có thể thắng nó.

Trong thời gian ấy, các bạn của Goldmund ngày càng tránh né - cho cậu ra rìa, hoặc đúng hơn, cảm thấy - cậu bỏ rơi, và theo một ý nghĩa nào đó cậu phản bội họ. Quan hệ của cậu với Narcisse, không một ai bằng lòng. Những kẻ có ác ý thì bất bình, cho điều đó trái ngược với tự nhiên - đặc biệt là những kẻ thầm yêu một trong hai chàng trai ấy. Nhưng ngay những người biết rõ hơn ai hết không có chuyện bậy bạ trong mối liên hệ ấy cung bắt đầu. Chẳng ai vui thú gì với sự ăn ý giữa hai con người trẻ tuổi ấy. Bằng cách gần nhau người này với người kia, với kiểu cách kiêu ngạo của bọn quí phái, dường như thế, họ co cụm với nhau trong một chiến hào, tách rời với mọi người khác trong cộng đồng nhà trường mà chắc hẳn họ coi chẳng ra gì. Như vậy không phải là tình bằng hữu tốt đẹp, là dị thường trong một tu viện, như vậy là phi Kitô giáo.

Các lời tai tiếng, tố cáo, vu khống đến tu viện trưởng Daniel. Ông đã chứng kiến những quan hệ bạn bè như thế giữa những người trẻ tuổi hơn bốn mươi năm qua trong tu viện. Điều đó nằm trong cuộc sống tu viện, đôi khi tô điểm cho có duyên hoặc gây nên tai hoạ. Ông định không dính vào, lưu ý để mắt trông chừng mà không can thiệp. Một tình bạn mặn mà và đặc biệt như vậy thật hiếm không hẳn không nguy hại. Nhưng không chút nghi ngờ tính trong sáng của nó, ông cứ để cho hai người vẫn tiếp tục bè bạn với nhau. Giá như Narcisse không thuộc một trường hợp đặc biệt giữa các học trò và thầy giáo thì tu viện trưởng đã không ngần ngại tách họ ra bằng cách bắt phạt giữ họ lại trong trường. Đối với Goldmund, không nên tách rời với các bạn cùng học và không nên chỉ có một bạn thân lớn tuổi hơn, một thầy giáo. Nhưng Narcisse, một con người ưu tú, giàu trí thông minh, được tất cả các thầy giáo của y coi là đồng trang đồng lứa và thậm chí còn cho là có trình độ cao hơn, thì làm sao có thể cản trở con đường y đã lựa chọn và bãi bỏ các chức trách dạy học của y được? Nếu y không giữ cho ngang tầm nhiệm vụ, nếu mối tình bạn ấy đưa y đến chỗ thiên vị hoặc chểnh mảng thì lập tức y sẽ bị huyền chức. Nhưng không hề có điều gì phản bác y, chỉ có những lời đồn đại, chỉ có chuyện nghi ngờ ganh ghét của những kẻ khác.

Ngoài ra, tu viện trưởng không phải không biết các khả năng thiên phú có một không hai của Narcisse, sự hiểu thấu kỳ lạ của y thâm nhập vào tâm tư người khác, trong đó có lẽ có phần suy luận. Ông không đánh giá thấp các khả năng như vậy, có những người khác cũng thích thú nhận ra các ưu điểm ấy ở Narcisse. Nhưng ông không nghi ngờ là thầy đã phát hiện ở cậu học sinh Goldmund một nhân cách độc đáo. Ở Goldmund, đối với ông là tu viện trưởng, không có gì đáng lưu ý ngoài chuyện không cưỡng được thuộc bản tính của cậu ta, ngay hiện nay đang còn

là học sinh trên là lưu trú ở tu viện, dường như cậu đã tự cho mình gắn với tu viện và gần như là một trong các thầy dòng về mặt đạo, với nhiệt tình sớm sủa, thậm chí hơi già. Ông không nghĩ đến sợ rằng Narcisse ưu ái và hơn thế, còn khích lệ lòng nhiệt tình dễ gây xúc cảm nhưng còn thiếu chín chắn ấy. Điều đáng ngại đối với Goldmund, chính là anh bạn của cậu chẳng truyền cho cậu một tham vọng nào đó về trì tuệ và tính kiêu căng của nhà thông thái. Nhưng về người học sinh ấy, công bằng mà nói, theo ông dường như điều nguy hiểm không lớn. Và ông không muốn để mình cuốn theo lòng nghi kỵ, ông không muốn tỏ ra vô ơn đối với Chúa đã phó thác cho ông hai con người ưu tú.

Narcisse suy nghĩ nhiều về trường hợp chú bạn của mình. Từ lâu khả năng đặc biệt của thầy trong việc hiểu thấu và cảm nhận tính khí cũng như khuynh hướng của những người khác đã cho thầy biết về Goldmund. Sức sống toả sáng từ chàng trẻ tuổi ấy cho thầy thấy rõ ràng: Cậu mang mọi dấu hiệu của một cá nhân thông tuệ phong phú trong các giác quan và trong tâm hồn của cậu, có lẽ một nhà nghệ sĩ, dù sao cũng là của một con người có sức mạnh lớn về tình yêu thương mà số phận và niềm hạnh phúc là đốt cháy bùng lên và dâng hiến bản thân mình. Vậy thì tại sao con người đa cảm ấy, với những giác quan tinh tế và phong phú có the cảm nhận hết tận cùng sức quyến rũ của một đoá hoa, một buổi bình minh, một con ngựa, một đường chim bay, một bản nhạc và yêu chúng, tại sao lại cứ bám lấy ý muốn làm một trí thức và một nhà tu hành khổ hạnh? Narcisse trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu về điều đó. Thầy biết rằng bố của Goldmund khuyến khích khuynh hướng ấy của con mình. Nhưng ông ấy có thể đã khêu gợi chăng? Bằng công thức ma lực nào ông ấy đã quyến rũ con trai mình để cậu ta tưởng chừng thấy đó là sự mời gọi và bổn phận dành cho mình? Ông bố ấy, liệu ông ấy, có thể là người thế nào?. Mặc dù đã nhiều lần thầy dắt dẫn câu chuyện về ông bố, Goldmund vẫn không nói đến. Tuy Narcisse không hình dung được ông ấy thầy cũng không gặp ông ta. Thế có kỳ lạ và đáng ngờ không? Khi Goldmund nói chuyện về con cá hồi sông cậu bắt được khi còn bé, khi cậu tả một con bướm, bắt chước tiếng kêu một con chim, kể một điều gì đó về một người bạn, một con chó, một người ăn xin, bấy giờ các hình ảnh hiện lên, người ta trông thấy rõ mồn một. Khi cậu nói về bố mình, người ta chẳng thấy gì hết. Không, nếu ông bố đó thực sự có trong cuộc sống của Goldmund như một bộ mặt quan trọng mạnh mẽ, có sức chi phối thì hẳn cậu đã mô tả một cách khác, gợi lên các hình ảnh khác của ông ta. Narcisse không coi trọng nhiều ông bố ấy, không thích thú ông ta, thậm chí đôi khi cậu tự hỏi không biết ông ấy có quả là thân sinh của Goldmund không. Đó là một hình tượng không thực. Vậy ở đâu ông ta lấy ra được sức mạnh của mình? Làm sao ông ta có thể chứa đầy trong tâm hồn cậu con trai mình bao nhiêu ước mộng kỳ lạ so với bản chất của cậu ta?

Goldmund cũng lung bung suy nghĩ mãi. Dẫu tin chắc vào tình thương của anh bạn, cậu không khỏi vì thế mà luôn có cảm tưởng vật vã là anh không khá coi trọng mình, thường đối đãi với mình ít nhiều như với một đứa trẻ. Liệu Narcisse muốn nói gì trong khi cứ luôn luôn cho cậu hiểu là cậu không giống với anh?

Tuy vậy, các điều suy tư ấy không choáng hết thì giờ hằng ngày của Goldmund. Cậu không có khả năng trầm ngâm kéo dài. Sáng chiều cậu còn có những việc khác phải làm. Thường thường cậu chui vào chỗ ở của thầy dòng gác cổng, với anh này cậu thông cảm tuyệt vời, cậu có thể xin hoặc tạo ra cớ để có dịp chỉ con Bless một hai tiếng đồng hồ; và cậu cũng thấy rất thú vị với vài người làm công trong tu viện, đặc biệt với người thợ vận hành cối xay. Nhiều hôm cậu cùng với người đầy tớ của anh ta ngồi rình các con rái cá, hoặc cùng nhau lấy loại bột mì tốt dành riêng cho các giáo phẩm mà cậu nhắm mắt ngửi mùi cũng nhận ra ngay để làm bánh rán ăn chơi. Cũng thường nữa với Narcisse cậu có nhiều giờ vẫn còn rảnh rang để cùng ngồi vui chơi theo thói quen của mình. Các buổi kinh lễ đối với cậu cũng thường là một nguồn vui. Cậu thích hát trong dàn đồng ca của học sinh, đọc một bài kinh và lần tràng hạt trước một bàn thờ theo cậu chọn, nghe đọc kinh bằng tiếng La tinh trang nghiêm, ngắm nhìn qua làn khói hương sắc vàng óng ánh của các đồ thờ và các vật trang trí thiêng liêng, cũng như các bộ mặt bình yên và tôn kính của các thánh đường trên các hàng cột, các nhà truyền đạo với các con thú tượng trưng, thánh Jacques với chiếc túi khắc thực và chiếc mũ khách hành hương.

Cậu cảm thấy thu hút bởi các bộ mặt bằng da và bằng gỗ ấy. Cậu thích thú tưởng tượng các mối tương quan bí ẩn giữa bản thân mình và các pho tượng; cậu thấy ở đó như những vị đỡ đầu, hộ

mệnh và hướng dẫn cuộc sống của mình, bất diệt và luôn luôn có mặt ở mọi nơi. Và cũng vậy, cậu cảm nhận có một sự thân cận bí ẩn và quyến rũ giữa tâm hồn dịu dàng của mình với các hàng cột, các nóc nhà, các cửa sổ và các cổng chính, các trang trí trên các bàn thờ, các cây gậy biểu tượng quyền uy của các giáo phẩm và các chỏm đầu hình tròn cạo sạch tóc, với những bộ mặt nhìn nghiêng ân cần, các tán lá và những cành hoa phát triển mạnh mẽ toát ra từ chất liệu đá các hàng cột và khép mình lại một cách bao khêu gợi và xúc động. Sự sinh tồn ấy bên thế giới thực vật và động vật của một bản tính thứ hai. Cái bản tính câm lặng ấy do con người tạo nên, sự hiện diện của những nhân vật ấy, những thú vật và cây cỏ ấy bằng đá và bằng gỗ, điều đó đối với cậu dường như là một điều bí ẩn quí báu và sâu đậm. Thường thường cậu dành một trong những giờ rảnh rỗi của mình để tái hiện các bộ mặt ấy, các đầu thú vật, các bó hoa ấy, và đôi khi cậu thử vẽ các đoá hoa thực, những con ngựa thực và những bộ mặt người đích thực.

Cậu rất thích các bài hát nhà thờ, đặc biệt các bài thánh ca đối với Đức Mẹ Đồng Trinh. Cậu thú vị nhận ra tiến trình không thay đổi và chắc chắn của các khúc hát ấy, và không ngớt nhắc lại các lời cầu xin cùng ca ngợi. Cậu có thể theo dõi ý nghĩa trong mỗi khúc hát với trạng thái tĩnh tâm sùng tín cũng nhưng quên đi ý nghĩa ấy để chỉ thưởng thức nhịp điệu trang nghiêm của các câu thơ và tiếp nhận chúng, để cho các âm hưởng sâu lắng và kéo dài, mật độ và tiếng vang của các nguyên âm, các lời hiếu đạo ấy thấm vào lòng mình. Từ thâm tâm, cậu không cảm thấy hấp dẫn với khoa học cũng như ngữ pháp, hoặc môn lôgic học, mặc dù đối với cậu, các lĩnh vực ấy vẫn có những cái đẹp của chúng, nhưng cậu ưa thích hơn thế giới hình tượng và âm vang của nghi lễ tụng kinh.

Và luôn luôn cậu có những chốc lát phá tan sự lẻ loi hằng bao trùm cậu giữa các bạn cùng học. Cùng thời gian, đối với cậu thật khó nhọc và buồn tẻ việc phải sống với không khí lạnh nhạt và co mình xa lánh. Cậu luôn luôn tìm cách để gây cười với một anh bạn cùng bàn học có tính quàu quạu , hoặc lôi cuốn anh bạn bên cạnh thường lặng lẽ cùng trò chuyện. Hằng giờ cậu cố gắng, và có khi bỏ trần ra đài đẫng để tỏ tình cảm và lôi kéo về mình trong chốc lát các con mắt, bộ mặt, tấm lòng gần gũi ấy, cậu bất đắc dĩ mời một người bạn "đi vào làng". Bấy giờ cậu cảm thấy sợ, và rùng mình sớm lánh xa. Không, cậu không "đi vào làng" nữa. Cậu đã quên đi cô con gái có tóc tết, không hề, hoặc ít ra, hầu như không mấy khi nghĩ đến cô ta nữa.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 4

ác công việc của Narcisse tìm hiểu điều bí mật của Goldmund đã lâu chưa đem lại kết quả. Đã lâu, thầy thử đánh thức cậu dậy, chỉ vẽ cho cậu cách giãi bày, nhưng dường như không được gì.

Từ những điều cậu nói ra về nguồn gốc, về xứ sở của cậu thời thơ ấu, không một hình ảnh nào có thể hình thành. Cuộc sống diễn ra với sự hiện diện của một ông bố mà bóng dáng luôn mờ mờ, các đường nét không rõ ràng, nhưng đứa trẻ kính nể ông; và với huyền thoại về một bà mẹ mất tích hoặc đã chết từ lâu, chỉ còn là một cái tên không để lại chút dấu vết. Biết đọc trong cái tâm hồn, Narcisse dần dần nhận biết chú bạn của mình thuộc loại những người đã mất đi một phần quá khứ, những người bị áp lực của sự ràng buộc hoặc điều phù phép nào đó, đành phải nhẫn nhục quên đi phần nào. Thầy biết rằng các câu hỏi giản đơn hoặc những lời khích lệ giản đơn trong trường hợp này không có tác dụng. Thầy cũng thấy mình đã quá trông vào sức mạnh của lý trí và đã nói quá nhiều để chẳng được ích lợi gì.

Nhưng vẫn còn có phần không phải vô bổ, đó là tình yêu thương đã liên kết thầy với chú bạn và thói quen trong cuộc sống đời thường. Mặc dù bản tính của họ có những điều khác biệt sâu sắc cả hai người đã học với nhau được rất nhiều; giữa hai bên, cùng với ngôn ngữ của lý trí, dần dần hình thành một cách nói của tâm hồn, một lối diễn đạt bằng các dấu hiệu, giống như giữa hai khu vực cư trú có hẳn một con đường xe cộc và người cưỡi ngựa đi lại, nhưng cạnh đó trở ra nhiều con đường mòn, các đường đi bằng các ngõ ngách đổi hướng: các con đường mòn của những người yêu nhau, các lối đi chưa thành hình rõ ràng của chó và mèo. Được làm phong phú bởi tình cảm mến thương trí tưởng tượng của Goldmund dần dần tìm được cách thâm nhập bằng những con đường kỳ ảo vào tư duy của anh bạn và trong ngôn ngữ của anh; và về phía Narcisse, thầy học được cách hiểu và cảm nhận không qua lời nói các lối nhìn và xử sự của Goldmund. Chầm chậm trong ánh sáng của tình thương yêu, các quan hệ tiếp xúc mới gắn kết tâm hồn người này với tâm hồn người kia, sau đó mới biểu hiện bằng lời nói. Cứ thế, cả hai điều lấy làm lạ, một ngày nghỉ, một câu chuyện trong thư viện giữa bạn bè, những dịp để họ thấu hiểu nhau tận đáy lòng, đã phát hiện cho họ thấy ý nghĩa của điều đó và chiếu rọi ra xa những làn ánh sáng mới.

Họ bàn với nhau về thuật chiêm tinh mà trong tu viện người ta không thực hành và cấm không được truyền bá. Narcisse giải thích rằng thuật chiêm tinh là một cố gắng để sắp xếp thành một hệ thống hàng nghìn tính khí đa dạng của những con người và các số phận, các định mệnh của họ. Lúc ấy Goldmund lên tiếng:

- Anh cứ nói mãi về các khác biệt; dần dà em nhận ra đó là điều làm nổi rõ hơn cả, đặc điểm của anh. Khi anh nói về sự khác biệt lớn, thí dụ tồn tại giữa anh và em, em luôn luôn có cảm tưởng điều khác biệt không là gì ngoài tính kỳ lạ của anh cứ bám lấy để phát hiện ở khắp nơi các điều khác biệt.

Narcisse: - Hẳn là em đúng. Những điều phân biệt không quan trọng lắm đối với em, đối với anh, quả thật lại là điểm duy nhất đáng kể. Bằng cả con người của mình, anh là một bác học, số mệnh của anh là khoa học. Và làm khoa học, để nói theo cách của em, chẳng là gì khác, cứ bám lấy để phát hiện ra các điều dị biệt. Người ta không có cách nào tốt hơn để xác định thực chất của nó. Đối với những người như anh, các nhà khoa học, không có gì quan trọng hơn là thiết lập các điều phân biệt; khoa học là nghệ thuật về các điều phân biệt. Cho nên, phát hiện ra ở mỗi người các tính cách phân biệt người ấy với những người khác, như vậy là học tập để biết người ấy.

Goldmund : - Ôi, vâng. Người đang mang đôi guốc của nông dân: đó là một nông dân. Người kia

mang một vương miện trên đầu: đó là một ông vua. Hiển nhiên đó là những điều phân biệt, nhưng chúng ở trong tầm tay một đứa trẻ mà chẳng cần gì đến cả cái khoa học của anh.

Narcisse: - Chỉ có nhà vua và người nông dân mặc áo quần giống nhau, đứa trẻ mới không biết phân biệt.

Goldmund:- Khoa học cũng không biết phân biệt.

Narcisse: - Có lẽ, có biết đó. Khoa học khôn hơn đứa trẻ, cần đồng ý với nhau về điều ấy, nhưng kiên nhẫn hơn khoa học không chỉ bằng lòng ghi chép các đặc tính nổi bật nhất.

Goldmund: - Một đứa trẻ thông minh cũng vậy. Nó sẽ nhận ra nhà vua theo con mắt nhìn và dáng đi của ông ta. Tóm lại các nhà bác học các anh, các anh kiêu kỳ các anh luôn tự tin ở mình, còn chúng tôi, chúng tôi ngốc hơn các anh. Người ta có thể rất thông minh mà không có sự hỗ trợ của khoa học. Narcisse:- Anh sung sướng là chú bắt đầu nhận ra mình. Em sẽ không chậm lắm để nhận ra rằng, khi anh nói đến sự khác biệt giữa em và anh, anh không nghĩ đến trí thông minh. Anh không nói em thông minh hơn hay ngốc hơn, tốt hơn hay xấu hơn: anh chỉ nói là em khác.

Goldmund: - Dễ hiểu thôi. Nhưng anh không chỉ nói sự khác biệt về tính cách, anh còn hàm ý về các điều khác biệt trong số phận dành cho mỗi người chúng ta. Thí dụ, vì sao anh có một số mệnh khác em? Cũng như em anh là một người ki-tô-giáo. Cũng như em, anh quyết tiến đến cuộc sống tu hành. Anh cũng như em, là con trai của Chúa nhân từ của chúng ta. Mục đích của cả hai chúng ta giống nhau: sự cực lạc vĩnh hằng. Số mệnh của chúng ta giống nhau, trở về với Chúa.

Narcisse:- Rất đúng. Trong sách giáo lý Kitô-giáo, quả thực một người có giá trị bằng người khác, nhưng trong cuộc sống thì không. Người tông đồ được sùng ái tựa đầu lên ngực Chúa Cứu Thế, và người tông đồ kia, kẻ phản bội Người, cả hai theo anh, họ không có cùng một số mệnh.

Goldmund: - Narcisse, anh nguỵ biện. Không phải theo con đường ấy mà chúng ta sẽ gần nhau người này với người kia.

Narcisse: - Không có con đường mà theo đó chúng ta có thể gần nhau.

Goldmund: - Em không nói như thế

Narcisse: - Anh nói điều ấy như anh suy nghĩ. Chúng ta đâu có gần nhau giữa những người này người khác bằng mặt trời và mặt trăng, biển và đất liền. Bạn thân mến, hai chúng ta là mặt trời và mặt trăng, biển và đất liền. Mục đích của chúng ta không phải là hoà tan người này trong người kia, mà phân định ở người này và người kia những gì là chúng ta, và mỗi người học lấy để nhìn và để đem lại vinh dự cho điều thực sự tồn tại; điều trái ngược và điều bổ sung cho bạn của mình.

Goldmund cúi đầu, sững sờ, buồn ra mặt.

Sau cùng, cậu tuyên bố:

- Có phải vì vậy mà anh thường không coi trọng các ý tứ của em?

Narcisse ngập ngừng một chốc rồi đáp lại với một giọng rõ ràng và gay gắt: - Chính vì điều ấy. Goldmund thân mến, em cần phải tạo thói quen trong việc đó, chỉ có bản thân em là anh coi trọng. Hãy tin vào điều ấy, anh coi trọng mỗi âm điệu tiếng nói của em, mỗi cử chỉ, mỗi nụ cười của em. Nhưng các ý tưởng của em, anh ít coi trọng hơn. Ở em, anh xem trong những gì anh cho là thiết yếu và cần thiết. Vì sao em muốn là đối với các ý tưởng của em anh coi trọng nhiều, trong khi em nhận được bao nhiêu các khả năng thiên phú khác?

Goldmund mỉm cười chua chát:

- Em nói đúng mà! Đối với anh, em luôn luôn như một đứa trẻ con.

Narcisse không nhân nhượng:

- Anh coi một số phận trong các ý tưởng của em như của trẻ con. Em nhớ không chúng ta nói khi hồi là một đứa bé có lương tri của nó không hề ngốc hơn một nhà thông thái. Nhưng khi đứa trẻ muốn nói một từ về khoa học, nhà thông thái không coi trọng điều nó nói ấy.

Goldmund cãi lại mạnh mẽ:

- Anh cũng chế giễu em khi chúng ta không nói về khoa học. Vậy đó, anh luôn làm như thể cả lòng hiếu đạo, mọi cố gắng của em để tiến bộ trong học tập cũng như ý muốn của em sống cuộc đời tu hành đều chỉ là những trò trẻ con.

Narcisse nhìn chú bạn của mình với một vẻ trang trọng:

- Anh trọng em khi em là Goldmund. Nhưng không phải lúc nào em cũng vậy. Nguyện vọng tha thiết nhất của anh, đó là em hoàn toàn là Goldmund. Em không phải là một nhà bác học, em không phải là một tu sĩ. Một nhà bác học một tu sĩ, những người như vậy được thánh tạo với thứ gỗ không đắt giá mấy. Em tưởng là em quá kém thông thái đối với anh, chẳng mấy là nhà Lôgíc học, hoặc lòng mộ đạo của em không được khá nồng nhiệt. Nhưng không! Em đối với anh quá ít là bản thân em.

Mặc dù cuộc nói chuyện ấy Goldmund rút lui ngượng ngùng, thậm chí bị tổn thương nhưng qua mấy hôm, bản thân cậu không kém tỏ ra mong muốn tiếp tục trao đổi. Lần này Narcisse đạt kết quả vạch ra với chú bạn các điều khác biệt vốn phân định giữa họ với nhau, một hình ảnh mà chính Goldmund đã thừa nhận.

Narcisse nóng người trong khi chứng minh cảm thông Goldmund bữa nay cởi mở hơn với các lời diễn giải của bạn và vui lòng tiếp thu. Thầy biết mình đã có tác động đối với chú em. Theo đà thành công, thầy nói nhiều hơn so với dự định, cuốn hút theo câu chuyện của mình:

- Em thấy đó, - thầy tiếp tục, - chỉ có một điểm mình được lợi thế hơn chú. Anh có đôi mắt mở còn em thì chỉ nửa thức nửa tỉnh hoặc đôi khi hoàn toàn ngủ. Anh đánh thức dậy một con người, mà với cả lương tâm và lý trí của mình người ấy đang tự biết rõ hơn bản thân, tự biết các điểm mạnh và các điểm yếu thầm kín của mình vốn thoát ra khỏi lý trí, và đang biết tính đến chúng. Hiểu điều đó, ấy là ý nghĩa có thể có được với em qua cuộc gặp này của chúng ta. Goldmund, ở em, bản tính và tư duy, thế giới được ý thức và thế giới các mơ mộng tách riêng bởi một vực sâu. Em quên mất tuổi ấu thơ của em. Tâm hồn em từ những chiều sâu thẳm đang tìm để chiếm lại em. Nó còn làm em đau đớn cho đến khi nào em hiểu ra lời gọi của nó. Đến thế là đủ! Như anh đã nói với chú, mình hơn chú ở chỗ mình thức tỉnh hơn chú. Về điểm này, mình vượt chú cả trăm khuỷu tay, vì thế mà mình có thể giúp ích chú. Về tất cả những gì khác, bạn thân mến, chắc chắn chú vượt mình. Nói cho đúng hơn, chú sẽ vượt mình khi chú tìm lại được bản thân chú.

Goldmund nghe với sự ngạc nhiên, nhưng về điều "em đã quên mất tuổi thơ của em" cậu giật nẩy mình như thể bị một mũi tên bắn phải. Narcisse theo thói quen thường nhìn xuống trong khi nói hoặc nhìn thẳng về phía trước như để tìm các từ nghĩ dễ hơn, nên không để ý đến cử động ấy của chú bạn. Thầy cũng không nhận thấy nét mặt của Goldmund bỗng nhiên co giật và tái xanh.

- Em! Em mà hơn anh! - Cậu lúng túng trong mồm, muốn nói điều gì đó, cả bộ mặt trở nên sững sờ.

- Hẳn rồi, - Narcisse tiếp tục nói các bản tính kiểu như em, những con người được phú cho các giác quan tinh tế, những người có tâm hồn, các nhà thơ, những người cả cuộc đời là tình yêu, đều hầu như luôn luôn hơn chúng tôi vốn do trí tuệ chi phối. Theo nguồn gốc của mình, chú đứng về phía thân mẫu. Chú sống trong trạng thái trọn vẹn của bản thể. Sức mạnh của tình yêu, khả năng đi vào chiều sâu các sự vật là phần của chú. Chúng tôi, những người trí thức, mặc dù chúng tôi thường có vẻ lãnh đạo và cai quản các bạn, chúng tôi không sống trong sự trọn vẹn của bản thể, chúng tôi sống trong các điều trừu tượng. Những người như chú, là toàn vẹn sự sống, tinh chất nước quả, vườn hoa của tình yêu, xứ sở tươi đẹp của nghệ thuật. Các bạn sống ở nhà các bạn trên mặt đất, còn chúng tôi thì ở thế giới các tư duy. Các bạn có cơ vấp phải rủi ro đắm chìm trong nhục cảm, chúng tôi thì nghẹt thở trong sự trống không. Em là nghệ sĩ, anh là nhà tư tưởng. Em ngủ trên trái tim một bà mẹ, anh thì thức giữa sa mạc. Anh là mặt trời chiếu sáng cho mình; em là trăng sao lấp lánh. Các cô gái ám ảnh các cơn mộng của em; với anh, là các học sinh…

Goldmund mở to mắt, nghe Narcisse nói với một vẻ say sưa, ngây ngất. Hơn một trong những

lời nói ấy đã chạm vào cậu như một lưỡi gươm. Các lời sau cùng làm cho cậu tái mặt, cậu nhắm mắt. Và khi Narcisse nhận ra điều ấy, lo lắng, muốn đặt ra các câu hỏi, thì Goldmund nói với một giọng liu líu, mặt mày nhợt nhạt:

- Đã một lần em xỉu trước mặt anh, và không sao cầm được nước mắt, anh còn nhớ không? Không thể để tái diễn như vậy. Em sẽ không bao giờ tha thứ cho mình như vậy; em cũng không tha thứ cho anh. Anh hãy nhanh chóng đi đi, để cho em được một mình. Anh đã nói với em những điều đáng ghê sợ.

Narcisse rất cảm động. Thầy đã để cho các lời nói của mình lôi cuốn mình đi. Thầy có cảm giác mình đã phân giải tốt hơn so với bình thường. Bây giờ, thầy lấy làm ngạc nhiên nhận ra có điều gì trong các cách nói của mình đã chạm vào da thịt bạn ở một chỗ nào đó. Thầy cảm thấy xót xa để bạn chỉ một mình trong giờ phút như vậy, hơi do dự trong mấy giây đồng hồ. Vầng trán của Goldmund hằn lên mấy vết nhăn, hiểu là trong lòng chú muốn thấy thầy liền rời khỏi với vẻ ngượng ngùng, để cho bạn ở đó một mình như chú đang cần.

Lần này trạng thái kích thích quá độ, và tâm hồn Goldmund không vơi nhẹ đi bằng nước mắt. Ý thức đã nhận một vết thương sâu và không sao lành được, như thể anh bạn đã bất ngờ đâm một lưỡi dao vào giữa ngực mình, cậu dừng lại, thở rất khó nhọc, tim quặn thắt đến muốn chết, mặt trắng bệch như một tấm khăn, hai bàn tay mất cảm giác. Cũng lại nỗi thống khổ trước đây, duy có điều sâu đậm hơn. Cậu lại cảm thấy khó thở, buộc mình phải nhìn thẳng ở trước mặt một cảnh tượng ghê rợn, một điều gì đó không thể tha thứ được. nhưng lần này các tiếng khóc nấc có tính giải toả không đến giúp cậu vượt qua cơn thử thách. Đức mẹ của Chúa tôi! Vậy chuyện gì đây? Có ai cắt cổ cậu chăng? Ai giết cậu sao? Những lời khủng khiếp nào đã nói lên điều đó?

Cậu phì phò tuôn ra những hơi thở nặng nhọc. Như một người bị đầu độc, cậu ngập tràn cảm giác trút bỏ được một cái gì đó chết người đã vào sâu trong cậu. Với cái cử động của người bơi lội, cậu thoát ra khỏi gian phòng và trốn chạy không ý thức vào những góc im lặng nhất, hoang vắng nhất trong tu viện, qua các hành lang, các bật cấp, ra ngoài trời, tìm lấy không khí tự do. Cậu đến tại nơi ẩn lánh sâu nhất của tu viện, ở dãy hàng hiên để đi dạo. Bên trên các bồn cây xanh, mặt trời bừng chiếu sáng loáng, xuyên qua bầu không khí nơi đó các công trình bằng đá giữ lại sự mát mẻ, nơi đó hương thơm hoa hồng toả ngát, dịu dàng và lững lờ.

Không nghi ngờ gì, Narcisse vừa thực hiện điều từ lâu thầy đã có ý định. Thầy gọi đích danh con quỷ đã ám chú bạn của mình, và đương đầu với nó. Một lời nào đó trong câu chuyện của Narcisse đã đánh thức dậy điều bí mật, gây ra một cơn đau ê ẩm. Hồi lâu, Narcisse lang thang trong tu viện, đi tìm chú bạn của mình nhưng không thấy ở đâu cả.

Goldmund đứng dưới một trong các chiếc vòm nặng nề dẫn từ hàng hiên để đi dạo ra ngôi vườn nhỏ. Từ mỗi chiếc cột chống đỡ mái vòm, ba cái đầu thú vật, đầu chó hoặc chó sói bằng đá giương những cặp mắt tròn nhìn cậu. Nỗi đau dày xé lòng cậu ghê gớm, cậu đang tìm một con đường đi đến ánh sáng đến với lý trí. Trong khi máy móc nhìn lên bên trên đầu của mình, cậu nhận ra một trong các mái với ba cái đầu con vật, và liền có cảm giác ba con thú ấy nằm trong người mình, trong ruột mình, sủa và giương tròn những con mắt dữ tợn.

“Mình sắp chết” cậu cảm nhận vô cùng hoảng sợ. Ngay sau đó, run lên vì lo âu, cậu tự bảo: “Mình mất trí rồi, ba cái mõm thú vật đang cắn xé mình”.

Cậu quỵ xuống thở hổn hển ở chân cây cột. Nỗi đau sâu nặng, tột độ. Quanh mình cậu, tất cả trở nên mờ nhạt; ngất xỉu, cậu nằm đó áp má trên nền đất, vơi nhẹ như đã mong muốn trong trạng thái hư ảo.

Ngày hôm ấy không đem lại cho tu viện trưởng chút vui nào. Một lần nữa, có hai ông tu sĩ cao niên nhất vốn đố kỵ nhau đã lâu, cùng gặp, rất kích động, la lối om sòm, tố cáo và gây gổ với nhau điên cuồng vì những chuyện không đâu. Tu viện trưởng nghe hai cụ nói, rất lâu, cảnh cáo các cụ nhưng vô hiệu, đành mời các cụ đi, trao cho mỗi cụ một hình phạt khá nặng, còn bản thân mình cảm thấy nhọc công vô ích. Mệt nhoài, ông lui về nhà thờ nhỏ trong hầm mộ, cầu nguyện hồi lâu mà vẫn không lấy lại được sự thư thái. Bấy giờ, hấp dẫn bởi hương thơm kín đáo của cụm hoa hồng, ông đi về phía mái hiên để đi dạo, mong được hít thở không khí dễ chịu

hơn. Ở đó ông gặp cậu học trò Goldmund nằm sóng sượt bất tỉnh trên nền đất. Ông buồn bã nhìn chàng trai, hoảng sợ trước bộ mặt tái xám tàn tạ ấy bình thường vốn trẻ trung và thanh tú. Hôm nay như là xúi quẩy. Ông cố đỡ chàng trai dậy, nhưng không đủ sức. Thở dốc, ông già đi gọi hai thầy dòng trẻ đến để khênh chàng trai xuống bệnh xá. Ông cho người đi tìm cha Anselme, người lo chạy chữa cho các bệnh nhân. Đồng thời ông cho gọi Narcisse đến ngay.

- Thầy biết chưa? - Ông hỏi.

- Thưa về Goldmund? Cha kính mến, có ạ. Con vừa nghe tin cậu ấy ốm hay bị tai nạn, và người ta vừa đưa đi.

- Đúng. Ta vừa bắt gặp cậu nằm sóng sượt ở đầu hành lang để đi dạo. Đúng ra bấy giờ cậu ấy không có gì để làm ở đó. Không phải là tai nạn. Cậu ta bị bất tỉnh. Ta không hài lòng. Dường như không phải con xa lạ với chuyện đã xảy ra, hay chí ít con cũng có biết điều đó. Cậu ta chẳng phải là bạn thân thiết của con sao? Vì vậy ta cho gọi con. Nói đi!

Bởi luôn làm chủ thái độ và ngôn ngữ của mình. Narcisse báo cáo vắn tắt về cuộc nói chuyện hôm nay với Goldmund và về tính chất gay gắt đáng ngạc nhiên trong thái độ cậu ta tiếp thu các lời nói của mình. Tu viện trưởng bắt đầu tỏ ý có điều ông không được hài lòng.

- Đó là những câu chuyện kỳ lạ, ông nói trong khi cố gắng tự trấn tĩnh. Câu chuyện thầy vừa kể cho ta hay, có thể nói hầu như đó là một sự can thiệp vào cuộc sống nội tâm của người khác, thầy đã thực hiện vai trò của một cha nghe xưng tội. Thế nhưng thầy chưa phải là cha nghe xưng tội của Goldmund. Thầy chưa nhận các dòng. Làm sao thầy nói được như một người khuyên nhủ với một học sinh về những đề tài chỉ thuộc trách nhiệm một hiệu trưởng? Các hậu quả xấu xảy ra, thầy thấy đó.

- Thưa cha kính mến, các hậu quả chúng ta chưa biết đến, - Narcisse nói với giọng bình tĩnh và chắc chắn. - Sự phản ứng lại mạnh mẽ của cậu ấy làm cho con hơi sợ, nhưng con không nghi ngờ các kết quả tốt sẽ theo sau cuộc trò chuyện ấy của chúng ta đối với Goldmund.

- Chúng ta sẽ xem sau. Ta không nói về các hậu quả lúc này, nhưng ta nói về cách hành động của thầy. Điều gì đã đưa thầy đến những câu chuyện như vậy với Goldmund?

- Thưa, như cha biết, cậu ấy là bạn của con. Đối với cậu ấy, con có một tình thương đặc biệt và con nghĩ, con nhìn thấy rõ cậu ấy. Cha nhắc nhở cách đối đãi của con với cậu ấy là của một cha nghe xưng tội, con không hề lạm dụng một quyền lực tôn giáo. Con chỉ nghĩ rằng con hiểu cậu ấy hơn cậu ta tự hiểu mình.

Tu viện trưởng nhún vai:

- Ta biết. Đó là biệt tài của thầy. Chúng ta hy vọng thầy sẽ không gây ta tổn thương nào. Goldmund có ốm không? Ta muốn nói, ở cậu ấy, có điều gì không ổn chăng? Cậu ấy có suy yếu đi không? Cậu ấy ngủ kém? Ăn không ngon? Theo một cách nào đó, cậu ấy đau đớn?

- Thưa không. Cho đến nay, cậu ấy khoẻ mạnh. Thể lực tốt.

- Còn về mặt khác?

- Về tinh thần cậu ấy đang đau khổ, chắc hẳn thế. Cha biết điều đó, cậu ta đang ở độ tuổi bắt đầu cuộc đấu tranh chống lại bản năng tình dục.

- Cha biết, cậu ấy đã mười bảy tuổi.

- Thưa mười tám. Quả là mười tám. Hơi muộn. Nhưng cuộc đấu tranh ấy là chuyện bình thường. Ai cũng trải qua. Không thể nói vì thế mà cậu ấy đau khổ về tinh thần.

- Thưa cha kính mến, không phải chỉ vì thế. Nhưng từ trước, đã lâu rồi, Goldmund có điều khó ở trong tâm tư. Vì vậy mà các cuộc chiến đấu ấy đối với cậu nguy hại hơn ở những người khác. Cậu ấy đau đớn, theo con nghĩ, vì đã quên mất một phần dĩ vãng của mình!

- Sao? Phần nào vậy?

- Thân mẫu cậu, những gì liên quan đến bà ấy. Thưa, bản thân con cũng không biết gì hơn. Con chỉ biết hẳn đó là nguồn gốc bệnh tình của cậu ta. Goldmund cho rằng mình không biết gì về thân mẫu ngoài việc cậu ấy mất mẹ quá sớm. Nhưng cậu tỏ ra có cảm giác lấy làm xấu hổ về thân mẫu của mình. Thế nhưng hẳn là của bà, cậu đã kế thừa những gì cậu được phú cho;

những gì cậu có thể kể về ông bố không cho thấy có thể có được một người con trai thanh tú, thông minh, khác thường như thế. Tất cả các điều ấy, con không biết bởi vì cậu ta không nói với con, nhưng con suy ra từ một số dấu hiệu.

Lúc đầu, tu viện trưởng hơi cười thầm về các điều nhận xét ấy - đối với ông, chúng có vẻ là câu chuyện của một chú nhãi kiêu kỳ với hắn ta thì việc gì cũng rối rắm và làm cho người khác mệt, vì ông cũng suy nghĩ… Ông nhớ lại về thân phụ của Goldmund, con người hơi trịnh trọng và xa cách. Trong khi nghĩ về chi tiết ấy, ông cũng nhớ lại đôi câu của người bố đã nói về bà mẹ Goldmund. Theo như ông bố nói với cha, bà ấy làm cho ông ta xấu hổ, bà đã bỏ ông ta. Qua đứa con trai bé bỏng ông ta cố quên đi kỷ niệm với người vợ và các tật xấu thằng bé có thể thừa hưởng của mẹ nó. Ông ta cho là mình đã thành công trong việc ấy và con trai ông sẵn sàng dâng hiến cuộc sống của nó cho Chúa Trời để chuộc lại cái lỗi lầm của người mẹ.

Chưa bao giờ tu viện trưởng bực dọc với Narcisse như hôm nay. Tuy nhiên, ông nhan thấy anh chàng mơ mộng hão này đã đoán biết đúng, như thể quả thật anh ta hiểu rõ Goldmund!

Để chấm dứt câu chuyện, Narcisse lại hỏi về tình hình đã xảy ra hôm nay và nói:

- Cơn xúc động mạnh đã chế ngự Goldmund, con không nhìn thấy trước. Con lưu ý với cậu ấy là cậu không tự biết bản thân, quên mất tuổi trẻ của mình và thân mẫu. Hẳn là một lời nào đó của con đã chạm vào cậu và thâm nhập trong các vùng bóng tối mà từ lâu nay cậu đã đấu tranh. Goldmund như thể hoá đá. Cậu ấy nhìn con như thể không biết con nữa, và cũng không tự biết mình. Con nói với cậu ấy nhiều lần là cậu ta đã ngủ và không thực sự thức giấc. Bây giờ thì cậu đã tỉnh ngủ, con không hề nghi ngờ điều đó.

Cha bề trên cho Narcisse lui, không bị quở trách, nhưng lúc này không được phép đi thăm người ốm.

Trong khi ấy cha Anselme đặt chàng trai bị ngất nằm trên giường, và ở trực bên cạnh. Làm cậu tỉnh lại bằng các phương sách dùng bạo lực, đối với cha đó không phải là biện pháp chỉ định. Người ốm có vẻ mặt rất dễ mến. Bộ mặt nhăn nheo của ông già ân cần ghé sát chàng trai mới lớn lên. Ông bắt mạch và nghe nhịp tim. “Chắc là thằng nhóc ngốn thứ gì đó chưa biết được, thí dụ quá nhiều trái chút chít hoặc một loại của ngốc nghếch nào khác, rồi ta cũng biết thôi”. Ông không xem được lưỡi. Cha rất thương Goldmund, nhưng không thể cảm được anh bạn của cậu, một con người còn trẻ làm thầy giáo quá sớm. “Chắc là Narcisse có dính dáng gì đó trong chuyện ngốc nghếch này. Nhưng chàng trai tươi vui có đôi mắt sáng, đứa con dũng cảm của đất trời này cần gì đi kết bạn đúng với nhà bác học kiêu kỳ, nhà văn phạm hợm hĩnh ấy mà theo con mắt anh ta, tiếng Hy Lạp của anh ta có tầm quan trọng hơn mọi thứ trên đời...”.

Một chặp sau, khi tu viện trưởng mở cửa bước vào, cha Anselme vẫn ngồi đó, đôi mắt chăm chăm nhìn vào mặt người bệnh vẫn chưa tỉnh lại. “Gương mặt chàng trai thanh tú không chút ma mãnh! - Ông đang nghĩ - Có ở bên cậu ta cũng vô ích, sẵn lòng chăm sóc nhưng chưa chắc đã đem lại kết quả. Hẳn có thể căn nguyên là một chứng đau bụng…” Cha có ý cho uống rượu vang nóng, hoặc có lẽ thuốc nước cây đại hoàng. Nhưng càng nhìn kỹ bộ mặt nhăn nhúm xanh tái, cha càng nghi theo một hướng khác, phức tạp hơn. Cha Anselme có kinh nghiệm. Hơn một lần, trải qua cuộc sống dài lâu của mình, cha đã thấy có những người bị ai đó ám. Cha ngại nói ra, dù chỉ thầm nói với mình ý nghi ngờ ấy. Cha chờ đợi, cha quan sát. Nhưng cha tức giận nghĩ đến nếu cậu con trai đáng thương này bị mê hoặc khi ấy chẳng cần đi đâu xa để tìm kẻ thủ phạm, và hắn hãy coi chừng!

Tu viện trưởng lại gần, nhìn người bệnh, đưa mấy ngón tay đỡ nhẹ một mi mắt.

- Có thể đánh thức cháu dậy không? - Ông hỏi?

- Tôi muốn chờ xem. Nhịp tim tốt. Xin đừng để ai đến gần cậu ta.

- Có gì nguy hiểm không?

- Tôi không tin, không có chút vết thương nào. Không có dấu bị đánh đập hoặc ngã trên cao xuống. Cậu ấy ngất xỉu. Có thể là một cơn đau bụng. Những cơn đau rất căng gây ra bất tỉnh nhân sự. Nếu là đầu độc thì phát sốt. Không, cậu ấy sẽ tỉnh lại, không nguy hiểm đến sinh mạng đâu.

- Có phải tinh thần bị tổn thương không?

- Tôi không muốn phủ nhận điều đó. Không hiểu thế nào. Có lẽ đã trải qua một cơn hoảng sợ. Biết tin có người thân chết chăng? Hay là một cuộc gây gổ dữ dội, một vụ lăng nhục? Rồi sẽ rõ thôi.

- Chúng ta còn chưa biết chuyện gì. Cha trông nom, đừng cho ai đến gần cậu bé. Tôi yêu cầu cha trực cho đến lúc cậu ta tỉnh lại. Nếu tình hình xấu thêm, xin gọi tôi bất cứ lúc nào kể cả đêm khuya.

Trước khi rời bước, ông cụ cúi xuống một lần nữa trên mình người bệnh. Ông nghĩ đến người bố và ngày cậu bé tóc hoe vàng vui vẻ và xinh trai được bố đưa đến đây. Ai cũng liền gắn bó với chàng trai! Bản thân cha cũng thích nhìn cậu. Nhưng, về một điểm, Narcisse quả thật có lý; cậu con trai này chẳng có gì giống bố! Ôi! Ở đâu cũng có chuyện phải lo lắng! Sức lực thì không mấy! Ông tự hỏi liệu có điều gì ông chưa thật coi trọng liên quan đến cậu con trai đáng thương này? Đã nhận cho cậu một linh mục nghe xưng tội thích hợp chưa? Trong tu viện không ai biết rõ về cậu bằng Narcisse, như vậy có bình thường không? Về phần mình, cha có thể giúp đỡ Narcisse không, anh ta đang tập tu, chưa phải là thầy dòng, là cha, và các ý tứ, các dư luận, tuy đánh giá cao, vẫn có điều gì đó khó chịu, hầu như không ưa. Và bản thân Narcisse từ lâu nay có chệch hướng không? Chưa biết liệu anh ta có che giấu điều gì xấu đằng sau chiếc mặt nạ dễ bảo ấy? Liệu anh ta có thể ngoại đạo không? Việc một ngày nào đó hai chàng trai này sẽ ra sao, ông sẽ có một phần trách nhiệm.

Khi Goldmund tỉnh lại, trời đã tối. Cậu cảm thấy đầu óc trống rỗng, người choáng váng. Cậu nằm trên một chiếc giường, nhưng không biết mình đang ở đâu. Ồ, cũng chẳng cần tự hỏi để biết làm gì, đối với cậu cũng thế thôi. Nhưng cậu đã ở đâu? Từ đâu đến đây? Từ đất nước xa xôi nào, qua những cuộc phiêu lưu nào? Cậu đã đi đâu đó, rất xa đã thấy nhiều điều kỳ lạ, tuyệt đẹp, dễ sợ và cũng không thể nào quên được, tuy vậy cậu chẳng nhớ gì. Ở đâu đây? Ai đó đứng trước mặt cậu, cao lớn, đau khổ, đẹp đẽ bao nhiêu - để rồi sau đó biến mất?

Từ sâu thẳm lòng mình, nay cậu nghe ở nơi ấy có cái gì đó khởi phát, cái gì đó đã diễn ra, cái gì vậy? Những hình ảnh lờ mờ từ ký ức cậu trồi lên thành những điều nhăng nhít. Cậu trông thấy những đầu chó, ba đầu chó, và cậu hít lấy hương thơm các hoa hồng. Ôi! Cậu thấy trong người khó chịu! Cậu nhắm mắt. Ôi! Đau ghê gớm! Cậu lại ngủ thiếp.

Thức giấc vào lúc ảo ảnh cơn mộng tan biến và lướt ra ngoài tầm với của mình, cậu cố tìm lại hình ảnh ấy và rùng mình với một thú vị xót xa. Cậu nhìn thấy, cậu trở thành người sáng mắt. Cậu thấy thân mẫu cao lồng lộng, tươi cười, mái tóc lóng lánh. Cậu thấy mẹ mình. Đồng thời cậu tưởng chừng nghe giọng nói của bà. “Con đã quên mất tuổi trẻ của con!”. Tiếng nói nào đó? Cậu suy nghĩ và nhận ra tiếng nói của Narcisse. Narcisse ư?

Trong nháy mắt qua một tia vụt sáng làm loá mắt, cậu tìm ra lại tất cả: Cậu nhớ lại, cậu nhận thức ra. Ôi mẹ, mẹ! Bao nhiêu núi gạch ngói đổ nát, bao nhiêu đại dương của sự lãng quên đa tan biến mất tăm. Chúng để lại ở cậu những con mắt xanh trong sáng, cái nhìn vương giả của người phụ nữ cậu đã yêu quí vô bờ, của người phụ nữ cậu đã đánh mất.

Cha Anselme tựa vào chiếc ghế bành bên cạnh giường người ốm đang ngủ, cha liền thức giấc. Cha nghe người ốm cựa quậy; và nhận ra hơi thở, cha cẩn thận đứng lên:

- Có ai ở đó không? Chàng trai hỏi.

- Con của cha, con bị ngất. Đưa bàn tay cho cha xem. Chúng ta xem mạch đập của con ra sao. Con cảm thấy thế nào?

- Thưa, tốt ạ. Thưa cha Anselme con cảm ơn cha. Cha quí hoá quá. Con không đau đớn nữa. Con chỉ mệt thôi.

- Đương nhiên là con mệt. Con sẽ sớm ngủ lại thôi. Trước hết, con hãy uống một ngụm rươu vang nóng, sẵn đây rồi. Chúng ta cùng uống với nhau một cốc, con trai nhé. Vì tình bạn của chúng ta!

Ông đã cẩn thận đặt bình rượu vang nhỏ trong một chậu nước nóng.

- Thế là cả hai chúng ta đã ngủ một giấc ngon lành. - Ông thầy thuốc vừa cười, vừa nói. - Một y

tá trực cũng không thể tỉnh ngủ bằng phải không con? Phải rồi, chúng ta là đàn ông mà! Nè con, bây giờ chúng ta uống một ít thứ nước thần dịu này. Không gì bằng uống lén một ngụm vào ban đêm. Chúc sức khoẻ con!

Goldmund mỉm cười, cụng ly và nhấp nháp. Rượu vang nóng pha hương quế và hoa cúc, ngọt đậm. Chưa bao giờ cậu uống thứ nước như vậy. Cậu nhớ lại có một lần cũng trong khi ốm. Bấy giờ cậu được Narcisse chăm sóc. Lần này là cha Anselme trông nom rất tận tình, cậu lấy làm cảm kích. Nằm ở đây dưới ánh sáng cây đèn con và uống một cốc vang nóng ngọt lịm với vị linh mục già thật thú vị và quyến rũ.

- Con có đau bụng không? - Ông già hỏi.

- Thưa không.

- Ủa lạ! Goldmund à. Cha cứ nghĩ là hẳn con mắc bệnh đau bụng. Vậy là không phải. Lè lưỡi cha xem nào. A, tốt thôi, lão già Anselme của con chưa rõ thế nào cả. Ngày mai con vẫn ở đây, nằm ngủ yên, cha sẽ theo dõi? Phần rượu vang của con, uống hết rồi hả? Cha hy vọng sẽ có tác dụng tốt. Để cha xem thử có còn ít nào không. Còn được nửa cốc, chúng ta chia nhau. Goldmund à, con làm chúng ta lo sợ quá. Con nằm sóng sượt ở ngoài hành lang để dạo chơi như một thây ma. Thực sự con không đau bụng sao?

Hai người cười với nhau, cùng chia đều phần rượu vang còn lại dành cho người ốm. Cha đùa vui; Goldmund nhìn cha với đôi mắt trở lại tươi sáng, vui vẻ và hàm ơn. Rồi ông già lại giường nằm.

Goldmund nằm một chốc vẫn chưa ngủ. Chầm chậm, các hình ảnh lại hiện ra trong tâm khảm cậu. Các lời nói của anh bạn lại rực sáng. Một lần nữa, bà lại xuất hiện, khắc hoạ trong hồn cậu, mẹ cậu người phụ nữ tóc hoe vàng trang nhã và rạng rỡ. Hình ảnh bà đi qua trong trí cậu với cường độ của ngọn gió nóng và khô hằng tràn về địa phương, là đám mây của sự sống và tình âu yếm đầy tràn tính khích lệ cao cả. “Ôi mẹ! Làm sao con có thể quên lãng mẹ lâu đến thế?” Cậu ngủ thiếp đi.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 5

ho đến bây giờ Goldmund giữ lại của mẹ một số kỷ niệm, nhưng là qua các câu chuyện của những người khác kể lại. Hình ảnh của mẹ không còn sống động nữa trong cậu và cậu chỉ trao cho Narcisse một phần rất nhỏ từ những gì ít ỏi cậu cho là mình biết về bà. Mẹ cậu là một đề tài người ta không có quyền nói đến. Người ta xấu hổ về bà. Đó là một gái nhảy, một phụ nữ kiều diễm sống rất gần tự nhiên, gốc gác rất cao trong thang bậc xã hội nhưng không trong sạch và nghịch đạo. Bố Goldmund, theo như ông kể, đã nhặt bà ta trong cảnh nghèo hèn và nhục nhã. Bởi vì không biết là bà ngoại đạo, ông đã nhờ rửa tội va dạy về tôn giáo cho bà.Ông đã làm lễ thành hôn với bà, tạo thành một phụ nữ có phẩm giá và trao cho bà một chỗ đứng quan trọng. Nhưng chỉ được mấy năm chịu phục thiện và sống bình thường, bỗng nhiên bà lại chứng nào tật ấy, trở lại với lối sống cũ, gây ra chuyện bê bối, quyến rũ đám đàn ông, bỏ nhà ra đi nhiều ngày nhiều tuần lễ, nổi tiếng là một mụ phù thuỷ. Cuối cùng ông đi tìm bà, nhiều lần đưa về nhà với mình, rồi bà lại ra đi biệt tăm. Trong một thời gian, kỷ niệm về bà vẫn còn lại dưới dạng thanh tích bất hảo bùng cháy như một đuôi sao chổi rồi tắt ngấm. Ông chồng dần dần hồi phục sau những năm lo lắng, sợ hãi, và… bận nhọc nhiều bà đã dành cho ông, thay bà vợ giở quẻ, ông chăm sóc thằng bé, như thể cái bóng và bộ mặt của bà, và dạy con. Trở nên cau có và mộ đạo, ông phát triển ở Goldmund niềm tin là cậu phải dâng hiến đời mình cho Chúa để chuộc lại cái lỗi lầm của mẹ.

Đó hầu như là tất cả những gì ông bố Goldmund thường kể về bà vợ ông là đã biệt tăm mặc dù ông không muốn nói đến chuyện ấy. Vừa rồi gởi gắm con trai mình, ông bố có nói xa nói gần như vậy với tu viện trưởng. Cậu bé có dịp biết chuyện đó như một huyền thoại hãi hùng nhưng cậu đã học cách gạt các kỷ niệm ấy đi và gần như đã lãng quên. Còn về gương mặt đích thực của mẹ, cậu hoàn toàn không còn nhớ gì; bà đã tan biến hình ảnh ấy khác hẳn, khác với những gì bố cậu hoặc đám đầy tớ đã nói, hoặc với những lời bép xép về cuộc sống phóng túng của bà. Cái ký ức về mẹ, đúng như bản thân cậu đã sống thực sự, không còn dấu vết gì. Nay ảo ảnh ấy, ngôi sao trùm lên thời tuổi thơ của cậu lại biểu hiện ở cậu.

- Em không thể hiểu được làm sao con có thể quên điều đó. - Goldmund nói. - Trong đời, em chưa hề yêu ai bằng mẹ em với cung cách tha thiết và tuyệt đối như vậy. Em chưa hề cung kính và mến một ai đến thế, mẹ là mặt trời, mặt trăng đối với em. Chúa biết làm thế nào để có thể làm mờ nhạt đi trong tâm hồn em gương mặt rạng rỡ ấy và dần dần biến mẹ em từ bao nhiêu năm nay thành một mụ phù thuỷ phi thực tại và lu mờ đối với bố em và đối với em.

Narcisse mới kết thúc thời kỳ tập tu và đã được mặc áo. Thái độ của thầy đối với Goldmund thay đổi một cách kỳ lạ. Trước đây Goldmund thường phản bác lại các ý kiến và các lời khích lệ của anh bạn, qua đó cậu chỉ thấy ý định quấy rầy và sốt sắng không phải lúc. Từ hôm sự kiện lớn xảy ra, cậu có thái độ đầy mến phục và ngạc nhiên trước khả năng minh triết của anh bạn. Bao nhiêu lời nói của anh đã thành hiện thực như là những điều tiên tri! Cái nhìn của anh nhập sâu vào tâm khảm cậu; đứng trước mặt anh, cậu cảm thấy rùng mình! Anh đã suy đoán chính xác điều bí mật trong đời cậu, nhìn thấy vết thương dấu kín của cậu và đã chữa lành bao tài tình!

Bởi lẽ chàng trai dường như đã hết bệnh. Trạng thái ngất xỉu của cậu không chỉ không có hậu quả xấu đáng tiếc; trong bản tính của Goldmund, đó là những gì vừa trẻ con vừa vô bổ vừa giả tạo. Cái tinh thần ấy muốn đi tu quá sớm, niềm tin ấy về một sự mời gọi đặc biệt dành cho việc phụng thờ Chúa, tất cả đã rữa tan. Chàng trai đang lớn lên, về toàn bộ, dường như trẻ hơn và già hơn kể từ khi cậu tìm ra con đường của bản thân, cậu chịu ơn Narcisse về điều đó.

Những từ ấy, Narcisse ứng xử với chú bạn của mình với một ý tứ rất thận trọng; trước mặt chú bạn, thầy tỏ ý rất khiêm tốn, không còn ra vẻ bề trên nữa, tránh mọi biểu hiện thông thái rởm.

Thầy có cảm tưởng Goldmund đã lấy lại được sức lực cho mình từ những nguồn bí ẩn xa lạ với thầy. Thầy có thể thúc đẩy việc tạo ra các dòng chảy nhưng không hề có phần trong đó. Thầy rất vui nhìn thấy chú bạn từ bỏ được sự đỡ đầu của mình tuy đôi lúc cũng thấy buồn về điều ấy. Thầy có cảm tưởng mình không còn có mặt nữa sau một hành trình đã vượt qua, như thể một trái cây người ta đã bóc vỏ vứt đi. Thầy nhận thấy bước kết thúc của mối tình bạn ấy mà đối với thầy rất quý báu. Về Goldmund, thầy luôn hiểu chú hơn bản thân Goldmund, bởi lẽ nếu như chú đã lấy lại thần hồn và cảm thấy sẵn sàng nghe theo lời gọi của mình, chú không có một mảy may ý tứ nào về cái xứ sở từ đó lời gọi ấy hằng dẫn dắt cậu. Về phần mình, Narcisse cảm nhận rõ điều đó, nhưng vốn khoa học của thầy quả là vô dụng: các con đường của chú bạn thân yêu của thầy dẫn đi từ những vùng mà chú chưa từng bước chân đến. Thị hiếu của Goldmund đối với khoa học đã giảm đi nhiều. Trong các câu chuyện với anh bạn của mình, cậu không còn thú vị tranh cãi nữa; cậu nhớ lại các cuộc trao đổi trước đây trong lòng thấy buồn. Mới gần đây, dưới ảnh hưởng của thời kỳ tập tu thầy vừa hoàn thanh hoặc tiếp theo sau sự cải biến thầy vừa tạo nên ở Goldmund trong tâm tư thầy xuất hiện một nhu cầu hư về ẩn dật, tu khổ hạnh, rèn luyện tinh thần, một khuynh hướng muốn nhịn ăn, cầu nguyện nhiều giờ, thường xưng tội, tự mình trừng phạt. Goldmund hiểu được nhu cầu ấy và cậu đạt đến cùng chia sẻ với anh bạn. Từ khi lành bệnh, cậu cảm thấy bản năng của mình tăng thêm nhiều sức lực. Tuy cậu hoàn toàn chưa biết đời mình sẽ hướng theo những mục đích nào nhưng cậu cảm thấy rất rõ kèm theo với nỗi lo âu là số phận của mình đang được chuẩn bị. Một thời thơ ngây, bình yên, đợi chờ và giữ ý nay đã kết thúc; mọi sức mạnh hé mở ở cậu từ nay cũng ra và được tô điểm. Với cảm giác lờ mờ ấy, cậu thường thấy thú vị khi ban đêm chợt tỉnh giấc và như đã dự vào một giấc mộng yêu đương dịu dàng, cậu cũng thường buồn vẩn vơ và lo âu nặng nề. Cậu tìm thấy lại mẹ mình sau bao thời gian mất biệt đó là niềm hạnh phúc tột cùng, nhưng lời gọi của mẹ sẽ đưa cậu về đâu? Đến những điều không chắc chắn và phức tạp trong cuộc sống tình cảnh khốn khó, và có thể đến cái chết. Chắc chắn nó không đem lại cảnh sống bình yên, êm dịu, an toàn trong phòng kín cua tu sĩ, trong cộng đồng ở tu viện: Lời gọi ấy không có gì chung với các mệnh lệnh của bố cậu mà từ lâu cậu lẫn lộn với các nguyện ước của bản thân. Chính trong cảm nhận ấy, âu lo và nóng bỏng như thể một cảm giác mạnh mẽ của cơ thể ấy lòng mộ đạo của Goldmund đã bắt rễ. Trong cac lời cầu nguyện thường lặp đi lặp lại với Đức Mẹ thánh thiện của Chúa, cậu để chảy tuôn niềm âu yếm tràn đầy vốn kéo cậu đến với mẹ cậu. Nhưng nhiều khi các lời cầu nguyện của cậu kết thúc trong những cơn mộng kỳ lạ và tuyệt diệu mà nay cậu hay bắt gặp: những giấc mộng giữa ban ngày, các giác quan nửa thức tỉnh, cậu mơ thấy mẹ, và cả cơ thể cậu dự vào các giấc mộng ấy. Bấy giờ thế giới mẫu tử trùm lên cậu hương vị của nó, đưa mắt nhìn cậu buồn rầu và bí ẩn, trĩu nặng tình yêu, xào xạc trong các chiều sâu của nó như thể dưới biển và trên thiên đàng, bập bẹ những âm thanh âu yếm, vô nghĩa hoặc đúng hơn, tràn trề các ý nghĩa đưa vào miệng cậu vị ngọt và mặn, lướt trên mắt và môi cậu vốn thèm khát các mái tóc mịn màng. Và điều cậu phát hiện ra ở mẹ, đó không chỉ là tất cả sực quyến rũ của thiên hạ: Màu thanh thiên trong cái nhìn dịu dàng mang nặng yêu thương, vẻ duyên dáng của nụ cười mỉm, lời hứa hẹn hạnh phúc, niềm an ủi tuôn ra từ các cử chỉ âu yếm; cũng có cả đâu đó ở mẹ, ẩn giấu dưới vẻ yêu kiều ấy tất cả sự hãi hùng, mọi bóng tối, mọi ham muốn thèm khát, tất cả sự lo âu, tội lỗi, toàn bộ cảnh cô đơn khốn quẫn, mọi ràng buộc của sự sản sinh và sự chết chóc.

Chàng trai ngập chìm trong các cơn mộng mị ấy, trong tấm lưới phức tạp của các ý nghĩa và các biểu tượng của chúng. Đó không phải chỉ là những niềm vui thú của dĩ vãng xuất hiện trở lại, phát huy một lần nữa sức quyến rũ của chúng: Tuổi ấu thơ và tình yêu mẹ con buổi sớm mai vàng tươi rực rỡ của cuộc sống; ở chúng cũng rung động cái ngày mai với các mối uy hiếp và các hứa hẹn, các sức thu hút và các hiểm hoạ của nó. Trong các giấc mộng ấy, bấy giờ mẹ cậu, Đức mẹ và người tình chỉ là một, đôi khi xuất hiện với cậu sau đó như những tội ác ghê sợ và những lời xúc phạm, như thế có chịu các tội chết thì cậu cũng không bao giờ chuộc được, có những lần khóc cậu thấy ở chúng sự giải thoát hoàn toàn và hài hoà hoàn hảo. Cuộc sống bí ẩn nơi ấy nhìn xoáy vào cậu: một thế giới bóng đêm không sao thâm nhập được, một vùng rừng lởm chởm những bụi cây gai nhọn, đầy rẫy những hiểm hoạ hoang đường nhưng điều bí ẩn ấy là bí mật của tình mẹ con: nó đến với mẹ, nó dẫn tới mẹ, nó là cái vòng tròn đen tối, vực thẳm đầy rẫy những mối đe doạ dưới đáy con mắt lóng lánh của mẹ.

Nhiều việc bị lãng quên từ tuổi ấu thơ của cậu trỗi lên trên các cơn mộng ấy. Từ những đáy sâu

thăm thẳm không dò, từ những cõi không thể đến được, những bông hoa nhỏ của kỷ niệm nở rộ trong ánh vàng một cái nhìn, phảng phất một mùi hương nồng của sự dự đoán mơ hồ: Những kỷ niệm về các xúc cảm tuổi thơ có lẽ có liên quan với các sự kiện có thật, với các cơn mộng mị. Đôi khi cậu mơ thấy những con cá đen và lấp lánh ửng vàng bơi lội về phía mình, gặp cậu, ngang qua cậu, là những sứ giả của một thế giới đẹp hơn, mang đến những tin mới mừng hạnh phúc, rồi vừa quẫy đuôi vừa đi xa và biến mất như những chiếc bóng chỉ lui lại sau đó những điều bí ẩn mới và không có các thông điệp. Thường thường cậu thấy trong các giấc mộng những đàn cá bơi lội, những đàn chim trời bay lượn, và mỗi con chim, mỗi con cá là sản phẩm sáng tạo của cậu, phục tùng theo ý muốn của cậu, tuân thủ sự chỉ dẫn của cậu như thể hơi thở của chính cậu, toả sáng từ cậu như thể một trong cái nhìn của cậu, như thể một trong những ý tưởng của cậu, trở về với cậu. Thường thường cậu mơ thấy một ngôi vườn, một ngôi vườn diệu kỳ có những hàng cây như thể trong các chuyện cổ, với những đoá hoa mỏng manh, mơ thấy những hang động xanh xanh sâu thẳm, lẫn trong các đám cỏ chiếu long lanh những con mắt rực sáng của những loài thú chưa từng biết đến, trên các cành cây bao nhiêu là rắn trơn láng treo mình giận rỗi, trên các giàn nho và bụi bờ lủng lẳng các trái mọng to, ẩm ướt và rực rỡ. Qua bàn tay cậu đưa ra hái, các trái cây lớn phổng thêm và tiết ra một loại nước giống như máu hoặc mở trừng những con mắt buồn rầu nhìn đảo có vẻ thâm độc. Giang tay tựa mình vào một thân cây, cậu nhìn thấy và cảm nhận cả một mớ tóc dày lẫn với lông trong các kẽ nách. Một lần cậu nằm mơ thấy bản thân hoặc vị thánh đỡ đầu của mình, Goldmund Chrysostome, người có cái miệng vàng qua đó thốt ra các từ, và các từ ấy là một bầy chim nhỏ ra đi, bay ngang lưng trời.

Một bận, cậu trải qua một cơn mộng khác: cậu cao lớn và là người thanh niên, nhưng ngồi bệt dưới đất như một đứa trẻ, hai bàn tay nhào đất sét và nặn các hình thù như một chú nhóc. Từ đất thó hiện ra nào một con ngựa nhỏ, một con bò đực, một cậu bé, một phụ nữ nhỏ nhắn và hiền từ. Cậu vui thú với trò chơi ấy, cậu cho các con vật và các con người làm các động tác giao hợp thô lỗ; và trong mộng, cậu thấy hay hay với cách đùa nghịch ấy. Chơi chán, cậu tiếp tục đi, bấy giờ cảm thấy đằng sau mình có cái gì sống động lặng lẽ đến gần, cậu quay lại rất ngạc nhiên và sợ sệt - nhưng không phải là không vui - cậu bỗng thấy các bộ mặt nhỏ bé bằng đất thó ấy lớn lên và có đầy sức sống linh hoạt. Người và thú vật đều cao lớn, đông đúc, lặng lẽ diễu hành trước mặt cậu, rồi tiếp tục lớn hơn nữa, di tản trong thiên hạ, lặng lẽ như những cái bóng khổng lồ rướn cao lên như những ngọn tháp.

Cậu sống trong các mộng mị của mình nhiều hơn là trong thực tại. Thế giới thực: lớp học, sân chơi trong tu viện, tủ sách, phòng ngủ, nhà thờ nhỏ đều bồng bềnh như một lớp da mong manh run rẩy bọc ngoài cái thế giới phi thực của những hình tượng tràn đầy mộng ảo. Một điều không đâu cũng đủ để chọc thủng lớp màng mỏng ấy, một điều gì đó có tính khơi gợi của một từ Hy Lạp giữa tiết học, một hương vị từ chiếc túi đi lấy cây thuốc của cha Auselme, một con mắt nhìn dán vào chiếc cành cây rậm lá bằng đá ướt át trên cây cột đỡ vòm cửa sổ - những rung động nhỏ nhỏ kiểu ấy, thế cũng đủ để chọc thủng lớp da bọc cuộc sống thực tại và làm kích động, đằng sau cái hiện thực tĩnh lặng khô khan, các vực sâu , các ghềnh thác và các giải ngân hà của cái thế giới ấy, các hình tượng của tâm hồn. Một chữ cái đầu một từ La tinh biến thành khuôn mặt thơm tho của mẹ, một âm tiết kéo dài của tiếng Avê trở thành cánh cửa thiên đàng, một chữ Hy lạp hoá ra một con ngựa đang phi tốc lực, một con rắn vểnh đuôi trườn đi lặng lờ giữa những đoá hoa - và sau đó, thay vào chỉ có trang sách khô khan về văn phạm.

Hiếm khi cậu nói về điều đó; chỉ một vài bận, cậu có ám chỉ đến trong khi chuyện trò với Narcisse về thế giới các cơn mộng mị.

- Em nghĩ, - cậu nói -, một cánh hoa hoặc con sâu nhỏ trên đường đi chứa đựng và bộc lộ ra nhiều chuyện hơn mọi cuốn sách của cả thư viện. Với các con chữ và các từ, người ta chẳng có thể nói lên được chi. Đôi khi con viết một con chữ Hy Lạp bất kỳ, một thêta, hoặc một ômêga, em chỉ cần quay một tị ngòi bút, vậy là ngòi bút vẽ ra một chiếc đuôi và trở thành một con cá, gợi lên trong phút chốc mọi con suối và mọi dòng sông trên mặt đất, toàn bộ vẻ tươi tắn và ẩm ướt của nó, đại dương của Homère và các làn nước thánh Pierre đã đi trên đó, hoặc con chữ biến thành một chú chim nhỏ vểnh đuôi, xoè lông, gồng mình lớn thêm, cười rồi bay đi. Anh Narcisse nè! Chắc em không coi trọng các con chữ ấy chăng? Nhưng em nói với anh rằng chính

với các con chữ ấy Chúa đã viết nên cuộc sống thế gian.

- Trái lại, điều anh coi trọng - Narcisse nói lại, giọng buồn buồn - đó là những con chữ kỳ ảo, với chúng người ta có thể xua đuổi mọi lũ ma quỷ. Ôi! Với những gì để đưa các khoa học tiến lên, chúng chẳng ích chi. Trí tuệ thích những gì cố định, những gì có hình dạng có thể tin cậy vào các dấu hiệu, nó yêu cái gì đang tồn tại chứ không yêu cái từ đó sẽ tiến triển, điều thực tại chứ không phải điều khả dĩ. Nó không khoan dung với việc chữ ômêga hoá ra một con rắn hoặc một con chim. Trí tuệ không sống trong tự nhiên mà đối mặt với nó. Bây giờ chú có tin không khi anh nói với chú rằng chú sẽ không bao giờ là nhà thông thái?

Ôi! Đương nhiên lâu nay Goldmund vẫn tin anh bạn; về điểm ấy, cậu đồng tình.

- Em không còn say sưa chạy theo cái trí tuệ của anh nữa - cậu vừa nói vừa cười - cũng như trí tuệ và khoa học của bố em. Em tin là em thương ông nhiều và giống ông; tất cả những gì bố em nói đối với em là lời kinh thánh. Nhưng vừa mới lại hiện diện trong em thôi, em biết thế nào là tình yêu; và bên hình ảnh mẹ em hình ảnh bố em bỗng trở nên tầm thường, mơ nhạt và ít gây thiện cảm. Bây giờ thì em có khuynh hướng coi tất cả những gì có tính trí tuệ như thuộc lĩnh vực của bố, như không có ý nghĩa mẫu tử, trái với tinh thần mẹ con và em có phần coi nhẹ.

Thầy đùa vui nhưng không thể xua đuổi vẻ buồn trên mặt chú bạn. Narcisse nhìn Goldmund lặng lẽ, cái nhìn như thể vuốt ve. Rồi thầy nói.

- Anh hiểu rõ chú, nay chúng ta không có gì tranh cãi, em đã thức tỉnh và nay em cũng thừa nhận rằng chúng ta khác biệt nhau, sự khác biệt giữa tâm hồn và trí tuệ. Và bây giờ em cũng sẽ không chậm nhận ra rằng cuộc sống ở tu viện của em và cảm hứng của em với điều kiện tu hành là một điều sai lạc, một sự xếp đặt của bố em hôm qua đó rửa sạch lỗi lầm trong ký ức về mẹ em hoặc có lẽ chỉ nhằm trả thù bà. Liệu em có còn nghĩ rằng số phận của em là suốt đời ở tu viện?

Đắm chìm trong suy nghĩ, Goldmund nhìn hai bàn tay của anh bạn, đôi bàn tay tinh tế, vừa khắc khổ vừa âu yếm, gầy gò và trắng trẻo. Không ai có thể ngờ rằng đó là những bàn tay của người tu hành và nhà thông thái.

- Em không biết nữa - Cậu nói với giọng ngân nga, hơi ngập ngừng, dừng lại chậm rãi ở mỗi âm vốn là cách nói của cậu từ gần đây. - Em thực sự không biết. Anh phán xét về bố em có phần nghiêm khắc; cuộc sống của ông ấy không dễ dàng. Nhưng về điều ấy, có lẽ anh cũng có lý. Đến nay em học ở trường tại tu viện đã ba năm, thế mà ông chưa một lần đến thăm. Ông hy vọng em sống suốt đời ở đây. Có thể đó cũng là giải pháp hơn cả. Em chẳng mong muốn như vậy đó sao? Nhưng hiện nay em không biết rõ những gì em thực sự thích và muốn. Trước đây mọi chuyện đều giản đơn, cũng giản đơn như các chữ trong tập sách vỡ lòng. Bây giờ thì không có gì giản đơn, thậm chí các chữ cũng không. Tất cả đều mang rất nhiều ý nghĩa và rất nhiều bộ mặt. Em không biết rồi em sẽ ra thế nào, đó là những điều mà lúc này em không thể suy nghĩ được.

- Cũng chẳng cần nghĩ đến. - Narcisse nói. - Người ta sẽ thấy rõ con đường của em đưa em đi đâu. Nó bắt đầu bằng việc trả em về với thân mẫu em và còn làm cho em gần bà hơn nữa. Còn những gì về ông thân sinh em, sự xét đoán của anh không quá nghiêm khắc. Em có muốn trở về bên ông ấy không?

- Narcisse, không, quả là không.

Nếu có thì em đã về sau khi em học xong, hoặc thậm chí ngay bây giờ đây. Bởi lẽ em không hề trở thành một nhà thông thái, trong khi em đã học khá nhiều tiếng La tinh, tiếng Hy Lạp và toán. Không đâu, em không trở về nhà bố em.

Đôi mắt suy tư của cậu lạc vào nơi xa xăm, bỗng nhiên cậu thốt lên:

- Nhưng làm sao anh cảm thấy được để luôn nói với em những lời hoặc đặt cho em những câu hỏi đưa lại cho em ánh sáng và giúp em hiểu rõ bản thân em? Bây giờ nữa, câu hỏi liên quan đến ý thích của em về việc ở nhà với bố em, nó bỗng chỉ ra em không muốn về. Làm sao anh cảm thấy được điều ấy? Anh có vẻ biết mọi chuyện. Anh nói với em bao nhiêu điều về anh và về em mà em chưa hiểu, ngay khi nghe anh nói, nhưng rồi sau đó đối với em, chúng đều cực kỳ

quan trọng. Chính anh đã bảo rằng em mang hình bóng mẹ em và anh đã phát hiện ra rằng em sống theo sự chi phối của một sức quyến rũ và rằng em đã quên mất tuổi thơ của em. Từ đâu, anh có được khả năng thấu hiểu mọi người ấy? Em cũng có như vậy không?

Narcisse lắc đầu, mỉm cười.

- Không, chú em thân mến, em không thể có được. Có những người có thể học rất nhiều, nhưng em không nằm trong số ấy.

Em sẽ không bao giờ nằm trong số những người phong phú bằng học vấn. Ích gì chứ? Em không cần điều đó. Em có những năng khiếu khác. Em có nhiều khả năng trời phú hơn anh, em phong phú hơn anh và em cũng yếu đuối hơn. Em có trước mắt một con đường đẹp hơn và gian nan hơn anh. Đôi khi chú không muốn nghe anh, thường đá hậu anh như một chú ngựa con. Không phải bao giờ cũng dễ dàng, đôi khi anh buộc phải làm cho em đau, rất đau. Anh cần phải làm cho em thức tỉnh, vì em đang ngủ. Bằng cách gợi nhớ lại mẹ em, trước tiên anh khiến em phải đau xé ruột gan; người ta đã tìm ra em nằm sóng sượt như chết rồi ở hành lang để đi dạo. Điều đó cần cho em. Đừng, đừng vuốt ve mái tóc anh. Không, không đâu, đừng làm thế! Điều đó, anh không chịu được.

- Và như vậy, em không thể học được chi. Em cứ mãi ngu ngốc, mãi mãi là một đứa trẻ?

- Sẽ tìm ra cách khác để em có thể học. Điều em có thể học ở anh là nay em không còn trẻ con nữa.

- Ôi! Không đâu - Goldmund thốt - không phải vì thế mà chúng ta trở thành bạn bè của nhau! Một tình bạn trải qua một thời kỳ ngắn ngủi đã đạt đến đích, rồi là sự chấm dứt thì còn ra sao? Anh chán em rồi phải không? Có phải anh không còn cách nào làm cho em đau xót hơn?

Narcisse đi đi lại lại bực bội, mắt cúi gằm xuống đất, rồi dừng lại trước mặt bạn.

- Em cứ đi, em biết rõ là anh luôn luôn thú vị với quan hệ bạn bè của chúng ta.

Thầy nhìn chú bạn với con mắt do dự, tiếp tục đi đi lại lại rồi dừng chân, và từ bộ mặt khô khốc và gầy gò, Narcisse áp lên người Goldmund cái nhìn tự tin.

- Goldmund, em nghe đây. Tình bạn bè của chúng ta tốt đẹp nó có một mục đích và đã đạt được nó, thức tỉnh em. Anh hy vọng nó không chấm dứt. Anh hy vọng nó sẽ không ngừng đổi mới và tiến đến các mục đích mới. Lúc này thì chưa thấy có điều chi khác. Mục đích của em chưa rõ ràng, anh không thể dắt dẫn hoặc đi theo em. Em hãy hỏi mẹ, hỏi hình ảnh của mẹ em và lắng tai nghe. Mục đích của anh không phải không rõ ràng, là ở đây, trong tu viện này. Cuộc sống ấy gọi anh hằng giờ. Anh có quyền là bạn của em, nhưng anh không được quyền yêu. Anh là tu sĩ. Anh đã đọc lời nguyện ước. Trước khi nhận dòng tu, anh sẽ rút khỏi các chức trách dạy học và ở tách riêng trong nhiều tuần lễ để nhịn ăn và rèn luyện lòng hiếu đạo. Trong thế gian ấy, anh không nói một câu chuyện nào về thế tục, kể cả với em.

Hiểu ý, Goldmund nói buồn buồn:

- Như vậy, anh sẽ làm những gì em cũng làm nếu em vào các dòng mãi mãi. Và khi anh đã xong các buổi tập luyện, nhịn đói đủ rồi, đã cầu nguyện và thức đêm bấy giờ mục đích của anh là gì?

- Em biết điều đó. - Narcisse đáp.

- Đúng thế sau đây mấy năm anh sẽ nhận chức danh giáo sư, có lẽ là hiệu trưởng nhà trường. Anh sẽ cải tiến công tác giáo dục, mở rộng thư viện. Có lẽ, anh cũng viết sách? Chứ không à? Vậy anh sẽ không viết sách. Thế thì mục đích của anh là gì?

Narcisse thoáng mỉm cười.

- Mục đích ư? Có lẽ anh làm hiệu trưởng trường học hoặc tu viện trường, hoặc giám mục cho đến chết. Cái đó không quan trọng. Mục đích là thế này: Tự đặt mình vào nơi anh có thể phụng sự mục đích anh tốt nhất, ở đó bản tính, các phẩm chất và các khả năng phú cho của anh tìm ra được mảnh đất tốt, trường hành động, rộng rãi hơn cả. Không có mục đích nào khác.

Goldmund: - Không nhằm mục đích làm một tu sĩ?

Narcisse: - Ồ, có chứ. Các mục đích, đâu có thiếu. Có thể đó là đối tượng cuộc sống của một tu sĩ, học tiếng Hébreu, bình luận Aristote, hoặc trang trí nhà thờ một tu viện, hoặc làm hàng

trăm việc khác.

Đối với anh, đó không phải là mục đích. Anh không muốn phát triển nguồn của cải của tu viện, cũng không muốn cải cách dòng đạo hoặc Nhà thờ. Trong chừng mực có thể của mình, anh muốn phụng sự tinh thần theo như anh hiểu, không có gì khác. Có phải đó là một mục đích?

Suy nghĩ hồi lâu, Goldmund đáp:

- Anh có lý! Em đã là một cản trở ngại lớn trong hành trình của anh đến mục đích của anh?

- Một trở ngại ư? Ôi Goldmund không một ai giúp đỡ anh bằng em. Em có tạo cho anh những khó khăn, nhưng anh không là một kẻ thù của các khó khăn. Chính các trở lực đã dạy cho anh nhiều điều, anh đã vượt qua từng phần.

Goldmund cắt lời, vừa nói vừa cười nửa miệng:

- Anh đã vượt qua cái khó khăn một cách tuyệt vời! Nhưng anh hãy nói với em: Bằng cách giúp đỡ em, hướng dẫn, giải phóng em, trả lại sức khoẻ cho tâm hồn em, có phải anh đã đích thực phụng sự tinh thần. Chắc hẳn như vậy, anh đã đánh mất của tu viện một tập tu đầy lòng nhiệt thành và ý chí tốt lành; có lẽ anh đã đứng lên chống lại tinh thần như một kẻ thù nghịch, một kẻ hành động, tin, và theo đuổi những gì đi ngược lại điều anh vốn tin là tốt đẹp!

- Sao không? Narcisse nói, trang nghiêm.- Chú bạn, chú hiểu anh còn quá ít?

Chắc là anh đã dập tắt mất ở chú một tu sĩ tương lai; và ngược lại anh mở ra với chú con đường hướng tới một số phận khác thường. Cho dù ngày mai chú có đốt cháy tu viện đẹp đẽ của chúng ta và ra đi loan báo với thiên hạ đôi điều là thuyết điên khùng, anh vẫn không hối tiếc có lúc đã giúp chú tìm ra con đường của chú.

Thầy đặt một cách bạn bè hai bàn tay mình trên vai Goldmund.

- Chú bạn thân yêu, này đây nữa một điều hoà hợp với mục đích của anh. Dù anh là giáo sư, tu viện trưởng, linh mục nghe xưng tội hoặc là gì đi nữa, anh không bao giờ muốn có cơ hội gặp lại một người có chân giá trị đầy sức mạnh và tính đặc thù mà anh không hiểu người ấy, không giúp anh ta phát triển nở rộ và tiến lên phía trước. Và anh nói với chú: Cho dù có chuyện gì xảy ra với chú và với anh, cho dù cả hai chúng ta biến thành theo kiểu này hay kiểu khác, khi nào chú nghiêm túc gọi anh và chú tin là cần đến anh, sẽ không bao giờ chú thấy anh giả điếc làm ngơ với chú, không bao giờ đâu. Lời nói ấy vang lên như một câu nói từ biệt, quả thật đó là một ấn tượng báo trước rồi sẽ có sự giã từ. Đứng đó trước mặt anh bạn, ngắm nhìn anh trong vẻ quả quyết với con mắt hướng về mục đích của anh, Goldmund cảm thấy rõ họ là anh em, và bạn bè với nhau trên cùng một bình diện, cho dù các con đường của họ đã tách biệt họ với nhau. Người đứng trước mặt cậu không phải là một kẻ mơ mộng, và không chờ đợi các lời gọi của số mệnh; đó là một tu sĩ, người ấy đã dấn thân, đã hiến dâng mình cho một dòng tu cụ thể và một bổn phận, người ấy là một nô bộc, một người lính của dòng tu và Nhà thờ, của tinh thần. Còn về phần cậu, - nay với cậu đã rõ ràng - đây không phải là chỗ của cậu, cậu không có tổ quốc; một thế giới cậu chưa biết đến đang đón chờ cậu. Cũng như trước đây đối với mẹ cậu. Bà đã bỏ nhà ra đi, bỏ gia đình, chồng con, bỏ cuộc sống cộng đồng và trật tự xã hội, bổn phận và danh dự, để ra đi vô định, đến nơi chắc hẳn từ lâu bà đã bị chìm đắm. Bà không có một mục đích nào, cũng như cậu đâu có mục đích. Có chăng mục đích là hiến mình cho mọi người, chứ không phải vì bản thân - Ôi! Narcisse thấy rõ điều ấy từ lâu rồi, anh có lý bao nhiêu!

Mấy hôm sau đó không lâu, có thể nói Narcisse biến mất. Dường như không thể tìm ra thầy. Một ông giáo khác lên lớp thay, ngăn bàn của thầy ở tu viện trở nên trống vắng. Thầy vẫn còn đó, không phải thầy hoàn toàn vô hình. Người ta có thể nhìn thấy thầy đi dạo dưới hành lang, người ta có thể đôi khi nghe thầy cầu nguyện ở một trong các nhà thờ nhỏ, quì gối trên sàn nhà. Người ta biết thầy bắt đầu cuộc ẩn cư lớn, thầy nhịn ăn và mỗi đêm thức dậy ba lần để rèn luyện tinh thần hiếu đạo. Thầy vẫn còn ở, đó thế nhưng đã chuyển qua một thế giới khác. Người ta có thể nhìn thấy thầy - hiếm khi thôi - nhưng không gặp được thầy, không có điều gì cùng chung với thầy, không thể trò chuyện với thầy. Goldmund biết điều ấy, cậu lại xuất hiện, lại ngồi vào chỗ của mình ở lớp học, ở nhà ăn, cậu lại trò chuyện, nhưng những gì là Goldmund trước đây nay không trở lại nữa. Narcisse không còn là của cậu nữa. Nghĩ đến điều ấy, cậu hiểu rõ rằng chỉ có một mình Narcisse làm cho cậu yêu quí, coi trọng tu viện và cuộc sống ở đó, văn

phạm và khoa học logic, sự học tập và sự tư duy. Tấm gương của thầy đã lôi cuốn cậu theo, lý tưởng của cậu đã từng giống như của thầy. Chắc vị tu viện trưởng vẫn còn đó, cậu cũng tôn kính ông, cũng yêu quí ông và tìm thấy nơi ông một tấm gương cao thượng. Nhưng những người khác - các thầy giáo, các bạn cùng học, phòng ngủ, nhà ăn, trường học, các bài vở, các buổi học kinh nhật tụng, cả tu viện - không có Narcisse, điều đó không làm cho cậu quan tâm nữa. Cậu còn ở đây làm gì? Cậu chờ đợi. Sống dưới mái nhà tu viện, cậu như một du khách ngập ngừng đợi qua cơn mưa ở bất cứ một nơi nào đó hoặc đến một tán cây, chỉ để mà chờ đợi hoặc như một vị khách, chỉ vì sợ các điều khắc nghiệt của thế giới xa lạ bên ngoài.

Cuộc sống của Goldmund bấy giờ chỉ còn là đợi chờ và từ biệt. Cậu đi thăm lại mọi nơi mà cậu đã yêu thích hoặc đã có một ý nghĩa nào đó trong cuộc sống của mình. Cậu vô cùng ngạc nhiên nhận ra hiện diện ở nơi ấy rất ít những người và những bộ mặt khiến cậu đau xót khi cách biệt họ. Ở đó có Narcisse và vị tu viện trưởng già Daniel, còn nữa cha Anselme tốt bụng, có thêm anh gác cổng dễ mến, và có lẽ còn người láng giềng làm công việc xay bột vốn yêu đời. Nhưng những người ấy, cả họ nữa cũng đều hầu như mất tính thực tại. Xót xa hơn cả sẽ là cuộc từ biệt pho tượng đá cao lớn Đức Mẹ Đồng Trinh của Nhà thờ có các thánh tông đồ ở cổng chính. Cậu dừng lại lâu trước các nơi ấy và cũng trước các công trình điêu khắc đẹp đẽ tại phòng đồng ca, trước đài nước bên hành lang để đi dạo, trước hàng cột có ba cái đầu con vật. Cậu tựa lưng vào các cây đoạn trong sân và vào cây dẻ. Có ngày tất cả những cái ấy đối với cậu sẽ là một kỷ niệm một quyển sách ảnh, một khuôn viên kín đáo trong tim cậu. Bây giờ trong khi sống giữa sự vật ấy, chúng bắt đầu thoát ra khỏi cậu, mất đi tình thực tại của chúng, ngọ ngậy như những bóng ma thời dĩ vãng. Với cha Anselme đã trao tình bạn cho cậu, với những con người bình thường, anh thợ cối xay bột của tu viện, những người làm lao công ở đó, cậu đi tìm họ nhìn họ làm việc, đôi khi mời họ uống một cốc rượu vang hoặc ăn mấy con cá nướng như cậu xa lạ với tất cả, chỉ nhìn thấy như thể những kỷ niệm. Cũng như trong bóng tranh kín chịu tội, anh bạn Narcisse của cậu để lại và sống nhưng đối với cậu anh chỉ còn là một cái bóng, cũng như mọi thứ khác quanh mình cậu đều đã mất tính thực tại; tất cả gợi nhớ đến mùa thu, mùa của những gì qua đi và biến mất.

Sự vật duy nhất vẫn mang tính thực tại và hoạt động, đó là cuộc sống trong sâu thẳm tâm tư cậu: nhịp đập âu lo của tim cậu, chiếc gai đâm đau nhói của dục vọng, các niềm vui và nỗi lo trải qua các cơn mộng mị của cậu. Cậu là của nhưng cái đó, cậu dâng hiến cho các xúc cảm ấy. Giữa những lúc đang học và đọc sách có khi cậu lạc trong các tư duy của mình và quên lãng tất cả, chỉ lao mình vào cái dòng chảy và các giọng nói, của cuộc sống nội tâm hằng lôi cuốn cậu xuống các giếng sâu đầy những chuyện phiếu lưu thần tiên, có muôn ngàn âm thanh vang vọng từ tiếng nói của mẹ cậu, với những con mắt đều là những con mắt của mẹ cậu.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 6

ột hôm cha Anselme cho gọi Goldmund đến phòng bào chế của cha, một gian buồng xinh xắn toả các hương thơm dễ chịu của các loại cây thuốc. Cha trao cho cậu một loại cây đã phơi khô, ép cẩn thận giữa các tờ giấy, và hỏi xem cậu có biết không và yêu cầu mô tả lại với cha một cách chính xác dáng vẻ bên ngoài của nó ở các đồng ruộng. Hiển nhiên Goldmund làm được việc ấy: cây đó có tên cổ Thánh Jean cậu phải nêu rõ các đặc tính với cha. Bằng lòng ông già giao cho cậu bạn trẻ chiều đó để hái một bó lớn và chỉ cho cậu các nơi ở gần đặc biệt hợp và có nhiều loại cỏ ấy.

- Anh bạn thân mến bù lại công khó nhọc, cậu có cả một buổi chiều nghỉ học, cậu sẽ không than phiền, và chẳng mất chi. Việc hiểu biết giới tự nhiên cũng là một khoa học, chứ đâu phải chỉ có môn ngữ pháp đần độn.

Goldmund nhiệt liệt cảm ơn cha đã giao cho công việc ấy. Đi lấy cây thuốc mấy tiếng đồng hồ thay vì ngồi ở ghế nhà trường đối với cậu là một thú vui tột đỉnh. Càng thêm vui, cậu yêu cầu anh giám mã giao con Bless cho cậu. Ngay sau bữa ăn sáng, cậu ghé vào chuồng, dắt con ngựa cùng đi; nó nồng nhiệt chào đón cậu và hớn hở chạy nước kiệu dưới ánh nắng ấm ban mai. Qua một tiếng đồng hồ, có lẽ hơn, cậu cởi ngựa, hít thở không khí ngoài trời và các hương vị đồng quê, đặc biệt vui vì được gần gũi với con Bless thân yêu. Rồi cậu nghĩ đến công việc được giao và đi tìm một trong mấy nơi cha Anselme đã chỉ. Cột ngựa dưới bóng râm một cây thích, cậu trò chuyện và cho nó ăn bánh mì, sau đó đi lấy cây thuốc. Trên vùng đồng đất hoang hoá, có hàng nghìn loại cây cỏ. Những cây thuốc phiện nhỏ lạc lõng với những chiếc hoa cuối cùng đã ngả màu xám và nhiều trái chín đứng xen với các cây đậu tằm khô rang, rau diếp xoăn dại có hoa màu thanh thiên và cây nghễ tàn úa. Giữa hai vùng đồng mấy đống đá chồng lên nhau làm ổ cho loài rắn mối, nơi ấy mọc đầy loại cỏ Thánh Jean còn xanh tươi nở rộ hoa vàng; Goldmund tha hồ hái và bó lại từng lọng một. Cậu ngồi nghỉ chân trên đống đá. Trời nắng nóng. Đưa mắt thèm thuồng nhìn về phía vùng rừng xa xa, dù sao cậu vẫn không rời nơi đây, bên các cây cỏ và con ngựa. Cậu cứ ngồi trên đống đá, lặng nhìn các con rắn mối bò tránh lớp sỏi nóng và hít thở không khí pha mùi thơm cỏ Thánh Jean từ muôn ngàn cánh hoa phô sắc dưới ánh nắng.

Thật kỳ lạ - cậu nghĩ - mỗi một trong hàng bao nhiêu chiếc lá nhỏ bé ấy đã qua nó chọc thủng nền trời, kết thành một chiếc thân thêm tinh tế. Tất cả đều thế, kỳ quái và khó hiểu: những con rắn mối, cái cây cỏ, và những hòn đá, viên sỏi, tất cả. Cha Anselme đối với cậu rất thân yêu, hay không thể thân hành đi lấy cỏ thuốc Thánh Jean được nữa. Đôi chân ông già từ chối đi lại xa, thậm chí có những hôm ông ngồi một chỗ, không cựa quậy, tài thầy thuốc và nghệ thuật chữa bệnh của ông cũng đành bó tay. Có lẽ một hôm nào tới đây cha sẽ qua đời, và các cây thuốc vẫn còn toả các mùi thơm trong căn phòng của ông, nhưng cụ già sẽ không còn ở đó nữa! Cũng có thể ông còn sống thêm mười, hai mươi năm, với mái tóc thưa và cặp mắt vui nhộn ấy. Cùng các nếp nhăn trên trán. Còn Goldmund, cậu sẽ ở đâu trong vài mươi năm ấy? Ôi! Tất cả đều khó hiểu và lắng buồn mặc dù tất cả đều sẽ tươi đẹp. Chẳng biết thế nào! Người ta sống, người ta đi lại trên mặt đất, hoặc cưỡi ngựa băng rừng, và bao nhiêu sự vật nén lên người bạn những cái nhìn gây gổ hoặc hứa hẹn, hoặc chứa đầy trong tim bạn bao thèm muốn, một ngôi sao chiều hôm, một cây hoa chuông xanh, một mặt hồ màu lục nhạt với những đám sậy nghiêng ngả, một cái nhìn của một người đàn ông hoặc của một con bò, và đôi khi người ta có là cảm tưởng là ngay lúc này, có điều gì đó phi thường diễn ra, có điều gì đó người ta đã từ lâu mong ước, là tấm màn che phủ sẽ rơi xuống, và rồi điều đó qua đi, sẽ không có gì xảy ra cả, điều khó hiểu không được cởi mở, nét quyến rũ bí ẩn vẫn trùm lên trên các sự vật, rốt cuộc người ta già đi với vẻ ranh mãnh như cha Anselme với dáng đi một nhà minh triết như cha Daniel, và có lẽ người ta mãi mãi chẳng biết gì và cứ ngồi đó luôn đợi chờ, vểnh tai nghe ngóng.

Cậu nhặt một chiếc vỏ ốc sên, ném vào đá tạo nên một tiếng động nhỏ, ánh nắng mặt trời rang nóng chiếc vỏ ốc. Cậu lạ lẫm ngắm nhìn các nếp quanh co trên chiếc vỏ ốc, các đường vòng xoáy từ dưới trông lên và chiếc vành độc đáo bé nhỏ mở rộng miệng phô các sắc màu xà cừ. Cậu nhắm mắt đưa mấy ngón tay sờ soạng để nhận biết các hình dáng, một thói quen, một trò chơi từ thuở bé. Xoay chiếc vỏ ốc trượt trên mấy ngón tay, cậu theo dõi khối lượng của nó, không nắn ép, làm như thể vuốt ve, thưởng thức điều thần kỳ qua các hình dáng ấy và sự quyến rũ từ thân ốc. Cậu mơ mộng suy nghĩ, cho đó là một trong các trở ngại của nhà trường và của sự trau dồi khoa học: Trí tuệ dường như có khuynh hướng hình dung các sự vật như thể chúng bằng phẳng và chỉ có hai chiều. Cậu có cảm tưởng trong điều ấy có một sai lầm làm hỏng đi bất cứ sự hoạt động trí tuệ nào; nhưng cậu không đạt đến xác định ý tưởng ấy, và chiếc vỏ ốc rơi khỏi các ngón tay cậu. Cậu thấy mệt và buồn ngủ. Dưới ánh nắng, cậu ngủ, ngả đầu trên đám cỏ gãy nát toả hương thơm đậm đà. Lũ rắn mối bò qua giày cậu, cây cỏ quệt lên cái đầu gối cậu - dưới bóng cây thích con Bless mãi ngóng đợi, mất kiên nhẫn.

Từ khu rừng xa xa, có ai đó bước đến: một phụ nữ trẻ dần dần hiện ra rõ nét trong chiếc váy áo xanh bạc màu, đầu tóc bó gọn sau gáy với chiếc khăn tay nhỏ đỏ sẫm, khuôn mặt rám nắng hạ. Người phụ nữ bước lại gần, trên tay cầm chiếc balô, miệng ngậm cành hoa cẩm chướng màu huyết dụ.

Cô gái nhận ra chàng trai đang ngồi tựa ở đó, từ xa ngắm nhìn cậu với vẻ tò mò và nghi ngại. Thấy cậu đang ngủ, cô cẩn thận đến gần, đi nhón trên đôi bàn chân trần màu nâu, và dừng lại trước mặt. Chút ít nghi ngại trong lòng cô gái liền tan biến: Chàng trai tuấn tú đang ngủ dường như không có vẻ nguy hiểm; cô gái thấy dễ mến. Cậu đến giữa vùng đất hoang này làm gì? Cô gái để mắt, mỉm cười biết là cậu đi lấy cây thuốc mấy đoá hoa cầm trên tay đã héo.

Ra khỏi mớ mộng mị Goldmund mở mắt. Cậu cảm thấy đầu mình đang tựa êm ả trong lòng một phụ nữ. Đôi mắt ngái ngủ của cậu không khỏi ngạc nhiên nhìn chằm chằm rất gần một cặp mắt lạ lẫm màu nâu. Cậu không thấy e sợ, không có gì nguy hiểm. Cặp đồng tử nồng nàn và u buồn cho chảy tràn suối ánh sáng dịu dàng khắp người cậu. Bấy giờ dưới những cái nhìn ngạc nhiên, người phụ nữ nhoẻn miệng cười rất quyến rũ, về phía mình, cậu cũng vui vẻ mỉm cười đáp lại. Miệng người thiếu phụ cúi xuống áp lên đôi môi hé mở của cậu. Hai người chào nhau trong những nụ hôn âu yếm; và liền đó, không sau cưỡng lại được, đã đánh thức dậy ở Goldmund những kỷ niệm về cô gái tết tóc hôm cậu "đi vào làng". Nụ hôn kéo dài không thôi. Miệng người phụ nữ nán lại trên miệng cậu, mơn trớn, nghịch ngợm khiêu khích, và cuối cùng cô gái chiếm lĩnh hai làn môi cậu với sự thèm khát điên cuồng hun đốt bầu máu nóng trong người cậu, đánh thức con người cậu từ cậu các ngóc ngách sâu thẳm, và trong một cuộc phiêu lưu câm lặng kéo dài, người phu nữ da nâu hiến dâng trọn vẹn cho chàng trai, dịu dàng hướng dẫn cậu, để cậu tìm kiếm, khơi dậy niềm hưng phấn trong cô gái rồi làm dịu đi ngọn lửa bốc cháy trong cô. Cậu chìm trong cảm giác lạc thú, yêu đương hối hả và mạnh mẽ. Cô gái bám chặt vào cậu đắm say rồi nguôi đi ngọn lửa bùng lên rồi lắng xuống. Goldmund nằm đó đôi mắt nhắm nghiền, gối đầu trên ngực người thiếu phụ, không ai nói tiếng nào. Cô nàng yên lặng, vuốt ve dịu dàng mái tóc cậu, để cho cậu dần dần hoàn toàn tỉnh lại. Cuối cùng cậu mở mắt.

- Nói với anh đi, em là ai? Cậu hỏi.

- Em là Lise - cô gái đáp.

- Lise - cậu nhắc lại, thưởng thức ý tứ của cái tên, Lise, em yêu của anh.

Cô áp miệng vào vành tai cậu, thầm thì:

- Bảo cho em biết đi, lần đầu phải không? Anh chưa yêu ai trước em?

04.01.2010

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Cậu lắc đầu, rồi bỗng đứng dậy, đưa mắt nhìn xung quanh, trông xa về phía đồng ruộng và ngó lên trời.

- Ôi! Cậu thốt - Mặt trời lặn rồi. Anh phải về thôi.

- Anh về đâu?

- Về tu viện, chỗ cha Anselme.

- Ở Mariabronn? Anh ở đó sao? Anh không muốn gần bên em nửa sao?

- Anh rất muốn! - Vậy ở lại đi!

- Không, sẽ không tốt. Anh còn phải lấy thêm ít cây thuốc nữa.

- Anh ở tu viện ư?

- Ừ, anh là tập tu. Nhưng anh sẽ không ở đó nữa. Anh có thể đến nhà em được không, Lise? Em ở đâu? Nhà em ở đâu?

- Anh yêu, em chẳng ở đâu cả.

Nhưng anh có muốn cho em được biết tên không?

A! Anh là Goldmund. Lại hôn em đi trước khi anh ra đi.

- Em chẳng ở đâu cả là sao? Thế ban đêm em ngủ ở đâu?

- Với anh, nếu anh muốn trong rừng hoặc ở một đống rơm. Tối nay nhé, anh muốn không?

- Ôi! có. Ở đâu? Anh sẽ gặp lại em ở đâu?

- Anh có biết bắt chước tiếng chim cú không?

- Anh chưa từng thử…

- Thì anh thử đi.

Cậu lấy hơi, kêu ba tiếng. Cô gái cười, tỏ ý bằng lòng.

- Vậy tối nay anh ra khỏi tu viện và làm tiếng cú gọi nhé. Em sẽ ở gần đó.

Goldmund bé bỏng, em có làm anh vừa lòng không?

- Ôi! Lise à anh rất vui.

Anh sẽ đến. Chúa phù hộ em. Anh phải đi đây.

Lưng con Bless nhớp mồ hôi.

Goldmund về đến tu viện thì vừa xẩm tối, rất bằng lòng thấy cha Anselme đang bận túi bụi với công việc cần làm. Một thầy dòng lội chân trần đùa nghịch với nước dưới suối, vấp phải một tảng đá.

Cậu muốn đi gặp Narcisse cậu hỏi một thầy dòng lao công làm việc ở nhà ăn. Người ta cho biết Narcisse không đến ăn tối. Gặp ngày thầy nhịn ăn. Có lẽ thầy đang ngủ vì đêm nay có lễ trọng. Goldmund vừa đi vừa chạy. Trong cuộc ở ẩn dài ngày này, anh bạn cậu ngủ ở phòng kín chịu tội bên trong tu viện. Không suy nghĩ, cậu chạy tới đó, áp tai nghe qua cánh cửa khép kín. Hoàn toàn im lặng. Cậu đẩy cửa, nhẹ nhàng bước vào dù biết việc đó là cấm ngặt, song lúc này cậu không quan tâm.

Narcisse nằm dài trên tấm ván hẹp như một người chết trong bóng tối mờ mờ, thân hình cứng đờ, bộ mặt gầy và tái, hai bàn tay để chéo trên ngực. Nhưng đôi mắt mở, không ngủ. Thầy nhìn Goldmund, không quở trách , không cử động, rõ là hoàn toàn vắng mặt trong lúc này và ở thế giới này, hoàn toàn chìm đắm trong trạng thái nhập định, chỉ lơ mơ nhận ra và nghe tiếng nói của chú bạn.

- Narcisse, tha thứ cho em, thứ lỗi cho em đã quấy rầy anh, Narcisse thân mến. Không phải không có lý do mà em đến đây. Em biết rõ lúc này anh không được nói chuyện với em, nhưng em xin anh, hãy nói với em…

Narcisse suy nghĩ, liên tiếp chớp mắt như thể cần cố gắng tỉnh giấc.

- Cần lắm hả? Thầy hỏi với giọng rất yếu lả.

- Vâng, rất cần. Em đến chào từ biệt anh.

- Vậy thì rất cần. Không thì em đâu có đến. Lại gần đây, ngồi xuống bên anh. Chúng ta có được mười lăm phút. Tiếp đó là giờ làm lễ trọng lần đầu.

Thầy ngồi dậy trên tấm ván trần, gầy gò; Goldmund ghé tựa bên cạnh.

- Trước hết, hãy thứ lỗi cho em. Cậu van lơn, biết rõ hành động sai trái của mình. Căn phòng kín, tấm ván trần làm giường nằm, khuôn mặt ốm yếu của Narcisse vì thức đêm và phải cố gắng tận lực, cái nhìn trống vắng của anh bạn, tất cả nói lên quá rõ là cậu đến không phải lúc.

- Không có chi phải thứ lỗi. Chú đừng lo cho anh. Anh vẫn khoẻ. Em bảo em muốn từ biệt sao? Vậy em ra đi?

- Em đi ngay hôm nay, Ôi! Em không làm sao kể ra được. Điều phải quyết định đến với em đột ngột quá.

- Có phải ông thân sinh em đến hoặc cho người đến không?

- Không, không có chuyện ấy đâu. Chính cuộc sống đã đến với em. Em ra đi, không có bố, không phép tắc. Em trốn đi đây! Em sẽ làm anh phải xấu hổ! Narcisse nhìn xuống các ngón tay thon dài trắng bệnh của mình, những ngón tay mảnh mai trong trắng ngoài ống tay áo của người tu hành. Chính là qua giọng nói chứ không phải từ khuôn mặt nghiêm khắc tàn tạ vì mệt nhọc, đã thoáng hiện một nụ cười khi thầy lên tiếng:

- Chúng ta có rất ít thì giờ. Bạn thân mến, chỉ nói những gì cần thiết và hãy nói cho rõ ràng, ngắn gọn. Hay là anh thử nói với chú đã có chuyện gì xảy ra với chú?

- Anh nói đi - Goldmund giục.

- Chú em, chú đang yêu. Chú mới làm quen với một phụ nữ.

- Làm sao anh biết được?

- Ờ em, dễ biết lắm, trạng thái của chú em để lộ mọi dấu hiệu của thứ tình cảm say đắm mà người ta gọi là đang yêu ấy.

Bây giờ thì em nói đi, anh mong em…

Goldmund dè dặt đặt bàn tay mình lên vai anh bạn.

- A, như anh đã nói. Nhưng lần này anh nói chưa đúng hẳn, Narcisse ạ, chưa phải thật đúng. Chuyện khác kia. Em ra ngoài tu viện, đến một vùng đồng đất, ngủ dưới trời nắng, và khi thức dậy, đầu em tựa trên hai đầu gối một phụ nữ đẹp, và lập tức em có cảm tưởng mẹ em đến đưa em đi với mẹ. Không phải em nhận người phụ nữ ấy là mẹ em, cô ấy có đôi mắt nâu u buồn và mái tóc đen, còn mẹ em thì tóc hoe vàng như em; cô ấy hoàn toàn không giống mẹ em. Nhưng đó là mẹ, tiếng gọi của mẹ, một thông điệp từ mẹ. Bỗng nhiên như thể ra khỏi các cơn mộng mị của tim em, nàng ở đó, người phụ nữ đẹp chưa quen biết, nàng giữ đầu em trong bầu ngực nàng, nụ cười của nàng như một đoá hoa nở, và nàng âu yếm em. Từ nụ hôn đầu tiên của nàng, em cảm thấy tim em như vỡ ra, làm em đau đớn ngọt ngào. Mọi lời gọi mà tâm hồn em đã nghe, mọi ham muốn mà em chưa từng cảm nhận, mọi giấc mơ của em, cả nỗi lo âu dịu dàng của em, cả điều bí ẩn đang ngủ trong em bừng thức dậy, tất cả đều biến đổi, bị quyến rũ, tất cả đều mang ý nghĩa. Nàng cho em biết thế nào là phụ nữ và điều bí mật nào được giấu kín bên trong nàng. Trong nửa tiếng đồng hồ, nàng cho em sự chín muồi qua nhiều năm. Bây giờ em mới biết bao nhiêu chuyện! Và bỗng em biết rằng em không ở trong ngôi nhà này nữa, không thêm một ngày nào nữa? Đến lúc trời tối, em sẽ ra đi.

Narcisse lắng tai nghe, gật đầu đồng tình.

- Chuyện đến quá bất ngờ, - Thầy nói, nhưng cũng có phần gần với điều anh đã chờ đợi. Anh nghĩ nàng đến chú. Bạn à, bạn sẽ thiếu vắng đối với anh. Anh có thể làm gì cho bạn?

- Nếu có thể được, anh hãy nói một lời với tu viện trưởng của chúng ta, mong người đừng hoàn toàn lên án em. Ngoài anh ra, ông cụ nghĩ về em không nhạt nhẽo. Ông cụ và anh.

- Anh hiểu điều đó. Chú còn gì nói với anh nữa không?

- Vâng, một lời cầu nguyện. Sau này khi nào anh nghĩ đến em, hãy cầu nguyện cho em. Em… em xin cảm ơn anh.

- Về gì, hả Goldmund?

- Về tình bạn của anh, lòng kiên nhẫn của anh đối với mọi chuyện. Và cũng về việc hôm nay anh

nghi em, mặc dù câu chuyện làm cho anh mệt, và cũng về việc anh không thể giữ em lại.

- Làm sao anh có thể giữ chú lại? Anh hiểu những điều chú đang suy nghĩ. Nhưng chú đi đâu, hả Goldmund? Chú có một mục đích? Chú đến nhà người phụ nữ ấy?

- Vâng em đi với cô ấy, còn mục đích, em không có. Đó là một phụ nữ không quen biết, không nhà, theo em nghĩ, có lẽ là một cô Tzigan.

- Thôi được! Nhưng hãy nói cho anh biết, chú em thân mến, chú có biết là con đường chú sẽ đi với cô ấy có lẽ rất ngắn không?

Anh nghĩ, đừng nên quá trông cậy vào cô ta. Có lẽ cô ta có gia đình, có thể có một người chồng. Ai biết rồi em sẽ được tiếp đón ra sao?

Goldmund tựa vào anh bạn

- Em biết điều ấy, - cậu nói -, mặc dù cho đến nay em chưa nghĩ đến. Em nói với anh: Em chẳng có mục đích nào cả. Ngay người phụ nữ ấy rất tốt đối với em, cũng không phải là mục đích của mẹ em. Em đến với cô ấy, nhưng không phải là vì cô ta. Em đến bởi vì cần thế, bởi vì em nghe thấy có lời mời gọi.

Cậu lặng thinh và thở ra. Hai người ngồi đó, tựa vào nhau, buồn rầu song sung sướng với cảm tưởng về mối tình bè bạn không gì có thể phá vỡ được giữa họ với nhau. Bấy giờ Goldmund tiếp tục nói:

- Anh đừng nên nghĩ rằng em hoàn toàn mù quáng và em không có lấy một chút lý trí nào về điều gì đang chờ đợi em. Em vui vẻ ra đi, bởi vì em cảm thấy cần thiết và bởi vì hôm nay em có được một kinh nghiệm quý báu. Nhưng em không nghĩ là em đang chạy đến với hạnh phúc với lạc thú không pha trộn. Em suy nghĩ rõ ràng về điều đó, con đường sẽ gian khổ. Nhưng dù sao, em hy vọng nó sẽ đẹp, thuộc về một người phụ nữ và tự hiến mình trọn vẹn, thật là tốt lành. Đừng cười em nếu như điều em nói ra đó có vẻ điên rồ. Nhưng xin anh hãy biết cho: yêu một phụ nữ, dâng hiến trọn vẹn cho nàng và tự cảm thấy mình được bao bọc toàn bộ trong nàng, điều ấy không giống như các anh. Anh có phần mỉa mai gọi là "đang yêu"

Đối với em đó là con đường hướng tới cuộc sống và ý nghĩ của cuộc sống – Ôi, Narcisse! Em cần phải xa anh! Narcisse, em yêu anh, và em cảm ơn anh hôm nay đã hy sinh giờ tu luyện. Xa anh đối với em thật đau xót. Anh không quên em chứ?

- Đừng làm cho cuộc chia tay trở nên nặng nề đối với cả hai chúng ta. Anh sẽ không bao giờ quên em. Anh xin em sẽ trở lại; anh trông đợi em trở lại. Nếu có ngày em gặp nguy hiểm, hãy đến với anh hoặc nhắn gọi anh. Từ biệt Goldmund. Chúa lòng lành ở bên em!

Thầy đứng lên. Goldmund giang hai cánh tay ôm choàng anh bạn. Bởi biết tính anh không ưa các cử chỉ vuốt ve, cậu không hôn từ biệt mà chỉ nhẹ nhàng đặt hai bàn tay mình lên đôi bàn tay của bạn.

Đêm xuống, Narcisse đóng kín cửa phòng và đi đến nhà thờ. Tiếng dép gõ nhịp xuống hành lang. Goldmund đưa mắt trông theo, vô cùng thương yêu bóng hình gầy guộc của anh bạn, cho đến tận đầu hành lang khi nó hoà lấp trong bóng đêm, thu hút bởi các đòi hỏi luyện tập lòng hiếu đạo, bởi các bổn phận, các phẩm hạnh. Sao mà tất cả đều kỳ lạ, phức tạp thế! Và những gì cậu vừa sống cũng thật lạ kỳ và dễ sợ: Đến bên bạn mình với trái tim tràn đầy niềm say sưa về mối tình đang nở rộ trong lòng, đúng vào giờ anh bạn bị tàn tạ vì thức đêm và nhịn ăn, đang nhập định, và bằng cách hành khổ tuổi trẻ, trái tim, các giác quan của mình, hiến thân và chịu rèn luyện khắc khổ tính phục tùng để chỉ phụng sự cho tinh thần, để tương lai sẽ không gì khác là một linh mục của tiếng nói thiêng liêng. Cậu thấy anh nằm đó như một thây ma, mệt lả kiệt sức, mắt xanh tái, hai bàn tay gầy guộc vậy mà Narcisse liền hiểu thấu tâm can của bạn mình. Trí óc vẫn tỉnh táo và đầy nhân từ, anh để tai lắng nghe lời người đang yêu như còn thơm mùi một phụ nữ, anh đã hy sinh cả những giây phút ít ỏi để được nghỉ ngơi giữa hai lần rèn luyện chịu hình phạt chuộc tội. Cũng kỳ lạ khi có hình thái ấy về tình yêu, tình yêu không vụ lợi, được tinh thần hoá. Thật là đẹp, khác hẳn với niềm say mê hôm nay của cậu trên vùng đồng đất nắng chang chang, trò chơi ấy của các giác quan buông thả thoát khỏi bất cứ sự kiểm soát nào. Tuy vậy, đó là hai hình thái của tình yêu. Than ôi! Bây giờ thì Narcisse đối với cậu đã biệt tăm, sau

một lần nữa vào giờ cuối cùng ấy anh đã chỉ cho cậu thấy giữa họ khác hẳn nhau thế nào. Bây giờ thì Narcisse đang quì trước bàn thờ, kiệt sức, thanh sạch chuẩn bị cho một đêm cầu nguyện và thập định cả đêm, chỉ được quyền nghỉ ngơi và ngủ hai giờ đồng hồ; Trong khi về phần mình, Goldmund trốn đi để tìm lại Lise ở đâu đó dưới các bóng cây và lại lao vào các cuộc ái ân dịu ngọt! Narcisse hẳn tìm ra để nói về điều ấy với bao ý tứ tốt đẹp. Chỉ có điều Goldmund, cậu không phải là Narcisse, cậu không được uỷ thác để đi sâu vào các sự việc khó hiểu rực sáng và đầy bí ẩn ấy, cũng không gỡ mối sự lộn xộn ấy và từ đó kể lại những điều sâu sắc. Tất cả những gì cậu cần làm là đi theo con đường của mình, không rõ ràng và cuồng điên. Tất cả những gì cậu cần làm là tự dâng hiến và hết lòng yêu thương anh bạn đang cầu nguyện trong bóng tối của nhà thờ cũng như người phụ nữ đẹp và nồng nhiệt đang đón chờ cậu. Trong khi đi lách qua các cây đoạn ở sân, con tim bối rối trước hàng nghìn những tình cảm mâu thuẫn nhau, và tìm đường ra qua phía cối xay, dù sao cậu cũng không ngăn được mình muốn bật cười khi bỗng nhiên nhớ lại buổi tối trước đây cậu đã cùng với Conrad trốn khỏi tu viện, cũng đi trên chặng đường lẩn tránh này để " vào làng". Với bao xúc động, với nỗi lo bí ẩn, bấy giờ cậu vượt qua sự ngăn cấm, tổ chức một cuộc đi chơi đêm nhỏ, nay thì cậu đi mãi mãi, càng lao vào những con đường bị ngăn cấm nguy hiểm hơn nhiều, cậu làm như không hề sợ, không nghĩ đến anh gác cổng, cũng không nghĩ đến tu viện trưởng và các thầy giáo.

Lần này không có những tấm ván bên bờ suối. Cậu phải lội qua, không có cầu. Cởi áo quần và ném sang bên kia bờ, cậu trần truồng vượt dòng nước sâu ngang ngực chảy xiết và giá lạnh.

Ở bờ suối bên kia, trong khi mặc áo quần, các ý nghĩ của cậu quay về với Narcisse. Bây giờ cậu nhận rõ mồn một - và điều này làm cho cậu vô cùng hổ thẹn - là giờ này cậu không làm gì khác hơn điều anh bạn cậu đã biết trước, không gì khác hơn điều đã đưa cậu đến đây. Cậu nhìn thấy lại anh bạn Narcisse, bao thông tuệ, hơi mỉa mai trước đây đã nghe cậu nói nhiều điều dại dột, rồi vào giờ phút quyết định và đưa đến đã mở mắt cho cậu. Cậu còn nghe âm vang bên tai anh bạn đã nói hồi ấy. "Chú ngủ trong lòng mẹ; tôi thì thức giữa sa mạc. Các cô gái ám ảnh chú trong các giấc mộng, còn với tôi thì là các học sinh".

Con tim giá lạnh của cậu thắt lại. Cậu ở đó, khiếp hãi một mình trong đêm tối. Ở phía sau là tu viện, một gia đình tuy giả tạo, nhưng cậu đã quen ở đó dài lâu và vẫn thấy thương mến.

Tuy nhiên cùng một lúc, cậu phát hiện ra mặt khác của vấn đề. Narcisse không còn là người hướng dẫn, một người dìu dắt về tinh thần nắm vững thông tin hoặc một người khai tên nữa. Cậu biết điều ấy. Hôm nay cậu vừa dấn thân vào một vùng đất mà cậu chỉ một mình tìm lấy đường đi, và ở đó Narcisse không thể hướng dẫn cậu nữa. Cậu lấy làm sung sướng đã ý thức về điều ấy. Đối với cậu, thật là khổ sở và nhục nhã mỗi khi nhìn lùi lại đằng sau vào thời cậu không có tính độc lập. Nay cậu đã mở mắt, không còn là một thằng bé, cũng không phải một học sinh. Biết thế là tốt. Tuy vậy, thật đau lòng, phải xa cách, tưởng tượng anh bạn đang quì gối ở nơi kia, trong nhà thờ, mà cậu chẳng có gì để trao tặng anh, không sao giúp đỡ được, không thể làm gì vì anh. Và nay cậu xa anh, xa cách mãi mãi, không hay biết gì về anh, không còn được nghe tiếng anh nói, không còn gặp nữa vẻ cao quý trong cái nhìn của anh.

Cậu bứt ra khỏi cái ý nghĩ ấy và tiếp tục đi trên con đường lởm chởm đá. Đến cách bức tường tu viện chừng một trăm bước, cậu dừng lại, lấy hơi và cố giả cho đúng tiếng cú kêu. Một tiếng cú khác đáp lại cậu.

"Chúng tôi gọi nhau như những con vật", - cậu tự bảo và nghĩ đến giờ phút yêu đương hồi chiều. Chỉ lúc bấy giờ cậu mới ý thức thế nào là các cử chỉ ôm nhau đã kết thúc, các lời đổi trao giữa cậu và Lise còn quá ít ỏi và vô nghĩa. Với Narcisse cậu đã có bao cuộc trò chuyện! Bây giờ, dường như, cậu đang lao vào một thế giới mà ở đó người ta không nói năng gì, chỉ thu hút nhau bằng các tiếng cú kêu, các từ ngữ không còn co nghĩa nữa. Cậu chấp nhận điều ấy; hôm nay chẳng cần gì đến các từ ngữ cũng như sự tư duy, tất cả những gì cậu muốn chỉ là Lise thôi, sự cọ xát ấy, sự im lặng, ngây ngất trong những tiếng rền rĩ.

Lise đến. Nàng ra khỏi vùng rừng, đến chỗ hẹn. Cậu mở rộng vòng tay để cảm nhận nàng, âu yếm nắm hai bàn tay nàng để nghe các nhịp đập, ôm đầu, vuốt ve mái tóc, cổ, gáy, vóc người, dong dỏng cao và hai bên eo của nàng. Một cánh tay, ôm nàng, cậu sánh bước cùng nàng, không nói, không hỏi đi về đâu. Nàng nện bàn chân chắc nịch trên nền đất, đi xuyên rừng, vượt qua

đêm tối - cậu nhịp bước theo nàng. Dường như nàng sinh ra với đôi mắt để lặn lội trong bóng đêm như thể con chồn, con cáo, không hề va vấp, nghiêng ngả. Cậu theo chân nàng trong bóng đêm, xuyên qua rừng, xuyên qua vùng đồng ruộng, tăm tối và bí ẩn, không nói không suy nghĩ, không chút vấn vương, với tu viện và cả với Narcisse.

Lặng lẽ, hai người lần theo con đường mòn tối đen, lúc thì đi qua một tấm thảm rêu mềm mại và dịu dàng, khi thì giẫm phải những rễ cây đâm nhói vào lòng bàn chân; lúc thì giữa những cành cây thưa, dưới bầu trời phát quang mờ mờ trên đầu họ, khi thì trong đêm đen kịt. Cành cây quất vào mặt cậu, gai nhọn móc vào áo quần cậu. Ở đâu nàng cũng mở được lối đi và vượt qua, không mấy khi dừng bước, chẳng chút ngập ngừng. Hồi lâu, hai người đến một đồi thông thưa, bầu trời đêm tối nhạt trên đầu họ.

Qua khỏi vùng rừng, họ xuống một thung lũng nhỏ. Đồng cỏ thoang thoảng toả hương thơm. Họ lội qua một con suối nhỏ chảy lặng lẽ. Nơi đây đất trống, càng tĩnh lặng hơn trong rừng. Không có những bụi cây thì thầm, tiếng chân chạy đi ăn đêm của các con thú, tiếng gãy răng rắc của các cành cây mục.

Lise dừng lại bên một đống cỏ khô lớn.

- Chúng ta sẽ nghỉ ở đây. - Nàng nói.

Hai người cùng ngồi trên cỏ khô, lấy lại hơi thở đều đặn và nghỉ ngơi cho đỡ mệt. Họ nằm dài, lắng tai nghe trong im lặng, dần dần cảm thấy mát mẻ dễ chịu Goldmund ngồi xổm, thưởng thức trạng thái mệt mỏi dễ chịu, co và duỗi hai đầu gối, hít thở sâu không khí, về đêm thoảng mùi cỏ khô, không nghĩ gì đến quá khứ cũng như ngày mai. Cậu chỉ để cho mùi thơm và hơi ấm của người bạn gái cuốn hút mình, đáp lại mỗi vuốt ve của các bàn tay nàng và thú vị cảm thấy nàng bốc nóng hừng hừng bên mình và càng ôm chặt hơn. Không ở đây không cần những lời nói cũng như các ý nghĩ. Cậu cảm nhận đầy đủ: Sức lực của tuổi trẻ, vẻ đẹp đơn giản và lành mạnh của hình hài phụ nữ ấy, hơi người nóng rang và niềm khao khát của nàng. Cậu cũng có cảm giác rất rõ lúc này nàng muốn được yêu khác với lần đầu, không thích quyến rũ dắt dẫn cậu nữa, mà chờ đợi mê say và chiếm lấy nàng. Lặng lẽ cậu để cho ngọn lửa trong cậu dịu đi, cảm nhận nó âm ỉ ở hai người và nơi họ cùng nằm đó, trung tâm say đắm của hơi thở đêm khuya tĩnh mịch.

Khi cậu nghiêng mình trên khuôn mặt Lise và hôn đôi làn môi nàng trong bóng tối, cậu bỗng thấy cặp mắt và vừng trán nàng lấp lánh dưới một thứ ánh sáng tai tái. Ngạc nhiên, cậu nhìn lâu, và trông thấy một làn ánh sáng ló ra và rạng lên nhanh chóng. Bấy giờ cậu hiểu ra và quay mắt lại: Xa xa trăng lên bên trên tán rừng mờ tối chạy dài. Cậu say sưa nhìn làn ánh sáng trắng dịu dàng toả trên má, và trên cổ tròn lẳn mùi sữa của nàng. Vô cùng kích thích, cậu thì thầm: “Em đẹp lắm!”.

Nàng mỉm cười như thể vừa được cậu tặng quà. Cậu đỡ nàng ngồi nghiêng nhẹ nhàng cởi cúc áo nàng, giúp nàng kéo áo để lộ làn da nõn nà lấp lánh dưới ánh trăng lạnh. Bằng đôi mắt và làn môi, cậu thích thú theo dõi các đốm sáng tối ẩn hiện tinh tế, say mê chiêm ngưỡng, và hôn hối hả. Nàng nằm im, nhắm mắt để được quyến rũ, trong một tư thế trang nhã, như thế lần đầu trong giây phút ấy, cả sắc đẹp của nàng được phát hiện ra cũng bộc lộ với bản thân nàng.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 7

rong khi không khí mát dịu toả ra khắp các đồng ruộng và vầng trăng từng giờ từng giờ lùi về phía chân trời, đôi tình nhân nằm nghỉ trên tấm nệm cỏ dưới làn ánh sáng nhạt, lạc trong trạng thái yêu đương, thiu thiu rồi cả hai chìm trong giấc ngủ. Thức dậy, họ lại tìm nhau và ngủ tiếp ôm ấp nhau một lần cuối cùng, họ nằm đó, mệt lả Lise ấp mình trong cỏ khô, thở khó nhọc, Goldmund nằm ngửa, không động đậy, lơ đãng nhìn lên nền trời tai tái. Cả hai người cảm thấy buồn mênh mông chỉ có qua giấc ngủ mới giải toả được. Họ lại chìm sâu và vô vọng trong trạng thái ấy, khát khao muốn được ngủ một lần nữa, như thể họ bị mãi mãi trừng phạt phải thức, và trong những giờ cuối cùng ấy họ càng thấy thèm, rất thèm yên giấc như mọi người trước đây.

Mở mắt, Goldmund thấy Lise đang mải sửa lại mái tóc đen của nàng. Cậu nhìn nàng trong chốc lát với vẻ lơ đãng, chưa tỉnh ngủ hẳn.

- Em thức dậy rồi? cậu hỏi.

Nàng quay phắt lại nhìn chàng, bỗng nhiên có điều gì đó khiến nàng hoảng sợ.

- Em phải đi thôi - Nàng nói, buồn và lúng túng - Em không muốn đánh thức anh dậy.

- Em thấy đó, anh đã tỉnh ngủ. Chúng ta phải đi rồi sao? Có phải chúng ta không nhỉ?

- Phần em, vâng - Lise đáp - Nhưng anh, anh ở tu viện.

- Chỗ của anh không còn ở tu viện nữa. Anh cũng như em, chỉ một thân mình.

Anh không có mục đích trong cuộc sống. Đương nhiên anh đi với em.

Nàng quay mắt nhìn phía khác.

- Goldmund, anh không thể đến với em. Em phải trở về lại với ông chồng của em. Hắn sẽ đánh em vì đã ngủ đêm ở ngoài. Em sẽ bảo là em lạc đường. Nhưng tất nhiên hắn không tin đâu.

Bấy giờ, Goldmund nghĩ rằng Narcisse đã nói trước với mình điều ấy. Và lời tiên tri đã khớp với sự thực.

Cậu đứng lên và chìa tay với cô bạn

- Anh nhầm. Anh cứ tưởng hai chúng ta còn cùng ở với nhau. Nhưng có phải quả thực em muốn để cho anh nằm ngủ và trốn đi, không một lời từ biệt?

- Ôi! Em sợ anh sẽ giận và có thể đánh em. Mặc cho ông chồng em đánh đập em, đó là khuôn phép. Nhưng em không muốn phải đòn từ bàn tay anh.

Cậu nắm tay cô bạn.

- Lise, anh không đánh em, bây giờ và không bao giờ. Em có muốn đi theo anh thay vì ở với chồng em, cứ để hắn đánh em?

Nàng liền giật bàn tay ra.

- Không, không, không đâu! - Nàng thét, hoà trong nước mắt.

Bởi nhận thấy rõ lòng cô gái muốn rời khỏi mình, và muốn thú nhận các đòn đau của chồng hơn là các lời dịu ngọt của mình, cậu buông bàn tay cô ra. Nàng khóc tấm tức. Nàng bỏ chạy. Nàng thoát thân, hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt giàn giụa nước mắt. Cậu không nói gì và đưa mắt trông theo cô gái. Cậu xót thương nhìn cô băng qua đồng cỏ đã thu hoạch, theo tiếng gọi và dưới tác động của một sức mạnh nào đó, một sức mạnh cậu chưa hề biết nhưng thấy cần quan tâm lo lắng. Cậu xót thương cô gái và cũng có phần xót thương cho mình, dường như cậu không có chút may mắn, cậu lại một mình, ngốc nghếch, bị bỏ rơi, bị ruồng rẫy. Mặt khác, cậu

còn mệt và cần ngủ chưa bao giờ cậu thấy mình kiệt sức đến thế. Cậu còn nhiều thì giờ để gánh lấy các nhọc nhằn. Vậy là cậu lại ngủ, khi thức giấc thì mặt trời đã lên cao.

Trước mặt cậu các đồng ruộng, các vùng đất, các bãi phơi rơm khô, và khu rừng mờ mờ đằng sau nơi này hẳn có các trang trại, cái cối xay, một ngôi làng một thành phố. Lần đầu tiên thiên hạ trải ra ở đó, rộng mở trước mặt cậu, chờ đón cậu, sẵn sàng tiếp nhận, chăm sóc cậu, làm cho cậu khổ đau. Cậu không còn là một học sinh nữa theo kiểu nhìn các sự vật qua cửa sổ, cuộc ra đi của cậu không còn nữa là một cuộc dạo chơi nhất thiết rồi lại trở về. Thế giới này mênh mông, bây giờ đã trở thành một thực tại, một phần của bản thân cậu, số mệnh của cậu tựa vào nó, trời của cậu là trời của thế giới ấy, thời gian trôi qua ở đó, nó chi phối cậu. Cậu quá bé nhỏ trong cái thế giới rộng lớn ấy; quá bé nhỏ, cậu đi trên đường như một chú thỏ rừng, một con bọ hung, xuyên qua không gian mông mênh xanh thẫm và lục diệp của nó. Không có tiếng chuông đánh báo thức, báo giờ kinh lễ, giờ lên lớp, giờ ăn.

Ôi! Cậu cảm thấy đói! Giá có được một tô sữa, một bát cháo - những kỷ niệm quyến rũ! Dạ dày cậu cồn cào như của một con chó sói đói ăn. Cậu đi qua một đám ruộng lúa mì mới chín tới - Cậu boc vỏ, bỏ vào mồm, nhai ngẫu nghiến mấy hạt qua kẽ răng, lại tuốt thêm và nhét các bông lúa vào túi quần. Bắt gặp mấy quả phỉ còn xanh, cậu cắn ngon lành đánh cộp vào lớp vỏ và hái mang theo một vốc.

Rồi lại đến cái khu rừng, các đồi thông, các hàng cây sồi và cây tần bì, có cả vô số cây trái mà nơi đây, cậu dừng lại, hái ăn giải khát. Trong các loại cỏ lá nhỏ và nhọn sac trên đường rừng có cả cây hoa chuông màu xanh, những con bướm nâu bay lượn dưới ánh mặt trời rồi trở chúng kéo đi theo đường ZicZắc và biến mất. Trong một khu rừng như thế Nữ thánh Genièvre từng sống. Cậu luôn thích thú với câu chuyện ấy. Ôi! Giá được gặp bà thì hạnh phúc bao nhiêu! Có thể ở cuối khu rừng có một nhà tu khổ hạnh với vị linh mục già nhiều râu sống trong một hang đá hoặc một gian lều bằng vỏ cây. Cũng có thể có cả những người đốt than ở đó. Cậu sẵn lòng làm quen với họ. Và nếu có cả bọn kẻ cướp, hẳn chúng sẽ không đụng đến cậu. Được gặp những con người, bất kỳ họ là ai cũng đều tốt. Nhưng cậu biết rõ có thể còn phải tiếp tục đi lâu nữa trong rừng, hôm nay, ngày mai, có thể nhiều ngày nữa, mà chẳng gặp một ai. Cả điều đó nữa, Goldmund phải chấp nhận nếu đó là số mệnh của cậu. Đừng suy nghĩ làm gì, hãy để cho cái sự vật qua đi như chúng muốn.

Nghe một con gõ kiến đánh chan chát mỏ vào một thân cây bên đường, cậu để ý nhìn xem. Đã lâu, cậu đâu có phí công rình làm gì.

Rốt cuộc cậu đã quan sát được trông thấy một mình trên thân cây vừa gõ vừa bám lần lên và hừ cái đầu nó lại, không biết mệt. Đáng tiếc người ta không chuyện trò được với các thú vật! Hẳn là vui nếu gọi được chú gõ kiến, nói với nó đôi lời dễ thương và có lẽ học được một sổ chi tiết về cuộc sống của nó trên cây, công việc làm, cái niềm vui của nó. Ôi! Giá như có thể biến hoá, thay hình đổi dạng!

Cậu chợt nghĩ có đôi lúc vào những giờ rảnh rỗi, cậu có vẽ, dùng bút chì phác thảo trên tấm bảng con của nhà trường nào cái đoá hoa, cây lá, các con vật, cái điều người cậu thường chơi như thế rất lâu, và đôi khi như một vị Thượng đế con, cậu sáng tạo các sinh vật, theo trí tưởng tượng của mình: Trên đài một chiếc hoa, cậu đặt vào những con mắt và một cái miệng; từ một chùm lá trên một cành cây, cậu tạo hình các bộ mặt, lắp một đầu người trên một chiếc cây. Nhiều bữa cậu ngồi cả tiếng đồng hồ liền, say sưa vui thú với trò chơi ấy. Sử dụng khả năng kỳ diệu của mình, cậu vạch ra những đường nét, lấy làm lạ nhận ra bộ mặt mình vừa vẽ lại là một chiếc lá cây, đầu một con cá, đuôi một con chồn, lông mày một con người. Nay cậu nghĩ, như vậy, hẳn mình có thể có khả năng như trước đây, biến hoá các đường nét trong các trò chơi trên chiếc bảng con. Goldmund sẽ vui bao nhiêu được hoá thành một chú gõ kiến, có thể trong một ngày, có thể một tháng, cậu sẽ sống trên các ngọn cây từ trên cao bám vào các thân cây nhẵn, gõ chiếc mỏ cứng vào vỏ cây trong khi tì mạnh bằng bộ lông ở đuôi. Cậu sẽ nói bằng ngôn ngữ của các chú gõ kiến và từ vỏ cây lấy ra bao thức ăn ngon lành. Tiếng đập của chú gõ kiến vào gỗ làm vang lên một âm thanh gãy gọn nghe thú vị.

Goldmund gặp nhiều thú vật trên đường đi trong rừng. Những chú thỏ rừng đột ngột tung mình ra khỏi bụi cây khi cậu bước đến gần chúng đăm đăm nhìn cậu, quay ngoắt lại và trốn

chạy biến, cụp đôi tai, thoáng hiện như một vệt sáng mang theo chiếc đuôi. Trong một khu rừng thưa, cậu bắt gặp một con rắn lớn nằm bất động, bởi vì đó không phải là con vật sống mà chỉ là bộ da nó đã lột. Cậu cầm lên, ngắm nghía: dọc sống lưng là một hình hoa văn đẹp màu nâu và xám, ánh mặt trời chiếu xuyên qua đó như một váng nhện. Cậu nhìn lại chăm chăm với đôi mắt đen nhánh đầy lo âu qua kẽ hở hẹp các hàng mi rồi lượn sát đất, bay biến. Bọn chim cổ đỏ và chim sẻ khướu nhiều vô số. Trong một góc rừng, có một ao nước đầy màu lục diệp, lũ nhện dài chân chạy loăn quăng qua lại liên hồi, như thể bị ma ám trong những trò chơi không sao hiểu được, bên trên, mấy con chuồn chuồn có cánh màu sẫm không ngừng bay lượn. Và đến một lúc - đã muộn lắm - cậu trông thấy hay đúng hơn chỉ còn nhìn thấy các tán lá rung động, chao đảo; có những tiếng cành cây gãy, và trên nền đất nhão tung toé có bóng một con thú lớn vụt chạy với cả trọng lượng của nó qua một lùm cây có thể là một con nai, có thể là một con lợn rừng, cậu không xác định rõ. Còn lâu sau đó, cậu nghỉ chân và lấy lại hơi thở sau cơn sợ hãi, phập phồng đưa mắt dõi theo dấu con thú, trong khi đã tự bao giờ tất cả chìm trong im lặng.

Cậu không tìm ra đường để có thể ra khỏi rừng, phải qua đêm lại ở đó. Trong khi tìm một đám rêu làm nơi đặt lưng cậu thử tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu cậu không ra khỏi rừng mà phải sống nơi đây mãi mãi. Đối với cậu, điều ấy hiện ra như một bất hạnh lớn. Sống bằng những quả mọng, dù sao cũng có thể; cũng có thể nằm ngủ trên rêu; và rồi hẳn cậu sẽ thành công dựng lên một chiếc chòi, thậm chí có lẽ làm ra lửa. Nhưng sống hoài, luôn luôn chỉ có mình giữa bốn bề tĩnh mịch những thân cây triền miên, sống giữa các muông thú chạy dong trước mặt và mình không thể chuyện trò với chúng được, quả là buồn không chịu nổi. Không trông thấy người, chẳng nói với ai một lời chào buổi sáng, hoặc chúc ngủ ngon, không thể đắm chìm nhìn vào những cặp mắt và gương mặt, không thể ngắm các cô thiếu nữ không còn được hưởng một nụ hôn, không được chơi trò quyến rũ và bí ẩn của những làn môi và cơ thể, ôi! Không sao tưởng tượng nổi! Nếu đó là số phận dành cho mình, Goldmund nghĩ, cậu sẽ tìm cách trở thành một con thú, một con gấu hoặc con nai cho dù phải trả giá cho niềm hạnh phúc vĩnh cửu. Làm một con gấu và yêu một nàng gấu, cũng không tồi, dù sao cũng còn hơn là bảo tồn lý trí, ngôn ngữ và những gì khác còn lại để rồi sống với cả cuoc đời ấy, cô độc, buồn bã, không tình yêu.

Trên chiếc đệm rêu của mình, trước khi ngủ, cậu lắng tai nghe một cách hiếu kỳ và lo âu, hàng nghìn tiếng động bí ẩn và không sao hiểu được, của đêm tối trong rừng. Giờ đây, đó là đồng bọn của cậu, cậu phải sống với chúng, làm quen với chúng, cùng đọ sức và thích ứng với chúng. Giờ đây, cậu dự phần vào thế giới những con chồn và những con hoẵng, các cây lảnh sam và cây thông, phải chung sống bình đẳng với chúng, cùng chia sẻ không khí và mặt trời với chúng, đón đợi bình minh mới và cùng chịu đói với chúng, trở thành khách của chúng.

Sau đó, cậu ngủ, nằm mơ thấy các muông thú và bao nhiêu người, còn mình là một con gấu cắn xé Lise dưới những bàn tay vuốt ve. Giữa đêm, cậu thức giấc trong một nỗi kinh hoàng vô cớ, đắm chìm trong lo lắng, và suy nghĩ miên man, tâm trí đảo lộn. Cậu chợt nhớ ra hôm qua và hôm nay mình đã đi ngủ mà không cầu kinh ban đêm. Cậu ngồi dậy, quỳ gối trên chỗ nằm, đọc hai lần các kinh cầu nguyện buổi tối cho hôm qua và hôm nay. Không lâu sau đó, cậu chìm trong giấc ngủ.

Sáng ra, cậu đưa mắt rảo nhìn xung quanh giữa vùng rừng cây to: Cậu quên mất mình đang ở đâu. Nỗi lo ở rừng bấy giờ nguôi đi; cậu lao vào niềm vui mới sống trong rừng, và tiếp tục hành trình, đi về phía mặt trời. Một lát sau, cậu gặp con đương xuyên rừng rất bằng phẳng qua những cây linh sam trắng rất to, rất cao tuổi, thẳng đứng, một số cây đã bị hạ. Rảo bước, cậu bỗng nghĩ đến các cây cột ở ngôi nhà thờ lớn trong tu viện, ở ngôi nhà thờ ấy và chiếc cổng chính u ám hôm nào cậu thấy anh bạn Narcisse biến mất tăm - từ bao giờ nhỉ? Mới hôm nào?

Chỉ mới hai ngày và hai đêm, cậu đã ra khỏi vùng rừng. Cậu vui mừng nhận ra các dấu vết về sự có mặt của những con người: Các vùng đồng ruộng đã được gieo trồng, các giải đất lúa mạch và lúa yến mạch, các đồng cỏ, và xuyên qua đó đây là một con đường mòn hẹp có thể trông thấy từ xa. Goldmund hái mấy bông lúa mạch và nhai từng hạt. Các cánh đồng có những bàn tay người chăm sóc tiếp đón cậu ân cần. Sau những hôm đi giữa rừng rậm, nay mọi cái đều có vẻ trở nên văn minh, dễ gần gũi: Con đường nhỏ, lúa kiều mạch, các cây cúc lam khô trắng…

Bây giờ cậu đi gặp những con đường! Chừng một tiếng đồng hồ sau, cậu đi qua một cánh đồng, bên đường gặp một cây thánh giá. Cậu quì xuống, cầu nguyện. Đi quanh một ngọn đồi, cậu bỗng đứng dưới một cây đoạn rợp bóng, vui sướng nghe tiếng róc rách chảy từ một bồn nước qua một đường ống bằng gỗ vào một chiếc máng dài cũng bằng gỗ. Cậu uống mấy hớp nước lạnh mát dịu, nhìn thích thú mấy cây cơm cháy trĩu trái chín mọng đã khô xỉn quấn với rơm rạ chìm trong dòng nước. Sâu đậm hơn các dấu hiệu dễ thương ấy về sự hiện diện của những con người, tiếng rống ngân dài của một con bò cái làm cho cậu xúc cảm. Âm vang ấy đến với cậu cũng tốt lành, ấm áp, thân thiết như một lời chào hoặc mừng đón.

Lắng tai, cậu đến gần căn nhà tranh, nơi phát ra tiếng kêu ấy. Một thằng bé, với mái tóc hung và đôi mắt xanh trong sáng ngồi bệt dưới đất trước cửa bên mình có một hũ nước, luôn tay vốc nước nhồi với đất, bôi bết nhầy nhụa cả ha chân. Cười vui hớn hở, hắn nắm chặt mớ đất nhão trong hai bàn tay, nhìn nước bùn chảy qua các ngón tay, vắt thành những viên hình cầu.

Chào cậu bé - Goldmund lên tiếng rất niềm nở. Thằng nhóc nhướng mắt thấy người lạ, nó há mồm nhăn nhó bộ mặt non choẹt béo tròn và ba chân bốn cẳng chạy lẩn tránh, mồm không ngớt eo éo. Goldmund nhìn theo nó rồi bước vào gian nhà bếp. Đang đúng trưa mà bên trong tối tăm, ban đầu cậu không nhìn được gì cả. Cậu gọi, lễ phép chào hỏi chủ nhà. Không ai đáp lại. Nhưng ngay tiếp đó, một giọng yếu ớt, giọng người già vỗ về thằng bé đang hoảng sợ. Cuối cùng, từ trong bóng tối, một bà cụ nhỏ nhắn với vẻ mắt hiền từ bước ra, đưa một bàn tay lên ngang tầm mắt nhìn người khách.

- Chúa cho con được chào mẹ - Goldmund nói, - và mong các thánh thần trên thiên đàng ban phước lành cho mẹ nhân hậu. Ba ngày rồi hôm nay con mới lại thấy mặt người.

Với đôi mắt viễn thị nhìn ngơ ngác, bà cụ hỏi, hơi ngập ngừng:

- Vậy chú muốn gì?

Goldmund trao bàn tay mình cho bà cụ, nhè nhẹ vuốt ve bàn tay bà.

-Thưa bà, cháu muốn chào bà, xin được nghỉ ngơi một chốc, và giúp bà nhen lửa. Nếu được, bà cho cháu một mẩu bánh mì, cháu cần ăn nhưng không gấp đâu.

Sát tường có một chiếc ghế dài, cậu ngồi xuống, trong khi bà cụ cắt một lát bánh mì đưa cho thằng bé. Lúc này nó chăm chú, tò mò nhìn người khách lạ, tuy vậy có vẻ vẫn sẵn sàng khóc và bỏ chạy. Bà cụ cắt một khoanh bánh mì nữa và trao cho Goldmund.

- Đội ơn bà. Chúa lòng lành trả ơn cho bà.

- Cháu đói lắm hả? - Bà cụ hỏi?

- Thưa không, bụng cháu đang đầy những quả.

- Vậy cháu cứ ăn đi. Cháu từ đâu đến?

- Thưa từ Mariabronn, từ tu viện - Cháu có phải là linh mục không?

- Thưa không. Cháu là một học sinh, rời trường ra đi.

Bà cụ nhìn hơi cậu mỉa mai, lắc lắc đau trên chiếc cổ gầy nhăn nheo. Bà để cho cậu nhai nốt mấy miếng, đưa tay dắt thằng bé ra sân, rồi trở vào nhà, tò mò quay lại hỏi:

- Cháu có biết chuyện gì mới không?

- Cháu không rõ mấy. Bà có biết cha Anselme không?

- Không. Ông ấy thế nào?

- Ông cụ đang ốm.

- Ốm ư! Ông ấy sắp chết à?

- Cháu không rõ. Ông cụ đau chân, không đi lại được.

- Mặc kệ! Để cho ổng chết. Ta phải đi nấu cháo đây. Giúp ta chẻ ít củi.

Bà cụ trao cho cậu một khúc củi lãnh sam đã sấy rất khô và một con dao. Cậu chẻ từng mảnh nhỏ theo như bà cụ yêu cầu và nhìn bà xếp mấy lẻ, thổi vào đám tro nóng cho đến khi lửa bốc cháy. Cẩn thận, bà đặt lên trên các củi lãnh sam mấy miếng củi cây sồi rừng, bếp lửa bùng lên,

chiếu sáng trong gian nhà đã mở các cửa. Bà treo một chiếc nồi lớn đen sì dưới sợi dây xích sắt ám khói móc sẵn trong ống khói.

Theo yêu cầu của bà, Goldmund đi lấy nước ở giếng, vớt váng kem sữa, và ngồi trong bóng tối đầy khói, nhìn ngọn lửa bập bùng, bên cạnh bà già với bộ mặt xương xẩu và nhăn nheo thấp thoáng ẩn hiện qua ánh lửa đỏ. Sau bức vách ngăn bằng những tấm ván, cậu nghe tiếng con bò cái quơ mõm tìm cái ăn trong máng và cọ mình vào tường ngoài chuồng. Cậu thấy vui. Cây đoạn, giếng nước, ngọn lửa bập bùng dưới chiếc nồi, ngọn lửa lùa, tiếng trệu trạo nhai cỏ của con bò và những tiếng nó cọ sát vào tường gian nhà bếp sáng mập mờ với chiếc bàn và tấm ghế gỗ dài, bà cụ già luôn tay bận rộn, tất cả đều đẹp và tốt lành, đượm mùi thức ăn và sự yên bình, con người và hơi ấm của cuộc sống gia đình. Ở đó còn có hai con dê và cậu được bà già cho biết ở sau nhà, trong chuồng bà còn nuôi hai con lợn, và bà là bà nội của người nông dân, cụ cố của thằng bé có tên Kuno. Chú nhóc chốc chốc bước vào nhà nhưng không hề mở miệng, nó đưa mắt nhìn vẻ còn lo lắng nhưng không khóc nữa.

Người nông dân về cùng với cô vợ. Họ rất ngạc nhiên khi thấy trong nhà có người lạ. Ngờ vực, anh ta kéo tay Goldmund ra ngoài cửa để xem cho tường mặt. Rồi anh ta cười, vỗ nhẹ thân mật trên vai bạn và mời cùng ăn chiều. Họ cùng ngồi, mỗi người chấm bánh mì vào tô sữa cho đến gần cạn , bấy giờ người nông dân uống nốt.

Goldmund ướm hỏi, mong có thể ở lại đến sáng mai, ngủ nhờ dưới mái nhà của họ - Không - người đàn ông đáp - trong nhà không có chỗ nhưng ở bên ngoài thì có nhiều cỏ khô rải đầy khắp nơi, muốn ngủ ở đâu cũng được.

Người phụ nữ ngồi bên đứa trẻ, không tham gia vào câu chuyện, nhưng trong bữa ăn, đôi mắt tò mò ấy không ngớt choán lấy người trai trẻ không quen biết, mái tóc và gương mặt ấy lập tức gây ấn tượng với chị ta. Để ý đến chiếc cổ trắng đẹp, đôi bàn tay bóng bẩy và các cử chỉ thanh lịch, chị ta thấy hài lòng với người khách có vẻ chững chạc và tao nhã, lại rất trẻ! Nhưng đặc biệt giọng nói của người khách lạ có sức thu hút và gợi tình với chị ta, một giọng nói đàn ông trẻ trung có âm điệu du dương kín đáo, toả hơi ấm ra chung quanh và dịu dàng chiếm lĩnh trái tim, như ôm lấy người ta trong bàn tay vuốt ve trìu mến. Chị ta cứ muốn lưu lại đấy để nghe cho thoả dạ.

Sau bữa ăn, người nông dân ra làm lụng ngoài chuồng bò, Goldmund ra khỏi nhà, đi rửa tay ở bồn nước, rồi ngồi tựa vào tường để hóng mát và nghe nước chảy róc rách. Cậu còn chưa dứt khoát, nói cho đúng là không có gì để làm ở đây, nhưng vẫn chưa muốn rời chân ra đi. Bấy giờ chị vợ người nông dân bước ra một tay xách chiếc xô để hứng nước. Chờ được nửa xô nước cô nói nhỏ:

- Nếu tối nay anh còn muốn ở gần đây, khuya tôi sẽ đem cho anh ăn. Đằng kia, sau đám lúa đại mạch có cỏ khô đến mai người ta mới dọn. Anh còn ở chứ?

Cậu nhìn khuôn mặt cô ta có nhiều đốm hoe, đôi mắt mở to trong sáng và ấm áp, nhìn cô xách nước với cánh tay khoẻ mạnh. Đáp lại bằng một nụ cười, cậu tỏ dấu hiệu đồng ý trong khi cô đi vào nhà với xô nước đầy trong bóng tối. Tim cậu tràn ngập sự biết ơn và vui sướng. Cậu vẫn ngồi đó, lắng tai nghe nước chảy. Một chốc sau, cậu vào nhà, tìm người chủ trang trại, bắt tay chào và từ biệt bà cụ, cảm ơn họ. Trong căn nhà nhỏ, pha lẫn các mùi bếp lửa cháy mùi đen toả khói và mùi sữa. Cho đến mới đây, đối với cậu nó còn là một chốn nương thân, một mái ấm, bây giờ thì mọi thứ đều trở nên xa lạ. Cậu chào mọi người rồi ra đi.

Phía bên kia các ngôi nhà lá, cậu gặp một nhà thờ nhỏ, gần đó là một khu rừng đẹp với những cây sồi cao lớn, mặt đất đầy cỏ lúp xúp. Cậu đi lại trong bóng tối mờ mờ giữa các hàng cây. “Phụ nữ và tình yêu”, cậu nghĩ - là những điều kỳ lạ; các lời nói trở nên thừa. Quả thật cô vợ người nông dân chỉ cần một từ để chỉ cho mình nơi hẹn hò, những gì còn lại nàng đâu có diễn đạt bằng lời. Vậy làm sao đây? ừ thì với đôi mắt, và với một tiếng ngân trong giọng nói của nàng hơi ẩn ý, còn gì nữa đây làm sao hiểu được? Có lẽ là hương vị kín đáo toả ra từ da thịt nàng mà qua đó đàn ông và đàn bà cảm nhận được thì họ liền ham thích nhau.

Kỳ lạ! Cái ngôn ngữ tinh tế ấy, mình học mau chóng bao nhiêu! Đêm nay, hưởng trước niềm vui chờ đợi, mình rất tò mò muốn biết những gì sẽ phát hiện được ở người phụ nữ tóc nâu cao lớn

này, các ánh mắt, giọng nói các cử chỉ, các nụ hôn của nàng - hiểu nàng khác hẳn với của Lise - giờ này: Em có thể đang ở đâu, em Lise với mái tóc cứng nước da nâu, các hơi thở gấp? Chồng em có đánh em không? Liệu em có còn nhớ đến mình không? Em tìm được một người yêu mới như mình hôm nay tìm được một phụ nữ mới? Các sự việc xảy ra sao chóng quá! Ở đâu đâu hạnh phúc cũng có trên đường mình đi, tươi đẹp, ấm áp bao nhiêu, và phôi pha đến kỳ lạ! Đây là một tội lỗi, một cuộc ngoại tình, và mới gần đây thôi mình còn cho là thà chịu chết chứ không phạm lỗi ấy. Nay đã là người phụ nữ thứ hai mình chờ đợi mà lương tâm mình vẫn câm lặng và yên tĩnh. Dù sao có lẽ nó không yên tĩnh đâu, nhưng không phải là vì ngoại tình, vì dâm ô mà tâm hồn mình đôi khi cảm thấy lo lắng, nặng nề. Đây là một điều gì khác mà mình chưa thể đặt cho nó một cái tên. Là cảm tưởng về một sai lầm không cố phạm nhưng đã mang theo bản thân vào cuộc sống trần tục. Có lẽ là điều mà trong thần học gọi là tội lỗi nguyên là?. Có thể phải, cuộc sống mang trong nó mầm mống của lỗi: Không thế thì làm sao một con người trong sạch và minh triết như Narcisse lại chịu khổ luyện chuộc tội như một kẻ bị kết án? Hoặc bản thân ta làm sao có thể giữ ở đâu đó trong các ngóc ngách sâu thẳm người mình cái cảm giac về sai lầm ấy? Vậy mình không được hưởng hạnh phúc sao? Mình chẳng trẻ tuổi, khoẻ mạnh, tự do như chim giữa các tầng không ư? Các cô phụ nữ đừng yêu mình? Không đẹp sao khi mình cảm thấy mình là người tình, mình có thể trao cho một phụ nữ cũng niềm lạc thú sâu xa ấy mà mình cảm nhận từ nàng? Mình không được hạnh phúc trọn vẹn tại sao vậy? Tại sao trong niềm hạnh phúc tuổi trẻ cũng như trong sự minh triết và trong phẩm hạnh của Narcisse nỗi đau kỳ lạ ấy, niềm lo âu, lời than phiền ấy về tính chất mong manh của niềm hạnh phúc đôi khi có thể tuột mất? Tại sao nàng khi mình phải đào bới trong đầu trầm ngâm suy tư như vậy trong khi vẫn biết rõ mình vốn chưa tưởng là một nhà tu hành?

Dù sao, cuộc sống vẫn đẹp - Goldmund hái một bông hoa tím mảnh mai, đưa lại gần mắt mình để nhìn trong đài hoa bé nhỏ trong đó có những đường gân và những bộ phận cực kỳ tinh vi như thể sợi tóc, như thể nơi sâu kín nhất của người phụ nữ cũng như sâu trong trí não một nhà tư tưởng ngân vang sự sống và niềm lạc thú.

“Ôi! - cậu lại suy nghĩ, tại sao người ta chẳng biết gì, tuyệt đối không biết? Tại sao người ta không thể nói chuyện với chiếc hoa ấy? Nhưng hai người đàn ông thì thậm chí không thể thật sự trao đổi các ý tưởng giữa họ, chí ít, trong một dịp tình cờ may mắn cảm thụ đặc biệt. Không may mắn là tình yêu đã không cần đến các lời nói, không thế thì nó đầy rẫy những chuyện hiểu lầm và điên rồ. A! kiểu cách mà đôi mắt Lise nửa khép nửa mở như đắm chìm trong những lạc thú tràn đầy, chỉ để hé một vệt trắng qua các hàng mi nhấp nháy, điều đó không sao có thể biểu hiện được bằng hàng chục nghìn các công thức của các nhà bác học và các nhà thơ! Chẳng có gì cả, vâng, hoàn toàn không có gì có thể biểu hiện thấu đáo, suy nghĩ cặn kẽ, vậy mà người ta lại luôn có ở mình cái nhu cầu bức thiết phải nói ra, và khuynh hướng trường cửu cứ tơ tưởng.”

Cậu nhìn kỹ cành lá của cây hoa bé nhỏ; tất cả là đều được sắp xếp rất đẹp một cách khôn khéo kỳ diệu chung quanh thân cây! Các bài thơ của Virgile đẹp, cậu rất thích nhưng trong Virgile cũng có những câu thơ không đẹp bằng, không có đầy đủ ý nghĩa bằng sự sắp xếp theo hình xoắn ốc của những chiếc lá bé nhỏ ấy đơm hai bên thân cây. Thật thú vị và hạnh phúc bao nhiêu, có hành động nào làm đẹp lòng, cao quý và sâu sắc bằng nếu như một con người có được khả năng sáng tạo nên một chiếc hoa như thế! Nhưng không ai có được khả năng ấy, không một hoàng đế, giáo hoàng và một vị thánh nào.

Khi mặt trời sắp lặn, cậu lại đi, tìm nơi người phụ nữ nông dân đã chỉ cho cậu. Ngồi ở đó, cậu nghe ngóng chờ đợi biết là có một phụ nữ với tình yêu, sẽ đến với cậu thật thú vị!

Nàng lại gần, mang theo chiếc khăn vải gói một khúc bánh mì lớn và một khúc giăm bông. Nàng mở ra, đặt trước mặt cậu.

- Đem cho anh, anh ăn đi - Cô ta mời.

Để sau, bây giờ anh không đói. Chỉ đói em thôi - Ôi! Cho anh xem em mang đến những gì đẹp đẽ nào!

Nàng đem theo cho cậu bao nhiêu thứ tốt đẹp! Những làn môi dày thèm muốn, những chiếc răng chắc khoẻ sáng loáng, những cánh tay mạnh mẽ rám nắng, những dưới cổ và xuống thấp hơn, da nàng trắng và dịu dàng. Nàng không biết nói nhiều lời những từ cổ nàng phát ra điệu

nhạc du dương quyến rũ. Khi nàng cảm nhận trên cơ thể mình đôi bàn tay của chàng trai, những bàn tay bao âu yếm, vuốt ve và nhạy cảm, những bàn tay nàng chưa từng được biết, người nàng run rẩy, và một thứ tiếng gừ gừ như của mèo thoát ra từ cổ họng nàng. Nàng không biết nhiều các cử chỉ yêu đương, không như Lise, nhưng có một sức khoẻ kỳ diệu, nàng ôm chặt lấy như muốn bẻ gẫy cổ chàng. Tình yêu cua nàng như một đứa trẻ háu ăn, giản dị và trong trắng, còn nguyên sức lực của nó; Goldmund trải qua với nàng một niềm hạnh phúc lớn.

Rồi nàng ra đi, thở dài quyến luyến không muốn rời chân, nhưng không thể ở lại được.

Goldmund một mình sung sướng và cũng thấy buồn. Sau đó rất lâu, cậu mới nghĩ đến món quà bánh mì và giăm bông. Cậu lấy ra ăn ngấu nghiến trong khi trời đã tối mịt.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 8

ã nhiều ngày nay Goldmund đi trên đường, mặt mày rám nắng, gầy đi vì vất vả và đói ăn. Hiếm khi cậu nghĩ lại liền hai đêm ở một nơi, đâu đâu cậu cũng có phụ nữ săn đón và được họ chăm sóc chu đáo. Nhiều cô chào từ biệt cậu từ lúc bình minh mới rạng, và rời xa cậu, có những cô chảy tràn nước mắt - Về phần mình có những lần cậu tự hỏi: "Sao chẳng có ai ở lại với mình? Vì sao, bởi lẽ gì họ yêu mình và phạm tội ngoại tình chỉ để hưởng một đêm yêu đương, vì sao họ vội vã trở về với chồng, trở về nhà chờ đón các trận đòn đau? Không hề có một cô nào yêu cầu cậu ở lại, không hề có một cô nào đòi cậu đưa đi và tỏ ra sẵn sàng vì tình yêu cùng chia xẻ với cậu các niềm vui và các nỗi khốn khổ trong cuộc sống lang thang. Nói cho đúng, cậu chưa đưa ra một lời đề xuất như thế, chưa hề gợi ra với ai một ý tứ như vậy. Khi tự hỏi lòng mình, cậu thấy rõ bao tha thiết với tự do của bản thân, và trong các kỷ niệm cậu không tìm thấy lại một người tình nào mà cậu còn ham thích khi đã có trong vòng tay mình người tiếp theo. Tuy vậy, cậu lấy làm lạ và hơi buồn và tại khắp nơi, tình yêu đều thoáng qua, ở các phụ nữ cũng như bản thân cậu, và người ta chẳng bỏ thêm thì giờ để mà chán ngấy các cô cũng như say mê họ. Có phải như vậy không? Hay đó là sai lầm của cậu? Có phải phụ nữ ra đều như vậy, trong khi họ tìm và nhìn thấy cậu trang nhã, họ không ham muốn sự cận kề thân thiết nào khác với cậu mà chỉ tiếp xúc ngắn ngủi thế thôi, chẳng nói năng gì giữa đồng cỏ khô hoặc trên chiếc đệm rêu? Có phải đó là do cậu đi lang thang, còn những người ở thường trú luôn sợ hãi cuộc sống lang thang của những kẻ không nhà? Hay điều đó chỉ là do tư chất của cậu nên phụ nữ thèm muốn cậu, siết chặt cậu trên con tim họ như một con búp bê xinh xắn, để ngay sau đó họ chạy trở về với chồng cho dù phải đón chờ các cú đòn đau từ các ông chồng? Cậu không biết.

Cậu không cần phải vất vả tìm hiểu phụ nữ. Cậu thu hút nhiều hơn các cô gái còn trẻ chưa chồng, chưa biết gì, với họ, cậu có thể trở thành người tình cuồng si. Nhưng thường khó có thể đến gần các cô gái, những cô bé được yêu ấy thường rụt rè, và giữ ý. Với những người có chồng, cậu cũng thích làm phong phú kinh nghiệm của mình. Với mọi cô gái, cậu ghi nhớ lại một điều gì đó: Một cử chỉ, một nét độc đáo trong nụ hôn, một trò quyến rũ đặc biệt, một kiểu cách riêng mà mỗi người nào cho hoặc kháng lại cậu. Goldmund sẵn sàng với tất cả, mở rộng lòng với mọi sự say đắm, và qua đó bản thân cậu cũng được hun đốt nỗi say mê tương đồng. Vẻ trang nhã của cậu tự bản thân không đủ để cậu lôi cuốn dễ dàng các cô, mà chính là tính thơ ngây trẻ con ấy, tính thụ động, sự trong trắng chứa đầy lòng hiếu kỳ lạc thú sự đồng tình hoàn toàn với tất cả những gì mà một phụ nữ có thể ham muốn ở cậu. Không hay biết,cậu ở bên mỗi người tình đúng như họ mong ước và mơ tưởng cậu, âu yếm và kiên nhẫn bên cô này lôi cuốn và vồn vã bên cô khác, hôm nay ngây thơ như một chú nhóc lần đầu làm quen, ngày mai thì tinh tế hơn và sành sỏi. Cậu sẵn sàng chịu chơi và lăn vào, thở ra và cười, bẽn lẽn và trâng tráo. Cậu không làm điều gì mà một phụ nữ không ưa thích, mà cô nàng không khêu gợi. Đó là điều mà mọi phụ nữ có các giác quan bén nhạy đều ngửi thấy ngay ở cậu, khiến cậu thành người họ ưa thích.

Về phần mình, cậu tích luỹ được kinh nghiệm. Trong thời gian ngắn, cậu không chỉ học mọi cách làm tình, hàng nghìn các mánh khoé yêu đương, cậu không chỉ bằng lòng bắt chước theo các cô bồ. Cậu cũng học nhìn thấy phụ nữ, cảm nhận họ, bắt mạch họ, đánh hơi mỗi người trong tính cách đa dạng của họ. Lỗ tai thính của cậu học nghe được mọi âm sắc của các ngữ điệu, chỉ cần nghe âm điệu của giọng nói là cậu đoán ra không thể sai bản tính và đo được khả năng say mê ở nhiều phụ nữ. Cậu ngắm nhìn với niềm vui thú luôn luôn mới mẻ hàng nghìn cách đặt một cái đầu lên một cái cổ một vầng trán có thể bị mái tóc che lấp. Nhắm mắt trong bóng tối, qua mấy ngón tay vuốt ve âu yếm, cậu phải biết được tóc người này và người kia, làn da và lông tơ. Cậu sớm nhận ra có lẽ đó là điều cảm nhận qua cuộc sống lang thang của mình, do cậu đổi thay người phụ nữ này đến người phụ nữ khác, qua sự luyện tập ấy để có thể nắm

lấy một cách tinh tế, đầy đủ và sâu sắc hơn các khả năng nhận biết ấy. Có lẽ đó là dự mưu của cậu từ hàng nghìn cung cách và hàng nghìn kiểu dạng để sành sỏi về người đàn bà và tình yêu, hoàn toàn như thể các nhạc sĩ không chỉ biết chơi một nhạc cụ, mà ba bốn hoặc nhiều hơn. Liệu điều đó giúp ích gì, đưa cậu đến đâu, cậu quả không biết cậu chỉ cảm thấy đó là con đường đi của mình. Về tiếng Latinh và khoa lôgíc học quả là trước đây cậu có những năng khiếu nhưng điều đó đâu có gì lạ, đâu hiếm hoi! Về phong độ trăng hoa, cậu được trời phú cho, cậu học không vất vả, không quên điều chi, các kinh nghiệm tự bản thân chúng cứ tích luỹ sắp xếp lớp lan.

Sau gần hai năm lang thang cậu đến vùng đất một hiệp sĩ giàu có cha của hai nàng con gái đẹp. Mới đầu thu, ban đêm trời mát. Sang thu đông, cậu bắt đầu nếm mùi rét mướt, nên không khỏi lo nghĩ về những tháng sắp đến. Cuộc sống lang thang qua mùa đông thật là vất vả? Cậu cầu xin một bữa ăn và một chỗ ở. Người ta tiếp nhận ngay, và khi ngài hiệp sĩ biết là người khách trọ có học, biết tiếng Hy Lạp, thì ông cho mời cậu từ bàn ăn của đám đầy tớ lên bàn ăn của ông, tiếp đãi gần như ngang hàng. Hai cô con gái của chủ nhà cứ gằm mặt, cô chị lên mười tám cô em mười sáu, tên họ là Lydia và Julie.

Hôm sau, cậu tính tiếp tục lên đường, ở cậu, không có hy vọng chiếm lấy một trong hai nàng trinh nữ xinh đẹp tóc hoe vàng ấy, còn ngài dù thì không có phụ nữ nào khác khiến cậu có ý muốn lưu lại. Nhưng sau bữa ăn sáng, vị hiệp sĩ mời cậu gặp riêng, đưa cậu vào một căn phòng có tính chất biệt đãi.

Vị chủ nhà có tuổi nói chuyện với chàng trai về niềm say mê hiểu biết của mình và đối với sách vở, chỉ cho cậu thấy một hòm sách chép tay đã được sưu tầm và một chiếc kệ vừa mới đóng cùng với những tập giấy rất đẹp và những tấm da cừu. Về sau, dần dần Goldmund biết là thời tuổi trẻ, ông ta đã đi học, rồi hiến thân hoàn toàn cho cuộc sống binh nghiệp và ăn chơi , cho đến khi bị ốm nặng, ông được trời cảnh báo phải đi hành hương chuộc lại các lỗi lầm trước đây. Ông đã sang tận Rôma và thậm chí đến Constantinophe, trở về nhà thì ông thân sinh đã qua đời và nhà cửa hoang vắng. Ông ở lại, cưới vợ rồi bà vợ chết, một mình ông lo nuôi các cô con gái. Nay bước sang ngưỡng cửa tuổi già, ông bèn viết lại chi tiết về cuộc hành hương trước đây. Ông đã viết mấy chương, nhưng - như ông thú thật với chàng trai - vốn tiếng La Tinh của ông quá kém, nhiều lúc gặp khó khăn.

Ông tặng Goldmund một bộ trang phục mới bảo đảm điều kiện ăn ở nếu cậu vui lòng chữa giúp bản thảo và chép lại rồi giúp ông tiếp tục công việc.

Mùa thu đã đến, Goldmund biết rõ điều đó là thế nào đối với một kẻ sống lang thang. Bộ quần áo mới không thể không lưu tâm đến, nhưng đặc biệt la triển vọng ở lại lâu ngày dưới cùng một mái nhà với hai cô gái đẹp đã có sức quyến rũ chàng trai. Không chút do dự, cậu nhận lời. Sau đó vài hôm, bà hầu phòng được lệnh mở tủ và lấy ra một xấp da màu nâu loại tốt để may cho cậu một bộ cánh và một chiếc mũ. Ngài hiệp sĩ có ý dùng da đen và may một bộ áo quần nhà giáo nhưng người khách trẻ tuổi không muốn tìm cách thoái thác. Vậy là người ta may cho cậu bộ trang phục nhã, nửa theo kiểu của quan thị đồng, nửa như của nhà đi săn rất hợp với cậu.

Vốn ngôn ngữ Latinh của cậu quả không kém cỏi. Họ cùng rà lại tất cả các trang viết đã có, không chỉ sửa nhiều từ không chính xác và thiếu rõ ràng mà còn viết lại ở đây đó những câu văn vụng về, thiếu hụt của vị hiệp sĩ thành những đoạn văn tiếng Latinh có cấu trúc vững chắc, sử dụng các thì tương hợp tuyệt vời. Vị hiệp sĩ rất lấy làm thú vị người khách trẻ tuổi không đòi hỏi gì. Mỗi ngày họ dành cho công việc hai giờ đồng hồ.

Trong pháo đài, một trang trại rộng ít nhiều được gia cố, Goldmund không thiếu điều kiện để giải khuây. Cậu tham gia các cuộc săn bắn, học cách dùng súng hoả mai với tay thợ săn Hinrich, nói chuyện với một con chó, con ngựa hoặc Hinrich, hoặc với bà hầu phòng Léa, một bà già ục ịch nói như đàn ông và rất thích cười đùa, hoặc với thằng nhóc trông chuồng chó, hoặc nữa, anh chăn cừu.

Cậu dễ dàng đi lại lăng nhăng với người con gái ông chủ cối xay bột gần lâu đài nhưng cậu ra điều ý tứ giữ nếp trai tân.

Hai cô gái vị hiệp sĩ rất hợp với cậu. Cô em đẹp hơn nhưng có vẻ đoan trang hầu như không mở

miệng nói một lời nào với cậu, Goldmund tiếp cận với cô này và cô kia một cách rất kín đáo và lễ độ, nhưng sự hiện diện của cậu lúc nào cũng tạo cho cả hai người cái cảm giác không ngừng được ve vãn. Cô em hoàn toàn khép kín lòng mình và tỏ ra cao ngạo với thái độ e lệ. Cô chị Lydia thì tỏ với cậu một thái độ kỳ quặc bằng cách cư xử như với một nhà thông thái, nói năng có vẻ nửa trọng thị, nửa mỉa mai. Tò mò cô gái nêu với cậu một lô câu hỏi, tìm hiểu cuộc sống ở tu viện, nhưng luôn tỏ ý mình chống mỉa mai hoặc làm cao kiểu phụ nữ con nhà. Cậu khéo thích ứng với mỗi người, đối đãi với Lydia như với một mệnh phụ, và với Julie như với một nữ tu sĩ.

Và khi cậu đưa câu chuyện giữ được họ ở lại bàn ăn lâu hơn thường lệ sau bữa tối, hoặc khi nói chuyện với Lydia ở ngoài sân hoặc ngoài vườn và khéo bắn lời đùa cợt, cậu thấy bằng lòng và biết mình đã đạt được tiến bộ.

Mùa thu ấy, các cây tần bì lớn trong sân chưa rụng lá, hoa cúc sao và hoa hồng trong vườn nở muộn. Một hôm, chủ một cơ ngơi láng giềng cưỡi ngựa đến thăm, cùng đi có bà vợ và một người giữ ngựa. Khí trời mát mẻ hôm ấy lôi cuốn họ đi chơi sa đà, đến lúc thấy đã muộn họ ngỏ ý ở lại đêm. Chủ nhà tiếp đón họ niềm nở, cho gia nhân chuyển chỗ ngủ của Goldmund từ phòng dành cho khách sang phòng làm việc. Người ta chuẩn bị phòng cho ông bà khách, người ta giết gà và đi kiếm cá ở phía cối xay. Goldmund vui vẻ tham gia cuộc sinh hoạt náo nhiệt chung và liền nhận ra vị phu nhân lạ đã để ý đến mình. Cậu vừa bắt gặp trong giọng nói và trong ánh mắt bà ta sự hài lòng và mến mộ, đồng thời cậu cũng để ý thấy ở Lydia có sự biến đổi. Cô trở nên ít nói, lơ đãng và bắt đầu quan sát hai người, cậu và bà phu nhân. Trong bữa tiệc tối, khi bàn chân của bà ta dưới bàn chạm vào bàn chân cậu, cậu cảm thấy vui thú, không phải chỉ vì trò chơi ấy, mà còn vì Lydia lặng lẽ theo dõi với vẻ mặt ủ dột và căng thẳng, đôi mắt tỏ ra tò mò và bừng bừng. Cuối cùng, cậu làm bộ đánh rơi chiếc dao xuống đất, cúi xuống bàn để nhặt nó lên và đưa bàn tay vuốt ve bàn chân, bắp chân của bà khách. Cậu nhìn thấy Lydia tái mặt, cắn môi trong khi cậu tiếp tục kể các câu chuyện trong tu viện, còn bà khách thì trong thâm tâm để ý đến giọng nói ve vãn của cậu hơn là nghe chuyện. Những người khác cũng vẫn nghe cậu, ông chủ nhà với vẻ ân cần, ông khách với bộ mặt thản nhiên nhưng không phải vô cảm đối với sự bốc đồng của chàng trai. Chưa bao giờ Lydia nghe cậu tán chuyện như vậy: rất hớn hở, có vẻ khoái chí, đôi mắt lúng liếng, giọng nói rung động vì sung sướng, tình yêu bộc lộ nên lời cả ba người phụ nữ đều ý thức về điều ấy, mỗi người theo kiểu của mình: Cô bé Julie thì có thái độ phòng vệ và kháng lại, bà khách rạng rỡ hài lòng, Lidia cảm thấy con tim rung động đau xót, bởi một tình cảm xáo trộn giữa sự phản kháng và ghen tức lộ rõ trên nét mặt cau có và đôi mắt nảy lửa. Goldmund nhận rõ qua các làn sóng ấy như những lời đáp lại cuộc tìm kiếm tình yêu của cậu, như những cánh chim khác nhau, hoặc ngoan ngoãn hoặc cứng cổ, hoặc kình địch nhau.

Sau bữa ăn, Julie rút đi. Màn đêm buông xuống đã lâu. Lạnh lùng như một ả tu sĩ, cô cầm cây đèn bước ra khỏi phòng. Những người khác còn ngồi lại cả giờ đồng hồ, hai ông già bàn chuyện mùa màng, các tin tức về nhà vua và vị giám mục. Lydia bị dày xéo bởi một ngọn lửa ác liệt, lắng tai nghe các câu chuyện giữa Goldmund và người đàn bà, từ chỗ không đầu vào đâu và thưa thớt chuyển sang đan quyện với nhau nhiều điều thú vị, họ đổi trao các ánh mắt, các âm điệu, các cử chỉ ít ỏi mà mang đầy ý nghĩa và hừng hực lửa. Cô gái hít thở cái không khí ấy vừa thèm thuồng vừa ghê sợ và khi thấy đầu gối của Goldmund cọ sát với đầu gối của bà khách dưới bàn, nàng cảm nhận như có ai sờ mó chính cơ thể mình và giật mình đánh thót. Đêm đó nàng mất ngủ, tim phập phồng, cứ dỏng tai nghe ngóng, tin chắc rằng họ lại đi tìm gặp nhau. Điều hai người ấy không thể làm được thì về phần mình nàng thực hiện trong trí tưởng tượng, như thấy họ ôm nhau, nghe họ hôn nhau, trong sự chờ đợi khiến nàng run rẩy, bởi vì nàng mong mỏi và cũng lo sợ vị phu quân bị lừa dối bắt gặp hai kẻ tình nhân và cắm con dao vào trái tim nhơ bẩn của Goldmund.

Sáng hôm sau, trời đầy mây, gió ẩm ; Ông khách từ chối mọi lời mời mọc ở lâu hơn, quyết ra về không chậm trễ. Lydia đứng đó khi họ lên ngựa ra đi; nàng bắt tay họ và nói mấy câu từ biệt, nhưng nàng không y thức về các ứng xử ấy. Cả tâm hồn nàng cuốn theo cái nhìn dõi trông bà vợ ông khách đặt bàn chân tựa vào các lòng bàn tay Goldmund đưa ra và bà bước lên mình ngựa bàn tay phải của cậu càng khuôn chặt quanh chiếc giày để ôm lấy một chốc bàn chân người

đàn bà.

Khách khứa ra về xong, Goldmund phải đến phòng sách để làm việc. Chừng nửa giờ sau đó, cậu nhận ra ở bên dưới tiếng nói của Lydia đang ra lệnh; cậu nghe người ta dắt ngựa ra. Vị hiệp sĩ chủ nhà đến bên cửa sổ, mỉm cười và lắc lắc đầu, nhìn ra sân, rồi ông cũng như Goldmund đều đưa mắt nhìn Lydia đi xa dần trên mình ngựa. Hôm ấy, họ không để nhiều thì giờ biên tập bản thảo tiếng Latinh của họ. Goldmund có vẻ lơ đãng, ông chủ cũng vui lòng cho cậu nghỉ sớm hơn thường lệ.

Không ai trông thấy Goldmund rời khỏi sân nhà với con ngựa dành cho cậu. Băng qua cánh đồng đã đổi màu, cậu cho ngựa đi ngược lại làn gió thu mát và ẩm không ngớt thúc nó chạy nước đại. Cậu cảm thấy mình con ngựa nóng rực, máu cậu cũng bốc lửa. Trên các vùng ruộng rạ và đất hoang, trên các cánh đồng và vùng đất lầy lội, đầy cỏ tháp bút và cây cói túi, cậu phóng vút, hít thở sâu trong cảnh âm u giữa ban ngày, vượt qua các ngọn đồi lơ thơ cây tống quán sủi, qua các rừng thông lắm bùn rồi cuối cùng trở ra vùng đất nâu hoang vắng.

Trên đỉnh một ngọn đồi, cậu phát hiện ra bóng hình của Lydia nổi lên giữa những đám mây xám nhạt trên nền trời. Cậu thúc ngựa về phía nàng. Vừa thấy chàng đuổi theo nàng liền cho ngựa phi lách đi nơi khác. Lúc thì mất hút, lúc nàng lại hiện ra, tóc vờn theo gió. Chàng đuổi theo nàng như một con thú lòng vui tràn ngập, hớn hở đưa mắt đón nhận các dấu hiệu khác nhau của cảnh quan. Các đồng ruộng ẩn dưới vực các thung, các bụi cây tống quán sủi và các chòm cây thích, các bờ ao đất sét, trong khi vẫn hướng theo mục tiêu là cô gái xinh đẹp phi ngựa chạy trốn mà không lâu nữa chàng sẽ đuổi kịp.

Khi Lydia cảm thấy chàng đến gần, nàng không lánh nữa mà cho ngựa đi chậm lại.Không quay mặt lại nhìn, kiêu hãnh và tỏ ra dửng dưng, nàng coi như không có gì xảy ra, một mình một chỗ. Chàng kèm ngựa đi sát bên nàng, hai con vật lặng lẽ sóng đôi, còn các kỵ mã và yên cương đều nóng bừng lên sau cuộc săn đuổi.

- Lydia Chàng gọi nhỏ.

Không có tiếng đáp lại.

- Lydia.

Nàng vẫn lặng thinh.

- Lydia, nhìn em phi ngựa từ xa, thật đẹp tóc em tung bay như một ánh vàng. Đẹp lắm! Em cứ trốn chạy trước mặt anh, thật tuyệt! Chính vì vậy mà anh nhận ra rằng em yêu anh. Anh chưa biết điều ấy đâu, cho đến khi đêm anh còn ngờ. Chỉ vào lúc em tìm cách đột ngột thoát khỏi anh, anh mới hiểu ra. Em yêu, em đẹp của anh, hẳn là em mệt lắm. Chúng ta xuống ngựa đi!

Goldmund thoắt bước xuống đất, đồng thời đưa một tay nắm lấy giây cương của nàng, không cho nàng thoát nữa. Nhìn từ trên mình ngựa, mặt nàng trắng bệch, và khi chàng đỡ nàng xuống, nàng oà khóc. Nhẹ nhàng, cẩn thận, chàng đưa nàng đi mấy bước, mời nàng ngồi xuống trên một vạt cỏ, rồi quì bên cạnh. Cố ghìm lại, nàng thôi khóc.

- Ôi! Anh ác lắm! - Đỡ hổn hển nàng thốt ra mấy tiếng hờn trách.

- Anh mà ác ư?

- Goldmund anh là một kẻ quyến rũ.

Tôi muốn quên đi điều anh vừa nói, những lời chẳng chút thận trọng. Anh nói với tôi những điều không phù hợp. Sao anh có thể nghĩ là tôi yêu anh? Ta quên điều đó đi. Nhưng tôi làm sao quên được điều tôi buộc phải thấy dưới mắt tôi hôm qua?

- Hôm qua? Em thấy gì vậy?

- A!Đừng ra bộ kiểu ấy, đừng có nói dối như thế! Thật bỉ ổi và chẳng ra làm sao kiểu cách tán tỉnh như thế với người đàn bà ấy dưới mắt tôi! Anh không có chút xấu hổ nào sao? Khi anh vuốt ve chân bà ta dưới bàn ăn ở nhà tôi, trước mặt tôi, dưới con mắt tôi! Và nay bà ấy đi rồi, anh bắt quàng qua tôi! Anh thật không biết xấu hổ sao?

Goldmund sượng sùng hồi lâu vì đã nói ra những lời như thế trước khi đỡ nàng xuống ngựa. Chàng thấy mình ngốc! Trong tình yêu, nói ra là thừa, đáng lẽ phải nín thinh.

Chàng không nói nữa, quì gối bên cạnh nàng, dưới con mắt nàng nhìn bao xinh đẹp và đau khổ, và nỗi cô độc tuyệt vọng của nàng truyền lan sang chàng; bản thân chàng cũng cảm thấy phiền lòng. Mặc dù những gì nàng nói ra, chàng vẫn thấy trong ánh mắt ấy có tình yêu, và nỗi niềm đau đớn khiến cho đôi môi nàng run rẩy và chàng không tin vào đôi mắt cũng như lời nói của nàng nữa.

Nhưng nàng đang chờ đón một lời đáp lại. Lydia càng chua xót hơn vì buộc phải nhắc lại trong khi nhìn chàng với đôi mắt ngấn lệ:

- Anh thực sự không biết hổ thẹn sao?

- Anh xin lỗi - Chàng tỏ ra nhân nhượng - Chúng ta đừng nói nữa những điều không nên nói. Đó là lỗi của anh, em bỏ qua cho anh. Em hỏi anh có xấu hổ không. Có, hẳn vậy, anh xấu hổ. Nhưng dù sao, anh yêu em, và tình yêu không biết đến sự xấu hổ. Em đừng giận.

Hầu như không nghe thấy, nàng đứng đó, miệng đắng ngắt, mắt nhìn hút ra xa như thể hoàn toàn chỉ có một mình. Chưa bao giờ chàng lâm vào một tình thế như vậy, chẳng qua vì đã nói những lời không đáng nói.

Chàng nhẹ nhàng úp mặt vào đầu gối nàng, sự cọ xát ấy khiến chàng thấy dễ chịu. Tuy vậy chàng hơi bối rối và buồn, nàng vẫn còn bực bội: nàng ngồi, bất động im lặng, đôi mắt lơ đãng xa xôi. Tình thế thật khó xử! Nhưng đầu gối nàng không kháng lại hai má chàng áp vào. Cứ ấp khuôn mặt ở đó, Goldmund thấy thấm vào mình cái dáng hình thon thả và cao quý ấy. Lòng vui và cảm động chàng nghĩ rằng ở các đầu gối ấy chàng nhận ra có bao điều khác biệt, tương ứng với những móng ngón tay dài, đẹp và với dáng khum khum của chúng. Biết ơn, chàng dán chặt đầu ở đó, hai má và miệng chàng thầm lặng ngỏ ý tứ với nàng.

Bấy giờ chàng cảm thấy một bàn tay ngập ngừng và nhẹ nhàng đặt lên tóc mình. Bàn tay thân thương, chàng nghĩ, vuốt ve đầu tóc chàng với những cử chỉ vụng về trẻ con. Nhiều hôm chàng đã ngắm nhìn tỉ mỉ bàn tay ấy, ngưỡng mộ và biết rõ gần như thể bàn tay của chính mình: những ngón tay mảnh khảnh với các móng tay đẹp màu hồng uốn cong. Các ngón tay dài ấy lúc này âu yếm và rụt rè trò chuyện với các lọn tóc trên đầu chàng. Một thứ ngôn ngữ trẻ thơ và phập phồng lo âu nhưng là ngôn ngữ của tình yêu. Cảm ơn, chàng ấp chặt đầu trong bàn tay ấy, trong khi hút lấy mùi thơm ở gáy và đôi má nàng.

Có tiếng thỏ thẻ:

- Đã đến giờ, phải đi thôi.

Chàng ngẩng đầu, nhìn nàng trìu mến, và ôm hôn dịu dàng các ngón tay thon dài.

- Em xin, anh đứng lên đi - Nàng nói như van lơn - Chúng ta phải về đi.

Chàng liền nghe theo. Họ đứng dậy, lên ngựa, rong ruổi bên nhau.

Lòng Goldmund tràn đầy hạnh phúc. Lydia đẹp sao bao trong trắng, bao yêu kiều với dáng vẻ bé bỏng. Dù chưa nhận được nụ hôn nào, chàng vẫn cảm thấy mãn nguyện và có nàng trọn vẹn. Họ thúc ngựa đi nhanh hơn; chỉ đến lúc gần tới nhà, trước cổng chính vào sân, nàng mới thấy e sợ và nói nhỏ:

- Chúng ta không nên cùng về. Cả hai chúng mình mới điên làm sao!

Và đến giây cuối cùng, trong khi đặt chân xuống đất và một người giám mã chạy đến gần, nàng vội thì thầm với vẻ khát khao bên tai chàng:

- Nói cho em biết đi, đêm nay anh có đến với người đàn bà ấy không?

Chàng lắc đầu liên tiếp nhiều lần trong khi tháo yên cương trên mình ngựa.

Chiều lại, sau khi bố ra khỏi nhà, nàng bước vào phòng làm việc.

- Thực chứ? - Nàng hỏi với vẻ quan tâm say đắm. Chàng hiểu ngay nàng muốn nói gì . - Tại sao anh lại vờn bà ta làm cho mụ mê mẩn anh?

- Điều đó chỉ dành cho em. Hãy tin anh! Anh thích vuốt ve bàn chân em nghìn lần hơn bàn chân bà ấy, chỉ có điều tại bàn chân em không đến với anh dưới chiếc bàn ăn để hỏi dò anh có yêu em không.

- Goldmund, anh yêu em thật chứ?

- Ôi! Có, anh yêu em.

- Nhưng rồi sẽ đi đến đâu?

- Lydia, anh không rõ, và anh không lo nghĩ đến. Yêu em, điều đó làm cho anh hạnh phúc. Còn từ đó đi đến đâu, anh không nghĩ đến. Anh vui nhìn thấy em trên mình ngựa nghe giọng nói của em, cảm nhận các ngón tay em mơn man trên tóc anh. Khi nào được phép, anh sẽ vui sướng tặng em một nụ hôn.

- Goldmund! Người ta chỉ được quyền tặng một nụ hôn cho cô gái đã hứa hôn với mình.

Anh không hề nghĩ đến điều ấy sao?

- Không. Chưa bao giờ. Vả chăng, tại sao nhỉ? Em cũng biết như anh là em không thể trở thành vợ chưa cưới của anh.

- Đúng vậy. Và bởi vì anh không thể trở thành chồng em và luôn ở bên em. Vậy anh tỏ lời yêu em là việc rất xấu. Có phải anh tưởng rằng anh sẽ có thể quyến rũ em?

- Anh không hề nghĩ và cũng chẳng tưởng gì cả, Lydia à! Nhưng dù sao anh cũng có nghĩ đến ít hơn là em tưởng. Anh chẳng ước mong gì, nếu không phải là có ngày nào đó em thích cho anh một nụ hôn. Chúng ta nói quá nhiều. Những người yêu nhau không như vậy đâu. Anh nghĩ rằng em không yêu anh chút nào.

- Sáng nay, anh đã nói khác hẳn.

- Và em, sáng nay em đã làm ngược lại.

- Em ư? Anh muốn nói gì?

- Trước hết, em trông thấy anh đến, em đã thúc ngựa lánh mặt. Điều đó khiến anh tưởng la em yêu anh. Sau đó, em không thể trấn tĩnh để đừng khóc, và anh tưởng rằng em yêu anh. Sau đo, đầu anh áp vào gối em, và em đã vuốt ve anh, anh tưởng đó là tình yêu. Nhưng giờ đây, với anh em chẳng làm gì giống với tình yêu.

- Em không giống với người đàn bà hôm qua anh đã vuốt ve bàn chân. Anh có thói quen ve vãn các bà ấy, hình như thế.

- Không đâu! Ơn chúa, em đẹp, em dễ thương và lịch sự hơn bà ấy rất nhiều.

- Em không tin.

- Ôi, dù sao, sự thực là như vậy. Em có biết chỉ mình em đẹp không?

- Em có gương soi của em.

- Lydia, đôi khi em có nhìn thấy vầng trán của em không? Và rồi hai bờ vai, các móng tay, cả đầu gối em nữa? Và em có thấy tất cả đều cùng một bản chất, phần này hoà hợp với phần kia, như thể tất cả có cùng một đường nét, thon thả, chắc chắn, dong dỏng cao? Em có thấy thế không?

- Anh nói chi đó? Không. Quả thật em chưa từng thấy, nhưng nay anh nói điều đó với em, dù sao em cũng hiểu là anh muốn gì. Nghe đây, đúng anh là một kẻ quyến rũ, rõ ràng anh đã tìm cách làm cho em trở nên huênh hoang - Em không thể làm gì cả để làm vui lòng mình thì thật là đáng tiếc. Nhưng anh làm cho em trở nên huênh hoang thì anh được ích lợi gì? Em đẹp, anh muốn chỉ với em là anh biết ơn em về điều đó. Em buộc anh phải nói với em điều đó bằng ngon từ anh có thể nói với em bằng ngôn từ đến nghìn bận. Với ngôn từ, anh không thể hiến tặng em gì cả. Với chúng, anh cũng không học được gì ở em và em cũng chẳng học được gì ở anh.

- Aha! Vậy đó là khoa học về nụ hôn mà anh muốn dạy em, phải không thầy?

Chàng mỉm cười với nàng. Nếu các lời nói của chàng không làm cho nàng vui lòng, đằng sau sự khôn khéo giả tạo và quá ân cần trong các câu chuyện chàng đã không thể phát hiện được tâm hồn thanh nữ của nàng và cảm thấy niềm đam mê đã chiếm lấy nàng, và với bao lo âu, nàng tìm cách tự vệ.

Chàng không đáp lại nữa. Chàng mỉm cười với nàng. Đôi mắt chàng bắt lấy và giữ cái nhìn lo âu

của cô gái trong khi nàng bất khả kháng không cưỡng nổi lại với sức quyến rũ, chàng chầm chậm áp mặt mình lại gần mặt nàng cho đến lúc các làn môi gặp nhau. Chàng lướt nhẹ trên miệng nàng, và nàng đáp lại bằng nụ hôn e ấp của trẻ nhỏ, nụ hôn như nở ra dưới tác dụng của sự ngạc nhiên đau xót khi chàng không rời miệng nàng ra nữa trong một cuộc tìm kiếm đầy âu yếm, đôi môi chàng lần theo trên miệng nàng luôn tránh né, cho đến khi ngập ngừng, nàng dừng lại trên miệng chàng, bấy giờ chàng dịu dàng dạy cho nàng nghệ thuật trao và nhận nụ hôn cho đến khi nàng kiệt sức ngả đầu trên vai chàng. Goldmund để yên cho Lydia tựa nghỉ ngơi, hít lấy mùi tóc nàng, thủ thỉ bên tai nàng những lời âu yếm và làm yên lòng nàng. Chính lúc ấy, cái kỷ niệm khi còn là một cậu học trò quê mùa, và điều bí ẩn do cô gái Tzigan Lise dạy nhập môn hiện ra trong ký ức chàng. Tóc của Lise đen nhánh, da nàng màu nâu! Hôm ấy nắng gắt, từ đám cỏ thánh Jean úa mùi hương bốc thoang thoảng. Ôi! Từ ấy đã bao thời gian qua đi! Cô nàng từ đâu đến hiện ra với chàng bấy giờ như một tia sáng, một ảo ảnh! Tất cả đã nhanh chóng tàn úa, sau một chốc nở rộ!

Chầm chậm, Lydia đứng lên, mặt đổi sắc. Nàng nhìn chàng trang trọng, tình yêu ngập tràn trong đôi mắt.

- Goldmund, để cho em đi. Ôi anh yêu! Em ở đây với anh quá lâu rồi.

Hằng ngày họ dành cho nhau những chốc lát thân thiết bí mật; Goldmund hoàn toàn để cho người yêu hướng dẫn, cảm thấy phỉ nguyện với mối tình trinh nguyên ấy. Đôi khi suốt giờ liền, nàng chỉ muốn giữ đôi bàn tay mình trong cái bàn tay chàng và nhìn trong đáy mắt chàng; rồi nàng rời chân sau khi tặng chàng nụ hôn của đứa trẻ bé bỏng. Những lần khác, nàng hôn chàng với một nỗi cuồng si không đã thèm, nhưng nhất thiết không cho chàng đụng đến. Một hôm, muốn đãi chàng một niềm vui lớn, nàng mạnh bạo và đỏ bừng mặt, trao cho chàng nhìn một bầu vú; nàng rụt rè kéo một bên áo, để lộ nụ hoa nõn nà. Và khi chàng quì gối cúi xuống, nàng ôm ghì kéo chàng vào nơi ẩn trốn, đỏ bừng tận cổ. Hai người cùng trò chuyện với nhau, nhưng thủ thỉ bằng một ngôn ngữ mới không như hôm đầu. Họ tưởng tượng ra các tên để gọi nhau, nàng muốn tâm tình về thời thơ ấu của mình, về các giấc mơ và các cuộc đi chơi. Nhiều lần, nàng cũng nói rằng mối tình của họ là một tội lỗi, bởi lẽ chàng không thể cưới nàng làm vợ. Nàng buồn bã ngỏ ý và cam chịu; nỗi buồn bí ẩn ấy là tấm khăn tang phủ lên mối tình nghiệp chướng.

Đây là lần đầu tiên Goldmund không chỉ ham thích và được một phụ nữ phải lòng.

Một hôm Lydia nói:

- Anh trang nhã và tỏ ra tươi vui nhưng trong đáy mắt anh không hề có niềm vui chỉ có buồn bã, như thể con mắt của anh, chúng biết là không có hạnh phúc, và cái đẹp và tình yêu không tồn tại lâu bền với chúng ta, anh có cặp mắt đẹp hơn người để có thể nhìn lại là đôi mắt rất buồn. Em nghĩ, bởi vì anh vô gia cư. Anh đến với em từ trong các cánh rừng, rồi sẽ có ngày anh lại về đó, nằm ngủ trên các đám rêu và lại sống lang thang. Còn em, vậy mái nhà của em ở đâu? Anh ra đi, em còn ở đây với cha em, và cô em gái, em có căn buồng riêng của em với khung cửa sổ, em có thể tựa nơi ấy khi nghĩ đến anh, nhưng một mái nhà, em sẽ không bao giờ có được nữa!

Chàng im lặng nghe nàng thủ thỉ. Đôi khi chàng mỉm cười, đôi khi chàng giận dỗi không bao giờ chàng lấy lời để an ủi nàng, chỉ giữ đầu nàng tựa trên ngực mình, khe khẽ hát những bản nhạc có ma lực không hề mang một ý nghĩa nào, như các bà vú thường nựng các trẻ em đang khóc. Có một lần Lydia nói với chàng:

- Em thường nghĩ đến cuộc sống. Cuộc sống chờ đợi anh sẽ không dung tục, cũng chẳng dễ dàng! Đôi khi em tự bảo mình anh hẳn trở thành một nhà thơ, một trong những con người sống với các ảo ảnh và các giấc mộng, và từ đó biết nói lên cái đẹp. Ôi! Anh sẽ đi lang thang trong thiên hạ, và mọi người phụ nữ sẽ yêu anh, tuy vậy anh vẫn cô đơn. Tốt hơn là anh nên trở về tu viện bên người bạn mà anh đã nói chuyện với em nhiều lần! Em sẽ cầu nguyện để anh đừng chết một mình giữa rừng.

Nàng nói với vẻ mặt trang trọng, đôi mắt đăm đắm; Nhưng rồi cũng biết cười vui, cùng chàng cưỡi ngựa đi qua các cánh đồng thu muộn hoặc đọc cho chàng các câu đố và ném cho chàng

những chiếc lá rơi, các quả sồi ửng đỏ.

Một hôm Goldmund đang nằm trong phòng mình, chờ giấc ngủ? Tâm tư chàng nặng nề, tràn đầy yêu thương; tràn đầy tang tóc và lo lắng lồng ngực phập phồng theo nhịp điệu dịu dàng của nỗi đau, một nhịp điệu mông lung và chậm rãi. Chàng nghe gió thu rít qua các kẽ hở trên mái nhà, đã thành thói quen đối với chàng việc nằm nghe ngóng như vậy những lúc thao thức thì thầm, chàng đọc với bản thân mình như thường lệ mỗi tối một khúc thánh ca dâng lên Đức Mẹ Maria:

Tota pulchra es, Maria[1],

El maaila originalis non est in te.

Tu loetitia Israel,

Tu advocala peccatorum!

Âm điệu êm dịu của bài hát thấm sâu vào tâm hồn chàng, nhưng đồng thời gió từ bên ngoài hú lên than vãn nổi bất hoà và cuộc sống lang thang, rừng, mùa thu và định mệnh những kẻ không nhà. Chàng nghĩ đến Lydia, nhớ Narcisse và mẹ, lòng nặng trĩu lo âu.

Vào lúc ấy, chàng giật mình đánh thót và nhìn ra, không còn tin vào mắt mình nữa. Cửa phòng mở ra, trong bóng tối một hình thù trắng lợt trong chiếc áo ngủ dài bước vào, không một tiếng động, Lydia chân trần bước qua các tấm đá lát nền đóng cửa lại và ngồi ghé bên giường của chàng.

- Lydia, - chàng thì thầm, - con hoẵng nhỏ, đoá hoa trắng của lòng anh, em làm gì đấy?

- Em đến với anh, - nàng đáp, - chỉ một chốc thôi. Em cần xem Goldmund của em nằm nghỉ trên chiếc giường nhỏ thế nào. Ôi! Trái tim vàng của em!

Nàng ngả lưng bên chàng. Tim nàng đập thình thịch, con tim nặng trĩu; họ lặng lẽ nằm bên nhau. Nàng cho phép chàng hôn cho phép các bàn tay chàng lướt trên chân tay mình bao la lẫm và thán phục, chỉ thế thôi. Trong chốc lát, nàng nhẹ nhàng gỡ tay chàng ra, hôn đôi mắt chàng, ngồi dậy không một tiếng động và biến mất. Chiếc cửa ra vào cọt kẹt, trên nóc nhà gió rít mạnh qua các khe hở. Tất cả trở nên quyến rũ, bí ẩn, tất cả gợi ra nỗi lo lắng, khắp nơi là những hứa hẹn, những mối đe doạ. Goldmund không biết nghĩ và làm gì. Sau một giấc ngủ không yên, chàng thức giấc, mặt gối ướt đầm nước mắt.

Mấy hôm sau, cái bóng trắng lợt và dịu dàng lại đến, ở lại bên chàng ít phút như lần trước. Trong vòng tay chàng, Lydia thủ thỉ bên tai, có bao nhiêu chuyện để nói, có bao nhiêu nỗi nhọc nhằn cần gởi gắm với chàng. Goldmund lắng nghe âu yếm, nàng áp đầu trên cánh tay trái trong khi bàn tay phải chàng vuốt ve các đầu gối nàng.

- Goldmund bé bỏng, - nàng thầm thì bên má chàng -, em không thể nào thuộc về anh, buồn vô cùng! Niềm hạnh phúc đáng thương, điều bí mật khốn khổ của chúng ta chẳng còn được bao lâu nữa. Julie đang nghi ngờ, sớm muộn sẽ buộc em phải thú nhận. Hoặc bố em sẽ phát hiện ra tất cả. Nếu ông già bắt gặp em trong giường anh, ôi con chim thếp vàng bé nhỏ của em, chưa biết tai hoạ nào sẽ giáng xuống đầu Lydia của anh! Đôi mắt mờ lệ rồi sẽ trông lên các cây, nhìn ở đó người yêu của mình bị treo cổ đung đưa trước gió. Anh yêu ơi! Tốt hơn hãy rời khỏi nơi này, hãy đi ngay đi trước khi bố em cho trói anh lại và treo cổ. Em đã thấy một người bị xử giảo, một tên kẻ trộm. Anh thân yêu, em sẽ thấy anh bị treo cổ, điều đó có thể xảy ra lắm. Tốt hơn anh hãy trốn đi và quên em. Goldmund bé bỏng, mong anh đừng chết, đừng để chim chóc bay đến quần đảo, rỉa mất đôi mắt xanh của anh! Nhưng mà không đâu, kho báu của em, anh đừng đi. Ôi! Em sẽ làm gì nếu anh bỏ em lại một mình?

- Lydia, em không muốn đi với anh sao? Chúng ta cùng trốn, thiên hạ bao la mà!

- Như vậy sẽ đẹp bao nhiêu! - Nàng nói, tiếp tục than thở. - Đi cùng trời cuối đất với anh thì hay lắm! Nhưng em không theo được. Em không thể ngủ trong rừng, không nhà không cửa, bếp lạnh tro tàn, rơm lẫn với tóc, không thể. Cũng không thể bôi tro trát trấu vào mặt bố em… Đừng anh ạ, đừng bác lại em, không phải đó là những điều không thể tưởng tượng được. Em không sao chịu nổi! Đối với em, những chuyện ấy không thể nào được cũng như ăn trong một chiếc đĩa bẩn hoac ngủ trong giường một kẻ mắc bệnh hủi. Ôi! Tất cả những gì tốt đẹp đều cấm kỵ

với chúng ta. Mỗi chúng ta sinh ra để mà gánh chịu đau khổ. Goldmund, cậu bé đáng thương của em, rốt cuộc chắc hẳn em sẽ trông thấy anh bị treo cổ? Còn em, em sẽ bị nhốt lại và đưa vào một tu viện. Anh yêu, hãy từ bỏ em và trở lại ngủ với các nàng Tzigan và đám phụ nữ nông dân. Anh đi đi, hãy đi trước khi người ta bắt và trói anh. Chúng ta sẽ không bao giờ được hạnh phúc, không bao giờ.

Chàng nhẹ tay vuốt ve đầu gối nàng, và lướt qua nơi ấy, chàng hỏi:

- Bông hoa bé bỏng, như vậy chúng ta sẽ rất thích, em cho chứ?

Không tỏ ý bị xúc phạm, nhưng nàng kiên quyết đẩy bàn tay chàng và nằm xa ra.

- Không, không đâu. - Nàng nhỏ nhẹ. - Anh không thể làm chuyện cấm kỵ đó với em. Có lẽ anh không hiểu, anh, đứa trẻ xứ Bohême. Điều em làm là xấu , em là đứa con gái hư hỏng, em làm cho cả nhà phải xấu hổ. Nhưng trong tâm hồn em vẫn còn một góc để em tự hào, ở đó không ai được quyền vào. Anh phải để cho em nguyên vẹn, không thì em sẽ không bao giờ đến đây với anh nữa.

Chàng chưa hề bất chấp một lần nào nàng cấm đoán, hoặc nàng thích thú, dù chỉ theo một ám hiệu giản đơn từ nàng. Bản thân chàng ngạc nhiên về sức mạnh của nàng đối với mình. Nhưng chàng đau khổ, các giác quan và con tim không nguôi trỗi dậy chống lại sự nô lệ hoá ấy. Có những lúc chàng ve vãn cô bé Julie với một kiểu cách tinh tế; vả chăng chàng rất cần giữ quan hệ tốt với con người trọng yếu ấy và chờ dịp đánh lừa nếu có thể được. Chàng ở vào một tình thế kỳ lạ trong sự giao tiếp với Julie: Cô nàng thường tỏ ra trẻ con và dường như biết rõ cả. Không nghi ngờ gì, cô bé đẹp hơn Lydia, bởi dáng người thanh tú kỳ lạ, hợp với sự trong trắng thơ ngây pha chút già dặn và rất mê say Goldmund. Chàng cảm thấy rất yêu cô bé. Chính vì sự quyến rũ mạnh mẽ ấy của Julie đối với các giác quan của mình mà chàng thường rất ngạc nhiên nhận thấy điều khác biệt giữa lòng ham muốn và tình yêu. Thời gian đầu chàng nhìn hai cô với cùng một cặp mắt như nhau, họ đều dễ thương, nhưng Julie đẹp hơn, đáng được chàng chinh phục hơn, và Goldmund ve vãn cả hai, không rời mắt cô này cũng như cô kia. Bây giờ thì Lydia có được quyền năng này với chàng! Nay chàng yêu nàng, vì tình yêu chàng sẽ phải từ bỏ ý nghĩ chiếm đoạt nàng! Chàng đã tập làm quen với tâm hồn nàng; với sự trong trắng yêu kiều và nét u buồn ở nàng, nàng đã trở nên vô cùng thân thiết với chàng. Chàng thường rất đỗi ngạc nhiên và vui về sự hoà hợp giữa tâm hồn và hình hài ấy. Nàng làm gì, phát biểu một lời, đưa ra một nguyện vọng hay một ý tứ phê phán nào đó, thì tất cả chúng đều biểu hiện qua khoé mắt và các ngón tay nàng.

Những lúc ấy Goldmund tưởng chừng phát hiện được các đường nét cơ bản của con người Lydia về thể chất và tinh thần; chàng thường cảm thấy ý muốn xác định và hình dung một số nét về con người nàng, và đã vẽ những bản phát thảo trên một số tờ giấy được cất kỹ, vẽ theo ký ức bằng một nét bút hình bóng khuôn mặt nàng đường nét và các hàng mi, bàn tay và đầu gối nàng.

Hiện nay Julie không khỏi gây ra một số khó khăn. Không nghi ngờ gì, cô nàng ngờ chị mình đang bơi trong sóng yêu đương, và các giác quan của chị đầy tính hiếu kỳ và ham nhục dục đang hướng về cái thiên đường ấy. Và lý trí bướng bỉnh của cô nàng không chịu thoả hiệp, Julie tỏ ra lạnh lùng với Goldmund; tuy nhiên vẫn có những lúc vô ý cô nàng nhìn chàng mến mộ và với một tính hiếu kỳ đầy ham muốn. Cô nàng thường quan tâm đến Lydia với thái độ cực kỳ âu yếm, nhiều lần đến tìm chị trong giường chị để bộc lộ bao nỗi khát khao thầm kín. Với cung cách hầu như xúc phạm, cô nàng còn tỏ ý đã biết chuyện kín của chị và ra mặt khinh thường. Với đôi tình nhân, cô bé xinh đẹp có tính thất thường tức khí bừng bừng, quyến rũ và gây khó chịu. Cô ta tự giải một phần nào nỗi thèm khát trong các giấc mộng của mình đối với tình yêu của hai người bằng cách lúc thì chơi trò trong trắng, khi lại tỏ ra mình biết hết khiến cho họ phải khiếp sợ trong nháy mắt, cô bé trở thành một mãnh lực. Lydia khổ sở hơn Goldmund, vì hiếm khi chàng gặp cô bé, trừ các bữa ăn. Lydia cũng không thể không biết đến việc anh bạn của mình chẳng phải vô cảm đối với các nét quyến rũ của Julie; đôi khi nàng bắt gặp cái nhìn của chàng hướng về phía cô gái với vẻ ham thích. Nàng không thể nói gì, cái tình thế quá khó khăn quá nguy hiểm, đặc biệt phải tránh làm mếch lòng và xúc phạm Julie này. Than ôi! Hàng ngày, hàng giờ, bí mật về tình yêu của họ có thể vỡ lở, niềm hạnh phúc đầy khó khăn và lo âu

của họ có thể chấm dứt, trong nỗi hãi hùng.

Có những lúc Goldmund lấy làm ngạc nhiên tại sao mình cứ nấn ná mãi. Sống như chàng hiện nay quả là căng thẳng: được yêu nhưng không có hy vọng đi đến một hạnh phúc phải đạo và lâu bền; cũng không mong được dễ dàng thoả dạ với các ham muốn yêu đương của mình cho đến nay ngày một tăng - lại còn luôn ở trong tình thế nguy hiểm. Tại sao chàng còn ở đây, chịu đựng mọi điều rắc rối, mọi tình cảm lộn xộn ấy? Chẳng phải đó là những sự kiện, tình cảm, trạng thái lương tri của những người sống tĩnh tại, những con người đáng mặt có nhà cao cửa rộng? Kẻ không nhà và không ước vọng như chàng không có quyền thoát ra khỏi cái điều tinh tế phức tạp ấy sao? Đúng, người ta phải có quyền đó. Chàng thấy mình là điên rồ, cứ tìm ở nơi đây cái gì đó như một mái ấm để phải trả giá bằng bao nhiêu đau khổ và lúng túng. Tuy nhiên, chàng vẫn làm thế, cứ thế gánh lấy đau khổ, chàng sẵn sàng chịu khổ đau và trong thâm tâm thấy được hạnh phúc với trạng thái ấy. Thật là ngốc và khó khăn, phức tạp và phí sức trong cảnh sống ấy nhưng nó lại tuyệt diệu. Nỗi buồn choáng ngợp và u ám của mối tình ấy, sự điên rồ, vô vọng của chàng mới tuyệt diệu làm sao! Cũng tuyệt diệu bao nhiêu những đêm không ngủ vì thao thức đẹp và dịu êm như các dấu hiệu đau khổ trên môi Lydia, như âm điệu khát vọng và kiên trì trong giọng nói của nàng mỗi khi nàng thổ lộ tình yêu và các nỗi lo âu, dằn vặt. Trong mấy tuần lễ, các dấu hiệu khổ đau ấy xuất hiện trên khuôn mặt trẻ trung của nàng và cứ mãi in vết hằn ở đó. Xác định được các đường nét ấy bằng ngòi bút đối với chàng dường như là một công việc đẹp đẽ và quan trọng.

Chàng cảm nhận điều đó; trải qua mấy tuần lễ chàng càng đổi khác, già đi nhiều, không khôn hơn tuy có dày dặn kinh nghiệm hơn, không hạnh phúc thêm nhưng tâm hồn chín chắn và phong phú hơn. Thời trẻ con của chàng đã chấm dứt.

Với giọng dịu dàng và xa xôi, Lydia nói với chàng:

- Anh không nên buồn. Không phải tại em đâu. Tất cả, những gì em muốn chẳng phải nhằm làm sao cho anh được hạnh phúc, vui tươi đó sao? Tha thứ cho em, em đã đem đến cho anh điều sầu não; nỗi u buồn và lo âu của em lây sang anh. Đêm đêm em nằm mộng thật kỳ lạ: mãi mãi em đi trên một sa mạc mênh mông và u ám; em đi, đi tìm anh, nhưng anh không có ở nơi ấy, em mất anh, cứ phải mãi mãi đơn độc như thế. Rồi khi thức giấc, em tự bảo: "Ôi thật là đẹp, thật rực rỡ anh vẫn ở đây và ta đến gặp anh, cùng trải qua nhiều tuần lễ, nhiều ngày, đó không phải là vấn đề, điều quan trọng là anh vẫn còn ở đây".

Một sớm, ít phút sau lúc mặt trời mọc Goldmund thức giấc trong giường, cứ nằm thế một chốc để suy nghĩ. Các hình ảnh của giấc mộng còn lưu lại bên chàng. Chàng nằm mơ thấy mẹ và Narcisse đến bấy giờ vẫn có thể nhìn rõ hai khuôn mặt ấy. Khi thoát ra khỏi các mối nhằng nhịt mộng mị, một ánh sáng khác thường đánh thức sự lưu ý của chàng, một thứ ánh sáng đặc biệt thấm nhập từng chút từng chút qua rèm cửa.

Chàng nhảy xuống giường, chạy ra bên cửa sổ và nhìn về phía mái chuồng ngựa, cổng chính ngoài sân và toàn bộ cảnh quan ở phía sau nhà đang bừng lên một thứ ánh sáng trắng xanh dưới làn mưa tuyết đầu mùa. Trạng thái khác hẳn nhau giữa nỗi lo âu trong lòng chàng và bầu không khí tĩnh mịch vẻ chịu đựng kiên trì của cái thế giới chuyển sang đông ấy khiến chàng lưu ý. Trầm lặng và cam chịu một cách đáng thương, các cánh đồng, các vùng rừng, các dãy đồi và cả không gian đất đai đành chịu thua với mặt trời, gió mưa, với khô hạn, tuyết phủ! Cây thích và cây tần bì đẹp làm sao và bao dịu dàng dưới hơi thở của mùa đông! Người ta chẳng có thể trở nên như chúng, không thể học được gì của chúng sao? Theo đuổi các ý nghĩ ấy, chàng bước ra sân, giam chân lên tuyết và bốc chúng vào bàn tay để cảm nhận; rồi đi về phía vườn, nhìn ra chung quanh bức tường vây phủ đầy một lớp tuyết thơ thơ mấy bụi hoa hồng trĩu xuống dưới sức nặng của tuyết.

Bữa sáng, cả nhà ăn cháo. Mọi người bàn về tuyết đầu mùa; mọi người sau đó, kể cả các cô gái, đều ra khỏi nhà. Đông này tuyết rơi muộn; lễ Nôen đang đến gần. Vị hiệp sĩ nói chuyện về các xứ phương Nam không có tuyết. Nhưng trong ngày đầu đông hôm ấy, điều làm cho Goldmund không sao quên được chỉ về sau, ban đêm mới xảy ra.

Bữa ấy, hai chị em xích mích với nhau; Goldmund không hay biết. Đêm đến, khi tất cả trong nhà chỉ là im lặng và bóng tối, Lydia đến phòng của chàng như thường lệ. Nàng lặng lẽ nằm

xuống gối đầu trên ngực chàng, lắng nghe các nhịp đập từ con tim chàng và tìm nguồn an ủi bên mình chàng. Lo sợ Julie phản bội, nàng âu sầu lo lắng, nhưng không chia xẻ với người yêu, tránh để chàng lo lắng. Cứ thế, nàng lặng im ấp ủ trong lòng chàng, đôi khi nghe thì thầm một lời âu yếm, và cảm nhận các bàn tay chàng vuốt ve mái tóc.

Nàng mới nằm xuống chưa bao lâu, thì bỗng hoảng hốt chồm dậy, mở to đôi mắt. Goldmund cũng không kém lo sợ khi thấy cửa phòng mở, và có một hình thù bước đến mà lúc đầu vì hoảng chàng chưa nhận ra. Chỉ đến lúc bóng người ấy đến bên giường và cúi xuống, chàng rất e ngại, biết đó là Julie. Cô nàng cởi chiếc măng tô mặc ngoài áo lót, vứt xuống sàn nhà, thốt ra một tiếng kêu đau đớn như thể bị dao đâm, Lydia ngửa người ra phía sau và bám lấy Goldmund.

Với một giọng mỉa mai và như thể lấy làm hài lòng trước sự đau khổ của hai người, Julie nói như không được trấn tĩnh:

- Tôi không thích ở một mình trong phòng tôi. Hoặc là anh chị nhận tôi và chúng ta nằm với nhau cả ba người, hoặc tôi đi đánh thức bố dậy.

- Được rồi, vậy em lại đây, - Goldmund nói trong khi tung chăn. - Không thì hai bàn chân em tê cóng mất!

Cô nàng lên giường, - chàng nằm lấn vào để dành chỗ trong cái ổ chật hẹp. Lydia vẫn bất động, kê đầu trên chiếc gối. Rốt cuộc họ nằm cả ba người, Goldmund ở giữa, mỗi bên một cô. Trong giây lát, chàng không sao, không nghĩ đến một tình thế xảy ra như vậy, bỗng chốc các mong ước của chàng được thoả mãn. Với một nỗi lo kỳ lạ nhưng thâm tâm thì lại vui, chàng cảm nhận sự cọ sát giữa hai bên đùi Julie.

- Tôi phải xem cho biết, - cô nàng nói tiếp, - làm sao chị tôi sẵn sàng đến đây thế trong giường anh.

Để trấn an cô nàng, Goldmund dịu dàng áp má lên mái tóc Julie, nhẹ nhàng vuốt ve giữa hai chân cô nàng xuống tận đầu gối, như thể người ta nựng một con mèo. Cô gái lặng lẽ buông xuôi cho trí tò mò, cho vẻ mát dịu của bàn tay chàng, quyến rũ bởi cảm giác mới lạ, đắm chìm không hề kháng cự. Tuy nhiên cùng với các động tác ma mãnh ấy, Goldmund không coi nhẹ Lydia; chàng dịu dàng thì thầm vào tai nàng các lời tỏ tình thân quen, từ từ kéo để đỡ cao hơn khuôn mặt của nàng và quay về phía nàng. Không gây ra tiếng động, chàng cúi miệng và mắt xuống, trong khi ở phía bên kia bàn tay chàng vẫn giữ chặt cô gái bằng quyền năng thần bí của mình. Chàng nhận ra điều vô cùng khó chịu và trớ trêu của tình thế. Bàn tay trái chàng đưa ánh sáng vào trí óc chàng, trong khi nó nhận biết tấm thân Julie buông thả không hề cưỡng lại các cử chỉ vuốt ve của chàng. Goldmund lần đầu ý thức trọn vẹn vẻ đẹp của mối tình không có lối thoát của chàng với Lydia và cũng về tính chất nực cười của nó. Trong khi kề môi với Lydia và đặt tay ở Julie, lúc này đối với chàng dường như hoặc cưỡng bức Lydia trao cho hoặc đành thôi. Yêu nàng nhưng chừa chuyện đó thì thật điên rồ và bất công.

- Con tim của anh -, chàng thì thầm bên tai Lydia, chúng ta chịu đựng những cực nhọc vô ích. Giờ đây cả ba chúng ta có thể được hạnh phúc, vậy hãy làm cái việc bản năng chúng ta đang đòi hỏi?

Bởi Lydia rùng mình, quay ra sau, nỗi đam mê của chàng chuyển sang phía khác, bàn tay chàng rất đỗi êm dịu khiến cô em liền đáp lại bằng tiếng thở gấp gáp hối hả.

Nghe tiếng thở ấy, Lydia cảm thấy ghen tức đến uất nghẹn trong tim, như thể có ai đó nhỏ vào tai nàng từng giọt thuốc độc. Nàng đột nhiên ngồi dậy, tung chăn, nhảy ra khỏi giường, thét lên:

- Julie, chúng ta rời khỏi nơi đây!

Julie run lên. Tiếng kêu gào bất cẩn có thể làm lộ ra tất cả và dẫn đến hiểm hoạ. Cô em cũng lặng lẽ đứng lên.

Nhưng Goldmund bị xúc phạm và thất vọng trong các ham muốn của mình, liền ôm chặt Julie, hôn vào các bầu vú và rót vào tai cô, những lời nói hầm hập: “Thì mai, Julie! mai nhé”

Lydia đứng đó trong chiếc áo lót, chân trần trên nền nhà lát đá, các ngón chân bấu víu trong giá

lạnh. Nàng nhặt chiếc áo măng tô của Julie đặt lên vai cho cô em với dáng điệu đau xót và nhẫn nhục, trong bóng đêm vẫn không qua mắt Julie khiến cho cô em xúc động và cảm thấy nguôi nguôi. Không một tiếng động, hai chị em lẻn ra khỏi căn phòng, đi khỏi nơi ấy! Goldmund bị ám bởi các tình cảm mâu thuẫn nhau, nghe tiếng bước chân họ xa dần, chàng thở ra nhẹ nhõm, bầu không khí im lặng, chết chóc ngự trị khắp nhà.

Tiếp theo cuộc trùng phùng kỳ quái, trái ngược với tình máu mủ ấy, ba con người trẻ tuổi thấy mình bị ném vào bể cô đơn, hai cô gái về lại phòng mình, bản thân họ chưa sẵn sàng có được một sự giải thích, nhưng một mình, mỗi người một phận, họ lặng lẽ, kình địch và tỉnh ra trong giường họ. Như một bóng ma bất hạnh và mâu thuẫn, một con quỷ điên rồ, cô độc và rối loạn tinh thần đã làm chủ trong căn nhà. Goldmund quá nửa đêm mới nhắm mắt được, Julie thì mãi đến sáng. Còn Lydia cứ thao thức, bức dứt cho đến rạng ngày giữa lúc tuyết rơi mù trời. Nàng liền dậy thay áo, quì trước chiếc tượng Chirst nhỏ bằng gỗ và cầu nguyện. Khi nghe ở cầu thang có tiếng bước chân của bố, cô đã gặp xin nói chuyện với ông. Không phân biệt giữa nỗi lo âu của mình về phẩm hạnh trinh trắng của Julie và lòng hờn ghen với cô em, nàng quyết định chấm dứt câu chuyện ở đây. Goldmund cũng như Julie còn đang ngủ; vị hiệp sĩ đã hay biết tất cả những gì do Lydia xét thấy cần thưa với thân phụ. Về phần Julie tham gia vào cuộc phiêu lưu, nàng bỏ qua, không nói với bố.

Goldmund theo thường lệ bước vào phòng làm việc. Chàng thấy vị hiệp sĩ thay vì mặc áo da và mang giày bước vào để làm công việc biên tập, hôm nay vận áo chẽn, mang giày có cổ đeo gươm bên mình; chàng hiểu ra ngay điều ấy có nghĩa thế nào.

- Đội mũ vào, - vị hiệp sĩ bảo - ta có cuộc đi để nói chuyện với ngươi.

Goldmund đội mũ, đi theo ông chủ, bước xuống cầu thang, băng qua sân rồi ra cửa. Đế giày của họ lạo xạo trên mặt đường phủ một lớp tuyết mỏng, nền trời buổi bình minh ửng sáng. Vị hiệp sĩ lặng lẽ đi trước; chàng thanh niên theo sau, thỉnh thoảng quay mặt về phía sân, nhìn lên cửa sổ phòng mình, lên mái nhà dốc đứng cho đến khi tất cả biến mất và không còn trông thấy gì nữa. Chàng sẽ không bao giờ còn nhìn thấy các khung cửa sổ ấy, không bao giờ còn bước vào căn phòng làm việc và gian buồng nhỏ của chàng, và không bao giờ gặp lại hai chị em nhà ấy nữa.

Một tiếng đồng hồ đã trôi qua, họ cứ đi như thế, ông chủ đi trước, cả hai đều nín lặng. Vị hiệp sĩ mang theo vũ khí có lẽ ông ta sẽ giết chàng. Nhưng chàng không lo ngại mấy, mối nguy hiểm không lớn lắm. Chàng chỉ cần chạy trốn, ông già sẽ bất lực. Không, mạng sống của chàng không bị uy hiếp. Nhưng đối với chàng cuộc đi lặng lẽ đằng sau con người chàng đã làm nhục và đang bước đi trang trọng, và điều xúc cảm về việc người ta đuổi chàng trở nên càng khó chịu theo mỗi bước đi. Cuối cùng, vị hiệp sĩ dừng lại. Ông nói với một giọng chua chát:

- Bây giờ ngươi tiếp tục đi một mình trên con đường của ngươi luôn luôn theo hướng ấy, và tiếp tục cuộc sống lang thang của ngươi như trươc đây. Nếu có bao giờ ngươi đến gần nhà ta, ngươi sẽ bị hạ. Ta không muốn trả thù, lẽ ra ta phải thận trọng hơn, không được để có một người đàn ông trẻ tuổi thế này bên cạnh các con gái của ta. Nhưng nếu cả gan trở lại, ngươi sẽ hết đời. Vậy thì đi đi, Chúa tha thứ cho ngươi.

Cùng ta đứng lại ở đó. Trong ánh sáng tai tái buổi sớm mai, khuôn mặt ông già có hàm râu xám trông thật tàn tạ. Ông đứng đó, như một bóng ma, chờ cho đến khi Goldmund đi khuất hẳn sau dãy đồi trước mặt mới rời chân ra về. Các vầng sáng màu đỏ nhạt trên nền trời đầy mây đã bị xua tan, mặt trời không hiện ra nữa. Chầm chậm, trời đổ mưa tuyết, tiếng, từng chùm mỏng trắng xoá ngập ngừng bay khắp đó đây.

Chú thích

---

[1] Dịch nghĩa tiếng việt:

Ôi Maria, Mẹ đẹp tuyệt vời

Và mẹ không vết bận nhớ.

Mẹ là niềm vui của Israrl,

Mẹ là đấng bào chữa cho kẻ có tội.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 9

Trong các hành trình trên mình ngựa Goldmund tìm hiểu địa phương này; cậu biết là đi quá vùng đầm lầy đóng băng thì đến một kho lúa mì của vị hiệp sĩ, và xa hơn là một trang trại mà ở đó cậu có quen biết. Cậu có thể nghỉ lại, qua đêm ở một trong hai nơi ấy. Ngày hôm sau người ta sẽ biết tất cả. Sức hấp dẫn của sự tự do và vô định qua một thời gian đã phôi pha, nay lại chiếm lĩnh cậu. Trong cái ngày buồn âm u và giá rét mùa đông này, sức hấp dẫn ấy của cuộc sống vô định có mùi vị chua chát, gay gắt của cảnh khốn cùng, đói ăn và cô quạnh; tuy vậy ưu thế không giới hạn và tính không lay chuyển của nó, sau những ngày sống dễ dãi và rối loạn vừa rồi, đã tạo cho cậu cảm giác an toàn, hầu như được an ủi.

"Cuốc bộ thấy mệt. Không còn có ngựa nữa", cậu tự bảo, trong khi đi giữa không gian mông mênh. Tuyết rơi nhẹ, xa xa các chỏm đồi rừng ẩm trong các làn mây xám, cảnh quan yên tĩnh trải rộng ngoài tầm mắt đến cùng trời cuối đất. "Điều gì có thể xảy đến Lydia, và cho trái tim thấp thỏm đáng thương của nàng?" Trong ý nghĩ ấy, cậu đau xót, hướng tâm tư trìu mến của mình đến với nàng. Đang đi giữa vùng đầm lầy hoang vu, cậu ngồi lại nghỉ chân dưới gốc một cây tần bì lẻ loi. Một chốc cảm thấy lạnh, cậu đứng lên, lại đi. Đôi chân tê cóng dần dần lấy lại đã rảo bước; nền trời xám dưới ánh sáng nhạt dường như tan đi. Cuộc hành trình dài qua những vùng đồng đất trơ trụi khiến cho cậu thấy đờ đẫn trong các suy nghĩ. Điều lúc này cần cho cậu không phải là các ý tưởng hoặc các tình cảm cho dù chúng có đẹp, có âu yếm đến đâu, vấn đề là làm sao gặp được một căn nhà có chỗ nghỉ đêm, có lửa ấm, chẳng khác gì một con chồn, con cáo lang thang giữa giá rét không nơi nương tựa. Nếu có thể được, chàng mong sao không đến nỗi ngã quỵ ngay giữa đồng trống, tất cả những gì khác đều không đáng kể.

Ngơ ngác, cậu nhìn về phía chân trời, tưởng chừng nghe từ xa có tiếng vó ngựa. "Có thể có kẻ nào đuổi theo mình chăng". Cậu đưa tay vào túi cầm chuôi con dao con đi săn và rút dao ra khỏi vỏ gỗ. Bóng người kỵ mã bắt đầu rõ; cậu cũng nhận ra từ xa một con ngựa quen thuộc trong chuồng của vị hiệp sĩ đang tiến về phía mình. Trốn tránh không ích gì, cậu dừng lại chờ xem, trong lòng không hề sợ mà hồi hộp vì hiếu kỳ. Bỗng chốc một ý nghĩ bạo liệt thoáng qua trong đầu cậu: "Nếu ta giết tên kỵ ma này thì ta được cơ may gì? Ta sẽ có ngựa và thiên hạ sẽ thuộc về ta!". Nhưng khi cậu nhận ra người cỡi ngựa, Hans, chú giám mã trẻ với đôi mắt xanh trong sáng và gương mặt trẻ con rụt rè và dễ thương, cậu không thể nín cười được. "Giết thằng bé tốt bụng này thì ắt phải mang một trái tim bằng đá!" Cậu thân thiện chào Hans và âu yếm nhìn con Hanibal, đưa tay vuốt ve chiếc cổ hầm hập đẫm mồ hôi của nó.

- Hans, chú em đi đâu đấy? - Cậu hỏi thằng bé cười, phô hàm răng trắng loá đáp lại:

- Em đi tìm thầy. Thầy đi nhanh thật!

Không được phép chậm trễ, em chỉ được chào thầy và trao cái này cho thầy.

- Em thay mặt ai chào anh thế?

- Phần của cô Lydia. Ôi! Thầy Goldmund, thầy đem lại cho chúng em một ngày vui đáng giá. Em sung sướng đã có thể hoàn thành công việc. Hẳn phải làm sao cho ông chủ không bắt gặp em ra khỏi nhà. Em đi vì có việc được giao, không thì chẳng giữ được cái đầu của em trên vai em. Đây, thầy nhận đi!

Hắn trao cho Goldmund một cái gói nhỏ, cậu nhận lấy.

- Này Hans, có mẩu bánh mì nào trong túi không? - Cậu hỏi - đưa cho anh.

- Bánh mì hả? Còn được một lát đây.

Hắn lục cái túi áo, lấy ra một khoanh bánh mì đen. Rồi hắn có ý lên ngựa ra về.

- Cô làm gì ở nhà? Goldmund lại hỏi.

Cô không giao cho em việc gì sao? Em có mang theo một lá thư với mấy chữ không?

- Không có gì cả.

Em chỉ gặp cô một chốc thôi. Ở nhà, anh có biết không, đang xảy ra dông bão. Ông chủ đi qua đi lại, như thể đức vua Saul. Cho nên em chỉ trao cho thầy cái gói này, không có gì khác. Em phải ra về đây.

- Hans, thì em về, nhưng hãy chậm một chút nữa thôi. Em có thể để lại cho anh con dao đi săn của em không? Nếu lũ chó sói kéo đến, anh có được vật ấy trong tay thì dù sao vẫn hơn.

Nhưng Hans kiên quyết từ chối. Hắn bảo:

- Nếu có việc gì xảy ra với thầy, em hẳn lấy làm đau lòng. Nhưng con dao đi săn thì không, em không bao giờ trao nó cho ai, không vì tiền, không đã trao, thậm chí giá như nữ Thánh Genevienè có yêu cầu em đưa đi nữa. Bây giờ em phải vội trở về chắc thầy được may mắn, em lấy làm tiếc…

Hai người siết chặt tay từ biệt nhau. thằng nhóc lên ngựa; Goldmund đưa mắt dõi theo, rất buồn; Rồi cậu mở chiếc gói nhỏ, sung sướng có được chiếc giây da bò non cột bên ngoài. Bên trong là một chiếc áo len đan tay màu xám, rõ ràng do Lydia làm để tặng cậu. Trong lớp áo len gói cẩn thận, còn có vật gì đó cưng cứng, một khúc giăm bông, và trong một kẽ nhỏ xẻ ở miếng thịt có nhét vào một đồng tiền vàng sáng chói. Không một lời thư. Đứng đó giữa trời mưa tuyết với các quà tặng của Lydia trên tay, cậu không biết làm gì. Cởi áo ngoài, cậu mặc chiếc áo len vào người, thấy ấm áp và dễ chịu. Nhanh chóng cậu mặc lại áo véc, cất đồng tiển vàng trong túi, thắt chiếc thắt lưng và tiếp tục lên đường, đi qua các vùng đồng ruộng. Đã đến lúc cần tìm, một nơi trú chân, cậu mệt mỏi lắm rồi. Nhưng cậu không muốn vào nhà người nông dân mặc dù ở đó ấm áp hơn và có thể kiếm ít sữa. Cậu không muốn trò chuyện, cũng không thích phải đáp lại các câu hỏi. Ban đêm nằm ngủ ở kho lúa mì, sáng ra cậu tiếp tục lên đường rất sớm trong cái lạnh kích thích cậu đi càng nhanh chân. Qua nhiều đêm, cậu mơ gặp vị hiệp sĩ mang gươm bên mình cùng hai cô con gái của ông. Nhiều bữa, nỗi cô đơn và nỗi buồn khiến lòng cậu dừng chân.

Một buổi chiều sau đó, cậu dừng chân ở nhờ nhà mấy người nông dân nghèo. Họ không có bánh mì nhưng có cháo kê. Nơi đây, những cuộc phiêu lưu mới lại đón đợi cậu. Cô gái nông thôn chủ nhà đêm hôm ấy cho ra một đứa bé. Goldmund dự vào cuộc sanh đẻ, vì người ta đến kho lúa tìm cậu, nhờ giúp đỡ mặc dù nói cho cùng cậu chẳng biết làm gì ngoài việc cầm cây đèn để bà đỡ thực hiện nhiệm vụ. Lần đầu tiên Goldmund có mặt trong sanh đẻ, đôi mắt nồng nhiệt và lạ lẫm của cậu dán chặt vào khuôn mặt người phụ nữ đang trở dạ. Bỗng nhiên, cậu có thêm một kinh nghiệm mới! Chí ít thì đối với cậu điều cậu nhận thấy trên người mẹ dường như rất quan trọng. Dưới ánh lửa cây đuốc gỗ dầu, trong khi nhìn rất hiếu kỳ, gương mặt người đàn bà đang sanh con đau đớn quằn quại, cậu tìm thấy một điều phát hiện bất ngờ: các nét mặt của người phụ nữ giật giật trong các tiếng kêu có phan khác với nét mặt cậu đã quan sát ở các phụ nữ trong lúc say mê yêu đương. Đúng là trên khuôn mặt, biểu hiện một cơn đau cực độ lộ rõ, làm cho sắc diện càng khác với biểu hiện của niềm vui vô hạn, nhưng thực ra nó không khác nhau, đó cũng là cùng một trạng thái co giật gây ra vẻ nhăn nhó, cũng là một hiện tượng rực sáng rồi tắt đi. Cậu không hiểu vì sao, điều phát hiện ấy về nỗi đau và niềm vui lại có thể giống nhau như thế giữa chị vơi em gái, khiến cậu rất đỗi ngạc nhiên.

Ở đấy cậu còn một kinh nghiệm khác. Bởi tại người phụ nữ láng giềng cậu đã gặp hồi sáng sau đêm sanh đẻ đã đáp lại ngay các câu hỏi của cậu với những con mắt âu yếm, cậu ở lại trong làng một đêm thứ hai nữa, trao cho cô ta bao nhiêu lạc thú, bởi vì sau thời kỳ dài vừa rồi trong trạng thái bi kịch kích thích và thất vọng trong yêu đương, đây là lần đầu nhu cầu nhục tình của cậu được thoả mãn. Và sự chậm trễ ấy gây ra hậu quả bằng một sự kiện mới. Cậu có dịp làm quen với một người bạn cũng ở vùng nông thôn ấy, một kẻ liều mạng tên là Victor, một nửa giống thầy tu, một nửa là kẻ vô lại, gặp cậu hắn chào bằng mấy mẩu tiếng La tinh, tỏ vẻ một học sinh đi lang thang mặc dù hắn quá tuổi đi học đã lâu.

Người đàn ông có bộ râu cằm nhọn chào cậu với một vẻ thâm giao pha lẫn tính hóm hỉnh, nhanh chóng lấy được lòng cậu. Khi Goldmund hỏi hắn học ở đâu và hắn đi nhằm mục đích gì,

ra vẻ đàn anh hắn đáp với giọng nói trịnh trọng:

- Tại cái tâm hồn tội nghiệp của mình mà tôi đã học ở nhiều trường lớn. Tôi đã học ở Cologne và ở Paris, từ môn siêu hình học cho đến việc làm món xúc xích gan; hiếm ai nói đến các sự vật chắc hơn tôi đã đề cập trong bản thân án của tôi ở Leyden. Anh bạn à, từ đó, tôi lăn đi như một con lợn đáng thương khắp đó đây, quằn quại đói khát khôn cùng. Người ta gọi tôi là kẻ gieo khủng khiếp cho nông dân, còn nghề nghiệp của tôi là dạy tiếng La tinh cho đám thiếu nữ và phù phép, để đưa xúc xích treo ở ống khói vào dạ dày mình. Mục tiêu của tôi ư? Là chiếc giường Phu nhân Thị trưởng. Gia như trước đây tôi sống lay lất dựa vào đám thầy tu, không hẳn tôi không đảm nhiệm trách nhiệm nặng nề của một tổng giám mục. Chú bạn nhỏ thân mến, cứ sống qua ngày còn tốt hơn là chết dần chết mòn, và rốt cuộc ở đâu còn có được một đùi thỏ rừng rôti thì tôi vẫn cảm thấy chắc chắn hơn với cái dạ dày khốn khổ. Vua xứ Bohême là anh trai tôi. Và chính ông thân sinh của chúng tôi đã nuôi nấng anh ta như chăm sóc tôi, nhưng ông già để mặc tôi làm gì thì làm([1]). Hôm trước đây thôi, với tấm lòng nghiêm khắc, thường tình giữa cha con, ông cho rằng cứ để tôi cứu lấy cuộc sống một con chó sói dở chết đói thì có ích hơn. Nếu tôi không giết được con thú, chú bạn thân mến ạ, tôi sẽ không có danh dự mà cũng chẳng có được cái thú vị tự mình học hỏi? In Saecula Soeculorum. Amen. Amen([2]).

Goldmund chưa quen mấy với kiểu cách hoàn chỉnh về thứ giọng nói tiếng La tinh ấy cậu thấy ngại ngùng con người to lớn cục cằn lắm râu ria ấy và trước giọng cười cợt không ưa cùng các lời bỡn cợt của hắn ta, tuy vậy trong kẻ lang thang sành sỏi này vẫn có điều gì đó làm cho cậu hài lòng, và cậu dễ dàng được thuyết phục trong việc cùng tiếp tục cuộc hành trình với hắn! Câu chuyện con chó sói bị đánh gục có khoác lác hay không, đã sao có hai người với nhau người ta vẫn mạnh hơn, đỡ sợ hơn nhưng trước khi tiếp tục lên đường, theo như hắn nói, anh chàng Victor muốn chuyện trò với đám nông dân bằng tiếng La tinh, và đến ở nhà một người làm ruộng nhỏ nhắn. Y không làm như Goldmund đã làm trong mọi cuộc đi của cậu mỗi khi cậu được người ta tiếp ở một trang trại hoặc trong một xóm. Cứ đi tư nhà này, sang nhà khác, y tán gẫu với tất cả các phụ nữ xộc vào các chuồng chăn nuôi và tỏ ra không muốn rời làng trước khi mỗi gia đình cống nạp cho hắn một thứ quà nào đó. Y kể với nông dân các câu chuyện về chiến tranh ở xứ Welche, hát bên bếp lửa bài vè về trận chiến đấu ở Pavie, bày cho các bà già cách chữa bệnh thống phong và rụng răng. Hắn ra vẻ cái gì cũng biết, nơi nào cũng đều đã đặt chân đến hắn nhét đầy các mẩu bánh mì, các thứ trái cây trong vạt áo sơmi lụng thụng, ở dây thắt lưng. Goldmund sững sờ nhìn hắn giao tiếp, lúc thì làm cho người ta đến phát khiếp, khi thì nịnh nọt để lấy lòng, nói năng ba hoa khiến cho người nghe cảm thấy chướng tai, đọc tiếng La tinh sai bét trong khi tỏ ra mình thông thái, rồi gây ấn tượng với các tiếng lóng thô bỉ và hỗn tạp. Qua các câu chuyện hoặc các tràng thuyết lý có vẻ bác học về thần học, hắn thường không quên để mắt rình rập, để ý đến mỗi vẻ mặt, soi mói nhìn vào một chiec ngăn kéo, mở một bát sữa, một khoanh bánh mì. Cậu nhìn hắn, rõ là một kẻ mất gốc. Vô gia cư, trở nên bạc thếch dưới các trận mưa, trông thấy nhiều và từng trải lắm, thường chịu cảnh đói khát, rét mướt, luôn phải đấu tranh trong một cuộc sống khốn khổ, không ngớt bị uy hiếp, nên hoá ra lọc lõi và trơ tráo. “Trãi qua lâu ngày sống lang thang, rồi cậu cũng giống như thế sao?” Liệu rồi có ngày cậu cũng vậy sao?. Các câu hỏi ấy cứ lảng vảng trong đầu cậu.

Ngày hôm sau, họ lại tiếp tục đi. Lần đầu tiên Goldmund nếm mùi hai người cùng sống lang thang. Đi với nhau ba hôm, Goldmund học được của Victor điều này điều nọ. Thói quen biến thành bản năng nhằm qui ba nhu cầu chủ yếu của kẻ vô gia cư: Tự vệ chống lại các mối hiểm nguy có thể gây chết người, tìm một chỗ ẩn náu ban đêm, tìm cho có thức ăn, tóm lại Goldmund học thấm sâu các điều ấy mặc dù cậu cũng sống lần hồi trên đường đi đã bao nhiêu năm. Có những nghệ thuật Victor đã tỏ ra là bậc thầy: Phát hiện các dấu hiệu khó nhận ra được là mình đã đi đến gần các vùng có người ở cho dù vào mùa đông và đang đêm, tại mỗi đám ruộng hoặc vùng rừng, y có khả năng đáng giá hoàn toàn chính xác sẽ kiếm được nơi nghỉ chân và ngủ đêm, thính mũi đến mức nhận ra ngay một nơi có thể tạm nương náu, chủ nhà khá giả hoặc nghèo khổ, rộng lượng hoặc tò mò, lo sợ đến đâu.

Hắn tâm tình với chú bạn trẻ nhiều điều bổ ích. Có lần Goldmund tỏ ra trái ý với hắn, cho là không cần phải quá tính toán mỗi khi tiếp cận những người mình cần liên hệ và hiếm khi người ta từ chối, cho nên các nghệ thuật cầu xin ăn ở ấy cậu không thạo, Victor liền bảo lại với

giọng hiền từ: “Cậu bé Goldmund , chắc hẳn vậy, với chú thì có thể được việc, vì chú trẻ trung, xinh trai, có vẻ ngây thơ, người ta dễ chấp nhận cho chú nương nhờ. Chú được lòng phụ nữ, còn đám đàn ông họ tự bảo: “Có Chúa, tay này vô hại, nó sẽ chẳng làm điều gì xấu với ai.” Nhưng chú em, ngó một chút mà xem: con người ta già đi, trên bộ mặt non trẻ rồi râu mọc lên, da dẻ nhăn nheo, đến quần đùi của chú cũng thủng lỗ. Không khéo thì rồi hoá ra một kẻ xin ở nhờ dễ sợ và đáng ghét. Đôi mắt chú thay vì long lanh sữa trẻ, rồi chỉ còn lộ rõ tình trạng đói ăn. Trong những điều kiện ấy, phải già dặn chịu đựng, biết học hỏi ít nhiều để hiểu được người đời, không thì ngủ bạ ở nơi bẩn và chó nó đái, tha hồ chịu ướt. Nhưng ta có ý nghĩ là chú mày chẳng phải kéo dài cuộc đời vất vả đâu. Chú có đôi bàn tay quá tinh tế, những lọn tóc rất đẹp, chú chẳng phải kéo lê chân mòn gót lâu đâu, cuộc sống của chú rồi sẽ dễ chịu hơn, có tổ ấm bên một người vợ hoặc sống có ăn ở một trong những tu viện nhỏ nào đó hay một văn phòng ấm áp. Chú cũng sẽ mặc đẹp, được người ta coi là một nhân vật hào hoa phong nhã”.

Miệng cười toe toét, hắn vuốt tay vào áo quần Goldmund; cậu cảm thấy hắn dò từng đường may và lần tay sục vào từng chiếc túi. Cố lách ra, cậu nghĩ đến đồng tiền vàng của mình. Cậu nói chuyện với hắn về hồi cậu sống ở nhà vị hiệp sĩ, kể lại nhờ cậu biết viết bằng tiếng Latinh nên được chủ nhà sắm cho bộ cánh ay.Nhưng Victor muốn biết vì sao cậu lại ra đi khỏi một môi trường tốt đẹp rồi bỏ một tổ ấm như vậy vào giữa mùa đông khắc nghiệt… Goldmund không có thói quen nói dối, để lộ cho hắn biết đôi nét về cuộc phiêu lưu của mình với hai cô con gái vị hiệp sĩ. Vì vậy mà lần đầu xảy ra cuộc gây gổ giữa hai bạn. Victor cho rằng Goldmund bỏ trốn ra đi như thế thật ngốc, chẳng khác nào một con lừa, sao lại phó mặc cho Chúa bảo vệ toà lâu đài và hai cô gái trẻ ở đó. Theo hắn thì phải sửa lại chuyện ấy, cứ để hắn lo cho. Hai người sẽ quay trở về từ lâu đài, đương nhiên Goldmund không ra mặt, nhưng cứ để mặc hắn hành động. Hắn từng viết một bức thư cho Lydia, kể lể thế này thế khác, rồi hắn mò đến lâu đài. Bằng các thương tích của Chúa Kito, hắn sẽ mang về tiến bạc và các của cải đáng giá khác, v.v… Goldmund chống lại và cuối cùng nổi giận. Cậu tuyên bố không chịu nghe một lời nào nữa về chuyện ấy, từ chối cho biết tên vị hiệp sĩ và chỉ đường dẫn đến nhà ông ta.

Nhìn cậu nổi giận, Victor cả cười, làm ra vẻ khoan dung:

- Tuyệt! Đừng có vì chuyện không đáng gì mà bẽ gãy răng mình! Tôi chỉ bảo với chú, đừng bỏ lỡ một cơ hội tốt cho cả hai chúng ta. Chú em à! Hoặc hãy lên ngựa về dinh và cưới cô gái làm vợ! Hoặc chúng ta tiếp tục đi, để hứng chịu giá lạnh.

Cho đến chiều tối, Goldmund vẫn buồn bực và lặng im. Nhưng vì hôm ấy họ không gặp được lấy một người hoặc một ngôi nhà nào, cậu đành để cho Victor tìm một nơi tiện ngủ lại ban đêm: họ làm một cái chòi tựa lưng vào giữa hai thân cây và lấy các cành lãnh sam xếp thành một chiếc ổ để ngả lưng… Hai người cùng ăn bánh mì với phó mát lấy ra từ cái túi chứa đầy của Victor. Goldmund xấu hổ vì đã nổi giận, tỏ ra dễ mến và đon đả, nhường cho anh bạn mặc chiếc gilê len để ngủ cho đủ ấm. Và họ đồng ý phân công thay đổi nhau gác đêm để phòng thú dữ, Goldmund nhận canh đợt đầu để Victor được ngủ yên. Rất lâu cậu tựa vào thân cây lãnh sam. Lặng yên để không cản trở anh bạn ngon giấc. Rét quá, cậu đi lại ngang dọc, bước ra xa ở bên phải và bên trái, nhìn lên các ngọn cây lãnh sam chọc trên nền trời xám xịt; hơi lo âu trong sự bình yên sâu lắng ấy, cậu thấy thấm thía cái giá rét của đêm đông con tim ấm áp và sống động hoà nhịp trong bầu không khí lặng lẽ giá rét không gây ra một tiếng động nào, cậu về lại hai chiếc ổ rơm nằm, nghe hơi thở của anh bạn mình đang ngủ. Sâu sắc hơn bao giờ hết, cậu cảm thấy bị xâm chiếm bởi tâm trạng sống vô gia cư, không có lấy một mảng tường dù là của một ngôi nhà, một lâu dài hay một tu viện, mãi khắc khoải đi rông trần trụi và cô độc trong một thế giới không sao có thể hiểu được và đối nghịch, một mình dưới sự chế giễu của những ngôi sao, lạnh lẽo, giữa lũ hoang thú luôn rình mồi, lẫn vơi các cây cối không động đậy và kiên gan. “Không - cậu tự nhủ không bao giờ mình sẽ trở thành như Victor cho dù có phải đi lang thang suốt đời. Cứ kiểu tự vệ trong khi nổi da gà ấy, mình sẽ không học làm gì, cũng như cái nghệ thuật đi săn với các thủ đoạn của kẻ trộm, và càng không cái cung cách ồn ào, trơ tráo và lối nói năng hóm hỉnh, khoác lác ồn ào ấy.Con người lém lỉnh và gan dạ ấy có thể có lý, nhưng mình sẽ không bao giờ đồng trang đồng lứa với anh ta, không bao giờ trở thành một kẻ lang thang thực sự. Và có ngày nào mình lẩn sau một bức tường nào đó, mình vẫn không vì thế mà sống với cung cách một kẻ không nhà và không mục đích, không bao giờ mình cảm thấy không

có sức tự vệ và sự an toàn, không bao giờ mình để bị bủa vay giữa một thế giới tốt đẹp và độc ác đến bí ẩn. Luôn luôn phải lắng tai nghe sự lặng yên ấy, giữa nơi đó trái tim con người hằng thấp thỏm và bao mong manh. Người ta chỉ có thể phân biệt mấy vì sao, trời lặng gió nhưng trên nền trời thăm thẳm, các đám mây dường như vẫn không yên…"

Một thời gian lâu, Victor mới thức giấc. Goldmund không định gọi anh ta, bỗng nghe y bảo:

- Nào lại đây. Chú phải ngủ chứ không thì ngày mai chẳng làm được gì đâu.

Goldmund nghe theo, ngả người trên chiếc ổ lãnh sam, nhắm mắt lại.Cậu khá mệt mỏi, nhưng vẫn không ngủ được các ý nghĩ trong đầu làm cho cậu tỉnh táo, ngoài ra còn có một tình cảm cậu không hề tự thú với mình, một nỗi lo âu và nghi ngờ liên quan đến anh bạn đồng hành cứ khiến cậu day dứt. Giờ đây cậu thấy khó hiểu tại sao mình lại đem chuyện với Lydia nói với con người thô lỗ hay cười cợt chẳng chút đứng đắn, với kẻ ăn xin xấc láo ấy. Cậu giận hắn và giận mình cứ suy nghĩ miên man, lo lắng tìm cách và cơ hội tốt nhất để tách rời khỏi hắn. Cậu đang thiu thiu ngủ bỗng giật mình, cảm thấy các bàn tay của Victor đang sờ mó khắp nơi trên áo quần mình một cách rất thận trọng. Trong một chiếc túi kia, là đồng tiền vàng. Cậu làm như mình vẫn đang ngủ say, trăn trở bên này và bên kia, duỗi thẳng các cánh tay. Victor không lục lọi nữa Goldmund nén giận, quyết định sáng mai sẽ chia tay với hắn!

Nhưng chừng nửa giờ sau, Victor lại sấn đến chồm trên người cậu và lại lục lọi Goldmund lạnh run vì tức giận. Không động đậy, cậu mở mắt và bảo hắn với giọng khinh bỉ:

- Đi đi, chẳng có gì ở đây mà ăn cắp!

Trong cơn sợ sệt, tên kẻ trộm nghe rất rõ, liền đưa hai tay bóp cổ Goldmund. Cậu ra sức tự vệ và chồm dậy, hắn càng siết chặt hơn đồng thời húc đầu gối vào ngực cậu. Nghẹt thở, cậu quẫy mạnh cả cơ thể mình mà vẫn không thoát ra được và bỗng cảm thấy lo ngại vì sắp chết mất. Chính trong lúc ấy, cậu trở nên sáng suốt hơn để tìm cách đối phó. Trong khi tên vô lại vẫn ra sức bóp cổ cậu Goldmund đưa tay vào túi rút ra con dao đi săn và bất thần đâm túi bụi vào người hắn đang đè trên mình cậu. Một lúc sau, Victor buông tay; cậu hít mạnh không khí vào lồng ngực. Biết mình đã thoát chết và vẫn sống, Goldmund cố ngồi dậy. Thân hình to lớn của Victor đổ lên người cậu mềm nhũn, tiếng thở ra nghe dễ sợ, và máu chảy trên mặt cậu. Bấy giờ Goldmund mới ngồi lên được. Lờ mờ trong bóng đêm, cậu trông thấy tên vô lại nằm đó ở nơi hắn bị hạ. Khi lần tay lên người hắn, cậu chỉ thấy máu và máu, cậu dựng đầu hắn lên, chiếc đầu liền đổ xuống mềm nhũn, nặng nề như một cái túi. Từ ngực và cổ hắn, máu chảy ra từng giọt. Mồm hắn hắt ra những hơi thở yếu dần, sự sống đang lìa khỏi hắn.

"Này đây tôi đã giết chết một con người!" Goldmund tự bảo và luôn mồm nhắc lại, quì gối lên người chết, nhìn màu da tái xanh lan ra trên bộ mặt hắn!. Ôi Đức Mẹ lòng lành của Chúa, này đây con đã giết người, "cậu lại nghe tiếng nói của bản thân mình".

Bỗng nhiên cậu hiểu mình không còn có thể ở đó nữa. Nhặt con dao lên cậu lau vào chiếc áo gilê của kẻ đã chết, chiếc áo do các bàn tay của Lydia đã tặng cho cậu, người mà nàng yêu dấu. Đặt dao vào chiếc vỏ gỗ về bỏ vào túi, cậu đứng lên rồi gắng gượng trốn chạy.

Cái chết của anh bạn đường đè nặng lòng cậu. Khi trời sáng hẳn bằng bao nhiêu vóc tuyết, vết máu vẫn loang lổ trên người mình. Lo âu và không có mục đích, cậu tiếp tục đi lang thang suốt một ngày, một đêm. Cơ thể cậu suy kiệt rốt cuộc đã kéo cậu ra khỏi tình trạng đờ đẫn và xua tan mọi nỗi ân hận canh cánh trong lòng.

Lạc lõng giữa không gian mênh mông đầy tuyết, không nhà, không phương hướng hầu như không ngủ, cậu vô cùng khốn khổ. Như một con thú hoang, cái đói cào xé cơ thể cậu. Bao lần cậu nằm vật xuống giữa ruộng, nhắm nghiền mắt, tưởng mình thất lạc, hễ còn muốn ngủ và chết trong tuyết. Nhưng một sức mạnh lại luôn dựng cậu dậy. Trong niềm thất vọng, trong ước muốn cháy bỏng được cứu rỗi, cậu cứ bước tới để giải thoát cuộc sống của mình, giữa trong tâm trạng cô quạnh ê chề, trong tình trạng điên cuồng quyết nối dậy chống lại cái chết, sức mạnh từ bản năng sinh tồn sơ đẳng của cậu động viên khuyến khích cậu rất quyết tâm và say sưa. Trong một bụi cây bách xà phủ tuyết, với hai bàn tay rét cóng và bầm tím , cậu hái được mấy quả nhỏ khô cứng, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến lẫn với gai lãnh sam, cố hít lấy ít nước chát và chua, chẳng chút hấp dẫn. Cùng với món ăn như thể có gia vị và có chất kích thích ấy,

cậu nuốt từng vốc tuyết cho đã khát. Thở dốc, cậu ngồi xuống bên một sườn đồi để lấy lại sức, chống đỡ bằng hai bàn tay mỏi muốn chết, trong khi giương cặp mắt long lanh và thèm thuồng quan sát khắp chung quanh: Đâu đâu cũng là những vùng đất và những khu rừng, không hề có dấu hiệu của dân cư. Trên đầu cậu lũ quạ quần đảo, cậu nhìn theo chúng đầy ái cảm. Không, cậu sẽ không làm mồi cho chúng, chừng nào cậu còn có sức đứng được trên đôi chân mình, và trong máu vẫn còn một tia nóng ấm… Cậu lại đứng lên và bước tới, trong cuộc chạy đua khắc nghiệt chống lại cái chết. Cậu chạy, gắng sức chạy trong khi cơn sốt hành hạ cậu đến kiệt quệ và bao ý nghĩ kỳ lạ xâm chiếm tâm tư cậu. Lúc thì cao giọng, lúc thì rủ rỉ, cậu trao đổi với bản thân mình những câu chuyện điên rồ. Cậu nói với Victor, kẻ đã bị giết hại với một giọng nghiêm khắc và mỉa mai: "Thế nào, hở ông bạn già tinh quái, cũng được bình thường chứ? Anh trăng có chiếu sáng tận ruột gan ông bạn không? Lũ chồn có kéo tai ông không? Ông tưởng hại được một con chó sói. Ông cắn vào cổ người ta, giật cho đứt đuôi người ta? Ông muốn cướp lấy đồng tiền vàng của tôi, tên vô lại cáo già, nhưng mà Goldmund bé con, hắn dành cho ông một dịp để ngạc nhiên, phải không? Hắn cù vào sườn ông. Vậy mà các túi của ông vẫn còn đầy bánh mì, xúc xích, pho mát, cái đồ con lợn, giá áo túi cơm! "Giữa những cơn ho sặc sụa cậu tuon ra những lời căm giận và rủa sả ấy. Cậu nguyền rủa cái chết, cậu chiến thắng nó. Cậu mỉa mai tên ngớ ngẩn, tên khoác lác, đã hứng lấy sự mất mạng.

Rồi qua các ý nghĩ, các cuộc độc thoại, cậu chẳng còn gì nữa để nói với anh chàng Victor cao to và khốn khổ. Giờ đây cậu trông thấy trước mặt mình cô bé Julie xinh đẹp, đúng là hình ảnh hôm nàng chia tay cậu vào đêm đáng ghi nhớ ấy. Bằng hàng ngàn những từ yêu dấu, những lời chiều chuộng điên rồ và trơ trẽn, cậu cố kích thích nàng đến với mình, chiều lòng cởi chiếc áo sơmi, cùng chàng thụ hưởng niềm hạnh phúc thiêng liêng một tiếng đồng hồ trước khi chết hoặc chỉ lấy một giây trước khi vỡ tung đáng thương. Với một giọng nói van lơn mà khiêu khích, chàng thỏ thẻ với các bầu vú thon thả căng tròn của nàng, với cái bắp vế, các lọn tóc xoã trên đôi bờ vai nàng.

Rồi vừa đi lon ton trên đôi chân đỡ đần và loạng choạng qua đám rừng khô đầy tuyết, vừa được khích lệ bởi ý chí bùng cháy muốn sống, say sưa đau đớn, cậu lại thì thầm, bây giờ thì chuyện trò với Narcisse, gởi gắm với anh bạn thân thiết các ý tứ mới mẻ, sự minh triết và thái độ khinh thị của cậu.

"Narcisse, anh có sợ không? - Cậu bắt đầu- Anh không nổi da gà, không để ý thấy gì cả sao? Vâng anh bạn tôn kính của em, thế giới này đang bị cái chết ám, khắp nơi đang bị cái chết ám, có một bộ xương ngồi ở mỗi bờ tường xung quanh, ẩn sau mỗi thân cây. Vì vậy, anh đừng xây tường và các phòng ngủ, các nhà thờ riêng và các nhà thờ làm gì; nó liếc mắt nhìn qua cửa sổ, nó cười, anh bạn ạ! Về mỗi người các anh, nó biết không hề có điều nào khả dĩ sai xót; đang đêm, các anh nghe nó cười khẩy dưới cái cửa sổ của các anh và đọc tên mỗi người. Các anh vẫn có thể luôn tụng các bài thánh vịnh, thành kính đốt lên các ngọn nến trước bàn thờ, và đọc các bài kinh chiều, sáng các anh có thể thu gom các loại cỏ trong phòng thí nghiệm và các quyển sách cũ ở các thư viện! Anh bạn ơi, anh có nhịn ăn, bỏ giấc ngủ không? Làm như vậy, rất tốt, cho anh! Bạn ơi! Cái chết, nó cướp đi của bạn tất cả, cho đến các đốt xương! Chạy đi, bạn thân yêu, chạy đi; trong cánh đồng đằng kia, cô bạn ấy đang chạy và đánh số chính xác mỗi đốt xương của bạn, chúng sẽ tung đi bốn phương, chúng không muốn ở lại với chúng ta. Ôi! Nhưng đốt xương khốn khổ, chiếc cổ họng khốn khổ, chiếc dạ dày khốn khổ, từng mẩu khốn khổ của bộ não trong hộp sọ chúng ta! Tất cả đều muốn trốn chạy, tất cả muốn ra đi với lũ quỷ và bầy quạ đang ở đó trên cây!"

Đã lâu rồi con người điên rồ khốn khổ ấy không biết đi đâu, không biết mình ở đâu, mình nói gì , mình đang nằm hay đang đứng. Cậu xô dạt vào các bụi cây, húc đầu vào các thân cây, ngã súi trong những đống tuyết và giữa những đám gai chà vỡ đầy lòng các bàn tay. Nhưng trong cậu bản năng sinh tồn vẫn mạnh mẽ, cậu luôn kéo nó bước tới phía trước, luôn thúc nó lại lên đường trong cuộc trốn chạy mù quáng. Đến lần cuối cùng, cậu giãy giụa và nằm trên nền đất, đó cũng là ở cái làng nhỏ ấy, nơi cách đây mấy hôm cậu đã gặp chú học sinh đi lang thang, nơi cậu đã cầm cây thuốc có chất nhựa chúng sáng trên mình người phụ nữ đang sanh con. Cậu nằm trên nền đất, người ta chạy đến, đứng vây quanh cậu, đưa ra cái ý nghĩ này khác nhưng cậu không nghe được nữa. Người phụ nữ hôm ấy đã dâng hiến tình yêu cho cậu nhận ra cậu,

nàng lạnh cả người lúc nhìn thấy cậu nàng thấy thương hại, để mặc cho anh chàng cau có kéo lết cậu về chuồng bò trong trạng thái dở chết.

Ở đó không lâu, Goldmund lại lên đường, tiếp tục cuộc sống lang thang. Hơi ấm trong chuồng bò, giấc ngủ thiếp và bát sữa dê do người phụ nữ trao cho cậu uống giúp cậu tỉnh lại và lấy lại sức lực. Chỉ có điều các sự kiện gần đây đều mờ nhạt, xoá nhoà trong xa xôi, như thể thời gian đã trôi qua lâu rồi. Cuộc hành trình với anh bạn đường Victor, cái đêm mưa dông giá rét dễ sợ dưới rừng lãnh sam, cuộc đấu tranh khủng khiếp trên chiếc ổ trọ đêm, cái chết đáng sợ của người bạn đường, những ngày và những đêm sống trong băng tuyết, tình trạng đói lả, đi lạc đường, tất cả điều đã thuộc về dĩ vãng - Hầu như cậu đã quên tất. Tuy vậy, đâu phải là quên, đó chỉ là một trận thử thách đã vượt qua, đã trôi qua. Từ những chuyện ấy vẫn còn điều gì đó, một cái gì không thể hiểu được, dễ sợ nhưng cũng rất quí và đã chôn sâu trong lòng cậu, tuy nhiên đâu có dễ gì quên, nó là một sự từng trải, một mùi vị trên đầu lưỡi, một vòng tròn quanh trái tim cậu. Trải qua gần hai năm, cậu đánh mất đi cái niềm vui và nỗi đau trong cuộc sống của những kẻ vô gia cư: Nỗi niềm cô đơn, sự tự do, đôi tai luôn lo âu nghe ngóng trong rừng giữa những bầy thú dữ, các cuộc tình thoáng qua và không chung thuỷ, tình trạng suy sụp chết lặng trong bao nỗi xót xa. Đã bao ngày, cậu là khách bộ hành trên cánh đồng nắng gắt, bao ngày và bao tuần lễ lội tuyết băng rừng, không ngớt lo âu trước sự chết chóc và kề bên cái chết. Và trong tất cả những điều ấy, có một tình cảm mạnh nhất và kỳ lạ hơn cả, cái ý thức tự vệ chống lại sự chết chóc, tự biết mình nhỏ bé. Khốn khổ và bị uy hiếp, thế nhưng trong cuộc chiến đấu tối cao vô vọng chống lại cái chết, vẫn cảm thấy ở mình có được sức mạnh bền bỉ của sự sống. Tình cảm ấy cứ tiếp tục rung động trong người cậu, khắc hoạ trong tim cậu cũng như các cử chỉ và các biểu hiện khoái cảm rất giống với của các bà đang sanh con và những người hấp hối. Hôm trước là người sản phụ đã thét lên và co giật trong cơn sinh nở của chị ta. Hôm trước, là Victor trong khi người hắn đổ xuống giàn giụa máu quá nhanh chóng trong im lặng. Và bản thân cậu, như cậu đã cảm nhận trong những hôm bụng đói cồn cào cái chết rình rập quanh cậu, cái đói đã hành hạ cậu, và cậu giá lạnh, rét cóng bao nhiêu! Và qua cuộc đấu tranh của mình cậu kề cận với cái chết, và lo âu và đã có chút thú vị chua chát thế nào trong khi tự vệ! Sau đó, cậu có ấn tượng rất rõ, sự thực chẳng có gì lớn lắm để học từ cuộc sống. Có thể là với Narcisse, cậu có thể trao đổi về điều ấy, ngoại dư với bất cứ ai đều không được.

Khi Goldmund hoàn toàn tỉnh táo trở lại trong chiếc ổ rơm, đồng tiền vàng ở trong túi cậu không còn nữa. Trong cuộc chạy hầu như không có ý thức, trong cơn chóng mặt hôm đói lả vừa rồi có phải cậu đã đánh mất? Hồi lâu, cậu cứ nghĩ mãi, cố nhớ lại. Đồng tiền vàng ấy thân thiết với cậu lắm, cậu không để đánh mất nó. Thực ra bạc tiền đối với cậu không có ý nghĩa gì mấy, cậu không biết giá trị của nó. Nhưng đồng vàng ấy có giá đối với cậu vì hai lẽ: Đó là món quà duy nhất của Lydia còn lại với cậu, vì chiếc áo gilê bằng len Victor vẫn mặc, còn ở trong rừng nhuốm đầy máu. Lại nữa, cậu không muốn để đoạt mất, chính vì đồng tiền vàng ấy, vì nó cậu đã tự vệ, vì nó cậu đã giết người trong khi gặp phải nguy biến đến tuyệt vọng. Nếu nay mất đồng tiền vàng nọ, thì ra cuộc phiêu lưu trong đêm hãi hùng ấy mất cả ý nghĩa và giá trị của nó. Sau khi suy nghĩ kỹ hồi lâu, cậu bèn hỏi riêng cô thôn nữ:

- Christine, - Cậu thầm thì -, anh có một đồng tiền vàng trong túi áo, bây giờ, nó không còn nữa.

- Ủa, anh thấy rồi chứ? - Nàng hỏi lại với một nụ cười vừa âu yếm vừa có vẻ xảo quyệt. Cậu rất vui nên mặc dù còn yếu sức, cậu liền siết chặt cánh tay nàng.

- Anh làm ra vẻ một cậu bé láu lỉnh đến kỳ lạ - , nàng nói thêm, rất dễ thương -, lém và tinh, và cũng rất ngốc! Liệu người ta có chạy rông trong thiên hạ với một đồng tiền vàng, trong túi thậm chí để hở? Ôi! Anh mới ngốc nghếch làm sao! Cậu bé điên rồ của em! Em đã tìm thấy nó, đồng tiền vàng của anh ngay khi anh nằm với em trong ổ rơm!

- Em giữ nó sao? Bây giờ nó ở đâu?

- Anh tìm lấy. - Nàng đáp lại và cười vang, để cho cậu lục tìm một chặp trước khi chỉ có cậu biết nàng đã khâu chặt đồng tiền trong gấu áo cậu. Nàng còn góp thêm với cậu nhiều lời khuyên như mẹ với con, còn cậu thì quên ngay. Nhưng về sự giúp đỡ âu yếm ấy và nụ cười tinh nghịch, tốt bụng trên bộ mặt cô gái nông thôn thì cậu không bao giờ quên. Cậu làm tất cả những gì có thể làm được để tỏ lòng biết ơn của mình. Ít lâu sau đó, cậu trở lại vững chắc hơn để lại ra đi, và

khi cậu tỏ ý muốn lại lên đường, nàng giữ cậu lại. Bởi vì những ngày ấy trăng lặn sớm và chắc chắn thời tiết sẽ dễ chịu hơn. Thì cậu nán lại. Hôm cậu lại ra đi, tuyết rơi giăng giăng một màu xám xịt; còn tệ hơn không khí nặng nề và ẩm ướt, trên trời nghe có tiếng gió hú báo hiệu đến lúc tuyết tan.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 10

ột lần nữa băng tan chảy theo dòng nước, một lần nữa dưới lớp lá mục, các bông hoa tím thoang thoảng toả hương. Và Goldmund lại đi lang thang để cho đôi mắt uống lấy không đã thèm các vùng rừng, các đồi núi và những áng mây, đi từ trang trại này qua trang trại khác, làng nọ đến làng kia, dan díu với một cô gái hoặc một phụ nữ, nhiều bữa ngồi lại hít thở không khí mát mẻ về đêm, trong lòng thấy đau thắt bên một khung cửa sổ, đằng sau đó có ánh đèn chiếu sáng và toả rạng những gì có thể là hạnh phúc, là niềm âu yếm ấm áp, là sự bình yên trên trái đất, nhưng cậu không sao với tới được. Và tất cả những gì cậu tưởng mình biết rất rõ lại trở về, lại bắt đầu xuất hiện, nhưng mỗi lần mỗi khác: Cuộc đi dài ngày qua các đồng ruộng, các vùng đất hoặc trên con đường đá lởm chởm, giấc ngủ trong rừng mùa hạ, cuộc dong chơi ở các làng đằng sau các toán cô gái đi đảo rơm hoặc hái hoa bia tay nắm tay trở về, cái rùng mình lần đầu sang thu những bữa rét cóng đầu tiên, tất cả trở lại, một lần, hai lần; từng dải băng ấy với ngàn sắc màu trải ra vô tận trước mắt cậu.

Bao nhiêu mưa, bao nhiêu tuyết đã rơi trên người Goldmund thì một hôm, khi cậu leo lên một đỉnh cao qua một vùng cây sồi rừng đang đâm các chồi con lên xanh, từ trên đồi núi xuất hiện một cảnh quan mới mẻ khiến cậu thấy vui mắt và đánh thức dậy trong tim cậu một luồng ý tưởng mơ hồ với bao ham muốn và hy vọng. Đã nhiều ngày, cậu biết mình đến gần vùng này, và cậu chờ đợi giây phút này. Thì nay cậu bắt gặp cảnh quen ấy vào lúc đúng trưa, và những gì mắt cậu nắm được trong cuộc gặp đầu tiên này đã được khẳng định và càng thôi thúc cậu mong đợi. Giữa các thân cây xám xịt và các tán lá khẽ lay động, cậu nhìn xuống một vùng thung lũng lốm đốm các sắc nâu và lục diệp, giữa đó một dòng sông rộng phản chiếu một làn ánh sáng xanh nhạt như thể của thuỷ tinh. Giờ đây đã chấm dứt lâu dài cuộc đi ở những vùng không có đường sá, qua những dải đất hoang vu và những khu rừng cô quạnh hiếm khi có thể gặp được một trang trại hoặc một xóm nghèo. Dưới chân cậu, con sông băng qua, và cặp dọc theo dòng sông là một trong những con lộ nổi tiếng của đế chế. Nơi đây trải rộng một vùng đất phong phú với tất cả sự giàu có của nó, các đoàn tàu chở gỗ và các con tàu thuỷ đi qua, con đường dẫn tới các làng xóm đẹp đẽ, các toà lẫn pháo đài, các tư viện, và ai muốn thì đều có thể đi lại hằng ngày, hằng tuần lễ trên các con đường ấy, không sợ bỗng nhiên bị lạc lối như ở các nẻo khốn khổ do nông dân xẻ qua một vùng rừng, một đầm lay bất cứ ở đâu. Ở nơi đây có bao điều mới lạ, cậu rất vui với các quang cảnh ấy.

Chiều hôm đó, cậu ghé lại một ngôi làng đẹp xây dựng giữa dòng sông và các vườn nho đỏ ối chạy dọc theo con đường lớn. Các nhà đều có những đầu hồi với các hàng cột sơn đỏ xinh xắn, các cửa chính hình mái vòm, và các đường hẻm dẫn lên nhà đều bằng đá xây nhiều bậc. Bên vệ đường, một lò rèn vẫn đỏ lửa, các tia sáng lập loè theo nhịp tiếng búa đập trên đe. Người khách mới đến đi rảo trên các nẻo đường, căng mũi hít lấy mùi rượu vang bốc ra từ các cửa hầm và không khí mát mẻ dọc theo con sông lắm cá. Cậu đi xem nhà thờ, nghĩa địa, để mắt tìm một nhà kho thích hợp cho việc tạm nghỉ chân ban đêm. Nhưng trước hết, cậu muốn thử xin ăn ở nhà cha xứ. Một vị linh mục to béo mặt đỏ gay gặp và cật vấn cậu. Goldmund kể qua đôi nét về cuộc sống của mình, có điều bịa ra và nhiều điều không nói đến. Sau đó, cậu được tiếp đãi niềm nở, dự một bữa ăn ngon có rượu vang với vị chủ nhà, rồi trò chuyện và ngủ đêm lại ở đó. Sáng hôm sau, cậu tiếp tục đi, theo con lộ dọc bờ sông. Cậu bám các đoàn tàu chở gỗ, các tàu vận tải thuỷ, đuổi theo các xe súc vật kéo, có khi được người ta cho ngồi nhờ một chặng đường. Ngày tháng mùa xuân trôi qua đầy các hình ảnh; các làng và các đô thị nhỏ tiếp cậu, các cô gái mỉm cười sau tường vây các ngôi vườn, hoặc quì trên nền đất chăm sóc cây, ban đêm rủ nhau hát hò trên các đường hẻm.

Lại một cối xay, một cô gái phải lòng cậu, Goldmund quanh quẩn ở đó với nàng hai hôm. Nàng

cười vui, trò chuyện với chàng; cậu có ý muốn giá được làm một thợ phụ và sống luôn ở đó. Cậu sống hoà mình với những người đánh cá, giúp những người đánh xe chăm sóc và tắm cho ngựa; đổi lại cậu được họ cho bánh mì và thịt, cho ngồi xe nhờ. Sau những chuỗi ngày cô độc, nay cậu giao tiếp rộng rãi với mọi người trên đường cùng đi; cũng đã qua rồi bao thì giờ nhai lại các ý nghĩ đen tối, nay cậu chia vui với những con người cởi mở và dễ mến; thay vì bụng đói liên miên, nay hằng ngày cậu ăn uống đầy đủ, no nê. Sống dễ chịu cậu sẵn sàng buông theo làn sóng các niềm vui ấy.Nó cuốn hút cậu theo với nó; và càng đến gần thành phố có toà giám mục, con đường càng đông người và có thêm nhiều thú vui.

Ở một làng, vào lúc đêm xuống, cậu đi dạo dọc bờ sông, dưới các tán lá cây. Con sông chảy với nguồn lực lặng lẽ của nó, dòng nước xào xạc và rì rào cuộn qua các rễ cây, trăng lên trên đỉnh đồi, toả ánh sáng trên mặt nước và bóng tối dưới các hàng cây. Cậu thấy ngồi ở đó một cô gái vừa có chuyện gây gổ với người yêu. Người con trai kia bỏ đi, để cô gái ngồi lại một mình. Goldmund đến ngồi bên cạnh, nghe nàng than thở và nắm bàn tay nàng vuốt ve trìu mến, tán chuyện và an ủi đôi điều, khiến nàng mỉm cười và nhận một nụ hôn. Nhưng chàng trai người tình trở lại tìm nàng sau khi đã lấy lại bình tĩnh và hối tiếc về vụ cãi cọ. Thấy Goldmund ngồi bên nàng, hắn đâm xổ vào cậu, đấm tấp tới với cả hai nắm tay. Goldmund tự vệ khá chật vật; cuối cùng thì hắn thắng thế và bỏ đi, mồm không ngớt nguyền rủa, cô gái thì biến mất. Nhưng Goldmund không tin vào trạng thái yên bình ấy, liền rời nơi trú ẩn giữa lúc nửa đêm sáng trăng lại lên đường đi qua một vùng cảnh quan yên lặng bàng bạc rất dễ chịu, trả lại sức dẻo dai cho đôi chân, mãi cho đến khi sương khuya ướt đẫm rửa sạch lớp bụi trắng trên đôi giày của cậu, mãi cho đến lúc cậu bỗng thấy mệt nhoài, dừng lại và nằm xuống ngủ bên gốc cây đầu tiên. Trời sáng đã lâu, cậu cảm thấy có ai sờ sẩm trên mặt mình, đang buồn ngủ cậu lại ngủ tiếp, rồi liền được đánh thức dậy cũng bởi đôi bàn tay ấy. Một cô thôn nữ ngồi bên, nhìn cậu tay cầm một cành liễu phe phẩy trên người cậu rồi nhẹ nhàng vuốt ve đầu cậu như với một em bé. Cậu đứng dậy, hơi loạng choạng, họ thông cảm mỉm cười với nhau, rồi nàng đưa chàng vào một nhà kho tìm chỗ ngủ tốt hơn. Họ nằm ngủ bên nhau một chặp, rồi nàng đi và trở lại, xách một xô còn đầy sữa rất nóng. Chàng tặng cô gái một ruy băng xanh để buộc tóc chàng đã nhặt được trên đường trước đó ít lâu. Và họ ôm hôn nhau một lần nữa trước khi chàng lại lên đường. Cô gái tên Francisca; buộc phải xa nàng, chàng rất buồn.

Chiều tối hôm ấy, cậu tìm được chỗ nghỉ tạm ở một tu viện; và sáng hôm sau, cậu dự lễ; hàng ngàn kỷ niệm xáo động một cách kỳ lạ trong lòng cậu. Không khí mát mẻ dưới các vòm đá, tiếng dép lẻ trên đường lát đan ở các hành lang khiến cho tim cậu se lại với bao nỗi nhớ thân quen. Sau cuộc lễ, nhà thờ trong tu viện lại im ắng. Goldmund quì gối, cảm động đến kỳ lạ. Tối hôm ấy, cậu nằm mơ nhiều chuyện. Không hiểu vì sao, cậu thấy phải tìm cách tự an ủi với dĩ vãng của mình và thay đổi cuộc sống; có lẽ kỷ niệm thời ở Mariabronn và tuổi ấu thơ mộ đạo của cậu đã gây ra cái xáo trộn ấy. Cậu cảm thấy cần phải xưng tội, làm cho mình được trong sạch. Có nhiều sai lầm nhỏ, tội lỗi nhỏ, nhưng điều đó nặng hơn cả đối với cậu đó là cái chết của Victor do chính cậu đã sát hại bằng hai bàn tay mình. Cậu tìm một cha xứ để xưng tội, thú nhận với vị linh mục chuyện này chuyện khác, nhất là về các đòn dao đâm vào cổ và lưng của Victor. Đã lâu lắm cậu không làm lễ xưng tội! Số lượng và tính chất nghiêm trọng của các tội lỗi của cậu đối với cậu dường như không nhỏ, cậu sẵn sàng chịu một hình phạt nặng để đền tội, nhưng vị linh mục có vẻ biết rõ cuộc sống của những kẻ đi lang thang, đã không tỏ ý bất bình; ông nghe, bình tĩnh và trang nghiêm như thể một người bạn; ông quở và khích lệ, không hề nghĩ đến lên án cậu.

Goldmund đứng dậy nhẹ nhõm, theo cách cha trừng phạt, cậu cầu nguyện trước bàn thờ rồi rời khỏi nhà thờ trong khi mặt trời lên, một ánh nắng xuyên vào qua cửa sổ. Nhìn theo làn ánh sáng, tại một gian nhà thờ bên cạnh cậu trông thấy một pho tượng. Hình hài ấy nói nhiều với con tim cậu, cuốn hút cậu đưa mắt hướng về đó tràn đầy tình yêu, và cậu trầm tư chiêm ngưỡng với một xúc cảm sâu lắng. Đó là khuôn mặt Đức Mẹ của Chúa bằng gỗ ân cần nhìn nghiêng với một thái độ đầy âu yếm. Chiếc áo choàng xanh của bà buông xuống từ đôi bờ vai gầy, một ban tay trinh nữ đưa lên dịu dàng, và bên trên khuôn miệng đau đớn và dưới vầng trán tinh anh, đôi mắt ấy nhìn bạn, tất cả đều rất sống động, đẹp đẽ đầy sức sống nội tâm, đầy tâm hồn mà chưa bao giờ cậu được trông thấy như thế. Cậu không chán ngán nhìn khuôn

miệng, nét uyển chuyển thanh tú quen thuộc trên chiếc cổ. Cậu có cảm giác thấy trở thành hiện thực ở đó những gì đã bao lần cậu trông thấy và đoán thấy trong các giấc mộng, tim cậu từng khao khát bao nhiêu: Nhiều lần cậu đã quay lưng để đi thì hình ảnh ấy lại luôn luôn cuốn hút cậu đến với bà.

Cuối cùng, vào lúc cậu sắp ra đi, vị cha đã nghe cậu xưng tội bước đến đứng đằng sau cậu.

- Con thấy tượng Đức Mẹ đẹp phải không? - Ông hỏi rất nhân từ.

- Chúa cha, đẹp không thể tả được, - Goldmund đáp.

- Nhiều người cũng nói thế, - vị linh mục lại nói - rồi có những người khác cho rằng đây thực sự không phải là một Đức Mẹ Đồng Trinh, pho tượng trông quá hiện đại và thế tục, tất cả ở đó đều bị thối phồng và sai lạc. Người ta tranh luận nhiều về điều ấy. Với con, pho tượng làm cho con hài lòng, cha thấy vui sướng. Nhà thờ ta rước về chỉ mới một năm nay, do một nhà hảo tâm hiến. Thầy Niklaus đã khắc pho tượng ấy.

- Thầy Niklaus? Thưa là ai vậy? Ông ấy ở đâu? Cha có quen biết ông ta không ạ? Ôi, con mong nghe cha nói chuyện để con được biết về ông ấy! Hẳn đó là một con người tuyệt vời, được Chúa phú cho nhiều tài nghệ mới có thể làm nên một tác phẩm như vậy.

- Cha không biết nhiều lắm về ông ta. Ông ấy là một nhà điêu khắc làm ra các hình ảnh cho toà giám mục, ở cách đây một ngày đường, một nghệ sĩ rất nổi tiếng. Thường thường các nghệ sĩ không phải là những vị thánh, hẳn ông ta cũng không phải là thánh, nhưng đó là một con người thông minh và có một tầm cao về trí tuệ. Nhiều bận, cha có gặp ông ta…

- Ôi! Cha đã gặp ông ấy! Ông ta thế nào, thưa cha?

- Con trai của ta, dường như ông già ấy đã hoàn toàn quyến rũ con. Vậy thì con hãy đi gặp ông ta, và hãy chuyển lời chào của cha Boniface với ông ấy.

Goldmund nói cả tràng, ngỏ ý cảm ơn cha. Vị linh mục mỉm cười quay đi, nhưng về phần mình, cậu còn mãi đứng đó trước khuôn mặt bí ẩn ấy, tưởng chừng bộ ngực ấy đang thở và trên nét mặt khắc hoạ bao đau khổ và bao dịu hiền, cả bức tượng khiến cho tim cậu thắt lại.

Rời khỏi nhà thờ, cậu đổi khác hẳn, các bước chân đưa cậu sang một thế giới chuyển biến khác hẳn. Từ lúc ấy, trước pho tượng gỗ dịu hiền và thánh thiện Goldmund có được những gì cậu chưa hề có, những gì cậu thường chế giễu hoặc thèm muốn ở những người khác một mục đích. Cậu đã có một mục đích và có lẽ cậu sẽ đạt tới, có lẽ cuộc đời cậu, cuộc sống phóng đãng của cậu, rồi sẽ tìm ra được một ý nghĩa và một giá trị. Cảm xúc mới mẻ ấy làm cho cậu thấm vui và lo sợ, và như trao thêm cho cậu đôi cánh. Con đường cậu đang đi trở nên đẹp và vui bao nhiêu, không còn như hôm qua nữa. Nó không còn chỉ mở ra những cuộc tranh luận của một cư dân vui vẻ, nó không chỉ là một nơi người ta vui thích nán lại; đó là con đường của thành phố, con đường đến nhà thầy giáo. Sốt ruột, cậu nhanh chân chạy, trước chiều tối thì đến nơi. Đằng sau các bức tường thành, các ngọn tháp vút lên cao; trước cửa các nhà có treo các huy hiệu chạm và các gia huy sơn màu. Thở phập phồng, cậu bước qua ngưỡng cửa, nghe thoang thoảng có tiếng ồn và đám đông đi lại vui chơi. Ở các phố, các hiệp sĩ thì cưỡi ngựa, ngoài ra có các loại xe ngựa. Các hiệp sĩ cũng như xe cộ, thành phố cũng như vị giám mục, đối với cậu đều không quan trọng. Với người đầu tiên gặp ở dưới cổng, cậu hỏi thăm thầy Niklaus ở đâu, người ấy đáp lại không hề biết, cậu rất thất vọng.

Cậu đến một quảng trường chung quanh là những ngôi nhà lộng lẫy, phần nhiều được sơn hoặc trang trí tạo hình. Trước cửa một ngôi nhà, có dựng lên tấm hình cao lớn và rực rỡ một lính đánh thuê sơn bằng nhiều màu sắc sặc sỡ với dáng vẻ tươi cười. Tuy không đẹp bằng pho tượng ở nhà thờ của tu viện, nhưng nó đứng đó, dáng dấp độc đáo, căng các bắp chân, phó bạnh chiếc cằm đầy râu; Goldmund tự bảo tuy vậy có thể chắc hẳn cũng do ông ấy vẽ. Cậu bước vào nhà, gõ cửa, lên cầu thang, cuối cùng gặp một người đàn ông mặc áo măng tô da quàng cổ lông thú. Cậu hỏi, mong có thể được gặp thầy Niklaus, thì người ấy hỏi lại: Cậu muốn gì ở ông ta? Goldmund cố trấn tĩnh, chỉ nói là cậu có việc cần nhờ ông ấy. cậu phải hỏi nhiều lần, khi ông ta chỉ cho cậu đường phố thầy ở, cậu đến nơi thì trời đã tối. Trong lòng phập phồng nhưng rất sung sướng, cậu đứng trước nhà thầy ngước mắt nhìn lên các cửa sổ, có ý muốn vào ngay. Nhưng cậu nghĩ đã muộn rồi, người cậu nhễ nhại mồ hôi và bụi bặm sau cả ngày đường. Cậu cố

kiềm chế và chờ đợi, đã khá lâu vẫn đứng trước nhà. Cậu thấy một cánh cửa sổ bừng sáng và đúng vào lúc sắp đi thì cậu trông thấy một bóng người ra phía cửa sổ; một cô gái trẻ tóc hoe vàng rất đẹp, ánh sáng dại của cây đèn đặt ở phía sau chảy loang loáng trên suối tóc nàng.

Sáng hôm sau, khi thành phố trở lại nhộn nhịp và ồn ào, ở lại tu viện cậu xin ngủ đêm, cậu thức dậy, rũ sạch áo quần và lau đôi giày sạch bụi rồi quay lại con đường hẻm đêm hôm qua, gõ cửa ngôi nhà. Một bà đầy tớ đi ra, không muốn đưa cậu vào gặp thẳng thầy giáo, nhưng cậu thuyết phục được bà già để cho cậu vào. Trong một căn phòng nhỏ, xưởng của thầy, ông đang đứng đó trong chiếc áo choàng làm việc. Theo như Goldmund nhìn, ông cao lớn và nhiều râu, chừng bốn -năm mươi tuổi. Mở to đôi mắt xanh và sắc như người lạ, ông hỏi khô khốc cậu muốn gì. Goldmund chuyển lời chào của cha Boniface…

- Chỉ có thế thôi hả?

- Thưa thầy, - Goldmund nói, trong cổ thấy nghẹn, - ở đằng tu viện, con có thấy một pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh. Ôi xin thầy đừng nhìn con với vẻ mất cảm tình, chính vì lòng kính trọng mà con đến xin gặp thầy. Con không có tính rụt rè, con đã sống nhiều ngày lần hồi trên đường, băng rừng lội tuyết, trải qua đói ăn, không ai có thể làm cho con sợ sệt. Nhưng với thầy, con sợ. Con chỉ có một mong muốn lớn, lòng con, đang nghẹn ngào nên con khó thốt ra lời.

- Mong muốn của anh, là gì vậy?

- Thưa, con muốn được làm thợ học việc của thầy và được đào tạo bên cạnh thầy.

- Chàng trai, anh đâu phải là người duy nhất có mong muốn ấy. Nhưng tôi không muốn lấy người học việc; hiện nay tôi đã có hai thợ bạn rồi. Chứ anh từ đâu đến và cha mẹ ở đâu?

- Con không có cha mẹ, không biết rõ gốc gác thế nào. Con đã từng đi học ở một tu viện, học tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp, nhưng rồi con bỏ đi, nhiều năm con lang thang cho đến nay.

- Nhưng tại sao anh muốn thành nhà điêu khắc? Anh có thử làm chưa? Anh có các bức đồ hoạ không?

- Con vẽ nhiều, nhưng hiện giờ không còn bản nào cả. Vì sao con muốn học nghệ thuật ấy, con có thể thưa rõ với thầy. Con có những ý tưởng nung nấu, con đã trông thấy nhiều gương mặt và suy nghĩ nhiều về họ. Có một số trong những gương mặt ấy luôn trở đi trở lại trong tâm trí con khiến cho con day dứt băn khoăn, không để cho con được yên. Con lưu ý thấy rằng trong một con người, có một hình dáng, một đường nét nào đó tái hiện ở khắp nơi, vầng trán có liên quan với đầu gối và vai, với háng, và tất cả những cái ấy về thực chất giống với bản chất sâu kín, với tâm hồn của mỗi cá nhân, mà đầu gối, trán, vai được thành tạo như thế. Còn có một điều nữa khiến con lưu ý, con đã phát hiện ra nó trong một đêm hẳn là con đã có ích bên một phụ nữ đang sanh đẻ: Đó là nỗi đau tuyệt đỉnh và niềm khoái cảm tuyệt đỉnh biểu hiện ra hoàn toàn theo cùng một cung cách.

Ông thầy nhìn thẳng vào người lạ với đôi mắt sắc:

- Anh có hiểu rõ điều anh nói đó không?

- Vâng, thưa thầy, đúng thế đấy. Vì niềm vui lớn nhất của con và với sự ngạc nhiên vô cùng thật trọn vẹn chính con đã trông thấy sự biểu cảm ấy trên pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh của thầy, và chính vì thế con tìm đến đây. Nỗi đau đớn trên gương mặt thanh tú và nhân hậu ấy, và đồng thời toàn bộ nỗi đau ấy như thể biến thành niềm hạnh phúc thuần khiết và nụ cười mỉm. Khi con trông thấy điều đó, như thể có một ánh lửa xuyên qua người con; mọi ý nghĩ, mọi ước mơ con mang trong người mình từ bao nhiêu năm qua được khẳng định, chúng không hề vô bổ nữa. Con nhận biết ngay những gì, con cần phải làm và đi đâu. Thầy Niklaus kính mến, với tất cả lòng tha thiết, con xin thầy, hãy cho con được học việc bên thầy.

Không tỏ ra dễ mến hơn, Niklaus nghe rất chăm chú.

- Anh bạn tre, - ông nói lại -, những gì cậu vừa nói đó về nghệ thuật là đúng. Ta ngạc nhiên với điều ấy, ta cũng lấy làm lạ là con rất trẻ, cậu đã nói ra một cách sâu sắc đến như thế về niềm khoái cảm và nỗi đau đớn. Ta sẽ thú vị trò chuyện với cậu chiều hôm nay về cái điều ấy trước một cốc rượu vang. Nhưng cậu biết đó, trò chuyện với nhau thú vị và thông tuệ, còn sống và làm việc với nhau nhiều năm, là hai sự việc. Cậu ở đây trong một xưởng mà người ta làm việc

chứ ở đó người ta không chuyện trò; và điều đáng kể nơi đây không phải là cái ý nghĩa của mỗi người có được và diễn đạt mà chỉ là những gì mỗi người có thể sáng tạo bằng hai bàn tay mình. Con có vẻ có thái độ đúng đắn trong cách nhìn sự vật, cho nên ta không muốn bảo con ra khỏi cửa một cách giản đơn. Ta sẽ xem con có khả năng làm được gì. con đã từng nặn đất sét hoặc sáp chưa?

Goldmund nhớ lại ngay một ước mơ từ lâu có lần cậu đã nghĩ đến: Bằng đất sét, tạo hình những gương nho nhỏ, chúng sẽ đứng thẳng và trở nên khổng lồ. Thế nhưng cậu không nói và đáp là cậu chưa hề có dịp làm thử.

- Được vậy thì cậu hãy vẽ một cái gì đi. Có bàn đây, giấy và chì than, cậu ngồi xuống và vẽ đi. Cứ tuỳ ýsử dụng thì giờ cậu có thể ngồi đến trưa hoặc thậm chí đến chiều hôm nay. Có lẽ bây giờ ta có thể thấy cậu làm được cái gì đó nên thân. Vậy đó. Bây giờ đã nói nhiều rồi, ta đi làm việc của ta, cậu làm việc của cậu.

Goldmund ngồi xuống chiếc ghế thầy Niklaus chỉ cho cậu chiếc bàn. Cậu không vội vã bắt tay vào công việc. Như một học sinh có tính rụt rè, điềm tĩnh, cậu bắt đầu bằng cách chờ đợi, tò mò và âu yếm nhìn ông thầy hơi quay lưng về phía mình tiếp tục gia công một khuôn mặt nhỏ bằng thạch cao. Cậu chăm chú ngắm nhìn con người ấy, với cái đầu nghiêm nghị và bộ tóc đã chuyển sang màu muối tiêu đôi bàn tay thợ thô nhám nhưng thanh cao và đầy cảm hứng, toát ra một sức mạnh như những nguồn lực thần kỳ. Ông không giống với những gì Goldmund đã tưởng tượng. Trông ông già hơn, khiêm tốn hơn, không mấy rạng rỡ và dễ mến, và không hề được hạnh phúc. Cái nhìn của ông sắc sảo có vẻ không thương cảm và xuyên sâu, đang tập trung vào tác phẩm của ông, nay không đè nặng lên người cậu nữa cho nên Goldmund có thể hình dung chính xác toàn bộ con người của thầy. “Con người này,- cậu tự bảo, cũng có thể lắm là một nhà thông thái, một ngày nghiên cứu thầm lặng và nghiêm khắc, hiến mình cho một công trình đã được nhiều người đi trước bắt đầu rồi và nay cứ ngày này sang ngày khác ông bỏ công sức với sự đòi hỏi khó tính và dài hơi, thậm chí không cùng, mà lẽ ra nhiều thế hệ phải dốc hết các nỗ lực và lòng tận tuỵ để làm. Ít ra thì đây cũng là những gì nhà quan sát đọc được trên các đường nét của thầy: Giàu tính bền bỉ, khả năng nghề nghiệp và tư duy rất khiêm tốn, hiểu được những gì có thể tranh cãi trong bất cứ công việc nào của con người, nhưng cũng đặt niềm tin vào công việc của mình, các tính cách ấy đều được khắc hoạ ở đó. Các bàn tay của thầy nói ra với một ngôn ngữ khác. Các ngón tay cần mẫn sử dụng chất liệu thạch cao, với một cử chỉ chắc chắn tạo nên một hình thù đầy xúc cảm. Như thể của một người tình đối với cô bạn yêu dấu đang dâng hiến cho mình: “Xao xuyến với các xúc cảm yêu đương, với một niềm âu yếm không phân biệt giữa nhận và cho, tính nhục cảm và tính tôn quí dung hoà với nhau, và các ngón tay ấy có vẻ làm chủ và nắm chắc trong các cử động với một sự từng trải sâu sắc và cũng già như thế gian”. Goldmund hân hoan, mến mộ nhìn các bàn tay được ban phúc lành ấy. Không có sự xung đột làm ông tê liệt giữa trí óc và các bàn tay, đây là một gương mặt ông đã thích thú tạo nên.

*

* *

Sau khi cậu bỏ cả giờ đồng hồ quan sát người thầy làm việc, không hề lo nghĩ gì khác, để cho mọi suy tư của mình tìm hiểu kỹ càng điều bí ẩn của con người ấy, một hình ảnh khác bắt đầu nổi lên ở cõi sâu thẳm trong bản thân cậu và trở nên hiển thị qua tâm hồn cậu, hình bóng của con người mà cậu hiểu rõ, tự lòng mình rất mực yêu thương và mến mộ, các hình ảnh ấy không hề rạn nứt và hoàn toàn hoà hợp mặc dù nó cũng chứa đựng những đường nét rất đa dạng và gợi nhớ lại cho cậu mọi cuộc chiến đấu của mình. Đó là chân dung anh bạn Narcisse của cậu. Mỗi chốc nó hiện ra như cả một khối, như một tổng thể; quyền lực sâu kín của con người yêu thương ấy luôn hiển hiện ra càng sáng tỏ hơn trong hình ảnh của bạn, chiếc đầu cao quý được nặn ra bởi trí tuệ, cái khuôn miệng thanh tú càng căng thẳng và ngời phẩm hạnh, một lòng phụng sự Chúa và tuân thủ kỷ luật, cũng như cái nhìn bộc lộ một nỗi buồn vô cảm, các bờ vai gầy gò, chiếc cổ dài và đôi bàn tay tinh tế, dịu dàng biểu trưng cho cuộc đấu tranh tự giải phóng không vướng bận với vật chất. Từ khi rời tu viện, chưa bao giờ cậu có được một cái nhìn sáng tỏ như thế về anh bạn của mình.

Như thể trong mộng, tuân theo không hề cưỡng lại một thứ nhu cầu mà cậu là kẻ nô lệ dễ bảo, Goldmund vẽ các ngón tay với tấm lòng tôn trọng và âu yếm, phác thảo ra các đường nét xác định của hình ảnh đang ở trong tim cậu: Dựng lên hình ảnh anh bạn của cậu để bảo tồn nó như nó đang sống trong tâm tư cậu. Không ngừng tay với ý nghĩ ấy, cậu cảm nhận điều mình đang làm là để thanh toán một món nợ, biểu thị lòng biết ơn của mình.

Niklaus bước lại gần chiếc bàn nơi cậu đang ngồi vẽ, ông nói:

- Trưa rồi, ta sắp dùng bữa đây, cậu có thể đến cùng ăn với ta. Để cho ta xem một tí nào, cậu vẽ gì đó?

Ông đứng sau lưng Goldmund, đẩy xê cậu ra trong khi nhìn vào tờ giấy lớn, rồi thận trọng cầm bản vẽ, giăng rộng giữa hai bàn tay lanh lẹ. Goldmund ra khỏi giấc mơ, ngước mắt nhìn thầy giáo, lo âu và chờ đợi. Đứng thẳng, vẫn giữ bức vẽ giữa hai cánh tay, ông xem xét với một cái nhìn hơi khắc nghiệt từ đôi mắt xanh nghiêm nghị và sáng long lanh.

- Cậu vẽ ai đó? - Một lát sau, Niklaus hỏi.

- Thưa, một anh bạn của con, một tu sĩ trẻ tuổi, một nhà thông thái.

- Tốt, cậu rửa tay đi, ở bồn nước chảy ngoài sân kia. Sau đó chúng ta ăn trưa. Các thợ bạn của ta không ở đây, họ làm việc ở bên ngoài.

Goldmund nghe lời, ra sân, đến chỗ bồn nước rửa tay, trong khi suy nghĩ rất nhiều để tìm hiểu ý tứ của thầy. Cậu trở vào, ông đã sang một phòng bên cạnh, ngồi chờ. Ông cũng đã rửa ráy, và thay vì chiếc áo choàng làm việc, ông mặc một bộ đồ da đẹp tạo cho ông vẻ oai nghiêm và uy nghi. Ông đi trước, bước lên cầu thang có tay vịn bằng gỗ bồ đào trang trí những chiếc đầu thiên thần chạm khắc, đi ngang qua phòng ngoài để đầy tượng, rồi vào một gian buồng đẹp, nền nhà, các đồ dùng và trần nhà đều bằng gỗ cứng, chiếc bàn ăn đặt ở một góc bên cửa sổ. Một cô gái bước đến; Goldmund gặp chiều hôm trước và đã biết cô ta.

- Lisbeth - thầy giáo bảo -, con lấy ra một bộ đồ ăn, ta có khách. Thật ra, ta chưa biết cậu này tên chi.

Goldmund xưng tên.

- Vậy thì Goldmund, chúng ta có thể dùng bữa trưa.

- Thưa ba, con xong ngay đây.

Cô gái thưa, quay gót đi lấy đĩa… rồi trở lại, theo sau là người đầy tớ gái mang bữa ăn đến: có thịt lợn, đậu lăng và bánh mì trắng. Trong bữa ăn, ông bố nói chuyện này chuyện khác với cô con gái. Goldmund lặng lẽ, ăn ít, cảm thấy không được thoải mái. Cô gái rất được lòng cậu, hình dáng đẹp và khoẻ mạnh, trông gần bằng vóc ông bố, nhưng cô giữ thái độ rất đứng đắn và rất xa cách như thể đứng sau một tấm kính, không nói một lời cũng không hề nhìn người khách lạ.

Xong bữa ăn, thầy bảo:

- Ta muốn nghỉ ngơi nửa tiếng đồng hồ. Cậu xuống dưới xưởng, đi quanh một vòng, sau đó chúng ta sẽ bàn về các dự định của cậu.

Goldmund chào rồi ra đi. Qua một tiếng đồng hồ hoặc hơn, thầy giáo đã xem bức vẽ của cậu mà vẫn chưa nói một lời nào về nó. Bây giờ phải chờ thêm nửa giờ. Không thể nào khác được, cậu chờ đợi vậy. Cậu không vào xưởng, cậu không muốn nhìn lại bức vẽ của mình vào lúc này. Đi qua sân, cậu ngồi ở thành bồn nước, nhìn dòng nước chảy không ngừng từ ống dẫn vào chiếc bể bằng đá gây nên các làn sóng lăn tăn và luôn kéo theo vào đáy bồn ít không khí để rồi chúng lại thoát ra như những hạt ngọc trắng. Cậu nhìn thấy hình ảnh của bản thân mình qua tấm gương soi dưới đáy hồ nước và nghĩ rằng chàn Goldmund ấy đang nhìn cậu không phải là bé Goldmund đã từ lâu học ở tu viện hoặc chàng Goldmund của Lydia, và càng không phải là cậu Goldmund đã sống trong rừng. Cậu tự bảo rằng bản thân mình, cũng như mọi người khác, luôn vận động chuyển biến không ngừng để cuối cùng tan biến, trong khi hình ảnh do người nghệ sĩ tạo ra vẫn mãi mãi tồn tại như thế, không thay đổi.

Theo cậu nghĩ, có lẽ nguồn gốc của bất cứ nghệ thuật nào và cũng chắc hẳn của bất cứ tư duy nào đều là nỗi sợ hãi về cái chết. Chúng ta sợ cái chết, chúng ta run rẩy trước sự bất ổn của các

sự vật, chúng ta buồn rầu nhìn hoa tàn, nhìn lá rụng hàng năm, và chúng ta cảm thấy biểu hiện rõ ràng trong tim mình rằng chúng ta cũng sống ngắn ngủi, và rồi sẽ sớm tàn tạ. Là nghệ sĩ, khi chúng ta tạo ra các hình thù, hoặc là nhà tư tưởng, chúng ta tìm ra các qui luật hoặc công thức hoá các ý tưởng, chúng ta làm việc ấy để cứu vãn cái gì đó trong điệu nhảy lớn của tử thần, để định cái gì đó vốn tồn tại trong thời khoảng dài hơn của bản thân chúng ta. Người phụ nữ nguyên mẫu mà vị thầy đã khắc hoạ thành tượng Đức Mẹ có lẽ nay đã tàn tạ hoặc chết rồi, và không lâu nữa bản thân thầy cũng sẽ chết, những người khác sẽ đến ở nhà của thầy ngồi ăn ở bàn của thầy, nhưng tác phẩm của thầy trong ngôi nhà thờ lặng lẽ của tu viện vẫn ở đó, còn mãi sáng toả đến trăm năm hoặc dài hơn, và nó luôn luôn đẹp, luôn luôn mỉm cười buồn buồn ấy trong suốt tuổi trẻ vĩnh cửu của nó.

Cậu nghe tiếng thầy bước xuống cầu thang liền vội đi vào xưởng. Thầy Niklaus đi qua đi lại, chốc chốc lại nhìn bức vẽ của Goldmund , sau cùng thầy dừng lại bên cửa sổ, lên tiếng với một giọng hơi ngập ngừng và khô khan:

- Ở đây theo thường lệ thì một người học việc nhập môn nghệ thuật của mình ít ra phải trải qua bốn năm, và thân chinh người ấy phải trả một khoảng tiền nào đó cho thầy giáo.

Bởi thầy ngừng nói, Goldmund nghĩ nhà điêu khắc e rằng ông sẽ không nhận được từ cậu số tiền thù lao cho quá trình học nghề. Rút con dao ra khỏi túi, cậu cắt chỗ chỉ khâu giấu đồng tiền vàng và lấy nó ra. Niklaus ngạc nhiên nhìn và cả cười khi Goldmund trao đồng tiền vàng cho ông.

- A ha! Cậu hiểu thế ư ? - Ông nói - Không đâu, anh bạn trẻ. Cậu có thể cất tiền đi. Bây giờ cậu nghe đây. Ta nói với cậu thông lệ trong phường hội chúng ta. Nhưng ta không phải là một thầy giáo thông thường, cậu cũng không phải là một người học nghề thông thường, thực ra một chú nhóc vào học nghề từ mười ba, mười bốn tuổi, nhiều nhất là mười lăm tuổi thì một nửa thời hạn ấy hẳn chỉ làm những công việc không chuyên môn và khổ sai. Nhưng với cậu, đã là một người đàn ông, theo tuổi cậu thì từ lâu đã có thể là thợ bạn hoặc thậm chí làm thầy. Trong phường hội chưa từng thấy có ai học nghề mà đã có râu. Ngoài ra, ta đã nói với cậu ta không muốn nhận người học nghề trong nhà. Và cậu có vẻ không phải là một kẻ để cho người ta sai bảo và giao làm việc vặt.

Goldmund sốt ruột đến tột độ. Mỗi lời nói thận trọng của nhà điêu khắc dằn vặt cậu nghe phát chán ngấy và có vẻ thông thái dỏm. Cậu kêu lên:

- Tại sao thầy nói với con tất cả những điều đó nếu như thầy không hề nghĩ đến việc dạy nghệ thuật cho con?

Không bối rối, ông tiếp tục cũng với giọng nói khi hồi:

- Ta đã suy nghĩ về lời yêu cầu của cậu trong cả tiếng đồng hồ; bây giờ thì cậu có thể kiên nhẫn nghe ta nói. Ta đã giữ lại bức vẽ của cậu. Nó có những khuyết điểm nhưng dù sao vẫn đẹp. Nếu không phải thế thì ta đã cho nửa đồng tiền, đuổi cậu đi và không nhớ đến. Ta khong muốn nói nhiều hơn về công việc của cậu. Ta rất muốn giúp đỡ cậu trở thành một nghệ sĩ. Có lẽ đó là khuynh hướng của cậu. Nhưng cậu không thể làm một người học nghề nữa. Và những ai chưa từng học nghề và không làm các nhiệm vụ của mình trong những năm ấy thì không thể làm thợ bạn, làm thầy trong phường hội. Cậu cần phải biết trước điều đó. Nhưng cậu phải làm thử. Nếu được thì cậu ở lại thành phố một thời gian, có thể đến nhà tôi và học một số điều nào đó. Làm việc không có cam kết và không có hợp đồng cậu có thể ra đi nếu muốn. Ở nhà tôi cậu có thể làm gãy mấy chiếc dao chạm, phá hỏng đôi khúc gỗ, và nếu rõ ra cậu không phải là một người làm điêu khắc trên gỗ thì cậu cần phải xoay qua hướng khác. Cậu có bằng lòng như vậy không?

Goldmund nghe, trong lòng thấy xấu hổ và cảm động.

- Con hết lòng cảm ơn thầy, - Cậu thốt, - Con là kẻ không nhà, không nơi nương tựa, và con cũng biết đường xoay xở ở thành phố này với loại chất liệu gỗ. Con hiểu được là thầy không muốn chấp nhận các nổi lo âu và trách nhiệm gánh chịu với con như đối với một người học việc. Đây là một cỗ máy lớn cho con để có thể học nghề ở thầy. Với tất cả lòng thành, con đội ơn thầy đã vui lòng làm như vậy đối với con.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 11

oldmund sống trong thành phố giữa những hình ảnh mới mẻ, và một cuộc sống mới bắt đầu với cậu. Như thể xứ sở và thành phố này đã vui vẻ tiếp nhận cậu trong các niềm quyến rũ và các của cải giàu có của chúng, cũng như cuộc sống mới đã đón cậu với bao niềm vui và các hứa hẹn. Nếu như nỗi buồn và sự từng trải sâu kín trong tâm hồn cậu vẫn nguyên vẹn, cuộc sống không vì thế mà kém phát huy trên mặt ngoài mọi sắc màu tươi sáng của nó. Từ đây bắt đầu một thời kỳ vui vẻ hơn, dễ chịu hơn trong đời sống của cậu.Ở bên ngoài, toà giám mục cho cậu được dịp thưởng thức mọi nghệ thuật của nó, với các cô các bà, với hằng nghìn các trò chơi và hằng nghìn những hình ảnh thú vị; bên trong thì ý nghĩa của nó về nghệ thuật bừng dậy trao cho cậu trọn vẹn bao ấn tượng và kinh nghiệm mới mẻ. Với sự giúp đỡ của thầy giáo - nhà điêu khắc, cậu tìm được nơi trú ngụ ở một người thợ thếp vàng gần chợ ca; và cậu học được ở nhà điêu khắc cũng như ở người thợ thếp vàng các nghệ thuật sử dụng gỗ, thạch cao, các màu sắc, chất đánh bóng và các tờ dát vàng.

Goldmund không như các nhà nghệ sĩ khốn khổ ấy vốn được phú cho các khả năng cao cấp nhưng không tìm được các phương tiện thích hợp để bộc lộ tài nghệ của mình. Không thiếu những con người có năng khiếu cảm nhận sâu sắc và với cả sức mạnh của họ cái đẹp của thế gian và giữ lại trong tâm hồn họ những hình ảnh cao quí nhưng không phát hiện ra được các hình ảnh thoát ra bằng đường nào bộc lộ ra ngoài và truyền cảm cho những người khác các niềm vui của họ. Goldmund không mắc phải tật ấy. Cậu không hề cảm thấy khó khăn nào, cậu thích thú sử dụng đôi bàn tay mình, làm quen với các kỹ thuật và các nề nếp tinh tế của nghề nghiệp, cũng như sau khi làm việc cậu dễ dàng học các bạn để chơi đàn huých và khiêu vũ ngày chúa nhật tại các vũ trường. Cậu không hề vất vả trong việc học, như thể tự nó đến, rất tự nhiên. Chắc hẳn cậu cũng phải trải qua vất vả trong khi chạm khắc gỗ, vấp phải các khó khăn và thất vọng, phá không ít những khúc gỗ tròn đẹp và hơn một lần cứa sâu vào các ngón tay. Nhưng cậu khắc phục các khó khăn ban đầu không chậm và sớm tạo được tài khéo léo. Tuy nhiên đã xảy ra những lần thầy giáo không bằng lòng, thí dụ thầy đã bảo với cậu:

- Cậu có cái may mắn không làm thợ học nghề hoặc làm thợ bạn của ta. Goldmund ạ, may mắn là chúng ta biết rõ cậu đến đây từ các đường trường và rừng núi, và có ngày cậu sẽ trở lại với cuộc sống ấy. Không ai biết cậu có phải là một thị dân hay một công nhân, nhưng một kẻ không nhà và một con người đi lang thang lẽ ra dễ dàng thử tự đòi hỏi mình một điều gì đó hoặc một việc mà thầy giáo bắt buộc đối với các học trò của mình. Cậu là một người thợ rất giỏi khi được hứng thú thúc đẩy. Nhưng tuần vừa rồi, cậu đi rong chơi hai hôm. Hôm qua, ở xưởng ngoài sân, đáng lẽ đánh bóng hai tượng thánh thì cậu ngủ một nữa thì giờ.

Thầy quở mắng không chút oan uổng nên Goldmund lặng lẽ nhận, không thanh minh. Bản thân cậu tự biết mình không phải là một người lao động mà người ta có thể phó thác. Khi cậu say sưa với một công việc, cho dù nó đặt ra các khó khăn, hoặc người ta tạo điều kiện để cậu ý thức về tài nghệ của mình và vui với công việc cậu làm việc rất cần mẫn. Cậu không thích các công việc nặng nhọc làm thủ công, và những công việc tuy không vất vả nhưng đòi hỏi nhiều thì giờ và phải chăm chỉ; trong nghề có nhiều việc như vậy, đối với cậu thường rất khó chịu. Đôi khi cậu cũng lấy làm lạ về điều ấy. Bao nhiêu năm sống lang thang ấy cũng đủ tạo cho cậu có tính lười biếng nên người ta không tin cậu chăng? Cậu nhớ rất rõ mấy năm đầu học ở tu viện, cậu vốn là một học sinh chuyên cần và hăng hái. Tại sao bấy giờ, cậu tìm được ở mình tính kiên nhẫn mà nay thì thiếu hẳn, tại sao cậu đã thành công khi dành thì giờ học văn phạm tiếng Latinh không biết mệt mỏi và học tiếng Hy Lạp cổ mà trong thâm tâm cậu hoàn toàn không hề tha thiết? Đôi khi cậu tự hỏi mình về điều đó. Bấy giờ chính tình yêu đã tôi rèn, đã chắp cánh cho cậu, cậu chăm học, không gì khác hơn là một cố gắng để chinh phục Narcisse, tình cảm yêu

quý của thầy không thể nào có được nếu thiếu lòng quý mến và tôn trọng. Bây giờ cậu có thể chịu khó nhọc trong nhiều giờ, nhiều ngày chỉ vì để nhận được cái nhìn hài lòng của người thầy yêu quí. Một khi đã đạt được mục đích: cậu bao khát khao, một khi Narcisse đã trở thành bạn của cậu, thì đó, điều lạ lùng là chính nhà thông thái Narcisse đó chỉ cho cậu thấy cậu không phải là người được phú các khả năng để trở thành một bác học và đã làm đọng lại ở cậu gương mặt của mẹ cậu vốn bị thất lạc. Thay vào vị trí của khoa học của cuộc sống ở tu viện, của đạo hạnh, những nguồn lực sơ đẳng của tư nhiên đã chiếm lĩnh cậu: Tính nhục cảm tình yêu của phụ nữ, nhu cầu được độc lập, cuộc sống lang thang. Và rồi cậu đã thấy được pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh ấy của thầy, phát hiện ra người nghệ sĩ trong bản thân mình và quyết lao vào con đường mới, lại trở thành con người sống tĩnh tại. Bây giờ cậu đang ở đâu? Bây giờ con đường của cậu đi về đâu? Các trở lực từ đâu đến?

Ban đầu, cậu không sao nhận ra được. Đối với cậu, chỉ có một điều là rõ ràng: Cậu rất tôn quí thầy Niklaus nhưng không hề yêu mến ông theo cùng một cung cách như trước đây cậu đã yêu mến Narcisse, thậm chí đôi khi cậu cảm thấy thích thú vì làm cho ông thất vọng và nổi giận. Dường như điều đó không phải không có quan hệ với sự thiếu hài hoà mà cậu thấy bộc lộ trong cá tính của thầy: Một người cha trong gia đình và một người đứng đầu phường hội hơi nghiêm khắc và thủ đoạn, một người đàn ông goá vợ sống với cô con gái và với một bà đày tớ tính tình dễ sợ, một cuộc đời tẻ nhạt và khá tầm thường trong ngôi nhà buồn tẻ, một người đàn ông không ngớt tự vệ chống lại cái đam mê mạnh mẽ của Goldmund , và thích ứng với một cuộc sống yên tĩnh, xoàng xĩnh, ngăn nắp và đứng đắn.

Mặc dù Goldmund kính trọng thầy, mặc dù không bao giờ cậu cho phép mình được hỏi ai về thầy hoặc đưa ra với thầy một lời nhận xét trước những người khác, trải qua một năm cậu đã hiểu được đến từng chi tiết nhỏ tất cả những gì có thể biết về thầy. Cậu không thể bàng quan với thầy, yêu thầy cũng ngang với ghét thầy, không được bình yên với thầy, yêu quí và ngờ vực thầy đều với sự sáng suốt với một tính tò mò luôn thức tỉnh, đi sâu vào cac điều bí ẩn trong bản chất và đời sống của thầy. Cậu nhận biết Niklaus không khó chịu trong nhà, phòng chơi không thiếu, thợ học việc và thợ bạn đều không có. Cậu nhận biết rất hiếm khi ông ra khỏi nhà và cũng không mấy khi tiếp khách. Cậu quan sát thấy với cô con gái xinh đẹp của mình, ông có một tình âu yếm dễ xúc động và ghen tị, luôn giấu cô gái với mọi người. Cậu cũng biết rằng đằng sau sự tiết dục nghiêm ngặt và sớm sủa của con người goá vợ, vẫn xao động các nhu cầu còn mạnh mẽ; và khi có một vụ đặt hàng từ xa đến, đôi lúc tạo dịp cho ông có những chuyến đi xa, vẫn có khả năng để ông biến đổi, trở nên trẻ trung một cách kỳ lạ trong mấy ngày vắng nhà ấy. Có một lần cậu cũng trông thấy Niklaus đi lắp đặt một giảng đài chạm trổ tại một thành phố nhỏ xa lạ, chiều tối lại, ông đã lén đi thăm một cô điếm rồi sau đó suốt mấy ngày luôn tỏ ra lo lắng và khó tính.

Ngoài tính hiếu kỳ ấy, với thời gian còn có chuyện khác giữ Goldmund lại ở ngôi nhà của thầy giáo và làm cho cậu suy nghĩ. Đó là Lisbeth, cô con gái có sắc đẹp quyến rũ của thầy mà cậu rất ưa thích. Không mấy khi cậu có dịp trông thấy nàng vì không bao giờ nàng đặt chân đến xưởng. Cậu không thể biết được là do bản tính, nàng rụt rè và có tính ghét đàn ông hay chỉ vì ông bố cấm đoán. Cậu cũng không quên để ý nhận biết thầy không hề mời cậu ăn một bữa cơm nào khác và thường cản trở cậu gặp nàng. Cậu biết rõ, Lisbeth là một trinh nữ sáng giá và cấm cung, tại đây không có chỗ, không có một hy vọng nào cho những tình yêu ngoài giá thú; vả chăng ai muốn cưới hỏi nàng thì phải là gia đình tư tế và thành viên một phường hội có tiếng tăm và thêm nữa nếu có thể được thì co một ngôi nhà và của cải.

Sắc đẹp của Lisbeth rất khác với của các cô gái lang thang và các thôn nữ, ngay từ ngày đầu đã cuốn hút cái nhìn của Goldmund . Ở nàng có điều gì đó đối với cậu đến nay vẫn chưa được biết đến, một nét kỳ lạ vốn hấp dẫn cậu ghê gớm đồng thời khơi dậy lòng ngờ vực và thậm chí sự tức giận: Một tư chất rất trầm tĩnh, tính ngây thơ, trong trắng, tinh khiết; tuy vậy điều đó không hề có tính cách chung với tính giản dị của trẻ con, bởi vì đằng sau các cung cách lịch sự và đứng đắn, che giấu một thái độ lạnh lùng và kiêu căng, cho nên tính ngây thơ của nàng không hề làm cho cậu thấy xúc cảm và không tước mất vũ khí của cậu (cậu không bao giờ có thể quyến rũ một bé gái) nhưng lại có tác động kích thích và khiêu khích đối với cậu. Vừa hơi quen với bóng dáng của nàng, trong thâm tâm cậu cũng hình thành một ý tứ khiến cậu cảm

thấy có nhu cầu xác định một hình ảnh của nàng, không phải dưới vẻ ngoài hiện diện mà đúng hơn sau khi tính nhục cảm của cậu xót xa thức dậy, không phải dưới vẻ một trinh nữ bé bỏng mà một Madeleine. Cậu thường cảm thấy thích nhìn khuôn mặt trầm lặng và vô cảm ấy vốn bị nỗi đau và niềm vui sướng tàn phá, mở ra để bộc lộ điều bí ẩn của nàng.

Còn có một bộ mặt khác hằng lãng vãng trong tâm tư mình mà cậu không sao hoàn toàn nắm bắt được, cậu tha thiết muốn có ngày chiếm lấy và biểu hiện với tư cách mình là nghệ sĩ, nhưng hình ảnh ấy luôn lẩn tránh, xoá mờ dưới cái nhìn của cậu. Đó là gương mặt của mẫu thân cậu. Từ lâu rồi, gương mặt ấy không còn như trước đây nữa, tiếp theo sau các lần chuyện trò với Narcisse , đã lộ rõ ra từ các chiều sâu không sao lần tới được trong ký ức cậu. Trải qua những ngày sống trên các nẻo đường, các đêm ân ái, các giờ phút khát khao cháy bỏng hoặc lâm nguy gần kề cái chết, khuôn mặt người mẹ dần dần biến đổi và thêm phong phú, càng có chiều sâu và đa dạng; không còn nữa là chân dung thân mẫu cậu mà các đường nét và sắc màu ấy dần dần cấu thành một hình ảnh của Người Mẹ tượng trưng, gương mặt một Êva, một Bà Mẹ của những Con Người. Cũng như thầy Niklaus đã biểu hiện trong một số tượng Đức Mẹ Đồng Trinh, gương mặt đau khổ của Mẫu Thần Chúa với một vẻ hoàn hảo và một sức lực biểu cảm dường như đối với Goldmund không thể nào vượt qua được, dù sao cậu cũng hy vọng một khi già dặn và chắc tay hơn trong tài nghệ của mình, theo quan niệm về Người Mẹ phàm tục, cậu sẽ tạo thành Mẹ Êva như bà vẫn sống trong tim cậu, khi người mẹ xa xưa nhất và được yêu thương hơn cả trong các tượng thánh. Nhưng hình ảnh nội tâm ấy trước đây chỉ được tạo bởi các kỷ niệm của chính mẹ cậu và niềm âu yếm của cậu đối với bà thì nay nó không ngừng biến đổi và phát triển. Các đường nét của cô gái Tjigan Lise, của Lydia, người con gái vị hiệp sĩ và nhiều chân dung người phụ nữ khác đã thâm nhập sâu sắc vào bản phác thảo đầu tiên, và không phải chỉ các gương mặt phụ nữ từng được yêu thương đã góp vào tất cả đối với cậu, mà nỗi xúc động, mỗi kinh nghiệm, mỗi cuộc phiêu lưu trải qua đã có tác động đến hình ảnh của bà, thêm vào một nét nào đó. Bởi vì bóng dáng ấy, nếu có ngày cậu thành công làm cho nó truyền cảm, hẳn không thể hiển một gương mặt phụ nữ riêng biệt, mà biểu hiện bản thân sự sống dưới gương mặt Bà Mẹ nguyên sơ. Thường cậu tưởng thấy mẹ, đôi khi bà xuất hiện với cậu trong mộng. Nhưng cậu không thể nói gì về gương mặt ấy của Êva và những gì hẳn bà biểu trưng nên không phải là điều cậu tỏ ra thích thú có quan hệ gần gũi sâu kín với nỗi đau và cái chết.

Trải qua một năm, Goldmund học được rất nhiều. Cậu đã nhanh chóng nắm rất chắc nghệ thuật đồ hoạ, và có dịp Niklaus còn cho cậu thử chạm khắc trên gỗ và nặn tạo hình bằng thạch cao. Tác phẩm đầu tiên thành công của cậu là một khuôn mặt bằng thạch cao chừng hai pi-ê ([1])bóng dáng dịu dàng và quyến rũ của cô bé Julie, em gái Lydia. Thầy đánh giá cao pho tượng nhỏ ấy, nhưng không đi đến đồng tình với nguyện vọng của Goldmund muốn đúc bằng kim khí; theo thầy thì đó là một bộ mặt quá trơ trẽn và phàm tục nên thầy không đồng ý đỡ đầu. Tiếp theo, Goldmund bắt tay thực hiện khuôn mặt của Narcisse. Cậu tạc bằng gỗ và theo những nét của tông đồ Jean, vì Niklaus muốn nếu pho tượng thành công sẽ đưa nó vào trong một nhóm tượng Jêsus bị cậu rút trên thập tự giá ông đã nhận đặt hàng, lâu nay có hai thợ bạn chuyên làm để rồi cuối cùng thầy sẽ hoàn chỉnh.

Goldmund tạc pho tượng của Narcisse với một niềm âu yếm sâu sắc; trong công việc ấy, cậu tự tìm lại mình, với tâm hồn và nhiệm vụ người nghệ sĩ mỗi khi cậu đi chệch đường, điều hiếm khi xảy ra. Bởi vì các mối tình chốc lát, các cuộc khiêu vũ, các cuộc chè chén với bạn bè, các cuộc chơi súc sắc và thường thường con có cả những cuộc ẩu đả nữa, lôi kéo cậu vào các cơn lốc ấy, đến nỗi có khi cậu rời xưởng một hoặc nhiều ngày, hoặc làm việc với tâm thần không ổn định và đầu óc nổi loạn. Nhưng đối với pho tượng tông đồ Jean của mình luôn luôn thuần khiết, bóng hình bao thân thương và trầm tư thoát thân từ chất liệu gỗ, cậu chỉ làm việc khi cậu thấy mình đang trong trạng thái được gia ân và tinh thần hoàn toàn thanh thản có thể dốc hết cả tâm trí vào đó. Trong giờ ấy, cậu không vui cũng không buồn, không lo âu về niềm thích thú cũng như tính mong manh của cuộc sống, trong tim cậu tái hiện các tình cảm trân trọng trong sáng và thuần khiết và trước đây cậu đã hiến cho anh bạn, sung sướng được đặt mình dưới sự chỉ dẫn của bạn. Không phải cậu ngồi đó tạc tượng, mà chính anh bạn Narcisse đã sử dụng đôi bàn tay nghệ sĩ của cậu để thoát ra khỏi cuộc sống phù du và luôn biến động, và biểu hiện các tính chất sâu kín trong toàn bộ sự thuần khiết của nó.

Goldmund tự bảo, - Các cảm nhận này đôi khi khiến cậu rùng mình, - Các pho tượng đã ra đời như vậy đó. Như vậy đã ra đời pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh của thầy mà từ ấy, cậu trở lại tu viện thăm nhiều lần vào những ngày Chúa nhật. Như vậy đó, một cách bí ẩn và thánh thiện, đã được sáng tạo nên một hoặc hai pho tượng xuất sắc nhất của Niklaus nay đặt trên cao ngoài tiền sảnh. Như vậy đó, một ngày kia từ tâm hồn cậu sẽ trỗi dậy các hình ảnh khác duy nhất ấy về Bà Mẹ của những Con Người. Ôi! Giá mà bàn tay con người có thể chỉ sáng tạo những tác phẩm được tôn sùng như vậy, cần thiết, thoát khỏi mọi vết nhơ bẩn của thói vụ lợi và tính khoe khoang! Nhưng người ta đâu có được như vậy, từ lâu cậu đã biết điều đó. Người ta cũng có thể sản xuất ra những công trình khác, những đồ vật đẹp mê ly, được thực hiện với một khả năng làm chủ lớn lao vì niềm vui của những người ham thích nghệ thuật, để trang hoàng ở các nhà thờ và các trụ sở hội đồng thành phố - hiển nhiên là những đồ vật trang nhã, nhưng không phải là những đồ vật thánh thiện, phản ánh tâm hồn. Những tác phẩm như vậy cậu biết một số, không chỉ của thầy Niklaus và các bậc thầy khác, có những công trình dù được phát kiến với tất cả sự duyên dáng và trau chuốt cũng vẫn chỉ là những đồ chơi. Đó là nỗi xấu hổ và nỗi buồn cậu đã cảm nhận trong tim mình, cảm nhận qua cái bàn tay mình cải cách một nghệ sĩ có thể cho ra đời những tác phẩm xinh đẹp kiểu ấy để thưởng thức tài nghệ của bản thân, vì tham vọng hoặc chỉ để mà chơi!

Khi nhận ra điều ấy, cậu bị xâm chiếm bởi một nỗi buồn ghê gớm, không để sản xuất các pho tượng, những bộ mặt thiên thần đẹp đẽ và các đồ mỹ nghệ khác, cho dù có xinh xắn bao nhiêu, điều đó vẫn không bõ công để làm nhà nghệ sĩ. Đối với những người khác, chẳng hạn như với các thợ thủ công, các thị dân, đối với các tâm hồn trầm lặng và thoả mãn, điều đó có lẽ cũng đáng giá để bỏ công sức, với cậu thì không. Đối với Goldmund, nghệ thuật và nhiệm vụ của người nghệ sĩ chẳng có giá trị gì nếu chúng không cháy bỏng như mặt trời, mạnh như bão tố, nếu chúng chỉ đem lại sự hài lòng, vui chơi, những hạnh phúc nho nhỏ. Điều cậu tìm kiếm, hoàn toàn khác. Thếp vàng trên vương miện một pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh được chạm khắc tinh vi như một tấm đăng ten, song đó không phải là công việc của cậu cho dù nó được trả giá bao nhiêu. Vì sao thầy Niklaus nhận tất cả các đơn đặt hàng ấy? Tại sao thầy có hai thợ bạn? Vì sao thầy dành bao nhiêu giờ đồng hồ để nghe các vị cố vấn hoặc các linh mục tu viện trưởng khi họ đến nhà thầy, thước đo cầm trên tay, đặt hàng một cổng chính hoặc một giảng đài? Vì hai lẽ, hai lẽ tầm thương: Bởi vì thầy mong thành một nghệ sĩ nổi tiếng chồng chất nhiều đơn đặt hàng; và bởi vì thầy muốn tích luỹ nhiều tiền, không phải cho các doanh nghiệp lớn hoặc các cuộc vui chơi tột bực mà cho cô con gái của thầy từ lâu đã là một người thừa kế giàu có; thầy muốn tích luỹ tiền cho các bộ cánh của con gái, các cổ áo viền đăng ten và các trang phục bằng gấm, cho một chiếc giường cưới gỗ bồ đào trang bị đầy đủ chăn nệm đắt tiền! Như thế cô con gái nhà thầy không sao học được để biết thế nào là tình yêu ở một đụn rơm nào đó.

Với các ý nghĩ ấy, cậu cảm thấy sục sôi tận cõi sâu thẳm người mình dòng máu của mẹ, niềm kiêu hãnh của những kẻ không nhà và thái độ khinh thị của họ đối với những người ru rú trong gia đình, những người lắm của. Đôi khi nghề nghiệp và thầy giáo khiến cho cậu thấy chán thầy ghê gớm, đến mức có những lúc cậu muốn bỏ đi.

Về phần mình, hơn một lần thầy giáo cay đắng hối tiếc đã vơ lấy anh chàng khó tính và không mấy vững vàng làm cho thầy nhiều bận không còn đủ kiên nhẫn nữa. Những gì ông nghe kể lại về Goldmund, thờ ơ đối với tiền bạc và của cải, tiêu xài hoang phí yêu đương lăng nhăng, thường hay gây gổ, toàn những tính nết không thuộc bản chất để ông có cảm tình tốt. Ông đã đưa về ở nhà mình một gã Tjigan, một kẻ đáng ngờ. Ông cũng không thể lưu ý đến kiểu cách kẻ lang thang ấy dòm ngó Lisbeth, con gái ông. Đối với cậu, ông tỏ ra kiên nhẫn không phải không đáng; đó chẳng phải vì bổn phận hoặc vì ông e ngại mà bởi vì trên pho tượng tông đồ Jean, bộ mặt ấy đang xuất hiện dưới mắt ông. Cảm thấy với tâm hồn tri kỷ nọ một sự tương hợp và tình cảm yêu mến mà ông chỉ tự nhận với mình một nửa, ông nhìn con người lang thang ấy vốn từ các vùng rừng đến để dừng chân lại ở nhà ông, qua bức hoạ đầu tiên bao xúc động và đẹp đẽ tuy còn có chỗ vụng về, vì tình yêu thương ấp ủ từ lâu đối với anh bạn, đang cho thoát ra bộ mặt của vị tông đồ với nhịp điệu làm việc thất thường nhưng cũng với một thái độ kiên trì đầy tự tin. Một ngày kia, cậu sẽ thành tài, Niklaus không nghi ngờ điều ấy mặc dù cậu có những chuyện ngông cuồng và để cho công việc bị gián đoạn. Và bấy giờ sẽ là một công trình mà một

trong mấy thợ bạn của thầy sẽ không bao giờ có tài làm được, và ngay các bậc thầy đáng mặt cũng hiếm khi thành công. Cho dù có những điều khiến ông không hài lòng về người học trò của mình, có những lần ông quở trách, thường thường ông tức giận với cậu nhưng ông không nói với cậu một lời nào về pho tượng thánh Jean.

Những gì ở tính giản dị trẻ con và duyên dáng trai trẻ còn lại mà nhờ đó Goldmund được lòng nhiều người, nay tất cả đã tàn lụi qua những năm tháng ấy. Cậu trở thành một anh chàng phóng túng khoẻ mạnh và đẹp người, rất được phụ nữ yêu thích nhưng đám đàn ông thì ít có cảm tình. Tâm hồn, cuộc sống nội tâm của cậu cũng thay đổi sâu sắc kể từ khi Narcisse đánh thức cậu dậy, bứt cậu ra khỏi giấc ngủ thú vị trong những năm ở tu viện, rồi tiếp đó thiên hạ và cuộc sống lang thang đã nhào nặn cậu. Từ người học trò bao quyến rũ và ngoan đạo của tu viện, hết lòng mộ đạo và quan tâm giúp đỡ mọi người, từ lâu đã hình thành một nhân cách, một cá tính khác hẳn. Narcisse đã đánh thức cậu, phụ nữ đối với cậu là một sự phát hiện, cuộc sống lang thang đã bóc sạch vẻ thơ trẻ của cậu. Không có bạn bè, con tim cậu thuộc về các phụ nữ, họ chiếm lĩnh cậu chẳng chút khó khăn, chỉ cần thoáng qua một cái nhìn đầy thèm muốn. Không biết cưỡng lại, cậu đáp ứng ngay với họ qua các ý tứ mời mọc đầu tiên. Vốn có một cảm quan tế nhị đối với sắc đẹp và luôn ưu ái mọi cô gái tươi tắn thanh tân, cậu vẫn để mình bị lôi cuốn theo những phụ nữ không có gì hấp dẫn và không còn trẻ nữa. Ở vũ trường, có những lần cậu không thể tách mình khỏi một cô nào đó đang độ thanh xuân nhưng đã mất hết hy vọng vì chẳng có ai đoái hoài, và cậu vẫn gắn bó vì lòng trắc ẩn cũng như một tính hiếu kỳ luôn thức tỉnh. Khi cậu lao vào yêu một phụ nữ, cho dù trong mấy tuần lễ hoặc chỉ mấy giờ đồng hồ, bởi với cậu họ luôn đẹp và cậu luôn trao gởi hết mình. Qua từng trải, cậu cảm nhận bất cứ phụ nữ nào cũng đẹp, và biết phân phát các niềm vui cho dù người ấy chẳng có ý nghĩ gì và bị những kẽ khác khinh bỉ thậm tệ, cậu có thể gởi gắm ở nàng một nỗi khát khao, một tấm lòng tận tuỵ không cùng, cho dù sắc tươi trẻ của nàng đã tàn phai nhưng nàng dành cho cậu một tình yêu thương đằm thắm như mẹ với con, buồn buồn và dịu dàng, với những điều bí ẩn và mê hoặc được khám phá, từ đó tạo ra các cảm giác vui thú. Như vậy đó, mọi phụ nữ đều bằng nhau. Một sức quyến rũ riêng biệt nào đó bù lại cho tuổi trẻ và sắc đẹp khiếm khuyết. Trái lại, tất cả đều không có quyền lực giữ chân cậu lâu dài. Với cô gái trẻ và đẹp nhất, cậu cũng không bày tỏ tình yêu và lòng biết ơn sâu đậm hơn so với một cô khác không có sắc đẹp. Không bao giờ cậu yêu nửa vời. Nhưng có những phụ nữ chỉ thực sự gắn bó với cậu qua ba hoặc mười đêm ân ái, vì có những người khác ngay sau lần đầu gặp gỡ đó không để lại dư âm gì.

Dường như đối với cậu, tình yêu và khoái cảm là hai điều có thể đem lại sự nồng ấm và giá trị cho cuộc sống. Cậu không biết thế nào là khoe mẽ, và coi một giám mục với một người hành khất là ngang nhau. Cậu không thể cho lợi lộc và tài sản quyến rũ, những thứ đó cậu vốn coi thường. Không hy sinh chút nào vì những cái ấy, nhưng làm ra được nhiều tiền, cậu vứt qua cửa sổ một cách dửng dưng. Tình yêu của các phụ nữ và chuyện chơi bời trăng gió đối với cậu là quan trọng hàng đầu.

Trạng thái cực khoái ngắn ngủi và thoáng qua của những lần quan hệ, ngọn lửa nhất thời trong nỗi khát khao ham muốn và sự tắt ngấm nhanh chóng của nó, đối với cậu là điều cơ bản trong bất cứ kinh nghiệm nào của con người, trở thành biểu tượng của mọi niềm vui và nỗi đau trong cuộc sống. Cậu có thể buông thả mình theo sự run rẩy ấy. Trong niềm say đắm cũng như tình yêu; và nỗi u sầu ấy, nó cũng là tình yêu, cũng là khoái cảm. Tất cả cũng như việc hưởng thụ tình yêu ngay vào lúc thú vị nhất, nó nở rộ đến cao độ, ngay sau đó liền giảm xuống và tan biến, cũng như tình trạng cô đơn của tâm hồn và sự buông thả cho nỗi u sầu bỗng thay thế cho sự ham muốn, cho một sự gắn kết mới mẻ với cuộc sống và gương mặt, sáng long lanh của nó.

Cái chết và khoái cảm chỉ là một. Bà Mẹ của sự sống, người ta cũng có thể nói đó là ngôi mộ, sự thoi rữa. Bà Mẹ ấy là Êva; Bà là cội nguồn của hạnh phúc, cũng là cội nguồn của cái chết. Bà sinh nở đời đời và huỷ diệt mãi mãi; ở Bà tình yêu và sự độc ác chỉ là một. Goldmund cũng mang hình ảnh của Bà, đối với cậu Bà cũng là một biểu tượng thiêng liêng.

Quả thực, hầu như có ý thức và không thể diễn đạt nên lời, nhưng bằng một sự phát hiện sâu sắc hơn của máu mủ, cậu biết rằng con đường của cậu dẫn đến với Bà Mẹ, đến khoái cảm và cái chết. Mặt khác của sự sống, trí tuệ và ý chí, đó không phải là lĩnh vực của cậu. Nơi ấy có Narcisse. Chỉ giờ đây Goldmund mới thấu hiểu đầy đủ những lời của anh bạn mình, nhìn thấy

anh là người khác hẳn với mình. Cậu cũng khắc hoạ điều ấy, làm cho nó hiển thị trong bộ mặt của Thánh Jean. Cậu nhớ Narcisse đến chảy nước mắt, có thể nhìn thấy anh qua những giấc mộng tuyệt diệu, song đạt đến anh, trở thành như anh thì không thể được!

Goldmund cũng có một cảm giác bí ẩn nào đó về điều bí mật trong khuynh hướng nghệ sĩ của cậu, tình yêu sâu đậm của cậu đối với nghệ thuật, lòng căm ghét bản năng và thoáng qua chống lại mình. Không phải đó là những tư duy mà là những tình cảm mờ tối sáng tỏ ra qua mỗi kiểu cách so sánh. Nghệ thuật là sự hợp nhất thế giới của bố và mẹ, tinh thần và máu; nó có thể xuất phát từ sự kiện cụ thể nhất và dẫn đến điểm khởi đầu trừu tượng nhất hoặc khởi đầu trong thế giới các ý tưởng thuần tuý và tìm ra sự kết thúc của nó trong da thịt phập phồng, xốn xang. Mọi tác phẩm nghệ thuật đích thực có giá trị cao, mọi tác phẩm nghệ thuật không phải chỉ là những trò lừa dối khéo léo thành công, vẫn tồn tại thấm thía trong sự vĩnh hằng bí ẩn, thí dụ như pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh của thầy. Mọi công trình nghệ thuật đích thực và có giá trị không thể chối cãi có bộ mặt kép ấy, tính cách ấy có ở cả đàn ông và đàn bà đó là sự hoà trộn của bản năng và lòng chuộng đạo lý thuần khiết. Và hơn bất cứ pho tượng Mẹ - Êva nào khác một ngày kia nếu công trình của cậu được sáng tạo thành công, nó sẽ biểu hiện bộ mặt kép ấy.

Goldmund nhìn thấy trong nghệ thuật và trong khuynh hướng nghệ sĩ của mình khả năng hoà hợp giữa các xu thế của nó vốn sâu sắc và mâu thuẫn với nhau, hoặc chí ít về một biểu tượng rực rỡ không ngừng đổi mới. Nhưng nghệ thuật không phải là thứ của trời ban tặng, một thứ cho không; nó rất đắt giá, nó đòi hỏi những hy sinh trải qua hơn ba năm, Goldmund đã bỏ phí mất những gì cậu biết có giá trị cao hơn, cần thiết hơn so với khoái cảm yêu đương: sự tự do. Cuộc sống tự do, những chuyến chạy lang thang trong những không gian không giới hạn, các ý ngông cuồng của kẻ sống lần hồi trên đường đi, nỗi cô đơn và sự độc lập, đó là những gì cậu đã hy sinh. Những người khác có thể phê phán cậu là một kẻ ngông cuồng, một con người vô kỷ luật, thấy cậu là một tên vô chính phủ đôi khi trong cơn giận cuồng điên đã bỏ xưởng và công việc - đối với bản thân cậu, cuộc sống ấy là một cảnh nô lệ đôi khi khiến cậu tức tối đến mức không sao chịu được. Không phải với thầy giáo cậu phải nghe lời, cũng không phải với tương lai, với sự nghèo khổ - mà với bản thân nghệ thuật. Nghệ thuật, vị thần thánh dường như phi vật chất, vậy mà có những đòi hỏi nho nhỏ! Lần phải có cho nó một mái nhà, các dụng cụ, gỗ, thạch cao, các bột màu, vàng, nó đòi hỏi sự làm việc, tính kiên trì, Goldmund đã hy sinh cho nó sự tự do hoang dã nơi các rừng rú, niềm say mê các không gian rộng, thú thưởng thức các hiểm nguy ác liệt, lòng tự hào về cảnh bần hàn, và cậu đã bị bắt buộc trong khi vẫn chống chọi, nghiến răng chịu đựng, phải không ngừng có các hy sinh mới khác.

Cậu lấy lại được một phần những gì cậu đã huỷ hoại: Nhẹ nhàng trả thù lại các trật tự bị lệ thuộc và ở ru rú trong nhà, trong cuộc sống hiện tại với một số vụ phiêu lưu lôi cuốn cậu vào các sinh hoạt trăng gió: gây gổ với các tình địch. Toàn bộ tính hoang dã sống nhốt trong cảnh chim lồng cá chậu, tất cả sức cường tráng của cậu bị bóp nghẹt tản ra thành khói ở bên ngoài qua chiếc van an toàn ấy. Cậu trở thành một con người thích cãi cọ, đánh nhau nổi tiếng và đáng gờm. Bỗng nhiên bị tấn công trong một ngõ hẻm tối tăm trên đường đến với người đẹp hoặc đi khiêu vũ trở về nhà, cậu nhận lấy mấy gậy rồi quay lại nhanh như chớp… chuyển từ tự vệ sang tấn công, ôm bó vào bộ ngực thở hổn hển của mình tên địch thủ gần như chết ngạt, quai cho nó một cú đấm dưới cằm, nắm tóc lôi đi hoặc siết chặt hai tay bóp cổ nó, đay là sở thích của cậu và nó giúp cho cậu thấy dễ chịu hơn qua những cơn nóng giận buồn bực. Và điều đó cũng làm cho các cô thích thú.

Thường ngày cậu sống với đầy rẫy những chuyện như vậy, chừng nào cậu dốc tâm trí và sức lực vào pho tượng Thánh Jean, còn thì chẳng có ý nghĩa nào khác. Công việc làm kéo dài, trong trạng thái trầm tư trang trọng, cậu hoàn thành lần cuối cùng việc nặn bộ mặt và các bàn tay với tất cả niềm yêu quý của mình. Trong chiếc chòi nhỏ ở sau xưởng của các thợ bạn, tác phẩm của cậu đã được hoàn thiện. Trời vừa sáng, pho tượng cũng vừa xong. Goldmund đi tìm một chiếc chổi, quét sạch nền nhà, rồi với một bàn tay âu yếm, cậu đưa nhẹ chiếc cọ mền lên đầu lấy đi hạt bụi gỗ bé tí trên mái tóc pho tượng Thánh Jean của mình, và cậu đứng hồi lâu trước pho tượng, hơn cả tiếng đong hồ, ngập tràn trong lòng một xúc cảm trang trọng về một sự kiện lớn hiếm có trong đời mình. Có lẽ còn có thể làm một lần nữa, cũng có thể chỉ một lần duy nhất này thôi. Có thể một người đàn ông hôm lễ thành hôn của mình hoặc ngày tấn phong hiệp sĩ, một

phụ nữ sau lần đầu sanh con đã cảm thấy trong tim sôi sục niềm xúc động ấy, tĩnh tâm sâu lắng thụ hưởng sự thụ phong tối cao, đồng thời ôm lấy nỗi lo thầm kín vào lúc tình cảm cao cả và độc nhất ấy sẽ là chuyện đã từng trải, chuyện từ quá khứ, một sự việc xếp lại, cuốn theo dòng chảy bình thường hàng ngày.

Cứ đứng đó, cậu nhìn anh bạn Narcisse của mình, người dẫn đường hồi những năm tuổi trẻ, đầu ngẩng cao, trong thái độ chờ đợi, trong bộ trang phục và các biểu hiện truyền thống của người môn đồ ưu ái. Nét mặt pho tượng biểu hiện sự bình tĩnh, nhiệt tình trong con tim, dáng vẻ suy tư qua nụ cười mỉm hé mở. Nét mặt thanh tú yên bình ấy mang đậm chiều sâu trí tuệ, bóng dáng ấy dong dỏng cao và như bay lượn trên các sự vật, những bàn tay dài ân cần ấy đưa lên trong một cử chỉ kính cẩn các vẻ ấy đều không biết đến nỗi đau khổ và cái chết, mặc dù mang đầy sức trẻ và những nét hài hoà bí ẩn,nhưng không biết đến nỗi thất vọng, sự mất trật tự, sự nổi dậy. Dù đằng sau các vẻ cao quý ấy là tâm hồn vui hay buồn, thì âm thanh của nó vọng lại thuần khiết, không hề có chỗ mất hài hoà.

Goldmund ngắm nhìn tác phẩm của mình không rời mắt. Cậu chiêm ngưỡng, bắt đầu trong một trạng thái trầm ngâm, nhớ lại buổi ban sơ thời tuổi trẻ và mới kết bạn, rồi kết thúc bằng một trận bão những lo âu và ý nghĩ đen tối. Cậu đã thực hiện công trình của mình, vị thánh tông đồ tồn tại với một vẻ đẹp thánh thiện. Đoá hoa tinh tế ấy sẽ không bao giờ thôi nở. Nhưng cậu là người sáng tạo, nay phải chia tay với tác phẩm của mình, ngày mai nó không còn là của cậu nữa, sẽ không mời gọi bàn tay cậu nữa, không lớn lên và nở hoa nữa dưới sự vuốt ve của cậu, không còn nữa cho cậu một nơi ẩn náu, một niềm an ủi, không mang lại nữa cho cuộc sống cậu một ý nghĩa. Cậu cảm thấy lòng mình trống rỗng. Dường như tốt hơn hôm nay cậu không chỉ ngỏ lời từ biệt pho tượng Thánh Jean ấy, mà còn chia tay luôn cả với thầy, với thành phố với nghệ thuật. Cậu chẳng còn gì để làm ở đây. Tâm hồn cậu trống vắng các hình ảnh mà cậu đã có thể trao cho chúng cuộc sống của mình. Khuôn mặt ấy trong cái khuôn mặt mà con tim cậu ấp ủ, diện mạo của Bà Mẹ những Con Người không còn trong tầm tay cậu nữa, thậm chí đã xa rời cậu. Nay mai đây, rồi cậu có còn mài nhẵn các chiếc đầu thiên thần nho nhỏ và chạm khắc các hoạ tiết trang trí không?

Cậu bứt ra khỏi các suy tư của mình bước vào xưởng của thầy. Cậu đi vào nhẹ nhàng, kín đáo, đứng bên cửa cho đến Niklaus nhận biết cậu có mặt.

Ông bảo:

- Goldmund, gì đó?

- Thưa, pho tượng của con đã hoàn thành. Có thể thầy đến thăm trước khi đi dùng bữa.

- Ta sẵn sàng đến ngay đây.

Họ cùng đi, để cánh cửa mở rộng cho có thêm nhiều ánh nắng. Đã lâu lắm Niklaus không nhìn pho tượng, để cho Goldmund yên tĩnh làm việc. Nay thầy lặng lẽ nhìn vị thánh tông đồ, nét mặt khép kín của thầy sáng dần. Goldmund thấy niềm vui hiện trong đôi mắt màu xanh trang nghiêm của thầy.

- Công việc làm tốt, xuất sắc - Thầy nói - Đây là kiệt tác của cậu với tay nghề thợ bạn. Thời kỳ học việc của cậu đã kết thúc. Ta sẽ đưa ra cho người trong phường hội xem và hỏi ý kiến để họ trao cho cậu về tác phẩm này chiếc giấy chứng chỉ chức giáo viên. Cậu xứng đáng với danh hiệu ấy.

Goldmund không để ý mấy đến phường hội, nhưng cậu biết phải với một thái độ như thế nào thầy mới trao cho cậu những lời như vậy và cậu lấy làm sung sướng về điều đó.

Một lần nữa đi chầm chậm quanh pho tượng Thánh Jean, thầy nói với một hơi thở ra:

- Vị tông đồ này tràn ngập lòng mộ đạo và vẻ sáng suốt. Trông trang nghiêm nhưng thấm đượm niềm hạnh phúc và sự bằng an. Người ta cảm giác pho tượng này được làm ra bởi một con người mang trái tim tràn đầy ánh sáng và sự thanh thản.

Goldmund mỉm cười:

- Thầy biết không phải bản thân con mà con đã thể hiện trong pho tượng này anh bạn thân thiết nhất của con. Chính anh bạn con đã phủ lên bộ mặt này làn ánh sáng và sự bình an, chứ

không phải con. Nói cho đúng ra, không phải con đã làm nên pho tượng mà chính anh bạn con đã đặt hình ảnh ấy vào trong tâm hồn con.

- Có thể như vậy - Thầy nói. - Sự ra đời của một tác phẩm thế này là một điều bí ẩn. Ta không quá ư khiêm tốn đâu, nhưng ta phải nói rằng ta đã làm ra nhiều công trình chỉ đứng đằng sau tác phẩm của cậu, không phải về phương diện nghệ thuật và nghề nghiệp, mà là tính hiện thực. Nhưng có điều mà bản thân cậu biết đó và người ta không thể nào lặp lại. Có một điều bí ẩn trong đó.

- Thưa vâng, - Goldmund đáp -, một khi pho tượng đã hoàn tất, trong khi nhìn, con tự bảo: "Một vật thể như thế này, mình không thể nào làm lại được!". Vì vậy mà thưa thầy, con thiết nghĩ con sẽ không chần chừ lại lên đường.

Niklaus hắt lên người cậu một cái nhìn sững sờ và tức giận. Đôi mắt ong lấy lại vẻ nghiêm khắc:

- Chúng ta sẽ nói chuyện về việc ấy sau - Đối với cậu, công việc mới chỉ bắt đầu. Không phải đúng lúc để cậu trốn tránh. Nhưng hôm nay, công việc cậu làm đã xong, trưa nay cậu là khách mời của tôi.

Trưa ấy, Goldmund trình diện với mái tóc chải chuốt, mặt mày sạch sẽ, trong bộ áo quần diện ngày Chúa nhật. Lần này cậu hiểu việc được thầy mời cơm có ý nghĩa thế nào và hiếm có một ân huệ như vậy. Tuy nhiên khi bước lên cầu thang dẫn đến tiền sảnh để đầy các pho tượng, trong lòng cậu không hẳn cũng tràn đầy niềm cung kính và nỗi vui pha với lo lắng như lần đầu tiên cậu đã bước vào giữa sự yên tĩnh và vẻ đẹp của các căn phòng ấy.

Lisbeth cũng vậy, cô mặc bộ trang phục đẹp nhất của mình, mang ở cổ một sợi dây chuyền đá quí; và trên bàn ăn, ngoài những con cá chép và rượu vang, còn có một điều đáng ngạc nhiên; Thầy làm quà cho Goldmund một chiếc túi nhỏ bằng da trong đó có để hai đồng tiền vàng: công sá của Goldmund về pho tượng đã hoàn thành.

Lần này cậu không giữ im lặng trong khi ông bố và cô con gái nói chuyện với nhau. Cả hai người tỏ lời chúc mừng cậu và cụng ly. Goldmund không bỏ phí thì giờ, đôi mắt cậu chớp lấy cơ hội để nhìn cô gái với gương mặt lịch sự và hơi cao ngạo, và chúng không che dấu là nàng được lòng cậu. Với cậu, cô tỏ ra dễ mến, nhưng không đỏ mặt, điều ấy khiến cậu thất vọng. Trong thâm tâm, cậu lại mong mỏi được thấy gương mặt đẹp và thản nhiên ấy biểu lộ, buộc nó phải bộc lộ điều bí ẩn của nó.

Ăn xong đứng lên, cậu ngỏ lời cảm tạ, nán lại một chốc xem các pho tượng ở tiền sảnh rồi cả chiều hôm ấy cậu đi lang thang vô định trong thành phố, như một kẻ vô công rồi nghề đang trong tâm trạng bối rối. Thầy đã tiếp đãi cậu với niềm vinh dự vượt ra ngoài bất cứ lòng mong ước nào. Tại sao cậu không lấy thế làm vui? Tại sao cả niềm vinh dự ấy đối với cậu chỉ tạo nên một ấn tượng lễ hội quá ít ỏi?

Với ý ngông, cậu muốn thuê một con ngựa và đến lại tu viện - nơi lần đầu cậu đã nhìn thấy tác phẩm của thầy và nghe tiếng, biết tên thầy. Cậu thực hiện ngay. Mới mấy năm trôi qua kể từ ấy, nhưng sao mà xa xôi thế! Cậu đến thăm lại pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh trong ngôi nhà thờ của tu viện, ngắm nhìn nó, và lần này tác phẩm ấy vẫn làm cho cậu rất thích và say mê. Nó đẹp hơn pho tượng Thánh Jean của cậu; nó cũng trên một bình diện về chiều sâu và sự bí ẩn, nhưng đạt trình độ cao hơn về nghệ thuật, về vẻ phóng khoáng, tự do và nhẹ nhàng. Nay cậu nhận ra trong công trình này có những đặc điểm mà chỉ người nghệ sĩ mới phát hiện được, những sóng lượn óng ả thầm kín và mềm mại của chất liệu len dạ, tính chất mạnh bạo trong việc khắc hoạ các bàn tay dài và các ngón tay, sử dụng tinh vi một số đặc điểm về cấu trúc của gỗ - mọi vẻ đẹp chi tiết hẳn chẳng là gì so ra trong tổng thể, tính đơn giản và chiều sâu của cách nhìn, nhưng dù sao chúng đều tồn tại ở đó, trông rất bắt mắt, và ngay đối với người nghệ sĩ có cảm hứng, chúng chỉ có thể hiện thực nếu ông ta nắm chắc nghề nghiệp. Để thực hiện được một công việc như vậy, không chỉ cần có một cách nhìn ở tận nơi sâu thẳm trong tâm hồn mà còn phải có đôi mắt và đôi bàn tay cực kỳ điêu luyện và thành thạo. Vậy cũng đáng công khó nhọc đem cả đời mình phụng sự nghệ thuật với cái giá phải trả cho sự tự do của mình, cho các kinh nghiệm lớn mà người ta phải từng trải để rồi một ngày kia làm những tác phẩm đẹp vốn không chỉ là một cách nhìn từ cuộc sống, một công trình được thai nghén trong tình yêu mà còn được

xử lý đến từng chi tiết nhỏ nhất với đôi tay chắc chắn, tài nghệ bậc thầy? Đó là một vấn đề lớn.

Goldmund trở về thành phố trong đêm tối khá muộn trên mình con ngựa đã chồn chân. Một quán ăn còn mở cửa; cậu vào đó ăn bánh mì và uống rượu vang rồi đi về phía chợ cá, lên phòng của mình, trong lòng do dự, bị ám ảnh bởi bao nhiêu chuyện và mối ngờ vực.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 12

áng hôm sau, Goldmund không dứt khoát đi đến xưởng. Cậu lang thang trong thành phố như bao nhiêu lần khác trong những ngày tâm trạng rầu rĩ. Dừng chân bên bờ nước gần chợ cá, cậu nhìn các phụ nữ và đám đầy tớ gái đi chợ, dán mắt vào những lão bán cá và các bà vợ của họ đang tiêu thụ hàng khó khăn, không ngớt miệng mời mọc và phô diễn các của ngon, đưa ra các chậu gỗ đựng đầy cá tươi óng ánh bạc. Há mồm choang hoác một cách đau khổ, trơ những cặp mắt vàng u sầu, các con cá cam chịu chết hoặc giẫy giụa một cách điên cuồng và tuyệt vọng. Đã nhiều lần cậu thấy thương hại, các con vật ấy và đâm ra gớm ghiếc con người. Vì sao họ không chút xúc cảm và tàn nhẫn đến thế. Tại sao họ không thấy gì hết, cả bọn đám người bán cá, và các khách hàng đi mua ăn, vì sao họ không thấy các cái mõm ấy, cái con mắt ưu tư trước cái chết, những chiếc đuôi quẫy điên cuồng, cuộc đấu tranh ấy thật tuyệt vọng, đáng sợ và vô ích, cuộc biến đổi ấy không thể chấp nhận được của các con vật bí ẩn, đẹp tuyệt vời, những run rẩy cuối cùng lướt qua làn da hấp hối của chúng trước khi chúng nằm thườn ra, bị cắt ra thành từng lát để rồi dọn lại bàn cho người ta ăn một cách thú vị, vui vẻ? Những con người ấy, họ chẳng thấy gì cả, họ không biết gì cả và chẳng nhận thấy gì cả, không hề có chi nói lên với họ điều gì.Chẳng mấy hệ trọng việc một con vật khốn khổ chết tươi dưới con mắt họ, họ không thấy gì hết, không có chi khiến họ động lòng. Tất cả, họ đều vui vẻ, hoặc bận bịu công việc, làm ra vẻ quan trọng, họ gấp gáp, la hét, cười đùa, hoặc tỏ ra cực nhọc. Những người này trước mặt những người kia, gây ra mất trật tự, giễu cợt đánh nhau vì vài đồng tiền. Và tất cả cho rằng mọi việc đều chạy đều, trật tự được bảo đảm đâu ra đó; và tất cả đều cảm thấy tự bằng lòng và bằng lòng đối với thiên hạ.

Ôi! Bản thân cậu chắc hẳn cũng có mặt trong số họ cảm thấy vui giữa đám người ấy, chạy theo các cô con gái, vừa ăn vừa cười và không thấy cấn cái trước những con cá rán. Và luôn luôn, bỗng nhiên và như thể bởi ma thuật, cậu mất đi tính cách vui vẻ và bình tĩnh ấy; luôn luôn cậu thoát ra khỏi những sai lạc với cả cái thứ mỡ sánh ấy, với thái độ tự bằng lòng bản thân mình. Cậu thôi ra vẻ quan trọng, từ bỏ trạng thái bình tâm lười biếng, chính điều đó ném cậu vào cảnh cô đơn, trong các cơn mộng trống rỗng, trong cuộc sống lang thang, trong việc suy ngẫm các vấn đề mà không thể dò thấu về sự đau khổ, về cái chết, về tính kiêu căng trong mọi hành động của chúng ta, đưa cậu đến nhìn chằm chằm xuống vực thẳm. Đôi khi, trong lúc cậu say sưa chiêm ngưỡng trong nỗi tuyệt vọng cái thế giới điên rồ và hoảng sợ ấy, một niềm vui bỗng nhiên nở hoa: một đam mê mãnh liệt về tình yêu, thích thú hát lên một ca khúc đẹp hoặc vẽ, hoặc nữa trong khi hít hà một đoá hoa, chơi đùa với một con mèo, sự hài hoà ấu thơ với cuộc sống lại được tái lập. Bây giờ đây nữa, và ngày mai, sự hoà hợp ấy trở lại, thế giới lại sẽ tốt đẹp, tuyệt vời. Cho đến giờ khắc xuất hiện nỗi buồn, sự trầm ngâm vô bổ, niềm yêu dấu xót xa, tuyệt vọng, đối với những con cá đang hấp hối và những đoá hoa đang tàn, cảm giác gớm ghiếc cuộc sống thờ ơ, gớm ghiếc tính dửng dưng, sự nhớp nhúa tệ hại của những con người cứ giương to đôi mắt mà chẳng thấy gì cả. Vào những lúc như vậy, cậu không sao ngăn được mình với một tính tò mò xót xa và tim thắt lại, nghĩ đến Victor, anh bạn đi hoang mà trước đây cậu đã cắm con dao vào các kẽ xương sườn và bỏ mặc gã túa máu trên các cành cây lãnh đạm. Và cậu buộc phải ngẫm nghĩ, tự hỏi mình xem anh bạn Victor đồng hành ấy có thể sẽ ra sao, nếu như bị lũ thú rừng hoàn toàn xé nát, liệu từ hình hài anh ta có còn lại chút gì? Ừ, các đốt xương chắc hẳn còn đó với mấy mớ tóc. Những đốt xương nào? Sẽ xảy ra chuyện gì? Cần phải trải qua bao nhiêu thời gian, cần phải đến hàng chục năm hoặc chỉ vài năm thôi chúng sẽ mất đi cả hình dạng và trở lại thành bụi bặm?

Giờ đây trong khi con tim tràn ngập nỗi âu lo và niềm căm ghét chua chát đối với thiên hạ và bản thân mình, cậu trắc ẩn nhìn những con cá và gớm ghiếc trông theo những con người đang ở chợ, cậu buộc phải nghĩ đến Victor. Có thể người ta đã tìm thấy anh ta và đã chôn cất? Và giá

mà được như vậy, liệu da thịt nay đã rời xương chưa? Tất cả đều đã thối rữa? Lũ giun đã ăn hết chăng? Và từ cuộc đời của Victor với những chuyện phiêu lưu và chơi ngông cùng những lời giễu cợt và các trò hề kỳ cục, liệu còn lại gì? ngoài một số kỷ niệm lờ mờ mà kẻ đã giết hại y còn nhớ về y, liệu có còn sót lại bất cứ những gì từ số phận con người dù sao vốn không thuộc số những kẻ tầm thường nhất? Có còn chăng một Victor trong mộng của những phụ nữ mà trước đây y đã yêu? Than ôi! Chắc hẳn tất cả đều đã hết, đã qua rồi. Và đó là số phận của mọi người và mọi sự vật: một đóa hoa nở trong một chốc rồi tàn và liền biến mất; sau đó tuyết vùi tất cả. Vào mùa xuân nào khi bản thân cậu, cách đây mấy năm đã đến thành phố này tràn đầy khát vọng cháy bỏng đối với nghệ thuật và niềm tôn kính sâu sắc và phập phồng đối với thầy Niklaus? Của thầy có còn lại gì chăng? Chẳng có gì, không hơn gì hình hài của kẻ vô lại và khốn khổ Victor ấy. Giá có ai bấy giờ nói với cậu là đến một ngày nào đó Niklaus sẽ thừa nhận cậu như ngang hàng với mình và yêu cầu phường hội cấp cho cậu chiếc giấy chứng chỉ bậc thầy, cậu sẽ tưởng nắm trong tay cả niềm hạnh phúc của thiên hạ. Mà đó chẳng qua chỉ như một đóa hoa đã héo tàn.

Trong khi ngẫm nghĩ như vậy, Goldmund bỗng thấy thoáng qua ảo ảnh: Nó chỉ kéo dài chốc lát như một ánh chớp rồi tan biến: Cậu nhìn thấy khuôn mặt của Mẹ, nghiêng mình trên vực thẳm cuộc sống với nụ cười mỉm xa xôi xinh đẹp vừa gớm ghiếc; cậu thấy Mẹ mỉm cười với các cuộc sanh đẻ với những đám người chết, với hoa, với cá mùa thu bay tản mác trong một tiếng thì thầm, mỉm cười với nghệ thuật, mỉm cười với sự thối rữa.

Đối với Bà, Người Mẹ của mọi sự vật, tất cả đều có cùng một giá trị; nụ cười mỉm của Mẹ khiến người ta rùng mình vút lên tất cả, như thể mặt trăng. Với Goldmund, trong sự suy ngẫm buồn bã của mình, bà mất đi sự âu yếm cũng như của các con cá chép đang hấp hối trên hè chợ. Lisbeth, cô trinh nữ tự cao và lạnh lùng đối với cậu cũng thân thiết như những đốt xương phân tán trong rừng của Victor, kẻ đã nhăm nhe đánh cắp đồng tiền vàng của cậu.

Ánh sáng chớp lóe đã tắt, khuôn mặt bí ẩn của Mẹ đã tan biến, nhưng ở cõi sâu thẳm trong tâm hồn Goldmund, ánh phản chiếu xanh lợt của nó vẫn tiếp tục phát quang, một làn sóng sự sống, đau khổ, ham muốn tha thiết nhói qua tim cậu làm cho cậu đảo lộn. Không, không đâu, cậu không thích thứ hạnh phúc ấy làm vừa lòng những kẻ khác, những người mua hàng ở chợ, các thị dân, những người của cuộc sống thực tế.

Quỷ bắt chúng đi! Ôi! Bộ mặt tái xám run rẩy, cái miệng đam mê nhục cam, những làn môi làm say đắm mà trên đó vừa thoáng qua như một làn gió, như một ánh trăng nụ cười mỉm khó tả của sự chết chóc.

Goldmund trở lại nhà thầy. Đã gần trưa. Cậu chờ cho đến khi thấy Niklaus ở trong nhà thôi làm việc và đi rửa tay. Bấy giờ cậu bước vào:

- Thưa thay, để cho con được nói mấy lời, có thể trong lúc thầy rửa tay và thay áo. Con khát khao nói ra sự thật và con muốn thưa với thầy điều mà có lẽ bây giờ còn có thể nói ra nhưng khi khác có thể con không nói được. Con đang ở trạng thái phải nói chuyện với một người và thầy là người duy nhất, có lẽ thế và có thể hiểu con được. Con không thưa chuyện với người sở hữu một xưởng điêu khắc nổi tiếng và nhan từ các thành phố, các tu viện mọi đơn đặt hàng rất vinh dự, và có hai thợ bạn cùng với ngôi nhà đẹp đẽ và giàu có. Con thưa với thầy, người đã làm ra pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh của tu viện ở nơi kia, pho tượng đẹp nhất và con được biết. Người ấy con đã yêu thương và quí trọng đúng như người ấy đối với con dường như là mục đích đẹp đẽ nhất mà con có thể đặt ra cho mình trên đời này. Vậy đó, con đa làm ra pho tượng Thánh Jean: Con không thể làm cũng đẹp như pho tượng của thầy về Đức Mẹ Đồng Trinh nhưng đúng nó là thế. Con không còn pho tượng nào khác để làm - bây giờ đây không có gì buộc con nỗ lực và buộc con sáng tạo. Nói cho đúng hơn, sẽ có một pho tượng, một hình ảnh thánh thiện xa xôi mà một ngày kia con cần phải cho ra đời, nhưng hiện nay thì con chưa thể sáng tạo được. để có thể làm được việc ấy, con cần phải có thêm những kinh nghiệm khác và từng trải qua cuộc sống của con. Có lẽ trong vòng ba bốn năm, hoặc mươi năm, hoặc chậm hơn con có thể nặn pho tượng ấy, hoặc chẳng bao giờ cả. Từ đây đến đó, thưa thầy, con không muốn làm nghề, cho ra các họa tiết trang trí, khắc chạm các giảng đài và đưa đến xưởng cuộc sống của một thợ thủ công, làm ra tiền và trở thành như bao nhiêu người thợ khác. Thưa không, con

không muốn như thế, mà con biết con cần phải sống và đi lang thang, cảm nhận mùa hè, mùa đông trôi qua, nhìn thấy thế giới và vẻ đẹp của nó. Con muốn trải qua đau khổ và đói khát, và con muốn quên đi tất cả những gì con đã sống và đã học ở nhà thầy, con muốn giải tỏa các điều ấy. Con rất muốn có ngày sẽ làm được một cái gì đó cũng đẹp như pho tượng của thầy về Đức Mẹ Đồng Trinh và con đến thẳng với con tim như Đức Mẹ - nhưng trở thành như thầy và sống như thầy sống, con không muốn. Niklaus đã rửa và lau tay xong, quay lại nhìn Goldmund. Nét mặt ông nghiêm khắc nhưng không giận.

- Em đã nói, và ta đã nghe. Ông bảo - Bây giờ chúng ta để đó đã. Ta không trông cậy vào con cho công việc của ta, mặc dù không thiếu việc. Ta không coi con như một thợ bạn; con cần có tự do. Goldmund thân mến ta muốn tranh luận với con về điều này điều khác, nhưng không phải hôm nay, chờ mấy hôm nữa. Trong khi chờ đợi, con có thể tùy ý giết thì giờ con thấy đó, ta già hơn con và ta có kinh nghiệm. Ta không đồng tình với con nhưng ta hiểu con, và ta cảm nhận được những gì con muốn nói. Mấy hôm nữa, ta sẽ cho gọi con, chúng ta sẽ bàn về tương lai của con: Ta có một dự định trong khi chờ đợi, hãy kiên nhẫn! Ta biết cái cảm giác khi người ta vừa làm xong một công trình vốn canh cánh bên lòng; ta biết sự trống vắng ấy. Hãy tin ta, điều đó rồi sẽ qua đi.

Goldmund rời chân, trong lòng không thỏa mãn. Thầy giáo muốn điều tốt đẹp cho cậu nhưng liệu ông có thể làm được gì với cậu?

Cậu biết bên bờ sông có một chỗ nước không sâu và chảy trên một nền đầy các loại rác rưởi, từ các nhà ngoại ô, dân chài vứt xuống đó đủ các thứ chất thải. Cậu đến nơi ấy, ngồi trên hàng lan can nhìn dòng nước. Qua những làn nước chảy như những sợi pha lê, khi nhìn dưới đáy mờ mờ và không thể phân biệt rõ ràng, người ta trông thấy đây đó những vật lóe lên một ánh vàng tàn tạ với những ánh phản chiếu hấp dẫn. Có những vật trông không rõ, có lẽ là một mảnh đĩa vỡ, hoặc một lưỡi hái cong queo người ta vứt ở đó, hoặc một hòn đá trơn láng và phát quang, một viên ngói quang dầu - đôi khi cũng có thể là một con cá, một con cá tuyết sông to béo hoặc một con cá gác - đông. Không bao giờ người ta có thể biết đúng đó là cái gì, nhưng luôn luôn nó có một vẻ đẹp huyền ảo và quyến rũ, một tia lóe sáng, một ánh sáng lọc qua các làn nước chốc lát phản ảnh bởi sắc vàng dưới đay sông tăm tối. Dường như đối với cậu, mọi bí ẩn thực, mọi hình ảnh thực và xác thực của tâm hồn đều như thể điều bí ẩn nho nhỏ ấy dưới cái làn nước, không có đường nét rõ ràng, không hình thù, người ta chỉ nhìn thấy như những khả năng đẹp mà xa xôi, đằng sau một lớp màn che, có một ý nghĩa - Tất cả ở đáy, dưới tầng sâu xanh mờ mờ của dòng sông có một cái gì đó rực sáng, một ánh vàng khó tả, một ánh bạc chói lọi trong khoảnh khắc một tia chớp: Nó chẳng là gì cả, tuy vậy mang những hứa hẹn thú vị; cũng như bộ mặt nhìn nghiêng luôn thay đổi của một con người vừa mới nhìn thấy từ đằng sau đôi khi bộc lộ một sắc đẹp không cùng, một nỗi buồn lạ lùng; hoặc nữa, tất cả như thể một chiếc đèn lồng treo trong đêm tối dưới chiếc xe súc vật kéo phản chiếu lên một bức tường những hình bóng khổng lồ từ các tia sáng ở các bánh xe đang chuyển động, sự phối hợp các bóng ấy trong khoảnh khắc có thể chứa đầy các ảo ảnh, các sự kiện và câu chuyện như tất cả của nhà thơ Virgile. Cũng với cái chat liệu phi thực và huyền diệu ấy đã dệt nên các giấc mộng ban đêm của chúng ta: Một điều chẳng là gì cả ẩn trong đó tất cả các hình ảnh trong thiên hạ, một làn sóng trong chất pha lê mang mọi hình thù những con người, con thú thiên thần và ma quỷ dưới vẻ ngoài có thể nhưng không bao giờ ngủ.

Cậu lại rơi xuống vực sâu trong trò chơi của mình và đi lạc trong giấc mộng đăm đăm nhìn dòng sông trôi xuôi, ngắm các ánh phản chiếu chập chờn dưới đáy nước, tưởng tượng ra cái vương miện, những bờ vai rực rỡ của phụ nữ. Trước đây Mariabronn, cậu nhớ lại các điều đó, phát hiện ra trong các con chữ Latinh và Hy Lạp những hình bóng kiểu ấy, có thể cũng là những điều ẩn dụ thần tiên ấy. Bấy giờ có hôm nào cậu nói chuyện với Narcisse không? A! Có nói vậy thì lúc nào? Đã trải qua bao thế kỷ xa xôi? A? Narcisse! Sẽ gặp lại anh, để nói chuyện với bạn một tiếng đồng hồ, cầm tay bạn nghe tiếng nói trầm tĩnh và thông tuệ của bạn, cậu sẵn sàng vui lòng trả giá bằng hai đồng tiền vàng của mình.

Vậy tại làm sao chúng đẹp thế, các sự vật ấy, các ánh vàng ấy phản chiếu tự dưới đáy nước, các bóng và các ảo ảnh ấy lờ mờ, phi thực và thần tiên vậy tại sao chúng đẹp khó tả và diệu kỳ đến thế trong khi chúng biểu hiện chính xác điều tra ngược lại với vẻ đẹp do một nghệ sĩ sáng tạo

nên? Vẻ đẹp của các ảo ảnh không thể nào nắm bắt được vì nó không có hình thù và là điều bí ẩn, và hoàn toàn đúng là dương bản trong các tác phẩm nghệ thuật; bản thân các tác phẩm ấy có một ngôn ngữ hoàn toàn rõ ràng. Không gì rõ và chính xác hơn đường nét một cái đầu hoặc một khuôn miệng vẽ hoặc khắc họa trong chất liệu gỗ. Cậu hoàn toàn có khả năng tái hiện chính xác làn môi hoặc các làn mi ở pho tượng của Niklaus Đức Mẹ Đồng Trinh, trong đó không có gì là không rõ ràng, hão huyền, khó nắm bắt.

Goldmund đăm chiêu suy nghĩ. Cậu không hiểu được làm sao sự chính xác lớn nhất có thể tưởng tượng được về các hình thù lại có thể tác động đến tâm hồn đúng theo cùng cung cách với những gì khó nắm bắt và không rõ ràng nhat. Tuy vậy, đối với cậu có một điều đã xuất hiện rõ ràng trong quá trình suy tư ấy: Cậu hiểu vì sao có nhiều tác phẩm nghệ thuật không thể chê được và trọn vẹn mà vẫn hoàn toàn không nói lên gì cả với cậu, vì sao mặc dù có một vẻ đẹp nào đó chúng vẫn khiến cậu thấy tẻ nhạt, thậm chí hầu như khó chịu. Các xưởng điêu khắc, các nhà thờ, cung điện đầy rẫy những công trình nghệ thuật tẻ nhạt ấy và bản thân cậu cũng đã hợp tác làm ra một số trong các pho tượng như vậy. Chúng làm ta thất vọng bao nhiêu bởi vì chúng khơi gợi lòng ham chuộng các giá trị cao nhất song lại không thỏa mãn được điều đó, bởi vì ở chúng thiếu mất yếu tố chủ yếu: sự bí ẩn.

Goldmund lại tiếp tục suy ngẫm: "Cái mình yêu là sự bí ẩn, mình lần theo vết của nó, nhiều bận mình thấy nó lóe lên với tư cách nghệ sĩ, một ngày nào đó mình sẽ có khả năng, mình sẽ biểu hiện nó và đưa nó đến chỗ trẻ bộc lộ. Đó là khuôn mặt của Bà mẹ các sự vật trong công việc vĩ đại. Bà sanh con, điều bí ẩn của Bà không nhằm vào chi tiết này hoặc chi tiết nọ, vẻ đầy đặn hoặc gầy gò của các hình thù, tính thô kệch hay lịch sự, sức mạnh hay sự duyên dáng! Nó nhằm vào điều mà các mâu thuẫn tột cùng của thế gian vốn không có cách nào khác hòa hợp được, đã đóng dấu ấn bình an trên khuôn mặt ấy và chúng sống ở đấy: sự ra đời và cái chết, lòng tốt và tính độc ác, sự sinh sôi nảy nở và sự hủy hoại. Nếu mình chỉ tưởng tượng khuôn mặt ấy, nếu nó chỉ là một trò đùa của trí óc mình hoặc một nguyện vọng khát khao của người nghệ sĩ, sẽ không có gì tồi tệ lắm khi nó không được thực hiện; mình sẽ biết cái khuyết tật của nó và mình sẽ quên đi. Nhưng Bà Mẹ các sự vật không phải là một điều tưởng tượng; mình đâu có tưởng tượng ra Bà, mình đã nhìn thấy Bà. Bà sống trong bản thân mình, Bà luôn có mặt trên con đường của mình. Lần đầu tiên mình đã ngờ vực sự tồn tại của Bà khi mình cầm cây đèn con chiếu sáng trên đầu giường một phụ nữ nông thôn đang trở dạ. Chính bấy giờ khuôn mặt ấy bắt đầu sống ở mình: Nó thường ở xa xôi và mình mất tăm nó đã lâu nhưng bỗng nhiên ánh long lanh của nó hôm nay lại lướt qua.

Gương mặt của mẹ mình, cái mà trước đây mình có được và là thân thiết nhất đã hoàn toàn biến đổi thành một hình ảnh mới, nó tồn tại trong đó như thể nhân một quả anh đào".

Nay cậu ý thức được tình thế hiện tại của mình và nỗi lo cần phải có một quyết định. Cũng như trước đây vào lúc cậu chia tay Narcisse và rời tu viện lao vào con đường có tính quyết định: Con đường dẫn đến với Mẹ. Có lẽ một ngày kia Bà sẽ trở thành đối với mọi người một ảo ảnh có hình thù một tác phẩm của các bàn tay Bà. Có lẽ mục đích, ý nghĩa ẩn giấu trong cuộc sống của Bà nằm ở đó. Có lẽ thế, cậu không biết. Nhưng có một điều cậu biết: Đi theo Mẹ, đi đến với Mẹ, để Mẹ lôi cuốn theo và mời gọi, thế là tốt, đó là cuộc sống. Có thể cậu sẽ không bao giờ tạo được cho hình ảnh của Mẹ những đường nét rõ ràng, có thể nó vẫn luôn tồn tại trong mộng trong trực giác, trong lời mời gọi, là ánh vàng của một điều bí ẩn thiêng liêng. Dù sao bổn phận của cậu là theo Mẹ, trao gởi số phận của mình cho Mẹ; Mẹ là ngôi sao của cậu.

Nay thì sự quyết định đã ở đó, trước mắt cậu, rất gần: Tất cả đã trở nên rõ ràng. Nghệ thuật là tốt đẹp, không phải là một thiên tình, một mục đích, chí ít đối với cậu. Không phải cậu nghe theo nghệ thuật mà nghe theo lời mời gọi của Mẹ. Cần gì phải có thêm tài khéo léo của các ngón tay? Ở người thầy Niklaus, có thể thấy điều đó dẫn đến đâu. Điều đó tạo cho thầy một cái tôi, tiền bạc, điều đó đưa thầy đến vinh quang, cuộc sống thị dân, và cũng dẫn đến việc mất đi cái ý nghĩa sâu kín cứ úa tàn, héo khô, trong khi chỉ có nó mới mở đường vào sự bí ẩn. Điều đó đưa đến làm ra được những đồ mỹ nghệ xinh xinh và quí giá, những chiếc bàn thờ giàu có và các giảng đài đủ kiểu, các tượng Thánh Sebastien, những cái đầu thiên thần có tóc xoăn cứ mỗi chiếc được bốn đồng tale. Ôi! Anh vàng trong con mắt một chú cá chép, chiếc lông tơ mềm mại tuyệt vời, màu bạc bên một cánh bướm con vô cùng đẹp hơn, sống động hơn, quí báu hơn bất

cứ một gian phòng nào đầy những tác phẩm nghệ thuật giống như thế.

Một đứa trẻ đi xuống theo con đường dọc bờ sông, vừa đi vừa hát. Đôi khi khúc ca của nó dừng lại; nó gặm một khúc bánh mì trắng cầm trên tay. Goldmund nhìn thấy thằng bé và yêu cầu nó cho mình một mẩu rồi vê từng viên nhỏ trên hai ngón tay. Tựa bên lan can, cậu lần lượt ném chầm chậm mỗi lần một viên xuống dòng nước mờ tối, nhìn và theo dõi các viên bánh mì trắng chìm xuống nước giữa những chiếc đầu của đàn cá chợt kéo tới, cho đến khi các viên bánh ấy biến mất vào mồm lũ cá. Nhìn các mẩu bánh ấy biến mất vào mồm lũ cá. Nhìn các mẩu bánh mì trôi xa và lần lượt biến mất, cậu thấy rất vui. Sau đó cậu cảm thấy đói, liền tìm đến một bạn gái, một cô đầy tớ trong cửa hàng thịt được cậu tặng cho cái danh hiệu "nữ hoàng các món xúc xích và giăm bông". Cất giọng huýt sáo như đã qui ước, cậu gọi nàng đến bên cửa sổ, muốn nàng cho một ít thực phẩm để mang về ăn ở bên kia sông, trong một vườn nho có nền đất màu mỡ đỏ nhạt ánh lên dưới các tán lá sum suê của các gốc nho và ở đó các bông hoa huệ, dạ hương bé nhỏ của mùa xuân đang nở rộ, tỏa nhẹ một hương vị dịu dàng.

Nhưng dường như đây là một ngày của những quyết định một ngày mà lương tâm cậu rất trong sáng. Khi Cathérine xuất hiện ở cửa sổ với gương mặt khỏe mạnh hơi thô, nhoẻn miệng mỉm cười, cậu liền đưa bàn tay lên ra dấu hiệu qui ước với cô bạn, bỗng cậu nhớ ra đã nhiều bận mình đến đây chờ đợi; đồng thời cậu thấy trước một cách rõ rằng cả loạt các cử chỉ chán ngấy sẽ kế tiếp, sớm xuống nhà ở phía cửa sau, cầm trên tay một thứ thịt lợn ướp; cậu vừa nhận lấy vừa vuốt ve nàng và áp chặt người nàng vào ngực mình như nàng mong đợi - bỗng nhiên cậu cảm thấy ngốc và gớm ghiếc quá thể cả cái kiểu cách thường làm các cử chỉ ấy, qua đó đạt đến kết quả: nhận lấy mớ xúc xích, cảm nhận hai bầu vú chắc của nàng ép vào mình và siết chặt chúng một chốc để đổi lấy món quà. Đột nhiên cậu có cảm tưởng mình phát hiện ra trong vẻ thô thiển trên khuôn mặt nàng cái thói quen biểu hiện không có lấy một suy tư nào, trong nụ cười lấy lòng của nàng, có cái gì đó thật nhàm thật máy móc, không còn giữ kín một chút bí ẩn nào, một cái gì đó không xứng đáng với mình. Bàn tay cậu dừng lại, không làm nốt các cử chỉ quen thuộc, trên môi tắt ngấm nụ cười. Cậu còn yêu nàng không? Có còn thật sự ưa thích nàng không? Không, đã quá nhiều bận cậu ở đây, cậu nhìn thấy nụ cười ấy quá nhiều, cũng vẫn nụ cười ấy, và cậu đáp lại mà con tim cậu đâu có tham gia. Điều mà mới hôm qua đây cậu có thể làm không chút đắn đo, đối với cậu bỗng nhiên trở nên không thể được nữa. Cô đầy tớ gái vẫn đứng đó nhìn theo trong khi cậu quay lưng đi mất dạng trong ngõ hẻm, quyết không bao giờ quay trở lại nữa. Rồi sẽ có kẻ khác vuốt ve các bầu vú ấy, có kẻ khác ăn món xúc xích ngon lành ấy! Vả lại, ngày này qua ngày khác người ta chẳng ăn ngấu nghiến thứ gì đó trong cái thành phố giàu có và vui vẻ này, chẳng lãng phí bao nhiêu! Cho bọn thị dân to bụng lười biếng, hư hỏng, khó tính ấy, người ta vật bao nhiêu là lợn, bò tơ, và bắt từ dưới sông lên bao nhiêu những con cá khốn khổ! Còn cậu thì sao? Mặc dù cậu trở nên vất vả, thối rữa cậu giống bọn chúng đến gớm ghiếc! Trên các nẻo đường và các vùng đồng ruộng phủ tuyết, một quả mận khô, một khoanh bánh mì cũng vẫn ngon lành hơn ở đây trong tình trạng dư thừa, trong cảnh tiệc tùng của phường hội. Ôi cuộc sống lang thang sự tự do, vùng đất sáng trăng, con đường mòn, một hoang thú với con mắt e dè vào buổi sáng bị đuổi chạy qua bãi cỏ xám và ẩm ướt! Nơi dây, ở thành phố, ở nhà những con người sống tĩnh tại, tất cả đều dễ dàng và chẳng đắt giá mấy, thậm chí tình yêu cũng vậy. Bỗng nhiên cậu chán ngấy những thứ đó, cậu nhổ toẹt lên đó. Cuộc sống ở đây đã mất ý nghĩa của nó, một khúc xương không còn tủy. Điều ấy đẹp, điều ấy có một lý do tồn tại chừng nào thầy Niklaus còn là tấm gương cho cậu, Lisbeth là một công chúa; điều đó còn có thể chịu nổi chừng nào cậu còn làm việc với pho tượng của mình về Thánh Jean. Bây giờ thì hết, mùi hương đã bay tản, đóa hoa nhỏ tàn tạ. Niềm xúc cảm về tình trạng bất ổn của các sự vật vốn thường dày vò cậu và có thể làm cho cậu say đắm sâu sắc nay mang cậu đi trong làn sóng mạnh mẽ của nó. Tất cả đều úa tàn, bất cứ niềm vui nào cũng cạn kiệt, chỉ còn lại những đốt xương và bụi bặm. Tuy nhiên vẫn tồn tại một sự vật: Bà mẹ Vĩnh cửu, già như thế gian và mãi mãi trẻ trung, với nụ cười tình của Bà, u buồn và độc ác. Trong đôi khoảnh khắc cậu lại trông thấy Bà khổng lồ, các tinh tú cài lên mái tóc, ngồi mơ màng bên bờ nhân thế; với một cử chỉ lơ đễnh, Bà đưa tay hái hết đóa hoa này đến đóa hoa khác, hết cuộc sống này đến cuộc sống khác, để cho chúng từ từ rơi xuống không gian vô tận.

Những ngày ấy, Goldmund nhìn lại một đoạn đời tàn úa của mình trở nên tái xám ở phía sau,

cậu lang thang qua vùng đất quen thuộc trong tâm trạng vĩnh biệt với niềm say sưa u ẩn, trong khi đó thầy Niklaus bỏ nhiều công sức để bảo đảm tương lai của cậu, nhằm giữ chân, mãi ổn định lại cuộc sống của con người ấy không tìm được sự yên tĩnh. Ông thuyết phục phường hội trao cho cậu giấy chứng chỉ chức giáo viên và trù tính cột cậu lâu dài với mình không phải như một người thợ mà như một thành viên liên kết, bàn với cậu và cùng thực hiện mọi đơn đặt hàng lớn, và chia phần cho cậu những gì các tác phẩm ấy đem lại. Có lẽ như vậy là phiêu lưu và cũng dễ mang lại rủi ro cho Lisbeth, bởi vì đương nhiên không lâu mấy chàng trai ấy sẽ trở thành con rể ông. Nhưng một pho tượng như của Thánh Jean thì người thợ bạn giỏi nhất Niklaus có được cũng sẽ không bao giờ làm nổi còn bản thân ông thì đã già, nghèo đi các ý tưởng cũng như sức sáng tạo, và ông không muốn thấy xưởng điêu khắc nổi tiếng của mình sa sút thành một nơi tầm thường chuyên sản xuất các pho tượng. Ông chật vật với anh chàng Goldmund này, nhưng ông thấy cần phải mạo hiểm. Lo lắng, vị thầy tính toán nhiều mặt. Ông sẽ hoàn thành và mở rộng gian xưởng ở phía sau cho Goldmund và trao cho cậu căn phòng trên gác. Để tiếp nhận cậu vào phường hội, ông sẽ tặng cậu những bộ trang phục đẹp và mới. Thận trọng, ông cũng lấy ý kiến của Lisbeth, từ hôm ăn trưa, cô chờ đợi một điều gì đó như thế. Và Lisbeth không hề tỏ ra phản đối. Nếu chàng trai cắm chân lại ở đâu đó và có được chức giáo viên, cậu ta hợp ý nàng. Ngay trong chuyện này, ông không gặp khó khăn. Và nếu thầy Niklaus và nếu nghề nghiệp không hoàn toàn thành công trong việc thuần hóa con người Tzigan ấy thì Lisbeth rồi sẽ thực hiện nó trọn vẹn.

Như vậy tất cả đã được chuẩn bị chu đáo miếng mồi cho con chim đã đặt ở bẫy. Ông cho người đi tìm Goldmund nhưng cậu không trở về. Thầy lại mời cậu ăn tối. Một lần nữa cậu đến, mặc bộ cánh sạch sẽ, đầu tóc chải hẳn hoi, lại ngồi trong căn phòng đẹp đẽ, long trọng, lời cụng ly với thầy và cô con gái của thầy đợi cho đến hết Lisbeth rời bàn ăn, Niklaus mới đưa ra cac ý đồ lớn và các lời dạm của mình.

- Con hiểu rõ thầy, ta không cần nói với con, chắc hẳn chưa bao giờ có một người trẻ tuổi nào không trải qua học nghề theo chế độ qui định mà lại được nâng lên hàng bậc thầy và tìm ra một tổ ấm như vậy. Goldmund! Con đường công danh, sự nghiệp của con mở ra rồi đó!

Goldmund ngạc nhiên, con tim thắt lại, nhìn thầy trong khi đẩy cốc rượu còn một nửa về phía trước mặt mình. Quả thật cậu chờ đợi Niklaus mắng cho mấy lời về những ngày đã hoài phí và đề nghị cậu ở lại làm thợ bạn với ông. Vậy mà câu chuyện đã diễn ra thế đó. Cậu cảm thấy buồn và khó chịu bị buộc phải đối mặt với con người này mà chưa thể tìm ra được ngay lời đáp lại.

Hơi phật ý vì lời đề xuất đầy thiện chí của mình không được chấp nhận ngay một cách vui vẻ và khiêm nhường, Niklaus đứng lên, vẻ mặt có phần căng thẳng và thất vọng. Ông nói tiếp:

- Tốt lời đề xuất của ta làm cho con ngạc nhiên, trước hết con hãy suy nghĩ đi. Ta có hơi phật ý, tưởng rang con rất vui khi nghe ta ngỏ lời. Nhưng không có gì trở ngại đâu, con có thì giờ để suy nghĩ.

- Thưa thầy - Goldmund đáp, lúng túng tìm từng từ để diễn đạt - Xin đừng ghét con. Con hết lòng cảm ơn thầy đã thương yêu, hơn nữa con đội ơn thầy đã kiên nhẫn trong việc ứng xử với kẻ học trò này của thầy. Con không bao giờ quên món nợ con đã mắc với thầy. Nhưng con không cần thì giờ để suy nghĩ; con đã quyết định từ lâu rồi.

- Quyết định thế nào?

- Đây là việc đã dứt khoát trước khi con được hay lời mời của thầy và con có một ý tứ nhỏ về các đề xuất đáng tôn trọng của thầy. Con sẽ không ở lại đây lâu nữa, và lại sống lang thang.

Niklaus tái mặt nhìn cậu với đôi mắt buồn bã.

- Thưa thầy - Goldmund nói khẩn thiết - xin thầy hãy tin con, con không muốn làm mếch lòng thầy! Con vừa thưa với thầy điều con đã quyết. Con cần phải ra đi, cần phải du lãng, cần phải trở lại với sự tự do. Xin cho con được bày tỏ đội ơn thầy lần nữa và chúng ta xa nhau trong tình bằng hữu.

Nước mắt lưng tròng, cậu đưa bàn tay cho thầy, Niklaus không nắm bàn tay cậu, mặt mày tái mét, sải bước trong phòng mỗi lúc thêm nhanh, tiếng chân đi dộc vang bởi cơn tức giận. Goldmund chưa bao giờ thấy ông như thế.

Rồi thầy bỗng dừng chân, hết sức cố gắng tự chủ, và nói khít giữa hai hàm răng, mắt không nhìn mặt Goldmund:

- Được rồi, vậy thì hãy đi đi, nhưng đi ngay lập tức! Để ta đừng thấy mặt bao giờ nữa. Để ta đừng làm, đừng nói gì rồi sau đó ta có thể hối tiếc. Đi đi!

Một lần nữa Goldmund lại chìa bàn tay với thầy, Niklaus ra vẻ muốn nhổ vào đó. Bấy giờ Goldmund cũng tái mặt, quay lưng lại, bước ra khỏi phòng không một tiếng động, ra ngoài mới đội mũ lên đầu, đi nhanh xuống cầu thang tựa bàn tay dọc theo tay vịn có các cột chạm trổ, bước vào gian xưởng nhỏ ở phía trông ra sân, dừng một chốc để chia tay với pho tượng của mình về Thánh Jean, rồi rời khỏi ngôi nhà trong lòng vật vã, nặng ne hơn trước đây khi từ giã lâu đài của vị hiệp sĩ và nàng Lydia đáng thương.

Ra đi càng nhanh càng hay, không nói câu nào, nói làm chi những lời vô ích! Đó là niềm an ủi duy nhất của cậu trong khi cậu vượt qua ngưỡng cửa, nhận ra con đường, nhận ra thành phố với vẻ ngoài xa lạ, các sự vật thân quen đã đổi khác một khi lòng mình buộc phải chia tay tất cả. Cậu ngoái lại, đưa mắt nhìn khung cửa ra vào; từ nay các cánh cửa của ngôi nhà xa lạ ấy đã đóng lại với cậu.

Về đến phòng mình, Goldmund chuẩn bị hành lý để ra đi.

Thực ra không có gì lắm để chuẩn bị, chỉ có việc chia tay. Trên tường treo một bức họa do chính cậu vẽ, một Đức Mẹ Đồng Trinh dịu hiền, và ở đó đây, những đồ vật của cậu, một chiếc mũ, diện để đi chơi, một đôi giày khiêu vũ, một cuốn các bức vẽ, một cây đàn luých can và một số tượng nhỏ bằng thạch cao do cậu nặn, đôi thứ quà tặng của các cô người yêu, một bó hoa giả, một cốc uống rượu màu đỏ như thể hồng ngọc, một ổ bánh mì hình trái tim đã khô khốc và một ít các đồ lặt vặt khác kiểu ấy mà mọi thứ đều có lịch sử và ý nghĩa của nó, đối với cậu vốn thân thiết mà giờ đây chỉ còn là những đồ vật cũ cồng kềnh, bởi lẽ cậu không thể mang theo bất cứ cái gì. Tuy vậy, cậu đổi chiếc cốc màu hồng ngọc cho người chủ nhà để lấy một con dao đi săn loại chắc chắn và đem ra sân mài cho bén; cậu bóp vụn ổ bánh mì cho đàn gà của người láng giềng ăn, đem biếu bức họa hình Đức Mẹ Đồng Trinh cho bà chủ nhà và nhận lại của bà ta một món quà có ích: một chiếc túi đi đường đã cũ bằng da và nhiều thức ăn dự trữ. Trong túi, cậu nhét mấy chiếc sơ mi và mấy bức họa nhỏ cuộn quanh một đoạn cán chổi, thêm nữa số thực phẩm. Những gì còn lại, đành phải bỏ.

Trong thành phố, có hơn một phụ nữ cậu thấy nên đến tạm biệt. Mới hôm qua đây cậu còn nằm ngủ bên một cô trong số đó, không hề chia xẻ với cô ta các dự định của mình. Khi người ta muốn đi lang thang thì hẳn phải như thế. Không thể quá lưu tâm và vướng bận. Cậu không chào từ biệt ai ngoài những người chủ nhà. Vào chiều tối, cậu đã gặp họ để hôm sau có thể lên đường sớm.

Tuy vậy, vừa sáng cậu muốn rời ngôi nhà trọ không gây ra một tiếng động nào thì có một người đứng chờ sẵn, mời cậu ăn cháo sữa ở gian bếp. Đó là con bé gái trong nhà mới mười lăm tuổi, một đứa trẻ dịu dàng và hay đau ốm, có đôi mắt đẹp nhưng chân có tật nên đi khập khễnh. Con bé tên là Marie. Với bộ mặt mất ngủ và xanh xao, nhưng áo quần và đầu tóc tươm tất, nó mời cậu uống sữa nóng và ăn bánh mì, và dường như nó rất buồn về việc cậu ra đi. Goldmund cảm ơn cô bé. Khi rời chân và đặt lên đôi môi cô bé một nụ hôn trắc ẩn. Marie nhận nụ hôn một cách sùng kính, mắt nhắm nghiền.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 13

rong những ngày đầu trở lại cuộc sống lang thang, trong cơn khát đầu tiên, trong niềm say sưa trở lại được tự do, Goldmund phải bắt đầu học lại nếp sống nay đây mai đó, không nơi nương tựa, và thời gian không thực tại. Độc lập đối với mọi người, chỉ bị thời tiết xấu và các mùa chi phối, không có mục đích để nhắm tới không có mái nhà trên đầu, không của cải, bất cứ lúc nào cũng có thể gặp rủi ro mà không phương tự vệ, những người lang thang sống cuộc sống tự phát và dũng cảm, khốn khổ và mạnh bạo. Họ là con của Adam bị đuổi khỏi thiên đàng, là anh em của những con vật vô tội. Hằng giờ họ nhận từ bàn tay Chúa trời những gì Người ban cho họ: mặt trời, mưa, sương mù, tuyết, nóng và lạnh, sự thoải mái và cảnh cô quạnh tuyệt vọng. Với họ, không có thời gian, không có lịch sử, cũng chẳng có các ý đồ, tham vọng, hay các thần tượng kỳ lạ về sự thịnh vượng và tiến bộ mà người ta tin một cách tuyệt vọng khi có được một mái nhà. Một người lang thang có thể âu yếm hoặc độc ác, khéo léo hoặc vụng về, dũng cảm hoặc nhát gan, trong lòng anh ta luôn luôn là một đứa trẻ, anh ta luôn sống trong một thế giới mới xuất hiện trước buổi bình minh của lịch sử, cuộc sống của anh ta luôn bị dắt dẫn bởi những bản năng và nhu cầu nguyên thủy. Cho dù anh ta thông minh hay dại dột, có một ý thức sâu sắc về sự mỏng manh và không ổn định của bất cứ cuộc sống nào và biết rằng mọi sinh vật đều kéo lê mấy giọt máu nóng của họ đi qua cái giá lạnh của những không gian vô tận, hoặc cho dù anh ta chỉ tuân theo một cách trẻ con và ngấu nghiến các mệnh lệnh từ dạ dày anh ta, luôn luôn anh ta là đối thủ và kẻ thù của người có tài sản và sống tĩnh tại, những người này thường ghét bỏ, khinh bỉ và rất sợ anh ta, bởi lẽ có nhiều điều anh ta không muốn ai nhắc lại với mình: tính chất không ổn định của bất cứ cuộc sống nào, cái chết băng giá và không thể tránh khỏi trong đó cả đất trời đều tắm mình.

Đã lâu rồi tâm hồn - Goldmund hoàn toàn thấm đậm tinh thần của cuộc sống lang thang.

Tuy vậy, trí tuệ và ý chí còn trong người cậu, bản chất nghệ sĩ của cậu đã trao cho cuộc sống ấy, một cái giá trong khi cậu làm cho nó càng cam go hơn. Sự giàu có và sinh sôi nẩy nở của cuộc sống trước hết chẳng là kết quả của những giằng co và mâu thuẫn ấy sao? Cái lý tính lạnh lùng có giá trị nếu người ta không biết đến sự say sưa? Niềm khoái cảm sẽ là gì nếu cái chết không ẩn nấp đằng sau nó? Tình yêu sẽ là gì nếu không có tình trạng muôn thuở và không ngớt xung đột các giới tính?

Mùa hè và mùa thu đã qua; rất vất vả, Goldmund sống còn trong những tháng đói ăn, rồi say sưa trên đường đi giữa mùa xuân êm dịu nhiều hương vị. Các mùa trôi qua nhanh quá, mặt trời mùa hè từ trên cao hôm nào cũng xuống quá sớm ở chân mây! Bao năm rồi, dường như Goldmund đã quên là trên mặt đất còn có những điều khác ngoài sự đói ăn và tình yêu, và các mùa cứ thấm thoát qua đi lặng lẽ và dễ sợ, dường như cậu đã hoàn toàn đắm chìm trong thế giới nguyên sơ về các bản năng. Tuy vậy, trong mỗi ước mơ của cậu, trong mỗi cái nhìn trải qua các suy ngẫm khi dừng chân trên các thung lũng đang rực sáng tiết xuân hoặc đượm buồn lúc sang thu, cậu chất chứa trong lòng các ảo ảnh, cậu cảm xúc với tính cách người nghệ sĩ, cậu bị dày vò bởi ý muốn vận dụng trí óc, xua tan tính phi lý của cuộc sống và trao cho nó một ý nghĩa.

Kể từ cuộc phiêu lưu đẫm máu với Victor, bao giờ cậu cũng hành trình chỉ một mình. Một hôm cậu gặp một anh bạn đã dần dần gắn bó với cậu; và về phần mình, lâu lâu sau đó cậu cũng không thể rời bỏ. Nhưng anh ta không phải loại như Victor: Đây là một người đàn ông còn trẻ, trở về sau một chuyến đi Rôma, đội trên đầu chiếc mũ lữ khách hành hương. Anh ta tên là Robert, quê quán ở hồ Constance. Con nhà thợ mỹ nghệ, anh ta có một thời theo học trường các tu sĩ Saint - Gall và từ thời thơ ấu, đã dẫn đầu một đoàn lữ khách đi hành hương ở Rôma. Điều ấy đối với anh ta đã trở thành một ý định, và gặp dịp đầu tiên anh liền tức tốc thực hiện.

Anh làm thợ mộc ở xưởng của ông thân sinh, cái chết của bố đã tạo cơ hội cho anh. Bố vừa được chôn cất xong, anh nói với mẹ và chị gái không còn gì giữ anh ta lại được nữa và làm nguôi đi niềm ước ao mạnh mẽ của mình đến Rôma để chuộc các lỗi lầm của bản thân và của bố. Mẹ và chị anh có than vãn và trách cứ cũng vô ích, anh không lay chuyển; thay vì chăm sóc họ, anh lên đường, không được mẹ cầu phúc, chị anh thì buông những lời nguyền rủa giận dữ. Điều thúc đẩy anh trước hết là niềm say mê đi lang thang với một lòng mộ đạo cạn cợt, một nhu cầu nán lại ở các nơi thiêng liêng và các tổ chức sùng tín, một thú vui được tham gia các công việc thờ phụng Chúa, các lễ rửa tội, các đám ma, các lễ nhà thờ có khói hương nghi ngút, dưới ánh sáng các ngọn nến. Anh ta có biết một ít tiếng Latinh, nhưng không phải là do nhu cầu học hỏi đã thu hút tâm hồn thơ trẻ của anh, đúng hơn vốn do ham thích chiêm ngưỡng và có được những giờ phút mơ mộng bình yên trong bóng mờ mờ dưới mái các nhà thờ. Thời còn là trẻ con, anh thích phục vụ các cuộc lễ. Goldmund không coi trọng nhưng có cảm tình với anh ta, cảm thấy có chỗ gần gũi với nhau trong niềm say mê sống nay đây mai đó và cái xứ sở xa lạ. Vậy đó, trước đây Robert đã từng hài lòng ra đi, cũng đã đến tận Rôma một cách tốt lành, nhận được sự tiếp đãi của vô số các tu viện và nhà cha xứ, trông thấy cái núi non Phương Nam, và cảm thấy hạnh phúc được ở Rôma giữa các nhà thờ và các cuộc lễ, nghe hàng trăm cuộc nhạc lễ và cầu nguyện tại những nơi nổi tiếng và thiêng liêng nhất, nhận các thánh lễ và hít thở lấy khói hương quá mức cần thiết để chuộc lại các tội lỗi thời thanh niên của mình và của ông bố. Anh ta đi trên đường hơn một năm, khi trở về ngôi nhà nhỏ của gia đình, người ta không đón tiếp anh ta như một đứa con thành đồng. Trong thời gian ấy bà chị gánh lấy các trách nhiệm và nắm quyền trông coi nhà cửa, thuê một người thợ cần mẫn rồi lấy người ấy làm chồng, lãnh đạo mọi công việc trong nhà và xưởng mộc một cách thành thạo. Anh ta trở về, nhận thấy mình hoàn toàn không còn cần thiết nữa, và cũng không ai tìm cách giữ khi anh ta sớm ngỏ ý lại ra đi. Anh ta không lấy thế làm buồn, bàn với mẹ trao cho một món tiền nhỏ bà đã tiết kiệm được lại mặc bộ trang phục lữ khách, và không xác định mục đích, anh ta lại lao vào một cuộc hành hương mới qua vùng Đất Thánh với tính cách một lữ khách giáo hồi. Trên người anh ta đeo các huy hiệu kim loại, kỷ niệm của những nơi hành hương nổi tiếng, và các chuỗi tràng hạt đã được ban phép lành.

Trên đường đi như vậy, anh ta gặp Goldmund. Anh ta theo chân cậu suốt một ngày, cũng trao đổi các cảm tưởng đi đường, có bận băng qua một thành phố nhỏ đã lạc mất hút với cậu rồi lại gặp ở một nơi khác, và cuối cùng thì cặp kề với nhau, thành bạn đồng hành thông cảm và ân cần giúp đỡ nhau. Goldmund được anh ta rất hài lòng, anh ta tranh thủ bằng cách giúp đỡ cậu những việc lặt vặt, mến mộ trình độ hiểu biết khoa học, trí thông minh và tính dũng cảm của cậu, yêu quý tính trung thực và chịu phục sức khỏe và sức mạnh của cậu. Họ quen tính nết của nhau, bởi lẽ về phần mình Goldmund cũng tốt tính, chỉ có một điều cậu không chịu nổi: Khi trở lại đắm mình trong nỗi buồn và các ý tưởng u ám, cậu một mực không nói không rằng và coi như anh bạn kia không hề có mặt; bấy giờ thì đừng có trò chuyện, hỏi han, an ủi, phải để cho cậu được lặng yên. Robert sớm hiểu được bạn. Từ khi anh ta nhận thấy Goldmund thuộc làu nhiều thơ bằng tiếng Latinh và nhiều bài thơ, tư khi anh ta nghe cậu giải thích các bộ mặt dưới cổng một nhà thờ lớn, từ khi anh ta thấy trên mặt phẳng một bức tường họ đứng tựa nghỉ chân, cậu nhanh tay phác họa những hình người theo cỡ tự nhiên, anh ta coi ông bạn đồng hành của mình là một người được Chúa trời ân sủng và gần như có ma lực quyến rũ. Robert cũng nhận ra cậu là chàng trai được các cô ưu ái và biết cách tranh thủ họ bằng một cái nhìn hoặc một nụ cười; điều này ít làm cho anh ta thích thú nhưng buộc anh ta phải tôn phục cậu.

Cuộc hành trình của họ một hôm bị gián đoạn một cách bất ngờ. Đi đến gần một làng nọ, họ gặp một đám đông nông dân vũ trang gậy gộc, cây sáo và đòn càn tiếp đón, trong khi người cầm đầu la hét từ xa bảo họ phải lập tức quay lui, đi biệt tăm đừng trở lại không thì họ sẽ bị tiêu diệt. Goldmund dừng lại, muốn xem để biết sự thể ra sao, lập tức liền bị ném một cục đá vào giữa ngực. Cậu đang đưa mắt tìm thì Robert đã lẩn trốn như một kẻ bị ma ám. Đám nông dân bước tới với thái độ uy hiếp; Goldmund chỉ còn trông theo anh bạn chạy trốn. Robert đứng đợi, run sợ, ở giữa đồng ruộng dưới một cây thánh giá có tượng Chúa cứu thế treo mình.

- Cậu chạy trốn như một vị anh hùng - Goldmund vừa nói vừa cười - nhưng lũ đồ tồi ấy có gì trong đầu chúng nó? Là chiến tranh chăng? Như thể chúng đưa quân canh có vũ trang ra khỏi ổ

của chúng và không muốn cho một ai vào làng! Tôi không hiểu có điều gì đằng sau tất cả những chuyện ấy! Cả hai người đều không hiểu - chỉ qua ngày hôm sau, ở một trang trại cách biệt, họ mới rõ chuyện trang trại ấy gần một ngôi nhà lá, một chuồng bò, một nhà kho, chung quanh có các đụn cỏ dự trữ và nhiều cây ăn trái, tất cả như chìm trong một bầu không khí im lặng kỳ lạ: Không một tiếng nói, không một bước chân, không có tiếng la hét của trẻ con, không có tiếng lưỡi phồ phạt cỏ, tuyệt nhiên chẳng nghe gì cả. Trong một vùng đồng cỏ, một con bò cái vừa ăn cỏ vừa kêu rống, rõ là đã đến lúc cần vắt sữa cho nó.

Hai người đến gần ngôi nhà, gõ cửa: không có tiếng đáp lại. Họ ra phía chuồng bò, cổng chuồng mở toang, bên trong trống không. Họ đến chỗ nhà kho, ánh mặt trời chiếu sáng trên mái rạ mốc meo, cũng chẳng gặp một ai. Ngạc nhiên và lo lắng trước quang cảnh thê lương, họ lại đập cửa ngôi nhà một lần nữa: vẫn không ai đáp lại. Goldmund tìm cách mở cửa, lấy làm lạ là cửa không đóng. Cậu đẩy một cánh và bước vào nhà, thấy im ỉm trong bóng tối. Cậu nói to "Xin chào! Có ai ở nhà không?" Nhưng tất cả vẫn lặng lẽ. Robert đứng trước cửa. Goldmund tò mò, đi vào sâu hơn. Trong phòng bốc lên một mùi kỳ lạ khó chịu và kinh tởm. Bếp đầy tro, cậu lại gần, thổi một hơi. Bên dưới, các đốm lửa lấp lánh trong các khúc củi đã đốt cháy. Bấy giờ cậu trông thấy ở góc phòng trong bóng tối mờ mờ nơi lò sưởi, có một hình thù người ngồi, ai đó ngồi ở một chiếc ghế và đang ngủ, dường như một bà già. Có kêu thét cũng chẳng được gì, ngôi nhà như thể có ma. Cậu thân mật vỗ vai người đàn bà, bà ta không cử động. Bấy giờ cậu trông thấy bà ngồi giữa một mạng nhện bết vào đầu tóc và giăng trên các đầu gối. " Bà ta chết rồi" , cậu tự nhủ, hơi rùng mình. Để biết rõ sự thực, cậu ra sức thổi vào đám tro tàn cho lửa lóe sáng rồi đốt cháy bùng lên một mớ dăm gỗ để soi rõ bộ mặt của bà già. Dưới mái tóc xám tro, cậu nhận ra gương mặt tái xanh xác chết; một con mắt vẫn mở, ném một cái nhìn lờ đờ và trống vắng. Người đàn bà đã chết, vẫn ngồi trong chiếc ghế. Quái lạ! Không còn có thể làm gì được nữa.

Cầm miếng dăm gỗ chiếu sáng trên tay, Goldmund mò mẫm trong căn nhà và tìm thấy ở xa hơn, trên ngưỡng cửa dẫn vào một gian buồng phía sau có một xác chết khác, một thằng bé chừng tám chín tuổi, mặt mày sưng húp đã biến dạng. Thằng bé nằm dài, mặc áo sơmi, kê đầu trên cửa ra vào, hai nắm tay bé nhỏ siết chặt trong một cử chỉ hoảng sợ. "Người chết thứ hai, Goldmund tự bảo". Như trong một cơn mộng khủng khiếp, cậu đi sâu hơn vào gian buồng phía sau. Nơi đây các tấm màn cửa đều vén lên, bên trong có ánh sáng ban ngày soi tỏ. Cậu thận trọng tắt miếng dăm gỗ đang cháy, chà dưới chân giày cho đến khi lửa lụi hẳn.

Trong căn phòng có ba chiếc giường, một chiếc không ai nằm. Dưới tấm trải giường màu xám, lớp rạ lòi ra. Ở chiếc thứ hai, có một ai đó: một người đàn ông râu ria xồm xoàn, đầu ngả ra phía sau, cằm và bộ râu dựng lên; có thể đây là một nông dân. Bộ mặt mảnh dẻ của anh ta ánh lên cái sắc màu tái xám kỳ lạ của cái chết; một cánh tay buông xuống gần sát đất. Trên nền nhà nằm nghiên ngả và trống không một chiếc hủ bằng đất dùng để đi lấy nước, nước lênh láng vẫn chưa thấm hết còn đọng lại một vũng nhỏ. Trên chiếc giường tiếp theo một người đàn bà cao lớn và lực lưỡng nằm co quắp, vùi trong phân và cả tấm vải đra; mặt chị ta úp xuống giường, để lộ mái tóc cứng màu giạ hoe vàng óng ánh dưới ánh sáng. Bên mình chị ta, một em gái chừng mười lăm tuổi nằm ôm chặt người đàn bà ấy, như thể bị nghẹt thở dưới cái tấm đra đạp lung tung, mái tóc cũng mang màu giạ hoe vàng, trên bộ mặt của xác chết đã điểm cái vết tái xám.

Goldmund đảo mắt nhìn từ người chết này sang người chết khác. Trên bộ mặt của em bé gái khi đã bị biến dạng còn lưu lại một số nét nó đã trải qua: lo sợ, hãi hùng và bất lực trước cái chết. Trên gáy và các mớ tóc của người phụ nữ đã giãy giụa trong chiếc giường nằm, còn có thể nhận ra nỗi hoảng hốt khiếp đảm và ý chí trốn chạy quay cuồng trên bộ mặt anh nông dân, thể hiện thái độ chống trả, một nỗi đau cố cầm nín; dường như anh ta đã vật vã vô vọng trước khi qua đời và đã giữ một thái độ đáng mặt đàn ông. Bộ mặt xồm xoàn râu ria của anh ta dựng lên, cứng đờ và kiên gan, như thể của một chiếc bánh ngã xuống với trận mạc. Tư thế người đàn ông trong cuộc chống chọi thầm lặng, với hai hàm răng, siết chặt toát ra vẻ đẹp của nó: anh ta tỏ ra không phải là một con người tầm thường hèn nhát, cam chịu nhận lấy cái chết. Xác thằng bé nằm úp sấp trên ngưỡng cửa trông thật thương tâm; bộ mặt của nó không biểu hiện điều gì, nhưng tư thế của nó nằm gối đầu ở bậu cửa với hai nắm tay trẻ con siết chặt đã nói lên rất nhiều: nỗi đau đớn bất lực trong khi muốn tự vệ, quằn quại chống lại. Gần sát bên đầu nó là cái lỗ tròn đục ở cánh cửa cho mèo tiện ra vào. Goldmund lặng nhìn cảnh ấy. Không phải cậu

không thấy gớm ghiếc trong ngôi nhà lá ấy; các xác chết đã bốc mùi hôi thối tởm lợm. Tuy vậy, tất cả cái điều ấy đối với cậu có một sức hấp dẫn săn sóc, có tính cao quí, tính định mệnh, rất thực, rất trực tiếp; có một cái gì trong đó khơi gợi tình thương của cậu, và thấm sâu trong tâm hồn cậu.

Trong thời gian ấy, Robert đứng ở bên ngoài, lo lắng và mất kiên nhẫn, bèn lên tiếng gọi Goldmund có cảm tình với Robert, không vì thế mà bấy giờ cậu ít cảm thấy làm sao một con người đang sống với nỗi sợ hãi, tính hiếu kỳ, cả tính khờ khạo của họ lại trở nên ti tiện và bé nhỏ đến thế khi đối mặt với những người chết. Cậu không đáp lại Robert, hoàn toàn đắm mình chiêm ngưỡng các tử thi với một trạng thái hỗn tạp kỳ lạ giữa lòng trắc ẩn và óc quan sát lạnh lùng mà những nhà nghệ sĩ thường cảm nhận. Cậu xem xét tỉ mỉ các thi thể nằm ngồi ở đó, cả bà già trên chiếc ghế; các chiếc đầu, các bàn tay, các thái độ của họ còn lưu lại ở tư thế chết. Trong ngôi nhà lá có ma ấy nơi im ắng làm sao! Cái mùi ấy mới kỳ lạ và dễ sợ làm sao! Ngôi nhà nhỏ vốn có người ở ấy nay còn lại một ít củi lửa đang cháy âm ỉ trong lò sưởi, cùng mấy xác chết, đầy rẫy và thấm đậm sự hiện diện của cái chết mới quái dị và ảm đạm làm sao! Rồi đây da thịt sẽ sớm tách ra khỏi các gò má trên các khuôn mặt lặng lẽ ấy, và lũ chuột sẽ nhai ngấu nghiến các ngón tay. Những gì đối với những người khác xảy ra trong quan tài và trong mộ, ở những nơi ẩn kín tốt lành không ai có thể trông thấy được, sự biến đổi cuối cùng và khốn khổ nhất trong các biến đổi, sự phân hủy, thối rữa, thì năm con người ấy chịu đựng ngay tại nhà họ, trong phòng của họ dưới ánh sáng ban ngày, các cửa sổ đều mở toang, không hề lo nghĩ, không chút thẹn thùng, không phương tự vệ. Goldmund đã từng chứng kiến nhiều xác chết nhưng một cảnh tương tự như vậy về sự tác động không sao tránh được của cái chết thì cậu chưa hề nhìn thấy. Cậu tiếp nhận cảnh tượng ấy sâu lắng tận đáy tâm hồn mình.

Sau cùng, các tiếng thét của Robert trước cửa bứt cậu ra khỏi dòng suy ngẫm, cậu bước ra. Anh ta đưa mắt nhìn Goldmund lo âu.

- Chuyện gì vậy hả? - Anh ta hỏi thì thầm giọng nói đầy sợ hãi - trong nhà không có ai sao? Cặp mắt cậu sao lạ thế? Nói đi nào!

Goldmund nhìn người bạn với thái độ khinh bỉ và lạnh lùng.

- Đi vào trong nhà đằng ấy khắc tự biết lấy. Quả là một trang trại kỳ lạ! Rồi sau đây chúng ta sẽ đi vắt sữa con bò ở đằng kia. Vào đi!

Robert ngập ngừng bước vào căn nhà lá, đi thẳng đến lò sưởi. Nhìn thấy bà già ngồi trên chiếc ghế anh ta liền thét lên khi nhận ra bà cụ đã chết. Anh ta vội vàng quay lưng đi ra, đôi mắt như lồi ra khỏi tròng.

- Lạy Chúa cao cả! Có một người đàn bà chết ngồi trong nhà ấy! chuyện gì thế nhỉ? Tại sao không có ai bên cạnh bà ta nhỉ? Tại sao họ không chôn cất bà ta? Ôi Chúa tôi! Có mùi rồi.

Goldmund mỉm cười.

- Robert anh vẫn ra bộ anh hùng hảo hán lắm! Sau lại gấp gáp thối lui thế?

Một bà già chết ngồi như vậy trên ghế hẳn rồi, là một cảnh tượng tuyệt, nhưng nếu có thể anh nên đi thêm mấy bước nữa, sẽ còn thấy hay hơn nhiều. Robert, trong nhà có năm người, ba người trong giường, một thằng bé chết nằm dài trên ngưỡng cửa. Tất cả đều đã qua đời. Cả gia đình đều đã ra đi, cả nhà chết hết. Vì vậy, mà không có ai vắt sữa bò.

Anh bạn nhìn cậu hoảng hốt, rồi đột nhiên thét lên với một giọng nói tắc trong cổ:

- Ôi bây giờ mình mới hiểu tại sao đám nông dân không muốn cho chúng ta vào làng của họ. Chúa tôi, bây giờ đối với mình tất cả đã rõ ra. Nạn dịch hạch! Goldmund à! Đây là bệnh dịch hạch. Vậy mà bạn ở trong đó lâu quá, có thể anh đã sờ vào người chết! Ra ngoài đi! Đừng có mà lại gần mình! Chắc hẳn bạn lây bệnh rồi! Goldmund, mình lấy làm tiếc, mình phải rời xa bạn thôi, mình không thể ở với bạn được.

Anh ta muốn tẩu thoát ngay, nhưng một bàn tay nắm vạt áo lữ khách hành hương của anh ta lại. Goldmund ném lên anh ta một cái nhìn nghiêm khắc, lặng lẽ tỏ ý bất bình, và giữ chặt anh ta không thương tiếc, mặt anh ta cố sức chống chọi, vùng vẫy.

- Anh bạn bé nhỏ của tôi - cậu nói với giọng dễ mến và hơi chế giễu - Bạn ranh mãnh hơn là

người ta tưởng đó. Bạn nói đúng, quả vậy. Đi qua một làng nữa, càng rõ. Chắc hẳn bệnh dịch hạch đang lây lan trong vùng. Rồi sẽ xem chúng ta có an toàn ra khỏi nơi đây hay không. Nhưng anh bạn Robert à, tôi không thể để cho ông tới được. Nhìn đây! tôi mang một tâm hồn sẵn lòng trắc ẩn và một trái tim dễ xúc cảm. Khi tôi nghĩ bạn có thể lây bệnh ở trong ấy, và nếu tôi để cho bạn ra đi thì rồi bạn sẽ nằm dài tại một nơi nào đó ở một đám ruộng để chết một mình, chẳng có ai vuốt mắt cho bạn, chôn cất và bỏ cho bạn một nắm đất - không đâu, anh bạn thân mến, tôi đang nghẹt thở vì lo buồn đây. Cho nên bạn hãy nghe lời tôi và nhớ lấy lời tôi nói, tôi không van nài bạn đến lần thứ hai đâu: Cả hai chúng ta cùng trải qua nguy hiểm, có thể bạn hoặc tôi sẽ lây bệnh. Vậy thì chúng ta cùng đi với nhau cùng chết với nhau cả hai người, hoặc cả hai đều thoát khỏi bệnh dịch tai ác này! Nếu chẳng may bạn lâm bệnh và qua đời, tôi sẽ chôn cất bạn, hứa chắc như vậy. Còn nếu tôi phải chết, bấy giờ bạn muốn làm sao thì làm, bạn chôn cất tôi hay bỏ mặc rồi ra đi, đối với tôi cũng chẳng sao. Nhưng từ đây đến đó, đừng có mà bỏ đi, nhớ lấy điều ấy. Chúng ta cần tương trợ nhau. Bây giờ thì câm mồm đi, tôi không thiết nghe gì nữa cả. Hãy đi tìm đâu đó ở chuồng bò một chiếc xô, sau đây chúng ta đi vắt sữa bò. Câu chuyện lúc ấy đã diễn ra như vậy, Goldmund điều khiển, và Robert nghe theo, cả hai người cùng có nhau, thấy dễ chịu. Robert không tìm cách tẩu thoát nữa, rồi vui lòng tỏ ý hòa giải:

- Một chốc lát thôi, mình sợ bạn. Ra khỏi nhà những người chết, bộ mặt bạn chẳng làm cho mình thích thú chút nào. Mình nghĩ là bạn đã lây bệnh dịch hạch. Nhưng nếu không mắc bệnh dịch hạch thì cũng chẳng vì thế mà bạn khác lạ chút nào. Có phải quang cảnh bạn nhìn thấy trong đó khủng khiếp lắm không?

- Không có gì dễ sợ đâu - Goldmund đáp lại chậm rãi, ngập ngừng - Tôi chỉ nhìn thấy ở đó những gì đang đón chờ chúng ta, tôi, bạn và mọi người, kể cả trong trường hợp chúng ta không mắc bệnh dịch hạch.

Tiếp tục đi, họ sớm nhận ra khắp vùng đang bị nạn dịch hạch tàn hại. Có làng người ta không cho bất cứ ai vào, ở những làng khác họ đã tùy ý đi lại trên các ngả đường. Nhiều trang trại bị bỏ hoang vắng, khách vãng lai nhiều người chết thối rữa trong nhà, ngoài đồng không được chôn cất. Đứng trong chuồng, nhiều bò và dê cái không có ai vắt sữa, ngoài bìa rừng dê con và lợn con nằm chết ở đây đó, có những hầm rượu vang, rượu táo trở nên vô chủ. Họ tha hồ vắt sữa, uống rượu, kiếm thức ăn, sống đầy đủ nhưng đâu có được hoàn toàn vui thú. Robert luôn luôn sợ lây bệnh, cứ nhìn thấy xác chết là cảm thấy ớn, tâm thần rối loạn vì lúc nào cũng tưởng mình đã mắc bệnh, cậu thường nhìn hai bàn tay mình sưởi ở bếp lửa coi như đó là một phương thuốc; khi ngủ thì chốc chốc sờ nắn da trên người mình, khắp cả chân tay, dưới vai xem có nổi hạch không.

Goldmund thường la rầy, mỉa mai anh ta, không chia xẻ với anh ta các nỗi lo sợ cũng như chán chường. Cậu đi qua các vùng đất của những người chết, buồn, căng thẳng, chịu đựng sức thu hút dễ sợ trước cảnh nhiều người qua đời hàng loạt, cảm thấy bão hòa với mùa thu hùng vĩ ấy, se lòng với khúc hát của lưỡi hái tử thần đang quờ quạng ở khắp đó đây. Khuôn mặt Bà mẹ vĩnh cửu đôi khi lại xuất hiện với cậu: Một gương mặt xanh tái của người đàn bà khổng lồ với đôi mắt của con quái vật Méduse và nụ cười mang nặng nỗi khổ đau, chết chóc.

Một hôm hai người đến một thành phố nhỏ mới trông có vẻ như đang được tăng cường bảo vệ. Ngang tầm các ngôi nhà từ cửa vào, một con đường chạy vòng quanh các tường thành nhưng ở bên trên không có các trạm gác, cửa thành mở toang cũng không có ai trông coi. Robert từ chối bước vào thành phố và khuyên bạn không nên vào. Bỗng họ nghe có tiếng chuông; một linh mục đi qua ngưỡng cửa, hai tay nâng chiếc thánh giá, đằng sau ông có ba chiếc xe, hai chiếc xe ngựa kéo và một chiếc xe bò, bên trên chất đầy các xác chết. Đi hai bên, mấy người phu mặc những chiếc áo choàng kỳ lạ, giấu mặt trong bao mũ, lo điều khiển các con vật đi tới, Robert thoái lui lẩn tránh, mặt mày tái xám. Goldmund đi theo các xe ma một đoạn đường ngắn chừng một trăm bước. Không phải người ta đến nghĩa địa mà giữa một vùng đất thê lương, một cái hố sâu chừng ba lát xẻng nhưng rộng như một gian phòng. Goldmund nhìn các phu dùng cái cây gậy có móc và các chiếc kẹp để dỡ các xác chết từ trên xe rồi đẩy xuống hố; vị linh mục lẩm nhẩm cầu kinh, nâng cao chiếc thanh giá trước mặt, sau đó bước đi; các phu đốt lửa cháy bùng khắp bốn phía ngôi mộ chung rồi lặng lẽ ra về, không có ai đắp đất lại trên bề mặt. Cậu quan sát: có chừng năm mươi xác chết, bỏ nằm xuống đó chồng lên nhau, phần nhiều lõa lồ; đây đó

quờ quạng một cánh tay , một bắp chân đã cứng đờ trong những cử chỉ đau đớn, một vạt áo sơmi bay bay trong gió.

Khi quay trở lại, Robert gần như quì xuống van lơn bạn nên nhanh chóng cùng ra đi. Anh ta có lý do để khẩn khoản như vậy:Anh ta nhìn thấy trong đôi mắt lơ đãng của Goldmund sự lầm lạc, sự ám ảnh của một tâm hồn bị cuốn hút bởi nỗi kinh hoàng và tính hiếu kỳ trước cảnh tượng ấy. Anh ta không sao giữ người bạn của mình lại được. Goldmund đi một mình vào thành phố.

Cậu đi vượt qua các chiếc cổng không có người canh gác; trong âm vang các bước chân của cậu trên mặt đường và giữa các suy nghĩ, vọng lại các kỷ niệm cậu đã trải qua ở bao nhiêu thành phố nhỏ và bao nhiêu chiếc cổng cậu đã vượt qua. Cậu từng nghe thấy các tiếng thét, các trò chơi của trẻ con, các cuộc gây gổ của các bà, các cô, các tiếng búa đập nhịp nhàng trên đe, tiếng các bánh xe lăn, và mọi âm thanh hằng tiếp đón cậu dù dịu hay xẵng cũng đều hòa tấu thành một mạng với tất cả tính đa dạng trong nỗi gian lao của con người, và hát lên ngợi ca sự làm việc, sự hoạt động, niềm vui và cuộc sống xã hội. Còn ở đây, dưới vòm trời trống rỗng này, trong con đường hoang vắng này, chẳng có một âm vang nào, không một tiếng cười, một tiếng la hét, tất cả đều đứng sững trong không khí tĩnh lặng của cái chết, đến nỗi nước chảy ri rỉ vào một bồn nước cũng tạo nên một cảm giác inh ỏi. Đằng sau một cánh cửa sổ mở, một cửa hiệu xuất hiện giữa những khoanh và ổ bánh mì nhỏ. Goldmund đưa tay chỉ một chiếc bánh bé; người bán hàng thận trọng trao cho cậu qua một chiếc xẻng dài, đợi cho cậu đặt tiền lên đó liền vội khép kín cửa sổ, không kiếm chuyện. Trước cửa sổ một ngôi nhà đẹp có cả dãy chậu đất nung, bình thường thì các cây kiểng nở đầy hoa nhưng lúc này tất cả héo tàn, chỉ còn trơ những chiếc chậu. Ở một ngôi nhà khác, nghe có tiếng khóc nấc và tiếng thét thất vọng của trẻ con. Nhưng bên đường gần đó, Goldmund trông thấy qua khung cửa trên cao một cô gái xinh đẹp đang chải tóc. Cậu đăm đăm nhìn cho đến lúc cô cảm nhận có người để ý đến mình, và đưa mắt nhìn xuống. Cô gái bỗng đỏ mặt, và khi cậu gởi đến cô một nụ cười lịch thiệp thì cô cũng mỉm cười lại, thấp thoáng, ung dung trên bộ mặt ửng hồng.

- Em đã chải tóc xong chưa? Cậu nói với lên - Mỉm cười, cô gái nhìn qua khung cửa sổ, để lộ gương mặt tươi sáng.

- Em chưa ốm sao? - Cậu hỏi. Cô gái lắc đầu - vậy thì hãy đi theo anh ra khỏi thành phố của những người chết. Chúng ta cùng đi vào rừng, giữa không khí trong lành.

Cô gái đưa mắt dò hỏi nhìn cậu.

- Đừng có mất thì giờ suy nghĩ lâu thế. Anh nói đứng đắn mà! - Goldmund hét to. Em ở nhà với ba mẹ hay là giúp việc những người xa lạ hả?

- Những người không bà con.

- Vậy thì cô gái xinh đẹp, xuống đây.

Để cho những người già chết theo số phận của họ. Chúng ta còn trẻ và lành mạnh, chúng ta muốn còn có một ít thời gian tốt đẹp của chúng ta. Cô gái tóc nâu, xuống đây đi, cuộc sống sẽ tươi vui hơn.

Cô gái nhìn cậu, ngờ vực, ngập ngừng, ngơ ngác.

Cậu tiếp tục đi chầm chậm, dạo qua một đường phố hoang vắng, rồi một đường phố khác, và quay trở lại, bước đi không vội vã. Cô gái vẫn đứng tựa cửa sổ, nghiêng mình ra ngoài, tỏ ý vui mừng thấy cậu trở lại. Theo cô ta ra hiên, cậu bình tĩnh đi; không lâu sau đó, cô đi theo và đuổi kịp Goldmund trước cổng thành phố, trên tay xách một chiếc túi nhỏ, đầu quấn chiếc khăn đỏ.

- Em tên chi vậy? - Cậu hỏi?

- Lene, em đi theo anh. Ở thành phố này gay go lắm, người ta chết hết. Nào, chúng ta đi đi!

Ra đến vùng phụ cận thành phố, Robert ngồi xổm dưới đất, tâm trạng bực bội. Thấy Goldmund đến anh ta định tiếp tục đi, bỗng trố mắt nhìn thấy cô gái. Lần này, anh ta không giữ được kiên nhẫn nữa, cằn nhằn và ra mặt bực bội. Đưa đi theo một cô gái từ các hốc bị dịch hạch này và mong anh ta chịu đựng làm bạn đồng hành thì quả là điên rồ, chẳng khác chi thử lòng Chúa trời; anh ta quyết từ chối, anh ta không dính dáng đến nữa.

Goldmund cứ đi để cho Robert bực bội và cằn nhằn cho đến lúc anh ta thôi hẳn.

- Tốt. Đã khá lâu, anh cùng cánh với tôi. Bây giờ hãy đến với chúng tôi, anh sẽ hài lòng là chúng ta đánh bạn với nhau tốt đẹp. Nàng tên là Lene, nàng sẽ ở bên tôi. Nhưng bây giờ tôi cũng muốn tạo cho bạn một niềm vui. Robert nghe đây: Chúng ta sẽ sống hòa thuận với nhau, và chúng ta giữ được sức khỏe tốt, để cho bệnh dịch hạch lùi xa. Chúng ta sẽ đi tìm một nơi tốt lành có một căn nhà lá bỏ trống, hoặc chúng ta dựng lên một căn nhà lá. Tôi và Lene ở đó, là chủ nhà, và anh sẽ là bạn của chúng tôi, cùng sống với chúng tôi. Phải là mái nhà của chúng ta, ít nhiều tử tế và vui vẻ. Bạn bằng lòng chứ?

- Ôi vâng - Robert hoàn toàn tán thành. Miễn là đừng buộc anh ta bắt tay Lene hoặc sờ vào áo xống của cô ta.

Không đâu - Goldmund nói lại - không ai yêu cầu bạn điều đó, thậm chí cấm bạn đụng đến Lene cho dù chỉ với một ngón tay.

Họ tiếp tục lên đường, thành một bộ ba, lúc đầu im lặng, rồi dần dần cô gái lên tiếng. Cô ta sung sướng lại được nhìn trời, cây cỏ; còn ở nơi kia thật là khủng khiếp, cái thành phố mắc bệnh dịch hạch. Không sao tả xiết. Rồi cô kể lại, giải tỏa lòng mình khỏi mọi hình ảnh u ám cô đã phải nhìn thấy. Cô kể lại đủ thứ chuyện, những chuyện xấu xa, thành phố nhỏ ấy hẳn là một địa ngục. Một trong hai ông thầy thuốc đã chết, người còn lại chỉ đến với các nhà giàu có, ở nhiều nhà, người chết vẫn nằm đó, bị thối rữa vì không có ai đưa họ đi. Nhưng ở những nhà khác, có những kẻ trong đám phu dọn xác chết đi ăn trộm, chè chén say sưa; họ kéo ra khỏi giường những người đã chết và ca những bệnh nhân, vất người ta lên chiếc xe chở xác, rồi đem tập xuống các hố, lẫn người chết với người còn sống. Cô gái có mọi chuyện để kể, không ai ngắt lời cô; Robert nghe khiếp sợ, đôi mắt long lanh; Goldmund im lặng, lãnh đạm, để cho nàng mở hết bầu tâm sự đầy những chuyện kinh hoàng, mà không nói gì. Còn có thể nói gì nữa? Rốt cuộc, Lene mệt nhoài, lời đã cạn, thiếu các từ ngữ để diễn đạt. Bấy giờ Goldmund đi chậm lại, lên giọng hát một ca khúc dìu dịu gồm nhiều đoạn, qua mỗi đoạn tiếng hát càng vang hơn; Lene mỉm cười, Robert thì lắng nghe, vui vui và ngạc nhiên - chưa bao giờ anh ta nghe Goldmund hát. “Anh chàng Goldmund này, cái gì cũng biết làm! Cứ thế, cậu ta bước tới và hát, một kiểu người đến kỳ lạ!” Goldmund hát có nghệ thuật, giọng hát trong suốt, không căng âm sắc; nghe qua đoạn hai. Lene hát thì thầm rồi hòa giọng đồng ca với chàng. Chiều xuống, sau vùng đồng đất xa xa, các cánh rừng dựng lên mờ phủ, và tít sau đó nữa, cái dãy đồi xanh thẫm dường như càng sẫm màu hơn. Khúc hát của họ vang vang, lúc thì vui vẻ, lúc trang nghiêm, hòa nhịp với bước chân của họ.

- Hôm nay, bạn vui lắm! - Robert nói.

- Ừ, đương nhiên mình vui, hôm nay mình vui. Mình tìm được cô bạn rất xinh đẹp. Ôi Lene! May mắn làm sao các phu dọn xác chết đã để em lại cho anh! Ngày mai, chúng ta tìm một tổ ấm nho nhỏ, sống tốt lành bên nhau; chừng nào da thịt và bộ xương của chúng ta còn cùng nhau giữ vững, chúng ta mãi hạnh phúc. Lene, em thấy không, trong rừng đã sang thu, có những cây nấm lớn loài sên rất thích và người có thể ăn được?

- Ôi! Vâng - nàng vừa đáp vừa cười - em đã trông thấy nhiều bận.

- Lene à, tóc em cũng nâu nâu như màu cây nấm, trông ngon miệng lắm! Hát một bài nữa nhé? Hay là em đói rồi? Trong túi anh, còn những món ăn tốt đó…

Sáng hôm sau, họ tìm được những gì họ đang cần. Trong một khu rừng bạch dương, có một căn lều xếp bằng những khúc gỗ, có lẽ do những người thợ rừng hoặc những người đi săn đã dựng lên. Bên trong trống không, cửa đóng dễ tháo ra; đến Robret cũng cho đây là một chỗ ở tốt, và tại vùng này, không khí trong lành. Trên đường, họ gặp mấy con dê lang thang không người chăn dắt, họ bắt một con mang theo đến nơi nghỉ lại.

- Này Robert Goldmund nói - tôi biết anh không phải là thợ đóng sườn nhà, tuy vậy trước đây anh đã từng làm thợ mộc. Chúng ta sẽ ở đây. Anh đi dựng một vách ngăn tòa lâu đài của chúng ta ra làm hai gian: một cho Lene và tôi, một cho anh và con dê. Chúng ta chẳng có gì lắm để ăn, chiều tối nay đành uống sữa dê, có thể có ít hoặc nhiều. Vậy anh đi làm vách ngăn đi; hai chúng tôi lo chuẩn bị chỗ nằm cho tất cả chúng ta. Sáng mai, tôi sẽ đi tìm kiếm thực phẩm.

Cả ba người bắt tay vào việc. Goldmund và Lene đi lấy lá dương xỉ và các lớp rêu về làm nệm

giường. Robert mài con dao của mình, đi chặt các cành đưa về làm vách ngăn. Tuy nhiên, anh ta không thể làm cho xong kịp nên tối hôm ấy anh ta nằm ngoài trời. Goldmund gặp được Lene, một cô bạn hợp tính tình, dịu dàng, bẽn lẽn và chưa từng trải, nhưng rất âu yếm. Cậu ôm nàng xiết nhẹ trên ngực mình, nghe tim nàng đập cho đến khi nàng mệt và không còn ham muốn nữa, rơi vào giấc ngủ sâu. Cậu hít lấy mùi vị bộ tóc nâu của nàng, ôm chặt nàng trong khi nghĩ đến các hố rộng quá cạn, nơi đám phu quỷ quái đem đổ vào đó các xe xác người chết. Cuộc sống tốt đẹp, nhưng hạnh phúc thoáng qua, đẹp nhưng tuổi trẻ chóng tàn.

Chiếc vách ngăn hai gian nhà trông xinh xắn; cả ba người rốt cuộc đã hoàn thành các công việc. Robert muốn tỏ ra mình thạo việc, hăng hái giải thích mình sẽ tiến hành ra sao nếu như có được một chiếc bàn thợ mộc, các dụng cụ, một ê ke và đinh. Bởi chỉ có chiếc dao và hai bàn tay, anh đành chặt mười hai cây bạch dương con và đem trồng chúng ở nền căn lều, vách ngăn thô vụng nhưng chắc chắn. Theo ý mình, anh ta chặt về một bó cây đậu kim, bịt kín các kẻ hở. Tuy mất thì giờ, công việc đem lại kết quả thấy vui mắt và đẹp, cả ba người cùng làm.

Ngừng tay, Lene đi hái các quả dâu tằm và trông con dê, Goldmund thì đi xem trong vùng và một số nơi lân cận để kiếm thực phẩm, mang về thức này thứ khác. Không có một ai sống chung quanh Robert cảm thấy yên tâm và rất hài lòng: Như vậy khỏi lây bệnh, lại tránh được xảy ra xung đột, nhưng cũng có trở ngại, ít tìm được cái ăn. Cách không xa có một ngôi nhà lá của nông dân bỏ hoang, lần này trong nhà không có người chết; Goldmund đưa ý kiến nên tới đó cùng ở tốt hơn, nhưng Robert cự tuyệt, đáp lại với giọng run rẩy, còn tức giận về việc Goldmund đã vào một ngôi nhà không người, yêu cầu những gì từ đó mang về đều phải đem thiêu hủy hoặc rửa sạch trước khi Robert đụng tay vào. Không tìm được gì mấy ở nơi ấy, nhưng cũng có hai chiếc ghế đẩu, một chiếc xô để đựng sữa, ít dĩa bằng đất nung, một cái rìu. Một hôm, cậu còn bắt được hai con gà ở ngoài đồng. Lene yêu và được hạnh phúc, và cả ba người đều có niềm vui mỗi ngày thêm một cái gì đó dưới mái nhà nhỏ của họ, làm cho trong nhà đẹp hơn. Thiếu bánh mì; họ thay vào bằng cách kiếm thêm được một con dê thứ hai nữa và phát hiện ra một đám đất trồng củ cải. Ngày lại ngày trôi qua. Chiếc vách ngăn đan đầy cây dâu kim đã xong; các ổ để nằm ngủ cũng được cải thiện, và họ đã dựng lên một mái nhà. Ra suối cũng gần, nước trong và sạch. Thường thường họ vừa ca hát vừa làm việc.

Một hôm, họ đang uống sữa và trò chuyện, tỏ ý lấy làm vui trong cuộc sống ấy dưới cùng một mái nhà, thì Lene bỗng nói với một giọng mơ màng:

- Nhưng rồi đến mùa đông chúng ta sẽ ra sao?

Không ai đáp. Robert cười. Mắt nhìn mất hút tận đâu đâu, Goldmund có vẻ lạ lẫm. Dần dần Lene nhận ra không ai nghĩ đến mùa đông, không ai thực sự nghĩ đến việc lưu lại đây mãi ngôi nhà này không phải có một mà thôi, chỉ là nơi ở tạm của những người sống lang thang. Nàng buồn bã cúi đầu.

Với một giọng hồn nhiên như nói với trẻ con, Goldmund bảo:

Lene à, em là con gái nông thôn. Những người như em luôn lo liệu trước. Đừng sợ. Em sẽ lại gặp một ai đó ở nhà em khi bệnh dịch hạch đã qua đi. Tai họa này không kéo dài mãi mãi đâu. Khi ấy em sẽ trở về với bố mẹ hoặc với những người thân thuộc khác, hoặc em lại đi giúp việc ở thành phố để kiếm sống. Còn hiện nay chúng ta đang trong mùa hè; khắp xứ này đâu đâu cũng là cảnh chết chóc, trong khi ở đây yên lành, chúng ta sống dễ chịu. Vậy thì chúng ta cùng ở đây chừng nào chúng ta thích, cuộc sống của chúng ta dài dài trong chừng mực nó còn kéo lê được.

- Thế sau đó? Lene vội vàng thốt - Sau đó, thế là hết? Và anh sẽ ra đi, em rồi ra sao?

Goldmund đưa tay nắm lọn tóc tết, kéo nhẹ nàng lại gần mình:

- Cô bé ngốc! Em đã quên đám phu dọn xác chết, các ngôi nhà hoang, các hố lớn đào trước cửa nhà với các đám lửa cháy rồi sao? Em cần phải vui vì đã không nằm trong hố ấy và mưa đã không đổ xuống làm ướt áo em. Em cần phải nghĩ là em đã thoát thân, và em còn cảm nhận cuộc sống tốt lành trên chân tay em, cũng như em còn có thể cười và hát.

Lời nói ấy đâu có đủ để an ủi cô gái.

- Nhưng em không muốn đi - nàng than thở - và em cũng không muốn anh ra đi. Đừng, anh nhé!

Làm sao có thể hạnh phúc khi người ta biết rằng chẳng bao lâu nữa, tất cả sẽ chấm dứt, tan tác?

Goldmund vẫn đáp lại với giọng trìu mến nhưng thoáng có ý đe dọa:

- Lene bé bỏng của anh, ở trên cao kia, mọi bậc hiền triết và các vị thánh đều nát óc. Đâu có niềm hạnh phúc dài lâu! Nhưng nếu như những gì hiện nay chúng ta đang có không đủ cho em và không làm cho em vui lòng thì anh lập tức đốt cháy căn lều rồi chúng ta sẽ ra đi mỗi người mỗi ngả. Lene ơi, đến đó thôi, cũng đủ rồi đó.

Họ dừng lại, nàng nhân nhượng, nhưng một bóng đen trùm lên niềm vui của nàng, hạnh phúc quả là mong manh.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 14

Trước khi mùa hè tàn tạ cùng với mọi loài hoa cuộc sống trong căn lều chấm dứt khác hẳn so với những gì họ tưởng. Một hôm Goldmund đi dạo đã lâu trong vùng với chiếc ná trên tay, mong kiếm được một con gà gô hoặc một con thịt nào khác, bởi vì thực phẩm đã trở nên khá hiếm hoi. Lene cùng đi, đang đứng gần đo, mót một ít quả dâu tằm. Đôi lúc thoáng qua, cậu nhìn thấy đầu nàng nổi lên trên các bụi cây với chiếc áo sơmi vải và chiếc cổ màu nâu hoặc nghe nàng hát. Có lần, cậu đến kề bên nàng nhấm nháp vài quả dâu tằm rồi lẩn đi xa một hồi lâu mất hút nàng. Goldmund nghĩ đến Lene, với tấm lòng trìu mến nhưng cũng có chút oán hận: Nàng lại nói về mùa thu và tương lai, ngụ ý rằng mình đã có thai và không muốn để cho cậu ra đi. "Này đây lúc kết thúc đến gần, cậu tự nhủ - chẳng bao lâu nữa, thế cũng vừa, bấy giờ mình lại ra đi một mình, mình cũng chia tay với Robert. Sang mùa đông, mình muốn trở lại thành phố lớn bên thầy Niklaus, ở lại đó cả thời gian thời tiết xấu; cho đến mùa xuân sẽ mua một đôi giày mới, lại lên đường tìm về Mariabronn về với tu viện của chúng mình, gặp thăm Narcisse. Thế mà đã mười năm rồi mình không thấy mặt bạn. Mình cần phải tìm gặp lại, cho dù trong một hai hôm".

Một âm thanh chưa từng nghe bao giờ bỗng nhiên dứt cậu ra khỏi các suy nghĩ; cậu nhận thấy các ý nghĩa và mong ước của mình đã kéo cậu đi xa nơi vừa rồi. Cậu lắng tai nghe, tiếng thét lạc giọng lại vang lên. Tưởng chừng nhận ra giọng của Lene, cậu liền đi về phía ấy mặc dù cậu không thích nàng gọi. Không bao lâu, cậu đến khá gần - đúng là giọng của Lene và nàng gọi tên cậu, như thể nàng đang gặp phải một hiểm họa ghê gớm. Cậu nhanh chân bước đến vẫn hơi tức giận, nhưng các tiếng thét lập lại, lòng trắc ẩn và lo âu trội lên. Rốt cuộc, cậu trông thấy nàng đang ngồi bệt trên mặt đất, áo sơ mi rách tươm, la hét và chống lại một người đàn ông muốn ra tay dùng bạo lực với nàng. Goldmund nhảy thốc tới mấy bước với tất cả cường lực. Mọi bực bội, lo lắng và buồn phiền trong người cậu bỗng chuyển thành một sức mạnh điên cuồng chống lại kẻ đang gây tội ác. Lúc hắn vừa ghì Lene xuống đất, phanh bộ ngực của nàng bị thương đầy máu me, và thèm thuồng ôm lấy nàng, cậu liền chộp lấy hắn, hai bàn tay gầy căng đầy hờn căm bóp chặt cổ hắn dưới bộ râu mềm mại. Cứ thế, cậu say máu thít càng dữ dội, cho đến lúc tên kia phải buông cô gái và đành chịu phép, bất lực. Cậu tiếp tục bóp cổ và kéo lết hắn đi; kẻ gây tội ác không thể chống trả được, kiệt sức, nằm gần chết bên mấy mỏm đá màu nâu trồi trên mặt đat. Tại đây, với tất cả trọng lượng của hắn, cậu xốc nách hắn tung lên và cho rơi xuống đất hai ba lần rồi đập đầu hắn vào một mỏm đá.

Vẫn chưa nguôi căm giận, cậu còn muốn hành tội hắn lâu hơn nữa, rồi vứt thi thể hắn ở đó, để lộ mấy chiếc xương sườn gãy nát.

Lene nhìn, mặt mày hớn hở. Nhưng ngực cô gái chảy máu ròng ròng, toàn thân run rẩy. Cố lấy lại hơi thở cô đứng lên; vẻ vui thích và ngưỡng mộ, cô nhìn người bạn trai dũng mãnh đã trừng trị đích đáng tên đàn ông quái ác. Cái xác không hồn của hắn nằm đó, như một con rắn đã bị giết chết, nhiều khớp xương gãy nát, mềm nhũn, bộ mặt với râu ria xồm xoàm và bộ tóc rủ ngật ra phía sau một cách thảm hại. Với cảm giác chiến thắng, Lene nhào đến ôm chầm lấy ngực Goldmund; nhưng nàng bỗng tái mặt, các nỗi lo âu khắc khoải vẫn còn đó, kiệt sức, nàng ngã khuỵu xuống giữa bụi cây mía. Nhưng rồi nhờ có anh bạn, dìu nàng sớm về lại căn lều. Goldmund rửa sạch ngực nàng, một bầu vú còn mang dấu răng cắn của quái nhân.

Rất bồn chồn, Robert say sưa hỏi lại từng chi tiết trong cuộc đấu ấy.

- Bạn nói sao? Gãy ở gáy ư? Quả là một chiến công rực rỡ! Goldmund, bạn là một người quyết đấu đáng gờm!

Nhưng Goldmund không thích kể nhiều hơn. Nay cậu đã bình tĩnh lại. Rời xa cái xác chết cậu

không khỏi nghĩ đến Víctor, kẻ vô lại đáng thương và cậu tự nhủ đã có hai người chết dưới bàn tay mình. Để đẩy Robert đi, cậu tuyên bố:

- Bây giờ về phần anh, anh rất có thể làm gì đó. Vậy anh hãy đi nhặt cái xác chết. Nếu đào một huyệt quá khó đối với anh thì hãy đem hắn vứt xuống hồ nước có các đám lau sậy, hoặc chèn đất đá lên trên.

Nhưng lời đề nghị ấy liền bị gạt đi. Robert không muốn đụng đến các thây ma. Làm sao biết được người ta chẳng mang trong người các mầm bệnh dịch hạch.

Lene nằm ngủ trong lều. Vết cắn trên bầu vú làm cho cô đau buốt, tuy nhiên sớm cảm thấy dễ chịu hơn, cô ngồi dậy đi nhóm lửa, nấu sữa ăn buổi chiều. Cô cảm thấy tinh thần phấn chấn, nhưng anh bạn hối cô đi ngủ sớm. Rất ngưỡng mộ Goldmund, nàng nghe theo như một chú cừu non. Nhưng cậu cứ lặng lẽ và rầu rầu; Robert hiểu, biết cần để cho cậu được yên. Đã khuya, cậu vào ổ nằm, nghiêng người trên mình Lene, lắng tai nghe, nàng đang ngon giấc. Cậu đâm ra lo âu, nghĩ đến Victor cậu càng kinh sợ, cảm thấy bức xúc lại phải nay đây mai đó; Cậu có ấn tượng rõ là cuộc sống vui thú ở nhà đã kết thúc. Nhưng có một điều khiến cậu phải đặc biệt suy nghĩ. Cậu đã bắt gặp thoáng qua cái nhìn của Lene khi cô trông thấy cậu bế xốc cơ thể tên khốn nạn vứt ra đằng xa. Một cái nhìn kỳ lạ; cậu biết được mình không sao quên được cái nhìn ấy: Trong đôi mắt mênh mông đầy khủng khiếp và mừng vui của nàng, ánh lên một niềm tự hào, một chiến thắng, một thích thú cùng chia xẻ trả thù và hành động giết người mà cậu chưa hề trông thấy cũng như chưa bao giờ ngờ đến trong gương mặt một phụ nữ. “Không có cái nhìn ấy, cậu nghĩ, - có lẽ một ngày nào đó mình sẽ quên bộ mặt của Lene. Cái nhìn ấy đã khắc họa trên khuôn mặt thôn nữ trẻ trung của nàng cái vẻ cao quí, thanh nhã và khủng khiếp, đã qua bao nhiêu tháng điều mắt mình chẳng trông thấy thì nay bật lên ở mình điều ước vọng: “Đây là một chi tiết cần phải vẽ!” trước cảnh tượng ấy, với một cảm xúc sợ sệt, cậu lại cảm thấy muốn bỏ qua ý thích ấy.

Không ngủ được, cuối cùng cậu đứng lên, bước ra khỏi căn lều. Bên ngoài, khí trời mát mẻ; gió nhẹ thổi qua rặng cây bạch dương. Cậu đi bách bộ trong đêm tối, rồi ngồi ghé một hòn đá, chìm trong các suy nghĩ và một nỗi cô quạnh đến tuyệt vọng. Lòng buồn trĩu nặng bởi tại Victor và bởi tại kẻ cậu vừa giết chết hôm nay, cậu khóc cho sự vô tội của mình đã mất đi đồng thời với tính trong sáng thơ trẻ của tâm hồn mình. Có phải vì thế mà cậu đã trốn khỏi tu viện, rời bỏ Narcisse, làm tổn thương thầy Niklaus và từ chối với Lisbeth? - để cắm lại ở đây trên một vùng đồng đất, rình mò đàn gia súc sổng chuồng và giết chết kẻ ngu đần đáng thương ấy tại đằng kia, trên các mỏm đá? Tất cả những gì ấy có ý nghĩa, có đáng để sống trải qua không? Tim cậu thắt lại với ký ức về những điều ngu ngốc ấy. Cậu cảm thấy chán chường với bản thân mình. Cậu quay người lại, nằm ngửa, nhìn lên các đám mây tái xám ban đêm; cac ý nghĩ của cậu miên man lạc lối trong cuộc chiêm ngưỡng dài lâu ấy, cậu không còn biết nữa đó có phải là mây trời hay nỗi buồn trong tâm tư mình hiển hiện ra như thế. Bỗng nhiên trong khi ngủ thiếp đi bên mỏm đá, cậu thấy xuất hiện giữa các đám mây bồng bềnh, lóe lên như một ánh chớp bộ mặt to lớn tái xanh, bộ mặt của Eva với cái nhìn nặng trĩu che mờ: Bỗng nhiên bà mở to mắt, đôi mắt mông mênh, độc ác và vui thú. Goldmund ngủ thiếp cho đến khi sương sớm rơi xuống, đánh thức cậu dậy.

Hôm sau, Lene ngã bệnh, nằm nghỉ. Hai người đàn ông có khối công việc phải làm: Từ sáng sớm Robert gặp trong khu rừng nhỏ hai con cừu, chúng liền chạy toán loạn trước mặt anh ta. Goldmund được báo, đã cùng với Robert bỏ hơn nửa buổi bắt được một con. Chiều lại, họ trở về với con cừu, rất mệt mỏi; Lene nằm đó, vật vã với cơn bệnh. Goldmund nhìn nàng, sờ vào người thấy nổi lên các hạch chỉ báo là Lene vẫn đang ốm, cậu không nói ra điều mình vừa phát hiện. Robert ngờ vực, không ở trong lều, liền tìm bên ngoài một góc để ngủ; anh ta muốn đưa con dê theo với mình, theo anh ta nghĩ, cũng để tránh nó khỏi bị lây bệnh.

- Vậy thì anh phải đi với lũ quỷ! - Goldmund giận dữ thét - Tôi không còn muốn nhìn mặt anh nữa. Lene đang chết, tôi cũng vậy, đã nhiễm bệnh rồi. Thật ra đó là một lời nói dối, để đẩy anh bạn đi cho rảnh. Cậu đã chán ngấy chàng Robert ấy; cho dù tốt bụng, anh ta quá hèn và quá bé nhỏ đối với cậu, không giữ được vị trí trong những tình thế khó khăn, dưới các cơn bão táp dường ấy của định mệnh. Robert đi biến, không trở lại nữa. Mặt trời lên, tỏa sáng rạng rỡ.

Khi Goldmund trở lại bên Lene, cô đã ngủ. Cậu cũng ngả lưng xuống, thiếp đi. Trong mộng, cậu thấy lại con ngựa Bless của mình hồi thơ ấu, cây dẻ đẹp của tu viện. Có cảm giác đang ở tại những vùng đất xa xôi và hoang dã, cậu ném một cái nhìn về phía địa đàng thời trai trẻ dịu ngọt của mình đã mất đi; và khi thức giấc, cậu nghe thấy có những giọt lệ lăn trên má, thấm vào bộ râu hoe vàng. Nghe Lene nói với giọng của người sắp chết, cậu tưởng nàng gọi mình, chồm ngồi dậy; nhưng nàng không nói với ai, chỉ thầm thì mấy từ trong cõi mơ hồ: Những lời âu yếm, các tiếng mắng mỏ, mỉm cười một chút, rồi thở ra và khóc thổn thức, tiếp đó nguôi dần - Goldmund đứng lên, nghiêng mình trên khuôn mặt của nàng đã biến dạng, tò mó theo dõi các nét đang quằn quại và rối loạn thảm hại dưới hơi thở hủy hoại của cái chết. Tự đáy lòng, cậu thủ thỉ:

- Lene thân yêu, em bé dịu hiền thương mến, em cũng muốn rời anh rồi sao? Em chán anh rồi sao?

Cậu những muốn bỏ trốn. Ra đi, đi, cứ đi, hít thở lấy không khí ngoài trời, làm lụng cho đến rã rời, nhìn thấy các hình ảnh mới lạ, như vậy cậu sẽ thấy dễ chịu hơn, có lẽ vẽ làm khuây khỏa tâm tư cậu đang quá trĩu nặng. Nhưng không thể, cậu không thể bỏ mặc cô bé này chết một mình ở nơi đây. Thỉnh thoảng cậu đánh liều đi ra bên ngoài vài tiếng đồng hồ, hít lấy không khí thoáng đãng. Bởi Lene không chịu uống sữa nữa, cậu dùng cả số sữa vắt được, ngoài ra cũng chẳng có gì để ăn. Nhiều bận cậu dắt con dê cùng đi ra ngoài cho nó gặm cỏ và vận động. Sau đó cậu lại túc trực trên đầu ổ nằm của Lene, thủ thỉ với nàng những lời âu yếm, đôi mắt dán chặt vào khuôn mặt nàng, quan sát một cách tuyệt vọng nhưng chăm chú từng bước hành trình của cái chết, nàng vẫn hoàn toàn tỉnh táo, đôi khi ngủ thiếp; thức dậy, nàng lim dim đôi mắt dưới các hàng mi đờ đẫn không còn sức mở to. Ở vùng mắt và mũi, từng giờ cô gái có vẻ già thêm trước tuổi. Từ chiếc cổ còn son trẻ của nàng, nay hiện ra một gương mặt bà lão sớm tàn tạ. Không mấy khi nàng thốt ra lời nào, chỉ gọi "Goldmund" hoặc "anh yêu", gắng gượng thấm lưỡi ở các làn môi sưng phồng và tái xám. Bấy giờ, cậu nhỏ cho nàng mấy giọt nước.

Đêm hôm sau nàng qua đời. Nàng ra đi, không một lời than vãn, chỉ co giật nhẹ rồi hơi thở ngừng bặt, và làn da khẽ rung động. Nhìn cảnh ấy, lòng cậu se lại; cậu nghĩ đến những con cá đang giẫy chết cậu thường thấy và thương xót cho chúng ở các chợ. Cũng giống như thế, chúng tắt lịm sau khi quẫy nhẹ, và một rung động khẽ truyền lên làn da, cuốn theo mất vẻ tươi sáng và sự sống của chúng. Hồi lâu cậu vẫn quì bên nàng, rồi bước ra ngoài ngồi trên đám thạch thảo. Nghĩ đến con dê, cậu vào dắt nó ra. Sau khi quơ ít lá cây vào mồm, con vật nằm trên nền đất. Cậu nằm xuống bên nàng, tựa đầu vào cạnh sườn nàng, ngủ cho đến sáng. Bây giờ cậu vào trong căn lều, nhìn qua vách ngăn một lần cuối cùng nét mặt khốn khổ của người con gái đã qua đời. Để nàng lại đó, cậu cảm thấy ghê rợn. Đi nhặt mấy ôm củi khô, cậu ném vào căn lều và châm lửa. Cậu không mang bất cứ vật gì, trừ viên đá lửa. Trong chốc lát, tấm vách ngăn bằng cây đậu Kim đã khô cháy bùng lên. Đứng ở bên ngoài, cậu nhìn khuôn mặt Lene nám lửa, cho đến khi tất cả cháy bùng lên, các cây sươn nhà đầu tiên đổ xuống. Con dê lo sợ, nhảy lông nhông và kêu the thé. Đập chết con vật và cắt lấy một miếng nướng ăn để lấy sức lên đường hẳn là khôn ngoan, nhưng cậu không thể làm được. Cậu thả con dê, nó vùng chạy trên cánh đồng. Khói từ đám cháy theo cậu cho đến khi vào rừng. Chưa bao giờ cậu lên đường trong tình trạng tuyệt vọng như thế.

Tuy vậy, những gì đang chờ đợi cậu còn tồi tệ hơn là cậu có thể nghĩ đến. Bắt đầu từ các trang trại, các làng gặp đầu tiên, rồi cậu càng đi tới, tình hình càng trầm trọng. Cả vùng, cả xứ này đều phủ dưới đám mây của sự chết chóc, một tấm mạng khủng khiếp và lo âu làm cho các tâm hồn trở nên u ám; và điều tồi tệ không phải chỉ có những ngôi nhà hoang vắng, chó chết thối rữa hàng loạt, mà còn có bao nhiêu người chết không ai chôn cất, trẻ con đi ăn xin, các hố chung trước thành phố. Điều tồi tệ là những người còn sống bị nỗi kinh hoàng và lo lắng chết chóc đè nặng, dường như chẳng còn trông thấy gì, hồn xiêu phách lạc. Ở đâu đâu khách đi đường cũng gặp những chuyện kỳ lạ và khủng khiếp. Có những người làm cha làm mẹ đành lòng lìa bỏ con cái, chồng bỏ vợ khi họ ngã bệnh. Các phu dọn xác chết và trợ lý ở các bệnh viện ngự trị không khác gì bọn đao phủ ra tay hôi của ở các nhà không chủ, tùy nghi bỏ mặc người chết không được chôn, kéo lê những người còn sống ra khỏi giường trước khi họ tắt thở, vứt họ lên các xe xác. Những người trốn thoát hốt hoảng, đi lang thang cô độc, trở nên hoang dã, lẩn tránh mọi

quan hệ giao tiếp, luôn bị nỗi lo chết chóc đuổi theo. Những kẻ khác tức giận và kinh sợ, thúc đẩy bởi ước mong sống còn, tập hợp vời nhau thành từng nhóm, lao vào tiệc tùng và nhảy nhót, mua vui trong các lễ hội yêu đương mà thần chết là nhạc công kéo đàn vĩ cầm cho họ. Những người khác, bị tàn phá và buồn đau, đôi mắt lơ láo, ngồi xổm trước các nghĩa địa hoặc trước các ngôi nhà của họ vắng vẻ hơn trước. Và điều tồi tệ hơn cả, mỗi người tìm lấy một kẻ bung xung cho nỗi khốn khổ không sao có thể chấp nhận được của mình. Mỗi người cho rằng mình biết kẻ thủ phạm, nguyên nhân của nạn dịch bệnh hoặc những kẻ đã gây ra tội ác. Như người ta nói, có những kẻ yêu ma lấy làm khoái trá trước cảnh khốn khổ chung, đã cố tình gieo tai họa bằng cách đi lấy chất độc gây nhiễm bệnh trên các xác chet vì dịch hạch, rồi đem quét lên các tường nhà, các chốt cửa ra vào, bỏ vào bồn nước, cho vào thức ăn gia súc để giết hại chúng. Kẻ nào gánh chịu điều nghi ngờ như vậy, nếu không được báo cho biết và trốn đi thì hết đời, bị công lý hoặc dân chúng đưa đi hành hình. Những kẻ giàu có gây ra các tội ác đối với những người nghèo khó, và ngược lại; hoặc nữa hẳn đó là các cư dân Do thái, hay là người ngoại quốc, hoặc các thầy thuốc. Trong một đô thành, Goldmund uất nghẹn vì điên giận, đã nhìn thấy cả một đường phố người Do thái bị đốt trụi hết nhà này đến nhà khác, dân chúng bâu quanh la hò hoan hỷ và dùng vũ khí đuổi dồn những người chạy trốn đang hét thất thanh vào các đám lửa cháy. Trong cơn hoảng loạn và nổi giận điên cuồng ấy, ở đâu người ta cũng giết, cũng đốt, hành hạ bao nhiêu kẻ vô tội. Xót xa thương tâm, Goldmund nhìn các quang cảnh ấy; cả thiên hạ dường như rung động và bị đầu độc. Người ta bảo với nhau đâu còn nữa mảnh đất của niềm vui, của sự vô tội cũng như tình yêu. Cậu thường chạy bám theo các lễ hội ăn chơi buông thả của những kẻ ham sống. Đâu đâu cũng âm vang tiếng vĩ cầm của thần chết. Cậu sớm nhận ra điệu nhạc của mình, thường tham dự các bữa tiệc tùng của những con người tuyệt vọng, chơi đàn luých hoặc khiêu vũ ở đó dưới ánh sáng các ngọn đuốc, trải qua những đêm ấy bừng bừng lên cơn sốt.

Cậu không biết sợ. Có một lần, vào một đêm đông, dưới các cây lãnh sam, nếm mùi vị lo âu của cái chết, khi Victor bóp cổ cậu với các ngón tay của hắn, rồi nữa trong giá tuyết và tình trạng đói ăn trải qua bao ngày đi đường vất vả. Đó là một cái chết mà chống lại nó, người ta có thể đấu tranh và đặt mình vào thế tự vệ, và cậu đã tự vệ, bàn tay và bàn chân run rẩy, bụng trống rỗng, các chi kiệt quệ, cậu đã tự vệ và đã thắng, thoát hiểm. Nhưng với nạn dịch hạch khốn đốn này, không thể đấu tranh được, người ta chỉ có thể chờ cho nó hết cơn giận dữ, người ta chỉ có thể chịu đựng, và từ lâu Goldmund đã chịu đựng. Cậu không sợ; dường như cuộc sống đối với cậu không còn có giá nữa từ khi cậu bỏ lại Lene trong chiếc lều bốc cháy, từ khi ngày này qua ngày khác cậu bước tới trên vùng đất đang bị cái chết tàn phá. Nhưng cậu được thúc đẩy bởi sự hiếu kỳ mông lung vốn giữ cậu trong trạng thái tỉnh táo: Cậu không mệt mỏi nhìn Tử Thần phạt lưỡi hái giết người, nghe khúc hát cám cảnh phù du. Không lẩn trốn bao giờ, với đôi mắt mở to, cậu luôn luôn mang nặng niềm say mê góp mặt và đi trên con đường qua địa ngục. Cậu ăn bánh mì mốc trong các ngôi nhà đã vắng bớt người, hát và nốc cạn các cốc rượu vang ở các bữa tiệc của bọn điên rồ, đưa tay ra hái cành hoa chóng tàn không còn đem lại thú vị, đưa mắt đăm đăm nhìn vào các con mắt đăm đăm và say sưa của phụ nữ, đăm đăm nhìn vào các con mắt đăm đăm và ngu ngốc của bọn say rượu, đăm đăm nhìn vào các con mắt tàn lụi của những người sắp chết, thích thú với niềm thất vọng đang lên cơn sốt của phụ nữ, giúp bón một thìa cháo để thắng cái chết, bỏ ra hai đồng tiền giúp lấp đất lên cảnh lõa lồ của các tử thi. Cuộc sống sinh ra ủ ê và hoang dã, cái chết thét lên khúc hát của nó, Goldmund cứ nghe, đôi vành tai mở rộng với một niềm say sưa ngấu nghiến.

Mục tiêu của cậu là thành phố của thầy Niklaus, tiếng gọi từ con tim cậu thu hút cậu về nơi ấy. Đường đi dài dằng dặc, đầy những cảnh hấp hối, chết chóc, đau buồn. Cậu cứ đi, ủ ê buồn trong niềm say mê khúc hát của thần chết, khát khao với nỗi đau đang gào thét của thiên hạ, ủ ê buồn nhưng hăng say, mọi giác quan đều thức tỉnh.

Tại một tu viện, cậu trông thấy một bức tranh tường người ta vừa mới vẽ. Dừng lại hồi lâu, cậu ngắm nhìn. Một cuộc khiêu vũ chết chóc rùng rợn đã được họa trên một bức tường ở đó. Bộ xương người tái xám vừa nhảy múa vừa kéo theo một đám người vào ngôi mộ; đức vua, vị giám mục, vị tu viện trưởng, ngài bá tước, trang hiệp sĩ, người thầy thuốc, anh nông dân, anh lính, ngôi mộ đón vào tất cả; trong lúc ấy, các bộ xương nhạc công thổi sáo với các ống xương

rỗng. Đôi mắt tò mò của Goldmund uống lấy uống để hình ảnh ấy. Này đây một bạn đồng nghiệp chưa được biết tên đã rút ra bài học từ quang cảnh nạn dịch hạch đen anh ta đã chứng kiến và thét lên vào tai bạn lời thuyết giáo chối tai của anh ta về cái chết không sao tránh khỏi. Hình ảnh này hay bài thuyết giáo này hay; người bạn họa sĩ chưa biết tên đã không nhìn nhầm và phản ánh sai sự vật; bức họa phát ra âm vang của các đốt xương cọ xát vào nhau, làm dựng tóc gáy. Tuy vậy, không phải Goldmund đã thấy, đã sống trong điều thực tại ấy. Chính là tính định mệnh của cái chết trong sự nghiệm ngặt không thể tránh trớ của nó đã được khắc họa trong bức tranh này. Về phần mình, hẳn cậu đòi hỏi khác kia. Khúc hát hoang dã của sự chết chóc với cậu có một âm vang khác. Nó không hề làm cho người ta nghĩ đến tiếng va chạm khô khốc và gay gắt của các đốt xương, nó dịu hơn, quyến rũ hơn, như một bà mẹ đang gọi con đến với bầu vú của mẹ. Ở nơi nào cái chết sờ đến sự sống, không phải chỉ có những tiếng chối tai và gây chiến mà còn có một nhạc điệu sâu lắng, êm ái, một nhạc điệu của mùa thu và sự dồi dào; trong bóng đen của cái chết, chiếc đèn con của sự sống cháy lên sáng hơn và gần gũi hơn. Đối với những người khác: một chiến binh, một quan tòa, một kẻ đao phủ, cái chết có thể trình diễn dưới vẻ ngoài một người bố nghiêm khắc; đối với cậu, cái chết cũng là một bà mẹ và người yêu, lời gọi của nó là một cử chỉ trìu mến lôi cuốn, bàn tay nó đặt lên người ta đem lại rung động của tình yêu.

Sau khi ngắm bức họa cuộc khiêu vũ của sự chết chóc và lại lên đường, Goldmund cảm thấy càng cuốn hút về với thầy Niklaus và sự sáng tạo nghệ thuật không thể cưỡng lại được. Nhưng ở đây đó, cậu phải dừng lại trước những hình ảnh mới và kinh nghiệm mới. Thở phập phồng, cậu hít lấy không khí tràn ngập sự chết chóc; lòng trắc ẩn và tính hiếu kỳ giữ chân cậu lại một giờ, có khi cả một ngày. Ba hôm liền, cậu cùng đi với một thằng bé nông dân, một đứa trẻ khóc nhè mới năm sáu tuổi đang đói lả; hằng giờ cậu cõng nó trên lưng, khiến nó đau mỏi nhưng cậu không nỡ rời bỏ nó. Sau cùng, cậu giao nó cho bà vợ một người bán than củi đã góa chồng đang cần có một đứa trẻ ở bên mình. Nhiều hôm một con chó vô chủ lẽo đẽo đi theo cậu, nó ăn trong lòng bàn tay cậu và ban đêm cậu ủ cho nó ấm áp, nhưng rồi một sáng nó ra đi. Cậu buồn lòng về việc ấy, đã quen chuyện trò với nó, có khi liền nửa tiếng đồng hồ gởi gắm với nó các câu chuyện lắng sâu tự đáy lòng mình về tính tàn ác của con người, về sự tồn tại của chúa trời, về nghệ thuật, về các bầu vú và chiếc eo của cô con gái hiệp sĩ có tên Julie mà trước đây hồi còn trẻ tuổi cậu từng quen biết. Bởi lẽ hiển nhiên là Goldmund có phần hơi điên loạn sau khi trải qua cuộc viễn du ở xứ sở của cái chết, cũng như bao người khác. Chắc hẳn cậu cũng điên điên một chút, với Rébecca, cô gái Do Thái xinh đẹp có mái tóc đen và đôi mắt nồng nhiệt, cậu ở nán lại hai hôm.

Cậu gặp cô gái bên ngoài một hành phố nhỏ, ở vùng nông thôn bên một đống các mẫu vụn đốt cháy đen thành than. Cô gái ngồi xổm, kêu khóc, vật vã đánh vào mặt và kéo giật các mớ tóc tối sẫm của mình. Các mái tóc mới đẹp làm sao; cậu mềm lòng, giành lấy hai bàn tay vung vẩy giữ trong lòng bàn tay mình và lựa lời an ủi cô gái. Cậu nhận ra gương mặt và cơ thể nàng cũng rất đẹp. Cô than khóc ông thân sinh của mình, theo lệnh các nhà cầm quyền, đã bị thiêu sống cùng với mười bốn bà con Do Thái khác. Cô đã có thể trốn đi nhưng tuyệt vọng, cố tìm về đây; cô tự trách mình đã không để bị thiêu cùng với những người khác. Kiên nhẫn, cậu giữ chặt đôi bàn tay ấy không ngớt giãy giụa, dịu dàng thuyết phục cô gái, có phần la rầy với giọng đầy trắc ẩn và tinh thần bao bọc, tỏ ý muốn giúp đỡ. Cô gái yêu cầu cậu giúp chôn cất ông bố: trong đám tro còn nóng, họ tập hợp tất cả các đốt xương, mang đến một nơi kín đáo, vùi lấp dưới đất. Bấy giờ đã về chiều, Goldmund tìm nơi để họ co thể ngủ lại. Cậu chuẩn bị ổ nằm cho cô gái trong một khu rừng sồi, hứa trông nom, bảo vệ, để ý nghe cô tiếp tục khóc và thổn thức cho đến khi cô nằm xuống ngủ hẳn. Sau đó cậu cũng ngủ một ít, và sáng ra cậu thử tìm cách chinh phục: giải thích là cô không thể sống một mình như vậy; ngươi ta nhận ra cô có gốc Do Thái, sẽ sát hại cô, hoặc bọn vô lại sẽ ức hiếp cô, thêm nữa trong rừng còn có lũ chó sói và bọn Tzigan. Về phần mình, cậu ngỏ ý muốn đưa cô cùng đi, bảo vệ cô chống lại các bất trắc, bởi vì cậu thương cô, có lòng yêu quí cô. Cậu không thể chịu được để cho các làn mi và bờ vai quyến rũ ấy bị các dã thú cào xé hoặc thiêu cháy trên giàn hỏa. Cô gái ủ rũ ngồi nghe, rồi đứng lên, chạy trốn. Cậu buộc lòng phải đuổi theo và giữ lại trước khi cô ta có thể vùng bỏ chạy.

- Rébecca, - cậu nói, - em biết đó, anh đâu có làm gì tổn thương em. Em buồn rầu, em nghĩ đến

bố; lúc này, em không quan tâm đến tình yêu. Nhưng ngày mai, ngày kia hoặc sau đó nữa, anh lại sẽ nêu vấn đề với em. Và ở đây, anh bảo vệ em, anh kiếm cái ăn cho em, anh không đụng đến em. Em cứ buồn, dài lâu bao nhiêu tùy. Bên anh, em có thể buồn hoặc vui, em chỉ làm những gì theo ý thích của em.

Cũng bằng cuốn theo chiều gió. Co cứng và tức giận, theo như cô ta bảo, cô không muốn làm gì để được vui vẻ, cô muốn làm những gì đem lại sự đau khổ, cô chẳng bao giờ còn nghĩ đến điều chi giống với thú vui nữa cứ để cho chó sói nó về, nó ăn thịt cô, như thế còn hơn đối với cô. Còn đối với cậu, - cô bảo, - cậu chỉ việc ra đi, người ta đã nói quá nhiều những lời vô bổ, chẳng được tích sự gì.

- Nào, em không thấy ở khắp nơi là cái chết; ở mọi nhà, mọi thành phố người ta đang tiêu vong; và đâu đâu cũng lâm vào cảnh tuyệt vọng sao? Tình trạng cuồng loạn hoang dã của những kẻ ngu ngốc đã thiêu cháy ông thân sinh em, tự nó cũng chẳng khác gì nỗi khốn cùng và tuyệt vọng, nó chỉ phát sinh từ một nỗi đau đớn cùng cực. Em thấy đó, không lâu nữa, cái chết cũng mang chúng ta đi, và lũ chuột chũi sẽ gặm xương chúng ta. Từ nay đến đó, còn sống, chúng ta hãy ăn ở tốt với nhau giữa những người này và những người khác. Thật là đáng tiếc cho cái cổ trắng ngần tuyệt đẹp và đôi bàn chân bé nhỏ của em! Em gái xinh đẹp và thân mến, đến với anh đi, anh không đụng vào em đâu, anh chỉ muốn được nhìn và săn sóc em.

Cậu van lơn hồi lâu, và bỗng nhiên cảm thấy mình có muốn tranh thủ cô gái bằng những lời lẽ cũng vô ích. Cậu không nói nữa, chỉ buồn bã lặng nhìn cô gái. Bộ mặt tự hào vương giả của cô gái đông cứng lại trong thái độ một mực từ chối.

Cuối cùng, cô lên tiếng, giọng nói đầy hận thù và khinh bỉ:

- Các người, tín đồ Kitô giáo các người đều thế cả! Ông bắt đầu bằng cách giúp một người con gái chôn cất cha do đồng loại ông đã giết hại, mà cái móng tay cuối cùng cũng đắt giá hơn ông, rồi cô gái phải thuộc về ông, đến ngủ với ông! Các người thế đó! Lúc đầu, tôi cứ tưởng ông tốt bụng. Nhưng làm sao ông có thể tử tế được? Các người là đồ con lợn!

Trong khi Rébecca nói, Goldmund nhìn thấy đằng sau nỗi hận thù ánh lên một cái gì đó khiến cậu xúc động, đến thẳng với con tim cậu và làm cho cậu thấy xấu hổ. Điều cậu nhìn thấy trong đôi mắt của cô gái, không phải là tính định mệnh của cái chết mà là ý chí đón nhận hiểm họa, tùy nghi chọn sự chết chóc, thái độ phục tùng thầm lặng và chịu đựng đối với lời gọi của Bà Mẹ trái Đất.

- Rébecca! - Cậu hạ giọng. - Có lẽ em đúng. Anh không tốt bụng mặc dù anh muốn điều tốt lành cho em. Hãy tha thứ cho anh; anh chỉ mới vừa hiểu em.

Ngả mũ thấp, cậu chào cô gái như với một nàng công chúa, rồi quay gót ra đi, lòng trĩu nặng. Cậu buộc phải để cô đón nhận lấy cái chết. Nhiều ngày, cậu day dứt sầu não, chẳng buồn nói với ai. Cho dù họ rất khác biệt nhau, cô gái khốn khổ và tự hào này, cô Do Thái này làm cho cậu liên tưởng theo một cách nào đó đến Lydia, con gái vị hiệp sĩ. Tình yêu của những người đàn bà kiểu ấy là cội nguồn những đau khổ. Nhưng trong chốc lát, cậu thấy dường như mình chưa hề yêu ai ngoài hai người: Lydia khốn khổ hay xao xuyến lo âu và cô gái Do Thái trong nỗi đau xót xa dữ dội ấy.

Nhiều hôm sau đó, cậu mải nghĩ đến cô gái nhiệt thành có mái tóc đen, nhiều đêm cậu mơ màng vẻ đẹp nóng hổi của hình hài dong dỏng cao ấy, mà dường như sinh ra để nở rộ trong hạnh phúc, thế nhưng lại bị gán cho cái chết. Ôi! Các làn môi và bầu ngực ấy sẽ làm mồi cho "những con lợn" và thối rữa trên các cánh đồng sao? Không có sức mạnh nào, sức quyến rũ nào có thể cứu vớt những đóa hoa quí báu ấy sao? Có chứ, có sức quyến rũ ấy. Các đóa hoa ấy vẫn sống động trong tâm hồn cậu, cậu có thể xác định hình dáng của chúng, tạo cho chúng tính vĩnh cửu. Với nỗi sợ hãi,với niềm vui thích, cậu nhận biết tâm hồn mình tràn đầy các hình ảnh, và cuộc hành trình dài ngày qua xứ sở của cái chết đã khắc họa trong đó hàng nghìn bức vẽ. Tâm hồn cậu căng đến vỡ tung, khao khát tập trung vào các hình ảnh ấy, để cho chúng chảy ra ngoài, chuyển hóa thành những tác phẩm tồn tại lâu dài. Càng hăng say, càng háo hức, cậu luôn bước tới, đôi mắt mở to, các giác quan đều đánh thức dậy tính hiếu kỳ; cần có cho cậu giấy, bút chì, thạch cao, gỗ, một xưởng điêu khắc và công việc làm.

Mùa hè trôi qua. Nhiều người cho rằng sang thu, hay ít ra vào đầu mùa đông, nạn dịch sẽ chấm dứt. Mùa thu ấy không có chút niềm vui nào. Goldmund đi qua các vùng, chứng kiến cảnh tượng chẳng có ai thu hoạch, các loại quả cứ rụng xuống quanh gốc cây và thối ruỗng trong cỏ dại. Ở những vùng khác thì từng đàn người man rợ từ các thành phố kéo đến thẳng tay cướp bóc và tàn phá mọi thứ.

Dần dần Goldmund đến gần với mục đích của mình. Gần đây, một lần nữa cậu sợ nhiễm bệnh dịch hạch trước khi đạt đến đích và chết ở một chuồng bò nào đó. Bây giờ cậu không muốn chết, không muốn chết trước khi có được niềm vui lại làm việc ở một xưởng điêu khắc và say sưa dâng hiến mình cho nghệ thuật sáng tạo. Lần đầu trong đời, cậu nhận thấy thế gian quá rộng và cõi thiên đường quá bao la. Không một thành phố nhỏ xinh đẹp nào nay có thể giữ chân cậu lại để ngơi nghỉ, không cô thôn nữ tươi đẹp nào cầm cậu lại được quá một đêm.

Một hôm, cậu đi ngang qua một nhà thờ, bước vào cổng có các hốc tường do những chiếc cột nhỏ trang trí chống đỡ, thấy ở đó có nhiều pho tượng bằng đá rất xa xưa: những bộ mặt các thiên thần, các tông đồ và các nhân vật tử vì đạo như vẫn thường thấy ở tu viện Mariabronn thân quen. Trước đây, hồi còn trẻ tuổi, cậu đã thích thú nhìn các pho tượng ấy mà vẫn không thấy hứng thú với chúng. Đối với cậu, dường như chúng đẹp và oai nghiêm nhưng hơi quá trang trọng, có phần cứng nhắc và mang tính gia trưởng. Tiếp sau đó, bước qua khỏi thời kỳ đầu có ý nghĩa to lớn của mình, cậu say mê pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh dịu hiền và u buồn của thầy Niklaus thì nay cậu nhận thấy các bộ mặt bằng đá hoa mỹ của các nghệ sĩ già xứ Franconie quá nặng nề, đồng cứng và xa xôi, ở một khoảng cách quá xa. Cậu đánh giá các pho tượng kiểu ấy thấp, và nhận thấy trong phong cách của thầy Niklaus một nghệ thuật sống động và gần gũi hơn, dễ gây xúc động hơn nhiều: Nay trở về từ cuộc hành hương thứ hai, trải qua một thế giới đã cho cậu nhiều cách nhìn và in trong tâm hồn cậu những vết sẹo nóng bỏng cùng với các dấu ấn của bao cuộc phiêu lưu và từng trải, trong cơn khát xót xa được tĩnh tâm và có những sáng tạo mới, các hình ảnh cổ kính và khắc khổ ấy bỗng làm cho cậu xúc cảm với một sức mạnh không sao cưỡng lại được. Cậu trầm tư trước các pho tượng đáng tôn quí ấy, từ đó trung tâm của một thời đại lâu rồi đã qua vẫn tiếp tục vang vọng, và ở đó các nỗi lo âu và niềm hứng khởi của các thế hệ xa xưa đã mất dạng, đông cứng trong đá vẫn còn lưu mãi sau bao thế kỷ chống chọi với tính bất ổn định của số phận con người. Nơi con tim cậu trở nên hoang dã, cảm nhận về một sự tôn trọng được đánh thức dậy trong một rung động nhún nhường, đồng thời với nỗi gớm ghiếc về cuộc đời mình đã bị hoài phí và suy mòn. Cậu quyết làm những gì mà trải qua một thời gian không cùng cậu đã không làm cậu tìm một phòng nghe xưng tội để thú nhận các lỗi lầm của mình và tự nhận lấy các hình phạt.

Trong nhà thờ có nhiều phòng nghe xưng tội nhưng không có một vị linh mục nào; họ đều đã chết hoặc đang nằm bệnh viện, hoặc nữa đã lẩn trốn vì sợ lây bệnh. Nhà thờ hoang vắng, các bước chân đi dội vang dưới các mái vòm. Cậu quì gối ở một phòng nghe xưng tội trống không, nhắm nghiền mắt và lẩm nhẩm trong miệng qua tấm lưới: “Chúa tôi! Con ra nông nỗi này! Nay con trở về từ một thế giới đã biến con thành một kẻ vô dụng và độc ác. Con đã hoài phí những năm tuổi trẻ của con như một kẻ hư đốn, những gì còn lại với con quả là chẳng được mấy. Con đã giết người, lấy cắp, phạm tội thông dâm, con đã sống vô tích sự và ăn bánh mì cướp của những người khác. Chúa tôi! Tại sao Người tạo ra chúng con như vậy, và tại sao Người dắt dân chúng con theo những con đường như thế? Chúng con không phải là con của Người sao? Con trai của Người chẳng đã chết vì chúng con? Không có các thiên thần và các vị thánh để hướng dẫn chúng con sao? Hay đó chỉ là những câu chuyện hoa mỹ bày đặt ra để kể cho trẻ con và khiến cho bản thân các vị linh mục cười thầm? Chúa tôi, Người làm cho con bối rối! Người làm hỏng sự sáng tạo của Người và không giữ cho thế giới của Người an bài trong trật tự. Con đã trông thấy những ngôi nhà và những đường phố đầy rẫy người chết; con đã thấy những kẻ giàu có cố thủ trong nhà họ hoặc trốn đi, và những người nghèo thì bỏ mặc anh em họ chết không được chôn cất, ngờ vực lẫn nhau và giết hại người Do Thái người như những đàn súc vật. Con đã trông thấy bao nhiêu người vô tội bị hành hình và lắm kẻ độc ác tha hồ phè phỡn trong cảnh sung túc. Vậy có phải chúng con đã bị lãng quên và bỏ rơi không? Người hoàn toàn chán ngán chưa với công trình ấy của Người? Có phải Người muốn cho chúng con, tất cả đều chết không?

Sau đó, đi ra cổng, thở dài, cậu ngắm nhìn các pho tượng thầm lặng, các thiên thần và các vị

thánh mảnh dẻ, trong các nếp áo cứng đờ, siêu nhân, không động lòng, không thể hiểu thấu được; tuy vậy là do bàn tay và khối óc của con người đã sáng tạo nên. Nghiêm khắc và nặng nề, các pho tượng ấy đứng trên cao, trong các hốc tường chật chội, không sao với đến được bằng bất cứ lời cầu nguyện, bất cứ câu hỏi nào; tuy vậy chúng vẫn tồn tại ở đó trong phẩm giá và vẻ đẹp của chúng, cứ thế trải qua bao thế hệ con người đã mất đi, như thể một niềm an ủi không cùng, một chiến thắng đối với cái chết và nỗi tuyệt vọng. A! Giá mà ít ra, Rébecca tội nghiệp, cô gái Do thái xinh đẹp, Lene khốn khổ chết cháy trong lều, nàng Lydia quyến rũ, và thầy Niklaus, họ cũng đứng đó! Nhưng rồi một ngày kia, họ sẽ được dựng lên vĩnh hằng; cậu, bản thân cậu sẽ làm tượng họ, và các hình dáng ấy nay có ý nghĩa đối với cậu là tình yêu và đau khổ, lo âu và say đắm, chúng sẽ trình diện với các thế hệ tương lai không tên và không lịch sử, là những biểu tượng âm thầm và câm lặng của cuộc sống con người.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 15

uối cùng, cậu tới đích. Goldmund bước vào thành phố hằng mong mỏi của mình, cũng qua chiếc cổng bao nhiêu năm trước đây cậu đã từng qua để đi tìm thầy Niklaus. Trên đường, càng gần đến khu nhà tòa giám mục, cậu đã nghe nhiều tin tức mới, biết rằng nạn dịch hạch cũng đã xục ở đây và có lẽ vẫn còn; người ta kể cho cậu hay các cuộc rối loạn và nổi dậy, rằng một khâm sai của nhà vua đã đến lập lại trật tự, thi hành các biện pháp cứu trợ chung, bảo hộ tài sản và cuộc sống của thị dân. Bởi lẽ từ khi bắt đầu nạn dịch, giám mục đã rời bỏ thành phố, đến ở rất xa tại một lâu đài của mình giữa vùng nông thôn. Người khách đi đường không mấy quan tâm đến các tin tức ấy. Miễn là thành phố còn đó, còn xưởng điêu khắc mà cậu muốn trở về làm việc, ngoại dư đối với cậu không quan trọng. Cậu đến nơi thì dịch hạch đã chấm dứt, người ta chờ đón vị giám mục trở lại, vui mừng với việc ngài khâm sai ra đi và vãn hồi cuộc sống yên bình ngày trước.

Gặp lại thành phố, lại trông thấy cảnh vật thân quen, Goldmund cảm thấy trong lòng ngập tràn một làn sóng xúc động mà cho đến nay cậu chưa hề trải qua; và để làm chủ bản thân, cậu ra vẻ trang nghiêm, một bộ mặt không tự nhiên đối với cậu. Ôi! Tất cả ở đây đều nguyên vẹn: Các cổng vào thành phố, bồn nước xinh đẹp, ngôi tháp to bè và thấp của nhà thờ lớn, và nhà thờ Sainte - Marie vẫn mới với kiến trúc nhẹ nhàng, hồi chuông lanh lảnh của Saint-Laurent và sân bãi lớn trước chợ đầy ánh sáng. Tất cả chờ đón cậu! Tốt lành làm sao! Trên đường đi, chẳng đã có lần cậu mơ màng nghĩ là đến nơi, mình sẽ húc phải những sự vật chưa quen biết và đã biến đổi trong một thành phố có phần bị tàn phá và đổ nát, có phần thay hình đổi dạng với những ngôi nhà mới kỳ quặc, trang trí không đẹp mắt. Đi qua các đường phố, cậu ứa nước mắt nhận ra hết ngôi nhà này đến ngôi nhà khác. Chung qui lại dù sao cũng chẳng đáng mong muốn những con người cứ quen ru rú này vẫn ở tại các ngôi nhà xinh xắn và yên ổn của họ, với cuộc sống thị dân khép kín, với cảm giác an bài và vững lòng dưới mái ấm gia đình, trong các phòng và các xưởng, giữa vợ con, các gia nhân và các bà con láng giềng của họ.

Đã xế chiều. Ở phía còn le lói ánh nắng trên đường phố, các ngôi nhà, biển hiệu các quán ăn và các nghiệp đoàn, các cửa ngõ chạm trổ và các chậu hoa tỏa sáng ấm áp; Không có gì khiến người ta nghĩ rằng cũng ở thành phố này, cái chết và nỗi âu lo điên dại đã từng ngự trị. Dòng sông trôi xuôi lấp lánh các sắc màu xanh nhạt dưới các vòm cầu ầm ĩ. Goldmund ngồi tựa bên hàng lan can trong chốc lát. Dưới nước, trong ánh pha lê lục diệp phơn phớt, các đàn cá sẫm màu lượn qua lại như những cái bóng, hoặc hầu như đứng yên đưa mũi cản lại dòng chảy; cũng như trước, trong bóng tối các độ sâu, luôn ánh lên đó đây các phản quang vàng chói và sức lôi cuốn người ta mơ mộng. Có thể đã say sưa ngắm nhìn cũng những dòng sông, cây cầu, các thành phố đẹp đẽ như vậy ở những nơi khác, vậy mà lâu lắm rồi, nay cậu có cảm tưởng chưa bao giờ mình được trông thấy những gì tuyệt vời và gợi cảm đến như thế.

Hai chàng trai nhà hàng thịt dắt một con dê, không ngớt liếc mắt và buông ra các lời chọc ghẹo với một cô đầy tớ gái đứng trên gác đang phơi áo quần. Tất cả đã diễn ra nhanh quá! Cách đây không lâu, nơi đây người ta đốt lửa để phòng dịch, và bọn lao công bỉ ổi ở các bệnh viện tha hồ làm mưa làm gió. Nay thì cuộc sống đã lấy lại nhịp điệu bình thường, người ta cười , người ta đùa cợt, về phần cậu đâu có khác gì? Cậu ngồi tựa nơi đây trong niềm vui trở về, mở rộng lòng mình tràn đầy hàm ân đối với các cư dân này quen sống tĩnh tại, như thể Lene hay nàng công chúa Do Thái chẳng có một ai chết. Mỉm cười và đứng lên, cậu tiếp tục đi, - cho đến khi gần tới phố nơi thầy Niklaus ở, lại bước chân trên nẻo đường những năm trước đây hằng ngày cậu đã đi làm việc, tim cậu thắt lại, càng xúc động. Cậu đi nhanh hơn. Ngay lúc này, cậu muốn trình diện với thầy và được biết nên thế nào. Không thể chờ đợi nữa, cậu thấy không thể lùi lại ngày hôm sau. “Thầy có còn giận mình không? Chắc là thầy già lắm, nhưng chẳng sao miễn thầy vẫn

trụ được và còn đây. Mọi sự vẫn tốt lành nếu nhà điêu khắc và xưởng của thầy vẫn còn". Trong những ý nghĩ hối hả ấy, vào lúc cuối cùng, cậu lo mình có thể đến quá muộn. Đứng trước cánh cửa quá quen thuộc và nắm tay vặn, cậu sợ cửa đóng im ỉm. Có điềm không lành? Trước đây, không khi nào ban ngày cửa đóng thế này. Gõ cửa, cậu chờ, trong lòng xao xuyến.

Cũng u già trước đây đã đón cậu khi cậu đến ngôi nhà này, ra mở cửa. Bà không xấu xí đi nhưng già hơn và quăn quạu hơn. Bà không nhận ra cậu.Với giọng lo âu, cậu hỏi tin tức về thầy. Ngờ vực, bà già nhìn cậu đờ đẫn.

- Thầy ư? Ở đây không có thầy nữa. Ông hãy đi đi. Người ta không để ông vào nhà đâu.

Bà ta muốn đẩy cậu ra. Nắm tay bà, cậu thét to:

- U Margrit, vì lòng kính yêu Chúa, u hãy nói cho tôi biết chứ! Tôi là Goldmund đây. U không nhận ra tôi sao? Tôi phải gặp thầy Niklaus!

Nhìn cậu với đôi mắt viễn thị gần tàn tạ, bà lão đáp lại, tỏ ý không mặn mà tiếp đón, thậm chí có vẻ chống đối:

- Thầy Niklaus không còn nữa. Ông ấy qua đời rồi. Anh hãy xéo đi, tôi không đứng đây lâu đâu.

Nhận thấy bao nhiêu ước mong của mình đã sụp đổ, trong khi bà già theo sau và không ngớt la lối, cậu chạy thẳng qua dãy hành lang mờ tối để đến xưởng. Cửa đóng chặt. Vẫn nghe đuổi theo ở sau lưng những lời rền rĩ và la mắng của bà già, cậu bước lên cầu thang. Trong căn tiền sảnh quen thuộc, trong bóng tối, các pho tượng vẫn đứng đó, do nhà nghệ sĩ đã tập hợp lại. cậu gọi Lisbeth với giọng vang như sấm.

Cửa phòng mở ra, Libeth bước đến. Ngay với cái nhìn đầu tiên nhận ra nàng, lòng cậu se lại. Từ lúc cậu thấy cửa đóng, thật hãi hùng, tất cả trong ngôi nhà này đối với cậu có vẻ hư ảo như trong một giấc mộng đè nặng lên tâm tư, nhưng khi trông thấy Lisbeth thì cậu rùng mình ớn lạnh ở sống lưng. Nàng Lisbeth xinh đẹp và kiêu hãnh đã trở thành một gái già dữ tợn, lưng còng, sắc mặt vàng võ và đau yếu, trong bộ trang phục màu đen tầm thường, mắt nhìn lẩn tránh, thái độ sợ sệt.

- Xin lỗi cô, u Margrit không muốn cho tôi vào. - Cậu nói! - Cô không nhận ra tôi sao? Tôi là Goldmund đây. Ôi! Hãy cho tôi biết, có đúng là ông thân sinh cô đã qua đời?

Qua đôi mắt nàng, cậu biết nàng nhận ra mình, đồng thời cảm nhận cậu đã không để lại nơi đây những kỷ niệm tốt lành.

- A! Ông là Goldmund. - Nàng thốt, trong giọng nói ấy cậu thấy còn hơi hướng của tính cao ngạo trước đây ở nàng. - Ông đến đây chẳng để làm gì nữa, bố tôi chết rồi.

- Còn xưởng điêu khắc? - Cậu không kìm được câu hỏi ấy, bật ra.

- Xưởng ư? Đã đóng cửa. Nếu ông muốn tìm việc, ông nên đi nơi khác.

Cậu cố trấn tĩnh lại.

- Cô Lisbeth, - cậu nói với giọng thân tình - tôi không đi tìm việc. Tôi chỉ muốn đến chào thầy và chào cô. Điều tôi vừa nghe khiến tôi rất đau lòng. Nếu một người học trò vốn biết ơn ông thân sinh của cô có thể giúp cô việc gì đó, mong cô hãy bảo, đối với tôi đó là một niềm vui. Ôi! Cô Lisbeth, thấy cô trong cảnh huống này, đau khổ như thế này, tôi rất xót xa!

Nàng lùi vào trong cửa.

- Cảm ơn, - nàng nói. - Ông không thể giúp gì cho cha tôi đâu, cũng như cho tôi. U Margrit sẽ đưa ông ra.

Giọng nói của nàng đanh, vẻ tức giận, pha chút sợ sệt. Nếu có can đảm, hẳn Lisbeth đã đuổi cậu ra khỏi nhà không thương tiếc.

Cậu bước ra, bà già đẩy cả hai chiếc chốt khóa chặt cửa sau lưng cậu. Cậu nghe tiếng lách cách như thể người ta đóng nắp một chiếc quan tài.

Đi chầm chậm, cậu trở lại chỗ hàng lan can bên bờ sông, ngồi tựa vào chỗ cũ, nhìn xuống dòng nước. Mặt trời đã lặn, một luồng gió lạnh thổi từ dưới sông lên, kè đá nơi cậu ngồi cũng lạnh.

Hàng kè lại rơi vào yên lặng; nước chảy qua các chân cầu ì ầm, dòng sông sâu u tối không còn

lóe lên nữa các ánh phản chiếu vàng chói. “Ôi! - cậu tự nhủ - giá như ta rời khỏi hàng lan can và biến mất dưới dòng sông!”

Cái chết lại lởn vởn. Một giờ đồng hồ trôi qua; hoàng hôn buông xuống. Lúc này, cậu có thể khóc. Cau ngồi đó, những giọt nước mắt nóng ấm ứa tràn, rơi xuống bàn tay và đầu gối cậu. Cậu khóc cái chết của thầy, vẻ đẹp mai một của Lisbeth cậu khóc cho Lene, Robert và cô gái Do thái, cậu khóc cho tuổi trẻ của mình đã mất, đã hoài phí.

Đã khuya, cậu ghé vào một quán ăn, nơi trước đây cậu thường chè chén với bè bạn. Bà chủ quán nhận ra cậu. Theo yêu cầu, bà ta dọn cho cậu một suất bánh mì và có lòng mời cậu một cốc vang. Bánh mì cũng như rượu vang, cậu không nuốt trôi. Cậu ngủ qua đêm trên một chiếc ghế dài ở quán ăn. Sáng ra, bà chủ quán đánh thức cậu dậy. Cậu cảm ơn rồi ra đi, vừa đi vừa nhai mẩu bánh mì.

Cậu đi về phía chợ cá, nơi trước đây cậu có thuê một căn phòng làm chỗ tá túc. Gần bồn nước, mấy người bán cá bày hàng tươi sống của họ. Cậu nhìn những con vật xinh đẹp bơi trong các thùng nước. Trước đây cậu thường quan sát như thế, trong tâm tư cậu thường nẩy sinh chút lòng trắc ẩn đối với chúng và đâm ra nổi giận với những người bán cá và khách hàng. Cau nhớ lại trước đây mình đã dạo chơi ở đây, ngắm nhìn và thương tình các chú cá mà cảm thấy buồn. Từ ấy, bao ngày đã trôi qua, biết bao nước cũng đã tuôn chảy trong lòng sông. Cậu rất rầu lòng, cậu vẫn còn nhớ điều đó, nhưng vì đâu mà buồn thì cậu không biết. Cứ thế các cảm giác u sầu đau đớn, thất vọng, vui vẻ diễu qua; chúng nhạt đi tái xám, mất dần chiều sâu và ảnh hưởng, rồi cuối cùng một ngày kia đến, cậu không tìm thấy lại được nữa những gì trước đây ai đã làm cho cậu bao đau khổ. Các nỗi đau cũng vậy, như những chiếc lá lìa cành và héo đi. Nỗi đau hôm nay của cậu cũng sẽ tàn héo sao? Phải chăng có ngày rồi nỗi xót xa của cậu vì thầy đã qua đời, ra đi vẫn tức giận cậu sẽ trở nên vô bổ? Phải chăng không còn một nhà xưởng nào mở cửa nữa cho cậu để cậu có thể tận hưởng ở đó niềm khoái cảm sáng tạo và cất khỏi tâm tư mình gánh nặng về mọi hình ảnh ấy? Đúng, chắc chắn thế, nỗi buồn này, nỗi tuyệt vọng chua chát này rồi cũng qua đi, một ngày nào đó sẽ chỉ còn là ký ức xa xưa đang tan biến, và cậu không nhớ tới nó nữa. Không có gì vững bền, nỗi đau cũng vậy thôi.

Trong khi nhìn cá bơi và mải mê suy nghĩ, cậu nghe có ai kín đáo gọi tên mình.

“Goldmund !” - Tiếng gọi nghe dè dặt. Cậu quay lại, đó là một cô gái mảnh khảnh ốm o, có đôi mắt u buồn xinh đẹp. Cậu không biết cô ta.

- Goldmund! Anh đó ư? - Giọng nói có vẻ ngập ngừng. - Anh trở về thành phố này từ bao giờ? Anh không nhận ra em sao? Em là Marie.

Nhưng cậu vẫn không nhớ ra. Cô ta phải nhắc lại mình là con gái người chủ nhà trước đây cậu đã ở trọ và rằng bữa sớm cậu ra đi, cô đã nấu sữa mời cậu ở gian nhà bếp. Nhắc lại chuyện đó, cô đỏ mặt bẽn lẽn.

Phải rồi, đúng là Marie, cô gái bé nhỏ gầy gò, chân đi cà nhắc, bấy giờ đã quan tâm đến cậu, luôn trìu mến và dè dặt. Cậu liền nhớ lại tất cả: Cô gái chờ đón cậu từ sớm tinh mơ, tỏ ra buồn rầu về việc cậu ra đi; nấu sữa mời cậu ăn, cậu đã trao, và em đã nhận một nụ hôn với lòng ái mộ và ưu tư như trong một lễ cưới. Cậu chỉ nhớ một lần rồi thôi. Hồi ấy em còn là một cô bé. Nay em đã lớn, có đôi mắt đẹp nhưng vẫn đi khập khiễng, và có vẻ gầy. Cậu trao bàn tay cho em, sung sướng vì dù sao trong thành phố cũng còn có một người nhớ đến mình và vẫn giữ lòng thương mến.

Marie kéo cậu đi; cậu chỉ cưỡng lại yếu ớt. Trong căn phòng còn treo ở tường bức họa cậu đã vẽ, còn cả chiếc cốc màu đỏ hồng ngọc để trên bệ gần lò sưởi, cậu phải ở lại ăn sáng; người ta còn mời cậu ở lại chơi vài hôm, vui mừng vì đã gặp lại cậu. Tại đây, cậu được biết tin về những gì đã xảy ra ở nhà thầy. Niklaus không bị nạn dịch hạch mang đi mà chính là nàng Lisbeth xinh đẹp đã mắc bệnh, thậm chí rất nặng, ông thân sinh kiệt sức vì chăm sóc con gái, rồi qua đời trước khi cô lành hẳn bệnh. Nàng thoát khỏi hiểm nghèo nhưng mất đi vẻ đẹp vốn có.

- Xưởng điêu khắc nay bỏ trống - ông chủ nhà cho biết. - Đối với một nghệ sĩ có tài, đã sẵn ở đó một mái nhà tốt lành và khối tiền bạc. Goldmund, nên nghĩ đến chuyện ấy đi! Nàng không đáp lại “không” đâu. Nàng không có sự lựa chọn nào khác.

Cậu cũng biết các sự kiện đã xảy ra thời nạn dịch. Dân chúng đã đốt cháy một bệnh viện và dùng bạo lực chiếm các nhà giàu có để đốt phá rối loạn, đức giám mục chạy trốn. Bấy giờ Hoàng đế đang ngự giá ở những vùng lân cận, đã cử đến một khâm sai, bá tước Heinrich. Con người ấy quả là gan dạ, với một số kỵ sĩ và quân lính ông đã lập lại trật tự trong thành phố. Và người ta mong vị giám mục trở về. Ngài bá tước đã có những đòi hỏi quá ngặt nghèo đối với các thị dân, người ta cũng quá ớn mụ nhân tình của ông ta. Đáng đem mụ Agnés ấy ném vào vạc dầu ở địa ngục. Ôi, chẳng bao lâu nữa họ cũng ra đi thôi. Thay vì đức giám mục tốt bụng, hội đồng thành phố đã chán ngấy tay quan triều và kẻ võ biền ấy, vốn được Hoàng đế ân sủng, luôn tiếp các sứ thần và các đoàn đại biểu không khác gì một vị hoàng tử.

Đến lược vị khách kể lại những gì mình đã trải qua. Buồn rầu, cậu nói:

- Ôi! Đây là những chuyện người ta chẳng nói đâu. Tôi đã lê gót khắp chốn, nơi nào cũng bị nạn dịch, xác chết giăng đầy, người người hốt hoảng, suy sụp vì lo âu. Tôi may mắn còn sống sót. Có lẽ một ngày nào đó người ta sẽ quên hết. Tôi trở về thì thầy tôi đã qua đời. Xin cho tôi ở đây mấy hôm; lại sức, tôi lại lên đường.

Đâu phải vì muốn nghỉ dưỡng sức mà cậu nấn ná. Cậu còn ở vì cậu thất vọng và do dự, vì các kỷ niệm những thời được hạnh phúc làm cho thành phố đối với cậu trở nên thân thiết, và bởi vì tình yêu của em Marie đáng thương khiến cậu thấy tốt lành. Cậu không có gì đền đáp lại, chỉ có chút lòng nhân từ, chút lòng trắc ẩn; thái độ tôn thờ thầm lặng và khiêm nhường của cô gái sưởi ấm lòng cậu. Nhưng còn hơn tất cả điều giữ cậu lại chính là niềm khao khát được trở lại làm nghệ sĩ, cho dù không có xưởng, thậm chí với những phương tiện tạm bợ.

Mấy hôm liền, Goldmund chỉ vẽ không làm gì khác. Marie sắm cho cậu giấy và ngòi bút; cậu ở trong phòng nhiều giờ, trải rộng những tờ giấy khổ lớn, vẽ những khuôn mặt tinh tế, lúc thì phác họa vội, lúc thì nắn nót với bao yêu thương, thể hiện ra trên giấy các hình ảnh tuôn tràn từ tâm khảm mình. Nhiều bận cậu vẽ gương mặt Lene và nụ cười của em đầy hài lòng, tình yêu và tính hung dữ của em sau cái chết của kẻ du thủ du thực. Cậu ghi lại đúng nét mặt ấy trải qua đêm cuối cùng khi em đang lịm đi, sắp trở về nơi cát bụi. Cậu vẽ một bé trai nông dân cậu đã trông thấy nằm chết, nắm chặt hai bàn tay nhỏ nhắn trên ngưỡng cửa nhà bố mẹ nó. Cậu vẽ một chiếc xe chất đầy xác người chết do ba con ngựa gầy tha thưởng kéo, theo sau có mấy người phu tay cầm những chiếc sào dài, liếc nhìn qua các kẽ những chiếc mũ chụp đen chỉ để hở mắt. Nhiều lần, cậu lấy lại hình ảnh Rébecca, người con gái Do Thái dong dỏng cao với đôi mắt rầu rĩ, cái miệng hẹp và tự hào, gương mặt bị các nỗi đau và bất bình tàn phá vẫn lộ vẻ cao ngạo và chua chát, bóng hình trẻ trung và duyên dáng ấy lẽ ra chỉ để dâng hiến cho tình yêu. Cậu cũng tự họa hình ảnh bản thân mình, anh chàng đi lang thang, con người say đắm tình yêu, kẻ trốn chạy đã thoát khỏi lưỡi hái của tử thần, người vũ công đã tham gia vào các cuộc chè chén trác táng của bọn đàn ông khát thèm sự sống. Nghiêng mình trên tờ giấy, cậu say sưa vẽ lại gương mặt con người sống yên ổn và kiêu kỳ của Lisbeth đúng như cậu đã biết trước đây, bộ mặt nhăn nhó của u già Margrit, diện mạo đáng nể sợ và thân yêu của thầy Niklaus. Nhiều lần, cậu cũng phác họa với những nét bút thanh mảnh và mò mẫm một hình bóng phụ nữ cao lớn, Bà Mẹ của trái Đất, ngồi với hai tay ôm bầu vú và đôi mắt u buồn trên môi thoáng hiện một nụ cười. Trải mình với các cách nhìn, cảm nhận bàn tay mình tạo cho chúng một hình dáng, làm chủ sự thể hiện ấy đối với cậu là một điều tốt lành vô hạn. Trong mấy hôm, cậu vẽ tràn hết các tờ giấy Marie đã đem đến cho cậu. Từ tờ giấy cuối cùng, cậu cắt ra một mảnh với mấy nét bút cậu khắc họa lên đó gương mặt Marie, đôi mắt xinh đẹp của em và khuôn miệng như muốn từ bỏ mọi sự đời. Cậu tặng em bức vẽ ấy.

Vẽ như vậy, cậu giải tỏa và làm vơi nhẹ tâm hồn mình đang trĩu nặng, cho tuôn tràn các tâm tư không sao ngăn lại được, đã căng đến tột độ. Trong khi vẽ, cậu không biết mình đang ở đâu, thế giới của cậu chỉ có chiếc bàn, những tờ giấy trắng, và tối lại, thêm cây đèn. Về sau thức giấc, cậu mới ý thức những gì đã diễn ra gần đây, phát hiện thấy nay một cuộc lữ hành mới lại đặt ra đối với cậu là không thể nào tránh khỏi. Rồi cậu đi lang thang trong thành phố, phân thân kỳ lạ giữa hai cảm giác, gặp lại và vĩnh biệt.

Trong các cuộc ra phố ấy, cậu gặp một người đàn bà, cái nhìn của ả đã tập hợp các tình cảm lạc hướng của cậu chung quanh một trung tâm mới. Một người đàn bà cỡi ngựa, một phụ nữ cao

lớn có đôi mắt xanh hơi lạnh lùng và đầy tính hiếu kỳ, các cánh tay chắc và khỏe; trên mặt ả nở rộ tính khoái cảm, thú hưởng lạc, sức mạnh và lòng tự tin, lộ rõ ý muốn săn tìm của lạ trắng hoa. Hơi kiêu kỳ và hãnh diện, ả đi tới trên mình con ngựa nâu. Mặc dù quen thói điều khiển, ả không tỏ ra khép kín hoặc xa cách; dưới đôi mắt hơi lạnh lùng, mũi ả phập phồng, mở ra cho mọi hương vị của trần thế, và cái miệng rộng đầy nhục cảm của ả dường như đạt đến mức độ cao nhất của sự nhận và cho. Ngay lúc trông thấy ả, đôi mắt Goldmund mở to, cậu như bị ám bởi ý muốn đọ sức với người phụ nữ kiêu kỳ này. Chiếm lĩnh ả đối với cậu là một công việc cao cả và nếu có gãy cổ trong khi đến với ả thì theo sự cảm nhận của cậu, không phải là một mục đích đáng coi thường. Ngay lập tức cậu có cảm tưởng con sư tử cái tóc hoe vàng này với sự phong phú về các giác quan và tâm hồn của ả, là một đối tác xứng đáng với cậu, rằng ả sẽ khiến mình cho mọi cuộc xung phong vừa hoang dã vừa âu yếm, và sự từng trải di truyền qua máu đã làm cho ả quen với các cơn si mê.

Ả đi qua trên mình ngựa, cậu đưa mắt trông theo. Giữa những bím tóc hoe vàng sáng màu và cổ áo dạ xanh của ả, cậu nhận thấy cái gáy đầy đặn, khỏe và kiêu sa của ả, tuy nhiên căng tròn với làn da mịn màng như của một đứa trẻ. Cậu đánh giá, đây là người phụ nữ kiều diễm nhất cậu từng thấy. Cái gáy ấy, cậu muốn ôm lấy dưới bàn tay mình, và bứt ra từ đôi mắt ấy điều bí ẩn màu thanh thiên sắc lạnh của chúng. Ả là ai? Một câu hỏi đủ để cho cậu biết về ả. Cậu hiểu ra ngay rang ả ngự ở tòa lâu đài, ả là Agnès, người tình của viên khâm sai. Cậu không ngạc nhiên về điều ấy, ả có thể là hoàng hậu cũng nên. Dừng chân bên một bồn nước, cậu đứng lại nhìn hình ảnh đích thực của mình. Hình ảnh của cậu hòa hợp như anh em với hình ảnh người phụ nữ có bộ tóc hoe vàng, chỉ có điều cậu trông giống hệt một người rừng. Cậu liền đi tìm một hiệu thợ cạo quen biết khéo nói để nhờ anh ta cắt tóc, cạo râu và chải tóc cho ra dáng đẹp đẽ.

Cuộc săn đuổi kéo dài hai ngày. Agnès vừa ra khỏi tòa lâu đài, chàng trai tóc vàng không quen biết đã đứng sẵn bên cổng, chăm chăm vào đôi mắt nàng những cái nhìn ngưỡng mộ. Agnès dong ngựa đi quanh các tường thành, chàng trai không quen biết lấp ló sau các cành liễu. Agnès đến nhà kim hoàn và ra khỏi xưởng thì lại gặp người lạ mặt. Ả nhìn lướt qua với ánh mắt kiêu sa, hai cánh mũi thở phập phồng. Ngày hôm sau, vừa cỡi ngựa đi một chặng đường, ả lại gặp anh chàng đứng đợi sẵn; nàng tỏ ý thách thức bằng một nụ cười. Cậu cũng trông thấy ngài khâm sai, một con người đẹp mã, đầy tự tin, ai nhìn mặt cũng không thể không coi trọng, nhưng ông ta đã có những sợi tóc điểm bạc, trên nét mặt đã mang dấu ấn của những nỗi lo lắng: Goldmund cảm thấy mình có ưu thế hơn.

Hai ngày ròng rã ấy đem lại cho cậu nhiều vui thú. Cậu hớn hở với một sức trẻ mới. Ra mắt với người phụ nữ này và khiêu chiến với ả quả là thú vị. Hy sinh sự tự do của mình cho một sắc nước hương trời như thế thật là tốt đẹp. Đó là một tình cảm tuyệt vời, đáng khích lệ để trao mạng sống của mình theo may rủi cho con súc sắc ấy.

Sáng ngày thứ ba, Agnès cỡi ngựa ra khỏi lâu đài, theo sau chỉ có một tên gia nhân. Đôi mắt ả liền sục tìm người theo đuổi mình, sẵn sàng nghênh chiến nhưng có hơi lo âu. Tốt, chàng trai đã có mặt ở đó. Giao cho tên gia nhân một công việc, ả còn lại một mình, rong ngựa đi qua cổng và vượt cầu. Chỉ một lần, ả quay đầu lại. Ả thấy người lạ mặt vẫn theo dõi mình. Trên đường đến nhà thờ riêng Saint-Guy cho các cuộc hành hương vào giờ này vắng người, dừng lại chờ anh chàng. Cậu để cho ả tha hồ mong ngóng đến nửa tiếng đồng hồ. Lững thững bước tới, cậu không muốn mình có dáng bơ phờ. Tươi tắn, niềm nở, cậu ngậm trong miệng một chiếc đũa con cắm vào một quả mọng cây tầm xuân. Ả xuống ngựa, cột dây cương vào một gốc cây rồi đứng tựa giàn tầm xuân bên một bức tường, nhìn người đã theo đuổi mình bước tới. Cậu dừng chân, ngả mũ chào và nhìn vào đôi mắt ả.

- Tại sao anh chạy theo sau tôi, anh muốn gì ở tôi? - ả hỏi?

- Ôi! Anh rất muốn tặng em một món quà hơn là nhận của em một vật gì đó. Bây giờ đây anh muốn dâng hiến mình cho em, hỡi phu nhân kiều diễm, em muốn làm gì anh thì làm!

- Được rồi, để ta xem thử có thể làm gì với anh. Nhưng nếu anh tưởng có thể hái ở nơi đây một bông hoa nhỏ mà không gặp nguy hiểm thì anh lầm. Ta chỉ có thể yêu những kẻ đàn ông khi cần, dám đem mạng sống của họ gánh chịu rủi ro trong chuyện ấy.

- Em có thể tùy ý sử dụng anh.

Chầm chậm, ả cởi khỏi cổ mình sợi dây chuyền mảnh bằng vàng và trao cho cậu:

- Anh tên chi?

- Goldmund.

- Vậy thì Goldmund, anh chẳng có khuôn miệng vàng, em sẽ nếm xem miệng anh có phải bằng vàng không. Nghe rõ em đây. Tối nay, anh đem chiếc dây chuyền này trình diện ở tòa lâu đài, nói rằng anh đã nhặt được. Đừng để nó rời khỏi tay anh, em muốn đích thân nhận lại. Anh đến như anh đang ở đây, cứ để cho họ coi anh là một kẻ ăn xin. Nếu một trong bọn đầy tớ của em có thô bạo với anh, hãy bình tĩnh. Anh cần phải biết là ở lâu đài chỉ có hai người trong đám gia nhân của em là đáng tin cậy. Bác giám mã Max và người hầu phòng của em, Berta. Anh cần gặp một trong hai người đo và để họ đưa anh đến chỗ em. Còn với mọi kẻ khác, kể cả ngài bá tước, anh hãy ứng xử thận trọng, họ đều là thù địch. Anh đã được báo trước rồi đó: Việc này có thể trả giá bằng mạng sống của anh.

Ả trao bàn tay cho cậu; mỉm cười, cậu bắt lấy, gởi một nụ hôn dịu dàng và sờ vào má ả. Rồi cậu nhặt sợi dây chuyền vàng, đi xuống triền sông, về phía tòa giám mục. Các ruộng nho đều trơ cành, tất cả lá đã bay theo gió. Goldmund khẽ lắc đầu và mỉm cười khi thấy bên dưới kia thành phố trông đẹp và đáng yêu làm sao! Cách đây mấy hôm, cậu buồn ủ rũ, buồn vì ngay cả cảnh khốn cùng và nỗi vất vả cũng chóng qua đi. Nay thì chúng đã qua rồi, bay đi như chiếc lá vàng rơi khỏi thân cây. Đối với cậu. dường như tình yêu không còn có cơ tỏa sáng nữa như cậu đã hớn hở với người phu nữ tươi cười tóc hoe vàng ấy, mà thân hình dong dỏng cao, tràn trề sức sống đã gợi lại với cậu hình ảnh của thân mẫu đúng như trước đây ở tu viện Mariabronn cậu đã gặp trong giấc mơ và vẫn giữ lại trong tim mình. Mới ngày hôm qua cậu chưa tin được là thế gian còn có thể hiện ra dưới mắt mình tươi vui đến thế, rằng một lần nữa trong máu của mình, cậu có thể cảm nhận dòng sông sự sống, niềm vui và tuổi trẻ đang cuồn cuộn chảy tràn bờ. Trải qua những tháng hãi hùng ấy, cai chết đã chừa cậu lại, cậu còn sống, may mắn bao nhiêu!

Tối hôm ấy, cậu đến trước tòa lâu đài. Trong sân nhốn nháo. Người ta tháo yên cương ra khỏi những con ngựa, các sứ giả vừa về tấp nập. Một đám các chức sắc nhà thờ và các linh mục được đưa vào qua cổng chính và bước lên cầu thang trong nhà. Goldmund muốn đi theo họ; người gác cửa giữ cậu lại. Cậu đưa sợi dây chuyền vàng ra và bảo là cậu được lệnh chỉ trao lại tận tay cho phu nhân hoặc cho người hầu phòng. Người ta giao cho một gia nhân gặp bà chủ, cậu phải chờ lâu ở các hành lang. Rồi một phụ nữ nhanh nhẹn, xinh đẹp đi qua trước mặt cậu, hỏi nhỏ: "Ông là Goldmund?" và ra ám hiệu cho cậu đi theo. Chị ta vào khuất trong cửa phòng, một chốc trở ra rồi ra hiệu cho cậu vào.

Cậu bước qua một căn phòng nhỏ treo đầy các áo choàng và các trang phục bốc ra mùi nồng nặng của các loại da lông và thoang thoảng hương thơm; các kiểu mũ của phụ nữ để trên các giá đỡ bằng gỗ, trong một chiếc kệ bày ra đủ loại giày. Cậu chờ ở đó nửa giờ đồng hồ, hít lấy hơi từ các trang phục đưa tay sờ vào các áo lông thú, tò mò mỉm cười với các đồ vật đẹp mắt ấy giăng đầy quanh cậu.

Cuối cùng thì cánh cửa dẫn vào phòng mở ra, lần này không phải người hầu phòng mà đích thân Agnès đến trong bộ áo màu xanh nhạt với tấm lông thú vắt trên cổ. Đi từng bước chầm chậm, ả bước đến với cậu đang đứng chờ, trang nghiêm nhìn cậu trong đôi mắt xanh lạnh lùng.

- Em để anh phải chờ - Ả nói nhỏ - theo em nghĩ thì bây giờ chúng ta được an toàn. Ngài bá tước đang tiếp một đoàn đại biểu nhà thờ, ông ấy ăn tối và còn đàm phán dài dòng với họ; các buổi gặp với các linh mục như vậy kéo dài không dứt. Giờ này là của hai ta. Chúc mừng Goldmund đã đến đây!

Ả nghiêng mình trên người cậu, ghé sát môi mình vào môi của cậu; trĩu nặng ham muốn, họ chào nhau lặng lẽ qua nụ hôn đầu tiên. Chầm chậm, cậu đặt bàn tay lên gáy ả. Cô nàng dẫn cậu qua cánh cửa vào phòng ngủ của mình, trong không gian cao ráo và sáng trưng dưới ánh sáng những ngọn nến. Trên bàn đã bày sẵn bữa ăn. Họ ngồi vào. Với thái độ chăm sóc tinh tế, ả mời cậu ăn bánh mì và bơ cùng một ít thịt, rồi rót rượu vang trắng trong một chiếc cốc đẹp màu xanh nhạt; hai người cùng ăn uống chung đĩa, chung cốc, bàn tay họ không ngơi đùa cợt với nhau.

- Từ đâu anh bay đến đây? - ả hỏi. Con chim tuấn tú của em, anh là một chiến binh, hay một nhà thơ trữ tình, hoặc nữa chỉ là một kẻ lang thang khốn khó?

- Anh là tất cả những gì em muốn. - Cậu đáp, mỉm cười dịu dàng. - Anh dành tất cả cho em. Nếu em muốn thì anh là một nhà thơ trữ tình, và em là cây đàn luých của anh; khi anh đặt các ngón tay lên cổ em và chơi đàn trên em, người ta sẽ nghe các thiên thần ca hát. Lại đây con tim của anh, đâu phải anh đến đây để ăn những chiếc bánh ngon và uống rượu vang trắng của em, anh đến chỉ vì em.

Với một cử chỉ nhẹ nhàng, cậu cởi chiếc khăn choàng lông thú màu trắng khỏi cổ ả, đưa tay mân mê gỡ các áo xuống khỏi cơ thể ả. Bên ngoài, các quan triều và các linh mục đang bàn cãi với nhau, đám gia nhân đi đi lại lại, mảnh trăng lưỡi liềm mỏng hoàn toàn chìm sau rặng cây, đôi tình nhân không hề hay biết. Với họ, thiên đường đã mở ra; họ cuốn hút vào nhau, ôm ghì nhau, họ rơi thăm thẳm trong đêm tối đầy các hương vị, từ đó nhú lên các nụ hoa trắng bí ẩn, từ các bàn tay mân mê và biết cảm nhận họ hái các trái cây bao ham muốn. Chưa bao giờ nhà thơ trữ tình chơi một bản nhạc trên một chiếc đàn luých như thế, phát ra những âm vang thánh thót dưới những ngón tay khỏe và thành thạo như thế.

- Goldmund! - ả thầm thì, hăng say - Ôi! Anh quả là quyến rũ! Với anh với thứ độc dược dịu dàng bằng vàng, em những muốn có một đứa con. Còn hơn nữa, em muốn chết với anh. Anh yêu, hãy uống cạn chiếc cốc là em đi, đốt thiêu em đi, giết chết em đi!

Trong họng ả ư ử nốt nhạc hạnh phúc khi cậu thấy tính chất trong các đồng tử ả tan ra để cho sự mềm yếu thay vào đó. Qua tròng mắt ả truyền lan một rung động dịu nhẹ lịm dần như thể cái rùng mình trắng bạc trên da các con cá đang giẫy chết, một màu vàng tai tái như thể ánh phản chiếu quyến rũ trên dòng sông. Cả niềm hạnh phúc một con người có thể được sống, đối với cậu dường như tập trung nơi ấy.

Ngay sau đó, run rẩy khép mi, nằm thượt, cậu kín đáo ngồi dậy chui vào áo quần lót. Thở ra, cậu thầm thì trong tai ả:

- Kho báu đáng yêu, anh rời em đây. Anh không có ý muốn chết dưới bàn tay ông bá tước ấy. Mấy hôm trước anh vẫn muốn một lần nữa chúng ta cùng được hạnh phúc với nhau. Còn một lần nữa, còn nhiều lần nữa!

Ả vẫn nằm, lặng im cho đến khi cậu mặc xong áo quần. Bấy giờ cậu kéo nhẹ chiếc khăn đắp lên mình ả, rồi hôn lên đôi mắt ả.

- Goldmund - ả bảo - sao anh lại ra đi? Mai lại đến nhé! Nếu có gì nguy hiểm, em sẽ báo trước. Mai lại đến, đến nhé!

Ả kéo chiếc dây rung chuông. Ở cửa buồng gởi áo, người hầu phòng nhận tín hiệu, liền đưa cậu ra khỏi tòa lâu đài. Cậu những muốn cho cô ta một đồng tiền vàng, phút chốc, cậu cảm thấy xấu hổ về sự nghèo túng của mình.

Khoảng nửa đêm, cậu đi qua chợ cá, ngước mắt nhìn về phía ngôi nhà. Đã khuya; chẳng còn ai thức. Cậu buộc phải ngồi qua đêm ở ngoài. Rất ngạc nhiên, cậu thấy cửa nhà vẫn mở. Cậu bước nhẹ vào, không một tiếng động, rồi khép cửa lại sau lưng mình. Cần phải đi qua nhà bếp để lên gác và vào phòng. Đang còn ánh sáng. Marie ngồi bên bàn ở bếp, bên một cây đèn con thắp dầu. Sau hai ba giờ mong ngóng, em vừa ngả đầu ngủ thiếp. Cậu bước vào, em giật mình đứng lên.

- Ôi Marie, em vẫn còn thức! - Cậu nói.

- Em còn thức, không thì anh đã thấy cửa đóng.

- Anh lấy làm tiếc đã để em chờ. Khuya rồi. Đừng ghét anh.

- Goldmund, em không ghét anh đâu, em chỉ hơi buồn thôi.

- Đừng nên buồn. Sao mà buồn?

- Ôi Goldmund! Em ước muốn có được sức khỏe tốt, đẹp và lành mạnh bao nhiêu! Khi ấy anh chẳng phải đi đêm đến các nhà khác, yêu những phụ nữ khác. Vậy anh hãy cũng ở bên em một lần thôi, anh hãy có chút tình với em.

Trong giọng nói dịu dàng của em, không có một ánh hy vọng, không có vị đắng cay, chỉ có sự

buồn bã. Cậu đứng bên Marie, lúng túng. Em khiến cậu thấy xót xa, cậu chẳng biết nói sao. Từ từ, cậu đặt một bàn tay lên đầu em, vuốt ve tóc em. Marie đứng yên, cảm nhận qua các ngón tay cậu trong mái tóc mình một rung động, em khóc thút thít và bẽn lẽn nói:

- Goldmund, bây giờ anh lên phòng đi. Em đã nói những điều vô nghĩa lý. Em buồn ngủ lắm rồi. Chúc anh ngủ ngon!

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 16

Trên các ngọn đồi, Goldmund trải qua một ngày nôn nóng tốt lành. Giá như có được con ngựa, hôm nay cậu đến tu viện để chiêm ngưỡng pho tượng tuyệt đẹp của thầy mình về Đức Mẹ Đồng Trinh cậu thấy có nhu cầu xem lại pho tượng một lần nữa. Dường như cậu tưởng ban đêm mình nằm mộng thấy thầy Niklaus. Chao ôi! Sau đây cậu sẽ lấy lại thì giờ đã mất trong chuyện ấy. Cho dù niềm hạnh phúc yêu đương của cậu với Agnès có ngắn ngủi, thậm chí có thể dẫn đến thảm họa, ngày hôm nay cậu đã cảm nhận tất cả vẻ huy hoàng của nó. Hôm nay, cậu không muốn gặp một ai, không để có điều gì làm cho cậu xao lãng; cậu trải qua một ngày thu dịu dàng ở ngoài trời làm bạn với hoa lá, mây trời. Cậu nói với Marie cậu có ý định đi chơi ở nông thôn và chắc hẳn về muộn, yêu cầu em chuẩn bị cho một khúc bánh mì to để mang theo và dặn em đừng đợi mình. Marie không nói gì, nhét đầy bánh mì và táo vào các túi cho cậu, chải sạch bo áo quần đã cũ của cậu mà ngay hôm đầu em đã vá lại, và để cậu ra đi.

Cậu đi về phía con sông, qua các vùng trồng nho đã thu hoạch và các nẻo đường có bậc cấp lên đồi, mất hút vào rừng và không ngừng lên cao chừng nào cậu chưa tới đỉnh cuối cùng. Mặt trời ấm áp soi sáng xuyên qua các cành cây trụi lá! Lũ sáo sậu bay chuyền trong các bụi cây đến gần cậu, sợ sệt núp trong đó, nhìn ra với những con mắt đen láy ửng sáng. Xa xa ở bên dưới, dòng sông vẽ một đường vòng rộng, và thành phố mở ra, bé nhỏ như một thứ đồ chơi. Không một tiếng động nào tới đây, nếu không phải vào những giờ cầu nguyện, chuông nhà thờ đánh từng hồi. Trên cao có những đường mương và mô đất cỏ mọc đầy từ thời người ta theo đạo thờ nhiều thần, có thể là những trận địa cũng có thể là những ngôi mộ. Cậu ngồi trên một trong những cái ụ ấy, giữa vùng đồng cỏ mùa thu hanh khô nổ tí tách, cậu đưa mắt nhìn khắp thung lũng rộng mênh mông vượt quá con sông. Đồi và núi nối tiếp nhau đến tận chân mây, nơi ấy các đỉnh núi và trời hòa lẫn thành một dải xanh nhạt mờ mờ. Cả xứ sở bao la ấy, bước chân cậu đã đi qua, và còn xa hơn, vượt quá tầm mắt; nay các vùng ấy xa xôi, nay chỉ là những kỷ niệm, đã lại gần và hiện hữu. Đã hàng trăm lần cậu ngủ lại trong các khu rừng ấy, ăn các quả mọng, chịu đói và chịu rét, cậu vượt qua các đỉnh chóp và các vùng đồng đất, vui và buồn, hăng hái và mệt mỏi. Đâu đó xa xa, tận chân trời, còn nằm rải rác các đốt xương thiêu cháy của Lene đáng thương, ở nơi nào kia anh bạn Robert của cậu hẳn còn thất thểu trên đường nếu như bệnh dịch hạch không mang anh ta đi; ở nơi nào đó nằm lại những gì còn của Victor, và cũng ở những nơi còn rất xa là tu viện thân yêu qua những năm tuổi trẻ của cậu, tòa lâu đài của vị hiệp sĩ có hai cô con gái xinh đẹp, nơi cô gái Do Thái đáng thương Rébecca, nghèo khổ và bị săn đuổi, đi lang thang nếu ít ra chưa chết. Hàng nghìn điểm phân tán trên thế gian, các vùng đồng đất và khu rừng ấy, các thành phố và làng mạc ấy, các lâu đài và tu viện ấy, tất cả những người ấy đã chết và còn sống, cậu biết là họ đã có mặt trong cậu, kết đoàn những người này với những người kia trong ký ức cậu, trong tình yêu, trong nỗi ân hận hoặc ý thích của cậu. Và nếu ngày mai cái chết mang cậu đi, tất cả các điều đó sẽ tan rã, cả quyển sách hình ảnh ấy với đầy những phụ nữ và tình yêu, các buổi sáng mùa hè và đêm mùa đông sẽ xóa sạch. Thời gian đến làm công việc ấy còn dài, tạo ra cái gì đó tồn tại sau cậu và sống mãi sau khi cậu chết đi.

Cuộc sống ấy, các chuyến đi lang thang ấy, tất cả những tháng năm ấy từ khi cậu đi đó đây trên thế gian cho đến nay ít đạt kết quả. Chỉ còn lại một số pho tượng cậu đã làm trong xưởng thầy Niklaus, đặc biệt là pho tượng thánh Jean, rồi còn nữa cuốn sách các hình ảnh ấy, những con người phi thực tại trong đầu cậu, mọi khơi gợi đẹp và đau xót từ các kỷ niệm của cậu. Liệu cậu có cứu vãn được cái gì đó trong cả kho tàng nội tâm ấy và đưa ra ngoài không? Hay là vẫn luôn luôn như thế: Luôn luôn là các thành phố khác, các quang cảnh khác, các phụ nữ khác, các kinh nghiệm khác, các cảm giác khác chồng chất lên nhau, và cậu chỉ rút ra điều cảm nhận âu lo ấy, xót xa và đẹp đẽ từ một trái tim ngập tràn.

Bị cuộc sống đánh lừa như vậy thật đáng xấu hổ, đáng cười chê và cũng đáng khóc! Hoặc người ta sống buông thả mình cho các giác quan vui chơi thỏa thích, nốc từ bầu vú Mẹ Eva một nguồn dinh dưỡng phong phú, bấy giờ người ta trải qua bao niềm vui cao cả nhưng sống còn, không được bảo vệ để chống lại tính bấp bênh của sự đời, bấy giờ người ta như thể một cây nấm trong rừng, tat cả chói lên các sắc màu phong phu nhưng ngày mai sẽ thối rữa. Hoặc nữa người ta quay ra tự vệ, nhốt mình trong xưởng, tìm cách dựng lên một tượng đài sống chẳng bao năm: bấy giờ cần phải từ bỏ cuộc sống, người ta chỉ còn là một công cụ, quay ra phụng sự cho trường cửu nhưng ở đó hóa ra khô khan, mất đi sự tự do, niềm vui sống; đó là trường hợp thầy Niklaus.

Tuy vậy cả đời của chúng ta chỉ có một ý nghĩa khi đạt đến tiến hành đồng thời hai cuộc sống nếu như không bị phá vỡ bởi thế lưỡng nan: Sáng tạo mà không trả giá cho sư sáng tạo ấy bằng mạng sống của mình! Sống mà không vì thế từ bỏ số mệnh cao cả của người sáng tạo! Vậy có phải điều đó là không thể được?

Có lẽ có những con người có khả năng làm như thế. Có lẽ có những cặp vợ chồng và người cha trong gia đình có được diễm phúc không đánh mất cảm quan của sự thú vị. Có lẽ trong đó có những con người sống quanh quẩn ở nhà mà trái tim không trở nên khô khan vì thiếu tự do và thiếu dấn thân vào nguy hiểm. Cậu có thể như thế. Cậu chưa thấy một ai như thế.

Người nào dường như cũng dựa vào một tính hai mặt, dựa vào các đối kháng. Người ta là đàn ông hoặc đàn bà sống nay đây mai đó, hoặc là thị dân có trí lực hoặc đa cảm; không đâu người ta tìm thấy cái nhịp điệu ấy hít vào và thở ra, người ta không thể đồng thời là đàn ông và đàn bà, hưởng thụ tự do và trật tự và sống đồng thời cuộc sống bản năng và trí tuệ. Luôn luôn phải trả giá cho cái này bằng sự mất mát cái kia, và luôn luôn cái này cũng quí báu và được mong muốn như cái kia. Phụ nữ trong lĩnh vực này có lẽ được ưu ái hơn: ở họ, bản chất đã làm nên các sự vật như vậy để cho thú vui từ nó kết trái và đứa trẻ ra đời từ tình yêu. Ở người đàn ông, đó là khát vọng vĩnh cửu về vai trò và khả năng sinh sản. Chúa trời đã sáng tạo ra tất cả. Phải chăng là độc ác và thù nghịch khi ông ta phỉ báng sự sáng tạo của bản thân, vui thú với cảnh khốn khó của chúng ta? Không đâu, trời không thể độc ác bởi vì trời đã tạo ra các con hoẵng và con nai, các con cá và con chim, rừng, hoa và các mùa. Nhưng có một vết nứt trong sự sáng tạo của Trời, cho dù sự sáng tạo ấy hỏng hoặc không hoàn chỉnh, hoặc có những cách nhìn đặc biệt lấy làm phương tiện bằng sự trống rỗng ấy, bằng khát vọng ấy trong đời sống con người, hoặc đó là mầm mống của Sự Thù Địch, tội loi nguyên lai. Nhưng tại sao niềm ham muốn hăng say ấy và khuyết tật ấy lại là tội lỗi? Chẳng phải từ những điều ấy đã sản sinh ra tất cả những gì mà con người làm nên có tính đẹp đẽ và thần thánh để dâng trả lại Chúa trời, biểu lộ lòng biết ơn của con người?

Trong các ý nghĩ u tối ấy, cậu quay mắt nhìn về thành phố, quan sát khu chợ cá, chiếc cầu, nhà thờ, tòa thị chính. Và cả tòa lâu đài, tòa giam mục đầy vẻ tự hào nay bá tước Heinrich đang ngự trị ở đó; dưới các tháp, cac mái nhà ấy chạy dọc dài nơi kia là Agnès, người tình kiều diễm và vương giả của cậu, vốn dường như rất kiêu xa, nhưng lại biết quên mình và buông thả trong yêu đương. Cậu nghĩ đến ả với niềm vui tưởng nhớ lại đêm vừa qua. Để hiện thực hóa niềm hạnh phúc trong đêm ấy, để có thể phỉ nguyện người đàn bà tuyệt vời ấy, cần phải tiêu vào đó toàn bộ cuộc sống của cậu, cả sự giáo dục tạo nên bởi các phụ nữ, bởi cả hành trình nay đây mai đó và nỗi khốn cùng của cậu bởi bao đêm vượt đường trong băng tuyết, cả tình bạn bè và thân mật của cậu với các súc vật, hoa lá, cỏ cây, các dòng sông, cá, bướm. Cần phải huy động vào đó các giác quan của cậu đã mài sắc trong thú vui và hiểm nguy, trong sự thiếu thốn các niềm vui dưới mái ấm gia đình, cả thế giới các hình ảnh ấy tích tụ bao nhiêu năm ở đáy sâu tâm hồn cậu. Chừng nào đời cậu là một vườn hoa, nơi ấy nở rộ các đóa hoa thần diệu như ả Agnès, hẳn cậu không phàn nàn.

Cả ngày trên các đỉnh núi nhuốm các sắc màu mùa thu, Goldmund đi, nghỉ chân, ăn bánh mì, nghĩ đến Agnès và buổi đêm sắp đến. Trời sẩm tối, cậu về lại thành phố và đi về phía tòa lâu đài. Không khí mát dịu; các nhà lên đèn, như thể có những con mắt đỏ lặng lẽ nhìn cậu qua các cửa sổ. Cậu gặp một đám trẻ tinh nghịch vừa đi vừa hát, vác theo những cây gậy trên đầu nhọn có cắm những củ cải đã moi hết ruột được chúng khắc thành mặt người, bên trong cắm đèn bạch lạp đã thắp sáng. Đoàn vũ hội nho nhỏ ấy gây cảm giác đã sang mùa đông; Goldmund

mỉm cười, đưa mắt nhìn theo. Hồi lâu, cậu lảng vảng trước tòa lâu đài. Đoàn đại biểu nhà thờ vẫn còn ở đó; qua cửa sổ, thấy một linh mục nhìn ra sân. Cuối cùng, cậu vào được bên trong và tìm ra chị hầu phòng Berta. Người ta lại đưa giấu cậu trong phòng treo áo cho đến khi Agnès xuất hiện để ân cần đưa cậu vào phòng mình. Với nét mặt xinh tươi, ả âu yếm tiếp đón cậu, trìu mến nhưng không vui. Ả rầu rĩ, ả có những mối lo, ả không yên. Cậu cố làm cho ả vui lên. Dưới các nụ hôn và các lời tình tự, dần dần ả có phần vững tâm hơn.

- Anh biết nói những lời trìu mến. - Ả tỏ ý biết ơn - Con chim của em, khi anh tỉ tê, chuyện trò âu yếm, trong cổ anh các âm thanh sâu lắng làm sao! Goldmund, em yêu anh. Ôi! Giá mà chúng ta ở xa nơi này! Em không thích ở đây nữa. Vả chăng, bước kết thúc đến gần rồi. Ngài bá tước đã được triệu về. Không lâu nữa, ông giám mục ngu ngốc sẽ trở lại đây. Hôm nay ngài bá tước bực mình. Các linh mục làm cho ông ta cáu giận. Nhất là đừng để ông ấy trông thấy anh! Anh chỉ còn một giờ để sống thôi. Em sợ cho anh lắm!

Trong ký ức của cậu, các kỷ niệm hầu như đã bị quên lãng trỗi dậy - trước đây, chẳng phải có một lần cậu nghe khúc hát ấy? Lydia trước đây đã nói với cậu như vậy, cũng với niềm âu yếm ấy, nỗi lo ấy, cũng với tình yêu ủ dột ấy. Cũng thế, đang đêm Lydia đến phòng cậu, đầy trìu mến, lo âu, e ngại và các ảo ảnh hoảng hốt dễ sợ. Tình yêu sẽ ra sao nếu không có điều bí ẩn? Tình yêu sẽ ra sao nếu không có hiểm nguy?

Nhè nhẹ cậu kéo Agnès ép sát vào với mình, vuốt ve, nắm bàn tay nàng, thầm thì rót vào tai nàng những gì mình đang thích thú, hạ xuống các làn mi của nàng. Nhận thấy nàng quá lo âu, không yên và lo lắng cho mình, cậu cảm động và rất vui thích. Nàng tiếp nhận các cử chỉ vuốt ve của cậu với thái độ hàm ơn, thậm chí hầu như hạ mình. Nàng tình tứ ôm ghì cậu nhưng vẫn không lấy lại được niềm vui trong lòng.

Bỗng nhiên nàng giật nảy mình: ở phòng bên, có tiếng khép cửa lại và những bước chân đi nhanh về phía buồng nàng.

- Lạy chúa! Ông ta! - ả thốt lên thất vọng. Đúng là ngài bá tước! Anh có thể lẩn đi nhanh lên qua phòng treo áo. Nhanh lên, đừng phản bội em!

Nàng liền đẩy cậu vào phòng gởi áo. Cậu đứng đó một mình, sờ soạng trong bóng tối. Ở bên kia, cậu nghe Agnès nói chuyện với lão bá tước. Cậu tìm đường thoát, đưa một bàn chân lên phía trước, cố đừng gây tiếng động. Đã gần đến cửa mơ ra hành lang, cậu tính mở sao cho thật nhẹ tay, nhưng biết là cửa ấy đã khóa ở phía ngoài, cậu càng hoảng sợ, tim đập thình thịch. Có thể là một rủi ro tai hại, ai đó đã đóng cửa ấy lại từ khi cậu đến. Nhưng cậu không tin như vậy. Cậu đã mắc bẫy, thất bại; có ai đó trông thấy cậu lẻn vào phòng. Cậu sẽ mất đầu vì chuyện này. Run sợ, đứng trong bóng tối, cậu nhớ lại lời vĩnh biệt của Agnès: "Đừng phản bội em!" Không, cậu không phản bội nàng. Tim đập như búa bổ trong lồng ngực, nhưng đã có cách xử lý, cậu yên tâm hơn. Siết chặt răng, cậu đón nhận sự thách thức.

Tất cả diễn ra trong chốc lát. Thế là từ phía bên kia, cửa mở và ngài bá tước ở phòng Agnès bước ra, tay trái cầm cây đuốc, tay phải nắm chắc chuôi một chiếc gươm tuốt trần. Cũng lúc đó, Goldmund vội vã, quơ mấy thứ trang phục và chiếc măng tô treo ở quanh cậu vắt lên cánh tay. Phải để cho người ta coi cậu là một kẻ trộm, có lẽ đó là một lối ra.

Ngài bá tước phát hiện ra cậu ngay; ông ta bước đến chầm chậm.

- Mày là ai? Làm gì ở đây? Nói ngay, không thì ta đâm!

- Tôi xin lỗi - Goldmund đáp, nhỏ giọng - tôi là một kẻ đáng thương, còn ngài thì giàu có bao nhiêu! Tôi xin trả lại tất cả những gì tôi đã lấy. Ngài thấy đó.

Cậu đặt mấy chiếc măng tô xuống nền đất.

- A! Người ăn trộm! Hy sinh đời mày cho một chiếc măng tô cũ thì chẳng khôn ngoan gì. Mày có phải là thị dân ở đây không?

- Thưa ngài, không, tôi là kẻ không nhà, một con người đáng thương. Xin ngài mở lượng khoan hồng!

- Đủ rồi! Ta muốn biết có phải mày trơ tráo đến mức muốn quấy nhiễu phu nhân? Nhưng bởi là đằng nào mày cũng bị treo cổ, ta chẳng cần tra vấn làm gì. Tội ăn trộm cũng đủ rồi.

Ngài bá tước đập cửa ầm ầm và gọi:

- Có ai đó không? mở cửa ra.

Người ta mở cửa ở phía ngoài, ba người cầm vũ khí đứng đó, gươm tuốt trần - Trói hắn lại. - Ngài bá tước thét, nghiến răng đầy khinh bỉ và kiêu căng. - Đây là một tên du thủ du thực đến đây để ăn trộm. Sáng mai, cho tên vô lại này lên giá treo cổ.

Người ta trói chặt hai tay, cậu không phản kháng. Cứ thế người ta kéo cậu đi quanh hành lang và xuống bậc cấp ra sân, một gia nhân đi trước cầm cây đuốc. Họ dừng lại trước cửa một căn hầm hình tròn vây bọc bởi những cọc thép. Không tìm ra chìa khóa, họ cãi nhau, gây nhau… Một người cầm vũ khí nắm lấy cây đuốc, kẻ gia nhân kia đi lấy chìa khóa. Họ đứng đó, ba người có vũ trang, tù nhân bị trói, cùng chờ trước cửa. Tò mò, tên cầm đuốc đưa ánh lửa soi vào mặt kẻ bị bắt. Lúc ấy hai trong số các linh mục đi qua đây. Trong lâu đài, nhiều tu sĩ đang có mặt, mới từ nhà thờ riêng trở về, đứng thành từng nhóm. Cả hai vị linh mục quan tâm theo dõi quang cảnh đêm ấy; ba người có vũ trang một kẻ bị trói cùng đứng chờ.

Goldmund không để ý đến các linh mục cũng không nhìn mấy người bảo vệ. Cậu chỉ trông thấy ánh lửa nhảy nhót gần sát mặt mình và làm cho cậu tối mắt. Và phía sau ánh lửa, trong đêm hãi hùng, cậu phát hiện thấy có cái gì đó không hình dạng, bao la, khủng khiếp: bờ vực sâu, sự kết thúc, cái chết. Mắt nhìn đăm đăm, cậu đứng lặng, không thấy, không nghe gì. Một trong các vị linh mục nói gì đó với mấy người bảo vệ, nhỏ giọng nhưng sôi nổi. Khi người ta báo đó là một kẻ trộm rồi sẽ chết, vị linh mục hỏi:

- Vậy anh ta đã gặp ai nhận nghe xưng tội chưa?

- Thưa chưa, hắn vừa mới bị bắt quả tang - người cầm đuốc đáp.

- Vậy thì trước lễ nhà thờ lần đầu, sáng sớm mai cha sẽ đến làm lễ thánh cho y và nghe y xưng tội. Các con cha sẽ đến bảo đảm với cha là y sẽ không đem xử trước. Chiều nay cha sẽ nói chuyện này với ngài bá tước. Người này đã cố sức vô ích làm một kẻ trộm. Như mọi con chiên, không vì thế mà y mất quyền được một linh mục nghe xưng tội và làm lễ thánh.

Mấy người bảo vệ không dám nói chi. Họ biết vị chức sắc nhà thờ trong đoàn đại biểu và họ đã gặp cha nhiều bận ở các bữa chiêu đãi của ngài bá tước. Vậy thì không có lý gì không để cho kẻ lang thang hèn mọn ấy không được xưng tội?

Các vị linh mục rời khỏi nơi ấy. Goldmund vẫn đang bị chói mắt, không trông thấy gì. Cuối cùng, người đầy tớ đưa chìa khóa đến và mở cửa. Người từ được đưa vào một căn hầm có mái vòm. Cậu bước xuống khôngvững chân lảo đảo trên mấy bậc cấp. Ở đây có mấy chiếc ghế đẩu và một cái bàn, là đường vào hầm rượu vang. Người ta mang đến một chiếc ghế tựa cho cậu ngồi xuống.

- Ngày mai, sáng sớm, một vị linh mục sẽ đến đây và mày có thể xưng tội. - một tay bảo vệ dặn. Sau đó họ khóa chu đáo cánh cửa sắt và bỏ đi.

- Anh bạn, để cho tôi chút ánh sáng. Goldmund yêu cầu.

- Không được đâu chú em, mày có thể làm bậy với lửa củi. Không có ánh sáng vẫn được. Nên biết điều và chịu kiên nhẫn. Vả lại, cây đuốc chẳng còn cháy được bao lâu. Chúc ngủ ngon.

Cậu ngồi trên chiếc ghế trong bóng tối, kê đầu lên bàn. Dây trói hai cổ tay và tư thế ngồi làm cho cậu đau đớn, tuy vậy mãi lâu sau cậu mới nhận thấy. Ban đầu, cậu tựa đầu lên bàn như thể kê một chiếc thớt, trên thực tế sẵn sàng làm những gì lúc này buộc phải tự áp đặt: Xử lý tình huống không sao tránh khỏi được và cam chịu chấp nhận cái chết.

Cậu tựa như vậy, còng lưng đến khốn khổ chưa biết đến tận bao giờ, chiều theo số mệnh, ý thức rõ việc cậu phải chịu đựng. Mới tối; đêm nay rồi sẽ qua, và cũng sẽ đem đến cho cậu sự kết thúc, kết cuộc đời mình. Cậu cần phải cố hiểu điều đó. Qua sáng mai, cậu không còn sống nữa, cậu sẽ bị treo cổ, để cho chim chóc đến đậu, cắm mỏ mổ vào da thịt. Cậu sẽ chuyển sang trạng thái như thầy Niklaus đã trải qua với cái chết kiệt sức, Lene bị thiêu cháy trong lều, và tất cả những người khác như cậu đã thấy họ nằm trong các ngôi nhà vắng người và trên các xe nhặt xác chết hỗn độn. Không dễ gì với ý nghĩ ấy và để cho nó thấm vào gan ruột. Quả thật không thể khác. Có bao nhiêu việc, bao nhiêu người mà nay cậu bị tách biệt, và không thể chia tay.

Những giờ còn lại đêm nay, cậu được trao cho chừng ấy để thanh toán nốt.

Cậu cần phải từ biệt người đẹp Agnès: Không còn trông thấy nữa bóng dáng cao ráo, mái tóc lấp lánh ánh mặt trời, đôi mắt xanh lạnh lùng của nàng, cung cách nàng lẩn tránh, run run và kiêu sa; không bao giờ còn được gần gũi, âu yếm nữa, làn da đầy hương sắc ấy. Vĩnh biệt cặp mắt xanh! Vĩnh biệt cái miệng ướt và phập phồng! Vậy mà cậu còn mong hôn nàng nhiều bận nữa! Mới chiều nay trên các ngọn đồi, trong ánh nắng muộn cuối mùa, cậu đã nghĩ đến nàng rất nhiều, cậu đã là của nàng và yêu thích nàng bao nhiêu! Nhưng còn phải từ biệt các ngọn đồi, mặt trời, bầu trời xanh và các áng mây trắng, cây cỏ và các khu rừng, cuộc sống nay đây mai đó, sự nối tiếp ngày lại ngày, mùa này sang mùa khác. Thổn thức, cậu buông xuôi theo làn sóng tuyệt vọng ấy; nước mắt giàn giụa, cậu để cho nỗi đau mênh mông của mình hành hạ. "Các thung lũng, các ngọn núi rợp bóng, các dòng suối bên bìa rừng cây tống quán sủi, các cô gái, các đêm đứng trên cầu dưới ánh trăng, những cảnh quan tươi đẹp và hớn hở ở đó đây trên trần thế, làm sao, làm sao ta có thể rời bỏ được!" Trong các ý nghĩ ấy, rã rời, cậu khóc như một đứa trẻ không sao có thể dỗ dành được. Và từ cõi lòng khốn quẫn cùng cực, một hơi thở, một lời than vãn bật ra: "Ôi mẹ, mẹ ơi!".

Bởi câu nói lên lời thần diệu ấy, một ảo ảnh đáp lại với cậu từ nơi sâu thẳm của ký ức cậu, gương mặt của Mẹ. Không phải là bóng dáng từ các tư duy và mộng mơ nghệ sĩ của cậu, mà chính là diện mạo của thân mẫu cậu, sống động và thanh tú như cậu chưa thấy lại nữa từ hôm ở tu viện. Với mẹ, cậu gởi gắm lời than vãn; trước mặt mẹ, cậu để nước mắt chảy tràn từ nỗi đau không sao chịu được bởi đang đối diện với cái chết không thể tránh khỏi; cậu phó thác mình cho mẹ; và cậu dâng hiến mẹ rừng cây, mặt trời, đôi mắt, hai tay, cả hình hài và mạng sống của cậu. Tất cả, cậu đặt vào lòng hai bàn tay mẹ.

Trong suối lệ ấy, cậu ngủ thiếp đi. Giấc ngủ và trạng thái kiệt sức tiếp nhận cậu trong những cánh tay âu yếm. Một giờ, hai giờ trôi qua, cậu ngủ, bứt ra khỏi nỗi lòng cùng quẫn.

Thức giấc cậu đau khủng khiếp hai cổ tay bị trói chặt đau rát; cảm giác đau buốt truyền lan nhức nhối ở sống lưng, ở gáy. Rất khó khăn, cậu trở mình, đỡ tựa lưng lên cao hơn; hồi tỉnh lại, ý thức rõ về tình thế cậu đang mắc phải. Chung quanh, hoàn toàn là bóng tối. Cậu không biết mình đã ngủ được bao lâu; không biết mình còn sống được bao nhiêu giờ nữa! Có lẽ người ta sắp đến đây và đưa cậu đi chết. Bấy giờ cậu nhớ lại người ta có hứa một linh mục sẽ đến. Cậu không nghĩ là thủ tục làm lễ thánh ấy có thể đem lại cho cậu sự cứu vãn thực sự. Cậu không biết là sự xá tội có thể đưa cậu lên thiên đàng không. Cau không biết có trời, có chúa, có cha không, cũng như có chăng sự phán xét, có chăng cõi vĩnh hằng? Lâu rồi, cau đã đánh mất các tín điều ấy.

Nhưng có hay không một cõi vĩnh hằng, cậu cũng chẳng quan tâm; cậu chỉ ước vọng ở cuộc sống mong manh và phù du này, mong được thở, được tồn tại trong lớp da bọc người mình, cậu chỉ muốn sống. Điên loạn vì cùng quẫn, cậu đứng lên, bước đi chập choạng đến bờ tường, tựa lưng vào đó và thử suy nghĩ. Dù sao cũng có được một cơ may! Có cơ may này là ở vị linh mục mà chắc hẳn cậu có thể thuyết phục về sự vô tội của mình, và cha sẽ can thiệp hoặc giúp đỡ cậu nhận án treo hoặc trốn thoát? Cậu không ngớt trở đi trở lại mải miết trong các ý nghĩ ấy. Cho dù không được gì, cậu cũng không muốn thất vọng, chưa hẳn cậu đã thua cuộc. Vậy cậu sẽ bắt đầu thử tranh thủ vị linh mục ủng hộ mình, bằng mọi cách cố tình lôi kéo cha, khơi dậy nhiệt tình, thuyết phục, làm cho cha cảm động. Vị linh mục là con bài tốt cho cuộc chơi của cậu, những gì còn lại chỉ là mơ mộng. Tuy vậy có những điều ngẫu nhiên, tiền định, kẻ hành hình có thể đau bụng, giá treo cổ có thể gãy đổ, một khả năng trốn thoát trở nên hiện hữu mà không biết trước được. Dù sao, Goldmund cũng không muốn chết, cậu đã thử đặt mình vào số phận ấy nhưng vô ích, thử chấp nhận nhưng không kết quả. Vậy là cậu quyết tự vệ, đấu tranh đến cùng. Cậu sẽ quèo chân người bảo vệ, nhảy xổ vào kẻ hành hình, quật ngã hắn xuống đất, bảo vệ mạng sống của mình cho đến giây phút cuối cùng, giọt máu cuối cùng. "Ôi! Giá như có thể lôi kéo vị linh mục mở trói cho, tạo một cơ hội vô cùng thuận lợi!".

Đồng thời, bất chấp đau đớn, cậu thử tháo lỏng dây trói bằng hai hàm răng. Với một cố gắng ghê gớm, trong một quãng thời gian tưởng như dài vô tận cậu cũng tạo được cho mình cái cảm giác dây trói có phần nới lỏng. Trong đêm tối tù ngục, cậu thở hổn hển, hai cánh tay và bàn tay

sưng húp làm cho cậu đau đớn đến cùng cực. Lấy lại hơi thở, cậu quờ quạng dọc bức tường, dò dẫm từng bước trong ngách hầm ẩm ướt với hy vọng tìm ra một nơi có cảnh sắc. Bấy giờ cậu nhớ lại các bậc cấp dưới chân mình trong các bước đi loạng choạng vào nhà ngục. Cậu tìm và tìm được. Quì gối, cậu thử mài sợi dây vào gờ bậc đá, mải đưa hai cổ tay mình cà lên cạnh phiến đá, thật khó khăn, cả người cậu đau điếng tê dại.

Cậu cảm thấy máu ra, nhưng sợi dây vẫn không suy suyển. Bấy giờ qua kẽ hở dưới ngưỡng cửa, một tia sáng ban mai mỏng manh lọt vào. Thế là hết! Sợi dây đã sờn; cậu có thể cởi ra, hai bàn tay đã được tự do! Nhưng sau đó, vất vả lắm cậu mới động đậy được mấy ngón tay, hai bàn tay sưng phù và mất cảm giác, cả hai cánh tay co quắp, tê cứng đến tận bả vai. Phải tập cử động cho máu lưu thông. Bởi vì bây giờ cậu có một kế hoạch khả dĩ tốt.

Nếu không đạt kết quả nhờ vào sự giúp đỡ của vị linh mục, trong trường hợp người ta để chỉ có cậu với ông ấy, dù chỉ trong khoảnh khắc, cậu sẽ phải giết chết ông ta. Với chiếc ghế trong tay, cậu sẽ làm được theo ý muốn. Bóp cổ ông ta ư? Cậu không thể làm được; hai bàn tay, hai cánh tay không còn đủ sức lực nữa. Vậy thì đập chết ông ta, rồi nhanh chóng mặc bộ trang phục linh mục và cứ thế, lặng lẽ đi ra. Cậu phải chạy, chạy ra khỏi tòa lâu đài trước khi những người khác phát hiện thấy xac vị linh mục bị đập chết. Em Marie sẽ để cậu vào nhà và che dấu cậu. Nghĩ thử xem, cậu thấy có thể làm được.

Chưa bao giờ trong đời mình, Goldmund quan sát, chờ đợi, mong muốn tha thiết nhưng cũng lo sợ buổi bình minh như vào giờ này. Run vì mất kiên nhẫn trước quyết định của mình, cậu theo dõi với đôi mắt của người thợ săn tia sáng mỏng qua khe hở cứ từ từ, từ từ lộ rõ hơn. Bước lại gần bàn, cậu tập ngồi lên chiếc ghế đẩu, đặt hai tay giữa đầu gối để cho người ta khỏi thấy ngay cậu đã tự cởi trói. Từ lúc hai bàn tay được tự do, cậu không còn lo về cái chết gần kề nữa. Cậu quyết thoát thân cho dù cả thế giới này có tan ra từng mảnh. Cậu quyết giữ mạng sống của mình với mọi giá. Mũi cậu thở phập phồng vì khao khát tự do và sự sống. Và có lẽ biết đâu, từ bên ngoài có người giúp đỡ cậu. Agnès là một phụ nữ, sức mạnh của nàng chẳng bao nhiêu; chắc hẳn lòng can đảm của nàng cũng vậy, có thể nàng bỏ mặc cậu. Nhưng nàng yêu cậu; dù sao có lẽ nàng cũng có thể làm gì đó. Có lẽ chị hầu phòng Berta đang lởn vởn ở bên ngoài; biết đâu chẳng có cả bác giám mã, người nàng có thể tin cậy? Và nếu không có ai đến, không ai làm ám hiệu với cậu, cậu sẽ thi hành kế hoạch của mình. Nếu thất bại, cậu vác ghế phang vào bọn bảo vệ, hai chiếc, ba chiếc, chừng nào còn làm nổi. Cậu biết, bản thân mình có được một ưu thế ở đôi mắt cậu đã quen với bóng đêm trong căn hầm tối tăm; bây giờ dưới ánh sáng mờ mờ ban mai, cậu đoán nhận được các hình dạng và các cỡ to nhỏ, trong khi những người khác mới bước vào đây đều như mù.

Ngồi thu mình trước chiếc bàn, bồn chồn, cậu suy nghĩ trước những gì sẽ nói với vị linh mục để tranh thủ cha đứng về phía mình, bởi lẽ trước tiên cần phải bắt đầu từ đó. Đồng thời với cả niềm ước mong của mình cậu quan sát sự tỏ dần của tia sáng le lói qua khe cửa. Vài giờ trước đây còn lo sợ là thế mà lúc này cậu thấy sao rạo rực với các ước muốn của mình; chờ đợi sốt ruột, cậu thấy khó có thể chịu đựng lâu hơn. Vả lại sức lực, khả năng chú ý, quả quyết và tỉnh táo của cậu chỉ có suy giảm dần. Mong sao họ đến sớm, người bảo vệ và vị linh mục, trong khi mọi chuyện đã sẵn sàng và cả ý chí căng thẳng này hướng tới sự cứu thoát còn đang nguyên vẹn.

Cuối cùng thì bên ngoài người ta cũng đã thức dậy, kẻ thù đang đến gần. Các bước chân vang dội trên nền sàn cát đá; chìa tra vào ổ khóa quay vòng nghe rổn rảng. Sau cái im phăng phắc của sự chết chóc, các tiếng động ấy vang như sấm.

Rồi cánh cửa sắt nặng nề mở hé, rít lên ở các bản lề. Không một ai tháp tùng, không có các bảo vệ theo sau, vị linh mục một mình bước vào. Chỉ một mình, cha lại gần, cầm cây đèn trên tay có hai ngọn nến tỏa sáng. Mọi sự vật vậy là diễn ra khác hẳn với người tử tù đã có thể tưởng tượng.

Ôi, lạ lùng và xúc động làm sao! Vị linh mục đứng đó, phía sau có những bàn tay vô hình khép cánh cửa lại; ông mặc chiếc áo tu sĩ dòng ở Mariabronn, bộ trang phục trông dễ nhận và quá quen thân, như trước đây tu viện trưởng Daniel, cha Anselme, cha Martin từng mặc.

Nhác thấy, tưởng như có một lưỡi dao bỗng đâm vào tim mình, cậu phải quay mặt. Bộ trang

phục ấy xuất hiện có the là điều lành, có thể là dấu hiệu tốt. Nhưng dù sao ngoài cái chết, có lẽ không có lối thoát nào khác. Cậu nghiến răng. Giết nhưng anh em này quả là tàn nhẫn!

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 17

n Chúa Jésus-Christ, cha nói trong khi đặt cây đèn trên bàn. Goldmund lâm râm đọc bài hát lễ, mắt nhìn xuống đất.

Vị linh mục giữ yên lặng. Cha chờ đợi, không lên tiếng. Lo lắng, Goldmund hướng về người ngồi trước mặt mình một cái nhìn dò hỏi.

Cậu nhận biết, trong lòng rất ngượng ngùng; người ấy không chỉ mặc trang phục các cha ở Mariabronn mà còn mang huy hiệu tu viện trưởng.

Bấy giờ cậu nhìn mặt vị tu viện trưởng, một gương mặt gầy gò, với những nét rõ và sáng sủa, đôi môi rất mỏng. Một gương mặt cậu đã quen biết. Như dưới tác dụng một bùa mê, Goldmund nhìn diện mạo ấy trong một cốt cách thuần của trí tuệ và ý chí. Với một bàn tay lưỡng lự, cậu cầm cây đèn nâng lên cao và đưa lại gần mặt vị khách để có thể phân biệt rõ trong đôi mắt. Cậu nhìn thấy, và cây đèn run rẩy trong bàn tay khi cậu đặt nó xuống mặt bàn.

“Narcisse!” Cậu thầm thì, giọng nói như gió thoảng. Tất cả quay tròn quanh cậu.

- Goldmund, đúng, tôi trước đây là Narcisse. Nhưng đã rất lâu, tôi không mang tên ấy nữa. Chắc hẳn bạn đã quên. Từ khi là tu sĩ, tôi mang tên Jean.

Goldmund cảm động tận đáy lòng, cả trần gian bỗng biến đổi, và sự sụp đổ bất ngờ sau cơn căng thẳng suýt làm cậu nghẹt thở, cậu run rẩy, cảm giác chóng mặt up xuống đầu cậu vốn đã trở nên như một chiếc bong bóng trống rỗng, bụng cậu co thắt từng hồi. Cậu cảm thấy nóng bỏng, ở mắt tưởng như một cơn khóc nấc sắp bùng ra. Thổn thức, đổ sập trong nước mắt giàn giụa và ngất xỉu, đó là ước vọng của cả người cậu trong lúc này.

Nhưng từ sâu thẳm các ký ức tuổi trẻ do sự có mặt của Narcisse, đã dâng trào lên trong tâm tư cậu một niềm khích lệ: Còn là trẻ con có lần cậu đã khóc, đã đổ sụp trước gương mặt trang nhã và nghiêm khắc ấy, trước con mắt rầu rĩ ấy vốn khong có gì thoát khỏi được. Điều đó hẳn không nên tái diễn. Này đây vào lúc kỳ lạ nhất trong cuộc sống của cậu, Narcisse, anh bạn ấy lại xuất hiện như một bóng ma, chắc chắn để cứu mạng cậu. Và lại một lần nữa, cậu sẽ khóc nấc trước anh, và ngất xỉu! Không, không, và không. Cậu chế ngự. Cậu chỉnh trị trái tim mình. Cậu làm chủ cơ thể mình, đuổi cơn choáng váng ra khỏi đầu óc. Cậu không có quyền vào lúc này bộc lộ bất cứ chút yếu đuối nào.

Với một giọng đạt đến tự chủ, cậu nói:

- Bạn cần phải cho phép tôi được tiếp tục gọi bạn là Narcisse.

- Bạn thân mến xin cứ gọi tôi như thế… Bạn không muốn bắt tay tôi sao?

Goldmund lại tự kiềm chế.

Với giọng nói yêng hùng thời thơ ấu và hơi giễu cợt như đôi khi hồi còn đi học, pha chút lạnh lùng và chán chường, cậu đáp:

- Narcisse, thứ lỗi cho tôi. Bạn đã trở thành tu viện trưởng, tôi thấy đó. Nhưng tôi, tôi vẫn là một kẻ lang thang. Cuộc nói chuyện này của chúng ta, tôi thiết tha mong muốn, tiếc thay không thể kéo dài. Bởi vì Narcisse ạ, như bạn đã biết tôi bị xử giảo; trong vòng một tiếng đồng hồ nữa hoặc không đến, chắc hẳn tôi sẽ bị treo cổ. Tôi nói với bạn điều đó chỉ để bạn biết tình hình.

Narcisse vẫn không động đậy. Chút ít tính trẻ con và huênh hoang biểu hiện trong thái độ của cậu bạn khiến anh thấy buồn cười và cũng làm anh xúc động. Nhưng tính tự trọng đang ẩn náu ngăn cản Goldmund ôm chầm bạn và khóc trong lòng bạn, anh hiểu và tán thành từ thâm tâm mình. Hiển nhiên bản thân anh đã tưởng trông thấy lại bạn một cách khác nhưng trong thâm tâm, anh đồng tình đóng vở hài kịch nhỏ ấy.

Không gì có thể làm cho Goldmund tìm thấy lại nhanh hơn vị trí của mình trong tim anh.

- Quả thật, - anh vẫn ra vẻ lạnh lùng - vả chăng về chuyện giá treo cổ, tôi có thể nói để bạn yên tâm. Người ta tha thứ cho bạn. Tôi có nhiệm vụ báo tin cho bạn và đưa bạn đi. Bởi lẽ không được phép để bạn ở lại đây trong thành phố. Vậy là chúng ta sẽ có thì giờ để người này kể cho người kia nghe nhiều chuyện. Nhưng bạn nghĩ sao? Bây giờ bạn có muốn bắt tay tôi không?

Họ bắt tay nhau, họ giữ lâu tay người này trong tay người kia, cùng siết chặt, hai bên đều cảm động, nhưng trong giọng nói của họ, vở hài kịch vẫn còn tiếp tục ít lâu nữa.

- Narcisse, được rồi. Vậy tôi sẽ rời khỏi nơi trú chân này vốn chẳng lấy gì làm vinh dự cho lắm, và tôi sẽ theo chân anh. Có phải anh trở về Mariabronn? Đúng phải không? Rất tốt. Và đi thế nào đây? Đi ngựa chăng? Hay lắm! Vậy thì cũng cần tìm cho tôi một con ngựa.

- Bạn thân mến, chúng ta sẽ tìm được ngựa. Vài giờ nữa, không chậm hơn, chúng ta sẽ ra về. Ôi! Nhưng hai tay bạn làm sao thế? Chúa tôi! Trầy trụa khắp và sưng húp! Máu me đầy! Ôi! Goldmund, người ta đối xử với bạn thế ư?

- Narcisse, đừng nói chuyện ấy nữa. Chính tôi đã làm cho hai bàn tay tôi ra thế đó. Tôi bị trói. Phải tìm cách tẩu thoát. Không chút dễ dàng, tôi có thể nói với bạn như vậy. Vả chăng về phía bạn, đã đến đay với tôi mà không có người tháp tùng thì thật là dũng cảm.

- Sao lại dũng cảm? Chẳng có tí gì nguy hiểm cả.

- Ôi chao! Chỉ thiếu điều bị tôi phang cho. Quả thực tôi định ra tay, mong giải quyết được việc. Chẳng là người ta báo với tôi: Một vị linh mục sẽ đến. Lẽ tôi đã giết chết y và lấy áo quần để cải trang rồi trốn thoát. Kế hoạch đã dự tính trong tồi.

- Té ra bạn không muốn chết, bạn muốn tự vệ?

- Hẳn rồi, tôi muốn thế. Mà vị linh mục ấy đúng là anh thì dù sao, tôi không thể nào giả định được.

- Đương nhiên, - Narcisse nói , hơi do dự, - đó là một kế hoạch kinh khủng. Có thực là bạn có thể giết hại một linh mục đến với bạn để nhận xưng tội sao?

- Narcisse, không phải với bạn. Với bạn thì dĩ nhiên không. Và có lẽ tôi không đập chết một trong các linh mục của bạn nếu ông ấy mặc trang phục của Mariabronn. Nhưng không phải thế thì chắc chắn, có chuyện xảy ra.

Bỗng nhiên giọng nói của cậu trở nên ủ rũ và buồn bã.

"Và đó không phải là người đầu tiên tôi đã giết hại!"

Họ lặng thinh. Cả hai đều cảm thấy tim mình thắt lại.

- Chúng ta sẽ nói chuyện ấy sau. - Narcisse bảo, không để lộ trong giọng mình sự xúc động. - Bạn có thể sẽ xưng tội với tôi khi nào bạn muốn. Hoặc bạn có thể chỉ cho tôi nghe về cuộc sống của bạn, thế thôi. Về phần mình, tôi cũng có những chuyện để kể với bạn. Tôi lấy làm vui về việc ấy. Chúng ta đi chứ?

- Narcisse, hãy hượm. Tôi sực nhớ ra có một lần, tôi đã đặt tên Jean cho anh.

- Tôi không hiểu.

- Đương nhiên. Anh chưa biết đâu. Nhiều năm trước đây, một lần tôi đã tặng anh tên của tông đồ Jean, và cái tên ấy còn mãi với anh. Sự thực, trước đây, tôi đã là người tạc tượng, và nhà điêu khắc, và tôi nghĩ sẽ lại làm công việc ấy. Bấy giờ pho tượng đẹp nhất tôi đã làm, một chàng trai bằng gỗ, to bằng thật, đó là chân dung anh, chỉ có điều nó không mang tên Narcisse mà Jean. Một tông đồ Jean dưới cây thánh giá.

Cậu đứng lên, đi ra phía cửa.

- Như vậy, bạn còn nghĩ đến tôi. - Narcisse nói nhỏ giọng.

Cũng nhỏ giọng, Goldmund đáp lại:

- Ôi! Vâng, Narcisse ạ, tôi đã nghĩ đến anh, luôn luôn, mãi mãi.

Cố mạnh tay, cậu đẩy cánh cửa nặng; ánh sáng nhạt buổi sáng tràn vào. Họ không nói gì nữa.

Narcisse đón cậu đến phòng khách tạm trú. Một tu sĩ trẻ cùng đi với Narcisse lo chuẩn bị hành lý. Người ta đem cho cậu ăn, rửa và băng hai bàn tay cho cậu. Không lâu mấy, ngựa được dắt đến.

Lên ngựa, Goldmund ngõ ý:

- Tôi còn có việc này muốn nói. Chúng ta đi đường ngang qua chợ cá. Tôi có việc cần làm ở đó.

Họ lên đường; Goldmund đưa mắt nhìn về phía các cửa sổ tòa lâu đài xem Agnès có đứng ở một trong các nơi ấy không. Các con ngựa của họ đi qua chợ. Marie rất lo cho cậu. Goldmund từ biệt Marie và bố mẹ em, cảm ơn họ nhiều và hứa sẽ có dịp đến thăm, rồi lại lên đường. Marie đứng ở cửa trông theo cho đến lúc các kỵ sĩ đi khuất hẳn. Từ từ, em bước khập khễnh vào nhà.

Cả bốn người đều đi ngựa: Narcisse, Goldmund, tu sĩ trẻ tuổi và người giám mã có vũ trang.

- Anh còn nhớ con ngựa Bless của tôi ở trong chuồng tu viện chúng ta? - Goldmund hỏi.

- Nhất định rồi. Bạn sẽ không gặp lại nữa đâu, và chắc hẳn bạn cũng không chờ gặp lại nó. Cách đây bảy hay tám năm, chúng tôi buộc phải hạ nó.

- Thế mà anh vẫn nhớ chuyện đó!

- Ôi, vâng, tôi vẫn nhớ.

Goldmund không buồn về cái chết của chú ngựa bé bỏng Bless; cậu vui lòng về điều Narcisse biết rất rõ những gì có quan hệ đến Bless, chứ bản thân anh ít quan tâm đến các súc vật vì chắc chắn không biết tên một con ngựa nào khác ở tu viện.

- Anh sẽ cười tôi, - cậu nói tiếp, - bởi vì hỏi thăm về tu viện của bạn mà đầu tiên tôi muốn biết về chú ngựa đáng thương. Về phần tôi, thế là không phải. Lẽ ra tôi phải nêu các câu hỏi khác, trước hết đối với tu viện trưởng Daniel của chúng ta. Nhưng tôi có thể nghĩ là cụ đã qua đời: có phải bạn là người kế tục? Thực ra tôi muốn tránh bắt đầu hỏi ngay về cái chết. Lúc này tôi không muốn nghe đến chết chóc, bởi lẽ tôi vừa trải qua đêm rồi và cũng vì nạn dịch hạch với bao chuyện khủng khiếp hằng ngày. Nay thì chúng ta đã đến đây và cần phải về tới nơi. Bạn hãy cho tôi được biết tu viện trưởng Daniel chết bao giờ và thế nào. Tôi kính trọng cụ. Và cũng cho tôi hay cha Anselme và cha Martin có còn sống trên đời? Tôi cứ chờ đợi toàn những tin xấu. Nhưng bởi vì, ít ra vơi bạn, nạn dịch hạch đã chừa bạn, tôi rất vui. Không bao giờ tôi nghĩ là bạn có thể chết, tôi luôn nghĩ rằng chúng ta sẽ gặp lại; nhưng cảm giác có thể đánh lừa người ta. Thầy dạy tôi, nhà điêu khắc chân dung Niklaus, tôi không thể hình dung là ông đã chết; tôi hoàn toàn trông mong gặp lại thầy và lại làm việc tại nhà ông, vậy mà tôi về lại thì thầy đã ra đi.

- Không có gì nhiều lắm để kể. - Narcisse nói.- Tu viện trưởng Daniel đã về với Chúa cách đây tám năm, không đau ốm, không đau đớn. Tôi không phải là người kế tục ngay ông cụ, tôi mới làm tu viện trưởng một năm nay. Chính cha Martin, người từng trông nom việc học hành của chúng ta, đã thay thế ông cụ. Năm ngoái, cha Martin cũng ra đi, gần bảy mươi tuổi. Và cha Anselme cũng không còn, ông rất thương bạn, thường nhắc tới bạn. Vừa rồi, ông không đi lại được nữa, cứ phải nằm đối với ông là một nhục hình; ông mất vì bệnh phù thũng.

Còn nạn dịch hạch cũng đã xảy ra ở chỗ chúng tôi, chắc chắn đã mang đi nhiều người. Chúng ta đừng nói đến chuyện ấy. Bạn còn có điều chi hỏi tôi nữa không?

- Hẳn là còn nhiều chuyện. Trước hết, trước hết làm sao mà bạn đến đây, ở thành phố tòa giám mục và nhà viên khâm sai?

- Đây là câu chuyện dài, nó sẽ làm cho bạn chán: Chuyện về chính trị - Bá tước là một sủng thần của hoàng đế, toàn quyền trong nhiều vấn đề. Thế mà lúc này giữa hoàng đế và dòng của chúng ta có nhiều khó khăn cần được san bằng. Nhà dòng cử tôi tham gia một đoàn đại biểu để thương lượng với ông ấy. Sự thành công mong manh lắm.

Narcisse ngừng nói, Goldmund cũng không hỏi nữa. Cậu không muốn biết, chứ cả đêm thương lượng, Narcisse đã phải có vài điều nhân nhượng, trả giá với lão bá tước để xin ân xá cho cậu, lão gắng lắm.

Trên mình ngựa, cậu chóng thấy mệt mỏi, khó ngồi kéo dài.

Hồi lâu, Narcisse hỏi:

- Vậy có đúng là bạn bị bắt vì tội lấy trộm không?

Goldmund cười:

- Tôi có vẻ thế thật. Nhưng đấy là một cuộc hẹn hò với người tình của lão bá tước. Không nghi ngờ gì, bản thân y biết chuyện ấy. Tôi rất ngạc nhiên là dù sao lão đã để cho tôi đi…

- Úi chà! Y không phải quá cố chấp đâu.

Họ không đi hết được chặng đường đã dự tính; Goldmund kiệt sức, hai bàn tay không cầm nổi dây cương. Họ dừng lại ở một ngôi làng, người ta đưa cậu vào giường, hơi bị sốt, hôm sau, cậu còn nghỉ lại ở đó rồi mới lại lên đường. Khi hai bàn tay đã đỡ, cậu rất thích ngồi trên mình ngựa trong cuộc đi ấy. Đã lâu lắm, cậu không có dịp đi ngựa. Trở lại với cuộc sống cậu lấy lại sức trẻ và tính hoạt bát. Đôi lúc, trên một đoạn đường, cậu đua với chú giám mã; những lúc tâm tình ứ tràn, thiếu kiên nhẫn cậu dồn dập hỏi Narcisse hàng nghìn những chuyện này chuyện khác. Anh bạn đáp bình tĩnh, vui vẻ, trở lại hoàn toàn cuốn hút theo; anh thích các câu hỏi của bạn, thẳng thắn, tin tưởng vô hạn vào trí tuệ và khả năng minh triết của người cùng đàm đạo.

- Narcisse, nói cho tôi rõ đi; anh nữa, có bao giờ anh thiêu đốt những người Do Thái không?

- Thiêu đốt người Do Thái? Sao chúng ta lại làm thế? Vả chăng ở đây không có người Do Thái.

- Quả thế. Nhưng cho tôi biết ý kiến, anh có thể thiêu đốt người Do Thai không? Anh có tưởng tượng được sao lại có thể như vậy?

- Không. Mắc mớ gì tôi làm điều đó? Bạn cho tôi là một kẻ cuồng tín sao?

- Narcisse, hiểu cho đúng điều tôi muốn nói. Liệu trong một trường hợp nào đó, anh có thể tưởng tượng là anh ra lệnh giết hại những người Do Thái, hoặc chí ít anh tán thành việc đó? Có bao nhiêu là công tước, thị trưởng, giám mục và người cầm quyền khác đã ra những lệnh như vậy.

- Tôi không bao giờ ra lệnh kiểu ấy.

Trái lại, người ta có thể tưởng tượng đến trường hợp tôi buộc phải tham dự những vụ tàn bạo như vậy và phải đành chịu đựng.

- Bấy giờ anh chịu đựng?

Hẳn rồi, nếu như tôi không có được quyền năng để ngăn cản. Goldmund hẳn đã có lần bạn trông thấy đốt thiêu những người Do Thái?

- Ôi! Vâng.

- Vậy thì, bạn có ngăn cản không? Không hả? Bạn thấy đó.

Goldmund sôi nổi, say sưa kể lại cả câu chuyện về Rébecca. Tức tối, cậu kết luận:

- Chao ôi! Bạn nghĩ thế nào về cái thế gian chúng ta phải sống này? Là một địa ngục, phải không? Có bỉ ổi và đáng nổi dậy chống lại không?

- Quả vậy. Thế gian này thế đó.

- Thế đó! - Goldmund giận dữ thét to. - Và trước đây đã nhiều lần anh quả quyết rằng thế gian là thiêng liêng, rằng nó là sự hòa hợp bao la của những hình cầu mà ở trung tâm, tạo hóa ngồi ngự, rằng tất cả những gì tồn tại đều tốt lành. Anh cho rằng ý ấy trích trong sách của Aristote hoặc thánh Homas. Hiếu kỳ tôi muốn nghe anh giải thích điều mâu thuẫn ấy!

Narcisse mỉm cười:

- Trí nhớ của bạn thật tuyệt vời, tuy vậy nó có hơi đánh lừa bạn. Tôi luôn tôn kính nói lên sự hoàn thiện của tạo hóa, nhưng tôi không bao giờ ca ngợi tính hoàn thiện của sự sáng tạo. Tôi không hề phủ nhận mặt xấu trong thế gian. Bạn thân yêu, chưa bao giờ một nhà tư tưởng đích thực lại cho rằng cuộc sống trên mặt đất diễn ra trong hòa hợp và công bằng, cũng như con người là chí thiện. Trái lại, trong Kinh thánh đã viết rõ ràng: Trong các mộng ước và khát vọng, trái tim con người xấu xa, và hằng ngày chúng ta có chứng cớ về điều đó.

- Rất đúng. Rốt cuộc tôi hiểu anh đã quan niệm vấn đề ấy thế nào. Thế đó con người độc ác và cuộc sống trên mặt đất này bỉ ổi, là những gì nhớp nhúa, tệ hại như anh đã đồng tình. Nhưng

đằng sau tất cả những chuyện ấy, trong các chuyên luận của anh ở đâu đó vẫn có một nền công bằng, một sự hoàn hảo. Có tồn tại cái điều thiện, người ta có thể chứng minh sự thật ấy, chỉ có điều người ta không hề thấy chúng đi vào thực tế.

- Đối với các nhà thần học chúng tôi, bạn thân mến, bạn luôn giữ một nỗi hiềm thù dai dẳng! Nhưng bạn vẫn không trở thành một nhà tư tưởng, bạn lẫn lộn tất cả. Còn những điều nho nhỏ để ban học. Tại sao bạn lại bảo rằng chúng tôi chẳng hề sử dụng ý tưởng về công lý? Có ngày nào, giờ nào chúng tôi không đem thực hành ý tưởng ấy? Thí dụ, bản thân tôi là tu viện trưởng, tôi điều khiển một tu viện; và trong tu viện ấy cuộc sống cũng ít hoàn hảo và không phải không có tội lỗi như ở thế giới bên ngoài. Vì thế, chúng tôi luôn luôn và không ngừng rèn luyện tư tưởng về Công lý chống lại toi lỗi nguyên lai; theo thước đo ấy, chúng tôi tìm tòi phê phán cuộc sống chưa được hoàn hảo của chúng tôi, sửa chữa điều sai trái và thiết lập cuộc sống của chúng tôi một mối liên hệ thường trực với Chúa.

- Đương nhiên rồi, Narcisse a. Không phải tôi buộc tội anh, và tôi không muốn nói anh không phải là một tu viện trưởng tốt. Nhưng tôi nghĩ đến Rébecca, đến những người Do Thái mà người ta thiêu đốt ở các hố chung, đến tất ca những người ấy đã chết hàng đống, đến các đường phố và các ngôi nhà đầy rẫy và hôi thối những xác người chết vì dịch tả, đến các cảnh tượng thê lương và cùng khắp ấy, đến các trẻ em bị bỏ rơi một mình nằm đó, đến những con chó chết hàng loạt. Và khi tôi nghĩ đến tất cả điều ấy, gợi lên một hình ảnh ấy, lòng tôi thấy xốn sang, và đối với tôi dường như mẹ chúng ta đã sinh ra chúng ta trong một thế giới tàn ác và quỉ quái đến tuyệt vọng, và lẽ ra tốt hơn các bà mẹ đừng cho chúng ta ra đời, tốt hơn Chúa đừng tạo lập cái thế gian hãi hùng này, Chúa cứu thế đừng để đóng đinh vì Người trên thánh giá.

Khoan dung, Narcisse đồng tình với bạn; anh nói, giọng nhiệt thành:

- Bạn hoàn toàn đúng. Hãy nói cho hết ý của bạn; đừng có giữ lại điều gì. Không nói với tôi. Nhưng có một điểm bạn rất nhầm: Những gì bạn diễn đạt, bạn cho đó là các tư duy, là những tình cảm! Đó là những tình cảm của một con người day dứt trước các cảnh ghê rợn trong cuộc sống. Có điều đừng quên là cùng với các tình cảm buồn bã và thất vọng ấy, có những tình cảm khác đối lập lại. Khi bạn thấy thoải mái trên mình ngựa và khi bạn cưỡi ngựa đi qua một quang cảnh đẹp, hoặc khi - với sự nhẹ dạ không thể chối cãi được- bạn lẻn vào tòa lâu đài để ve vãn người tình của ngài bá tước, bấy giờ thế gian xuất hiện với bạn dưới một vẻ hoàn toàn khác, và mọi người Do Thái, mọi dàn hỏa thiêu trên thế gian đều không thể cản trở bạn tìm thú vui. Có phải thế không?

- Hẳn rồi, thế đó. Bởi vì ở đâu cũng đầy rẫy sự chết chóc và khủng khiếp nên tôi không ngớt tìm để được an ủi và để hái những bông hoa đẹp vốn mọc lên giữa địa ngục. Tôi hưởng thú vui và tôi quên đi nỗi ghê tởm trong một vài giờ đồng hồ.

- Bạn đã tìm ra được ở đó một công thức tuyệt vời. Như vậy bạn cảm thấy bị vây hãm bởi các nỗi ghê tởm trong thực tại, và bạn ẩn náu trong thú vui. Nhưng thú vui qua đi nhanh, sau đó bỏ mặc bạn trong buồn đau.

- Vâng, đúng thế.

- Đó là chuyện xảy ra với nhiều người. Tuy nhiên, không mấy người cảm nhận điều đó với sức mạnh và cường độ giống như bạn, và cũng ít người cảm thấy cần phải ý thức về chuyện ấy. Nhưng bạn hãy nói với tôi, ngoài trò chơi bập bênh ấy giữa thú vui sống và xúc cảm về sự chết chóc bạn có còn thử tìm ra con đường nào khác không?

- Có chứ, đương nhiên. Tôi đã làm một thí nghiệm với nghệ thuật. Tôi có nói với anh việc này rồi. Giữa chuyện này chuyện khác, tôi đã trở thành nghệ sĩ. Một hôm, có lẽ ba năm sau khi tôi xa anh để đi đó đây trong thiên hạ, gần ba năm tròn trên các neo đường, tại ngôi nhà thờ của một tu viện, tôi gặp một pho tượng gỗ về Đức mẹ Đồng Trinh. Pho tượng rất đẹp, cảm động bao nhiêu trước vẻ ngoài ấy, tôi đã hỏi tên nhà điêu khắc và đi tìm gặp. Tôi đã gặp, ông là một thầy giáo nổi tiếng; tôi trở thành học trò của ông, và đã làm việc mấy năm bên ông.

- Bạn sẽ kể lại chuyện này chi tiết hơn. Nhưng nghệ thuật đã đem lại gì cho bạn, có ý nghĩa gì đối với bạn?

- Sự chiến thắng đối với cuộc sống trôi mau; tôi nhận ra rằng từ trò hề cuộc khiêu vũ chết chóc

của đời sống con người, có ở đó một sự vật còn tồn tại, còn sống mãi; Công trình nghệ thuật. Một ngày nào đó, công trình nghệ thuật rồi cũng sẽ tiêu vong, bị đốt cháy, hư hỏng, vỡ nát. Nhưng dù sao, nó vẫn còn sống dài lâu hơn các cuộc sống con người; và vượt xa thời điểm đang diễn ra nó tạo nên một lĩnh vực yên bình của những hình ảnh và các đồ vật thiêng liêng. - Đối với tôi, dường như nghệ thuật là tốt lành, công việc ấy đem lại nguồn an ủi, bởi vì hầu như nó đem đối chiếu các sự vật thoáng qua với sự vĩnh hằng.

- Goldmund, tôi rất sung sướng về hướng đi ấy của bạn, và hy vọng bạn còn làm thêm nhiều pho tượng đẹp. Tôi tin tưởng trọn vẹn vào tài năng của bạn và hy vọng bạn sẽ là khách lâu dài của tôi ở Mariabronn. Và bạn sẽ cho phép tôi thiết lập một nhà xưởng; đã lâu lắm tu viện chúng ta không có nhà nghệ sĩ nào. Nhưng tôi tin rằng sự xác định của bạn không làm cạn kiệt những gì kỳ diệu trong nghệ thuật. Tôi tin rằng vai trò của nghệ thuật không chỉ bứt các sinh vật thực ra khỏi cái chết bằng các chất liệu đá, gỗ hoặc các sắc màu và đem cho chúng một thời gian lâu dài hơn. Tôi đã xem nhiều tác phẩm nghệ thuật: Tượng các thánh, Đức Mẹ Đồng Trinh, đối với tôi vốn dường như không phải chỉ là những phiên bản giản đơn của một cá nhân nào đó đã có ngày từng sống, và trên các hình thù của các tác phẩm ấy, các màu sắc đã được nhà nghệ sĩ ban phép hồi sinh.

- Anh nói đúng! - Goldmund thốt, hưng phấn và sôi nổi. - Tôi không nghĩ là bạn hiểu biết nghệ thuật thông thạo đến thế. Cái nhìn đầu tiên thành hình trong một tác phẩm nghệ thuật đẹp không phải là một người thực tại, sống động, người ấy chỉ có thể làm đề tài cho tác phẩm. Cái nhìn đầu tiên không phải là thịt và máu, nó là tinh thần, nó nằm trong tâm hồn nghệ sĩ . Narcisse, tôi cũng vậy, tôi mang trong tâm hồn tôi những cái nhìn thế, tôi hy vọng biểu hiện chúng và có ngày giới thiệu để bạn xem.

- Thực là huy hoàng! Bạn than mến, bây giờ thì đó, không hay biết bạn đã tự đặt mình vào môi trường triết học, và bạn đã biểu đạt một trong các điều bí ẩn của nó.

- Anh chế giễu tôi!

- Không đâu. Bạn đã nói về những cái nhìn đầu tiên, vậy các hình ảnh ấy chỉ tồn tại ở đâu đó trong tinh thần sáng tạo, nhưng có thể được thực hiện trong vật chất và làm cho có thể trông thấy được. Một thời gian lâu trước khi một hình ảnh nghệ thuật có thể được nhìn thấy và mang một thực tại, nó tồn tại trong tâm hồn của nghệ sĩ. Hình ảnh đầu tiên ấy gọi là một "ý tưởng".

- Narcisse, tôi không hề nghi ngờ điều đó.

- Và bằng cach thừa nhận các ý tưởng và các cái nhìn đầu tiên, này đây bạn ở trong thế giới tinh thần, trong thế giới của chúng tôi, các nhà triết học và thần học, và bạn nhận sự có mặt của tinh thần sáng tạo giữa trường chiến đấu của cuộc sống, hằng gây bối rối và đau đớn giữa cuộc khiêu vũ chết chóc ấy vốn không có mục tiêu, không có ý nghĩa của cuộc sống thực tế. Vậy bạn hãy nhìn xem, chính tinh thần ấy đang có ở bạn, và tôi luôn kêu gọi tinh thần ấy từ khi còn là trẻ con, bạn đến với tôi. Ở bạn, tinh thần ấy không phải là của một nhà tư tưởng mà của một nghệ sĩ. Nhưng nó là tinh thần và nó chỉ ra cho bạn con đường đưa bạn ra khỏi trạng tình trạng lẩn lộn buồn tẻ của thế giới các giác quan, ra ngoài sự kế tiếp nhau không ngớt của thú vui và niềm thất vọng. Ôi! Tôi sung sướng bao nhiêu được nghe bạn noi ra lời thú nhận ấy! Tôi chờ đợi điều ấy từ những ngày xa xôi bạn rời thầy giáo Narcisse của bạn và tìm ra lòng dũng cảm để là bản thân mình. Bây giờ chúng ta có thể lại là những người bạn thân.

Lúc ấy, đối với Goldmund dường như cuộc sống của cậu mang một ý nghĩa, như thể nhìn từ trên cao, cậu phân biệt rõ ràng nó chia làm ba giai đoạn lớn: Phục tùng Narcisse và tìm sự giải phóng - thời kỳ tự do và đi lang thang - trở về chỗ trú, trở lại với bản thân mình, cho đến tận cái cõi sâu thẳm của tâm hồn, bắt đầu trạng thái chín muồi và thời kỳ gặt hái.

Cái nhìn ấy tan biến, nhưng nay cậu tìm được cung điện phù hợp với các quan hệ của mình với Narcisse, nay các quan hệ ấy được thiết lập trong tự do, có qua có lại, không còn trong sự thấp kém nữa. Từ nay, cậu có thể tiếp nhận không hạ mình sự đối đãi ân cần của con người tài trí bậc cao ấy, bởi vì anh bạn đã thừa nhận cậu là người ngang hàng của mình, một nhà sáng tạo. Trong cuộc đi ấy, cậu vui mừng và càng nóng lòng muốn bộc lộ với anh bạn muốn bày tỏ với bạn bằng các hình ảnh cái thế giới đang sống ở bạn. Nhưng đôi khi cậu có những mặc cảm, và

cậu nói để anh bạn đề phòng.

- Narcisse, tôi sợ là anh chưa hiểu đúng con người mà anh đưa vào tu viện của anh. Tôi không phải là một tu sĩ và tôi không muốn trở thành tu sĩ. Tôi biết ba điều ước muốn lớn của anh: Về cái nghèo thì tôi hoàn toàn đồng ý, nhưng tôi không thích sự trong trắng cũng như vâng lời. Đó là những phẩm hạnh theo tôi không có tính cách đàn ông. Ở tôi không còn dấu vết của lòng mộ đạo; đã qua nhiều năm tôi không xưng tội, tôi không cầu nguyện, cũng không chịu lễ ban thánh thể.

Lời nói ấy không gây ấn tượng gì đối với Narcisse.

- Bạn có thể trở thành một người ngoại đạo. Nhưng điều đó không làm cho chúng tôi sợ. Bạn hoàn toàn không nên tự hào với các tội lỗi của mình. Bạn đã sống trên đời như mọi người khác. Như là đứa con thần đồng, bạn đã chăn lợn; bạn không biết nữa qui tắc và trật tự là gì. Chắc chắn bạn sẽ làm một tu sĩ rất tồi… Nhưng tôi không hề mời bạn gia nhập dòng tu chúng tôi; tôi chỉ mời bạn làm khách của tôi và để tôi lập cho bạn một xưởng điêu khắc trong khuôn viên chúng ta. Còn điều này nữa: Bạn đừng quên là trong những năm tuổi trẻ của chúng ta, chính tôi đã đánh thức bạn và hướng bạn ra đi sống cuộc sống với thiên hạ. Chính tôi, đồng thời cả bản thân bạn nữa, chịu trách nhiệm về những gì bạn đã trưởng thành về mặt tốt cũng như mặt xấu. Tôi muốn biết những gì đã xảy ra. Ở bạn; bạn sẽ giới thiệu cho tôi hay qua các lời nói, trong cuộc sống, trong các tác phẩm của bạn. Khi bạn đã nói ra, nếu tôi thấy bạn không có chỗ đứng của bạn trong nhà chúng tôi, tôi sẽ là người đầu tiên mời bạn đi khỏi nhà.

Goldmund luôn đầy lòng mến mộ khi anh bạn nói thế, khi anh giữ vai trò tu viện trưởng với một thái độ tự tin trầm tĩnh với một thoáng xem nhẹ những người thế tục và cuộc sống thế tục, bởi lẽ bây giờ cậu biết Narcisse đã trở nên ra sao: Một nhân vật, một nhà tư tưởng và một nhà tôn giáo với hai bàn tay trìu mến, với bộ mặt nhà thông thái, một người tự tin và dũng cảm, một thủ lĩnh đầy trách nhiệm. Con người ấy không phải là anh chàng đang lớn lên trước đây, không còn nữa là vị tông đồ Jean hiền từ nhất chỉ hướng vào cuoc sống nội tâm. Anh bạn Narcisse mới ấy, vị hiệp sĩ ấy, rất đàn ông, cậu muốn nặn tượng anh, Narcisse, nặn tượng tu viện trưởng Daniel, cha Anselme, thầy Niklaus, cô Rébecca xinh đẹp, người đẹp Agnès và bao nhiêu người khác nữa, bạn bè hoặc kình địch, còn sống hoặc đã chết! Không đâu, cậu không muốn gia nhập dòng tu, cậu cũng không mong ước làm một tu sĩ mộ đạo cũng như làm một tu sĩ bác học. Cậu muốn thực hiện nhiệm vụ sáng tạo của mình và vui mừng gặp lại ngôi nhà xưa thời tuổi trẻ cũng là nơi cậu sẽ cho ra đời tác phẩm của mình.

Họ dong ngựa trong bầu không khí mát dịu tiết thu muộn; và một hôm vào sáng sớm, cây cối choàng một lớp áo tuyết trắng, họ tìm thấy lại một vùng đất rộng tít tắp đến tận chân trời, mấp mô lượn sóng xen với các khu vực đầm lầy hoang hóa màu đỏ nhạt, và những dãy chỏm đồi quen thuộc từ lâu làm gợi nhớ lại nhiều kỷ niệm.

Một cánh rừng tần bì cao vun vút, một con suối, một nhà kho cũ kỹ hiện ra; Goldmund nhìn thấy lại, trong lòng xốn xang, có cả mừng vui và sốt ruột. Cậu nhận ra các ngọn đồi ngày trước cậu đã cùng Lydia, con gái vị hiệp sĩ, sóng đôi lững thững trên mình ngựa, và xót xa nhận ra vùng đồng đất xưa kia cậu đã băng qua khi bị trục xuất giữa những nụ tuyết rải rác. Đây lại nổi lên các khóm cây tống quán sủi, chiếc cối xay gió và tòa lâu đài; lòng se lại với chút niềm vui, cậu phát hiện ra các khung cửa sổ của phòng làm việc, nơi trước đây trong thời tuổi trẻ huyền thoại của mình, cậu đã phải ngồi nghe kể về các chuyến hành hương của vị hiệp sĩ và giúp hiệu đính bản văn tiếng Latinh của ông ta. Đoàn ngựa của họ bước vào sân: Đây là một đoạn đường đã dự tính trước. Goldmund yêu cầu tu viện trưởng đừng gọi tên mình, và để cho cậu dùng bữa với chú giám mã cùng các gia nhân. Cách sắp xếp ấy liền được đồng ý. Không còn nữa vị hiệp sĩ và nàng Lydia, nhưng vẫn còn một số thợ săn, mấy gia nhân; và trong nhà, Julie, bà chủ xinh đẹp, tự hào và kiêu sa vẫn hằng sinh sống và ngự trị bên cạnh đức ông chồng… Nàng luôn đẹp tuyệt vời, với nét sắc sảo vốn có, nàng cũng như đám đầy tớ đều không nhận ra Goldmund. Sau bữa ăn, lúc chập choạng tối, cậu lẻn ra vườn, liếc nhìn qua hàng rào, các bồn hoa đã cảm nhận sắc đông, đến cửa chuồng liền nhìn xem đàn ngựa. Cậu nằm ngủ trên ổ rơm với chú giám mã. Lòng trĩu nặng các kỷ niệm, cậu thức giấc nhiều lần. Cuộc sống phân tán và cằn cỗi mở ra sau lưng cậu, đầy những hình ảnh rạng rỡ nhưng vỡ vụn làm nhiều mảnh với giá trị bé nhỏ và

nghèo nàn về tình yêu! Sáng ra, lúc lại ra đi, cậu đưa mắt nhìn lên các cửa sổ, lo lắng tự hỏi liệu mình có còn trông thấy Julie một lần nữa không. Cũng như cậu đã tìm trong sân tòa giám mục xem Agnès có xuất hiện một lần nữa không. Nàng đã không đến, Julie cũng không ra. Về phần cậu, cả đời dường như vẫn vậy:Những lần chia tay vĩnh biệt, trốn chạy, quên lãng, và cậu vẫn hai bàn tay trắng, con tim giá lạnh. Cả ngày, bị ám ảnh, chẳng nói lời nào, vẻ mat u buồn buông lơi trên mình ngựa, Narcisse để cậu yên trong tâm trạng ấy.

Nhưng nay họ đang gần tới đích: Qua mấy ngày, họ về đến nhà. Ít lâu trước khi hiện ra ngọn tháp và các mái nhà, họ rong ruổi qua khu đất bỏ hoang đầy đá, sỏi - Ôi! Ở đó đã lâu rồi, cha Anselme bảo Goldmund đến hái cỏ ban; và ở đó cô gái Tzigan Lise đã biến cậu thành đàn ông. Nay thì họ vượt qua cổng tu viện Mariabronn và xuống ngựa bên cây dẻ. Goldmund đưa bàn tay ây yếm sờ vào thân cây và cúi xuống trên một trong các mảnh vỡ có gai bung ra nằm rải rác trên mặt đất.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 18

hững ngày đầu, Goldmund ở ngay tại tu viện, trong một phòng riêng dành cho khách. Rồi theo yêu cầu của cậu, người ta bố trí để cậu ở phía trước lò rèn, ở một trong những gian nhà phụ bao quanh ngôi sân lớn không khác một bãi chợ.

Lần trở về này đối với cậu có một sức lôi cuốn rất mạnh, đôi lúc bản thân cậu cũng ngạc nhiên về điều đó. Ở đây không ai biết cậu ngoài tu viện trưởng, không người nào biết cậu là ai. Ở đây các thầy dòng cũng như những người ngoài giáo hội, mọi người đều sống có qui củ, ai cũng lo công việc của mình, họ để cậu sống yên bề. Nhưng các cây cối ở sân, các cánh cổng chính và các cửa sổ, cối xay gió và bánh xe của nó, các tấm đan ở các hành lang, các bụi hồng tàn tạ trên đường đi dạo, các tổ cò trên mái nhà kho lúa mì và nhà ăn thảy đều biết cậu. Ở mọi ngả đường vòng, hương vị của quá khứ và thời tuổi trẻ hiện ra với cậu bao dịu dàng và xúc động. Lòng đầy âu yếm, cậu muốn thăm lại tất cả, lắng tai nghe mọi âm thanh, các tiếng chuông chiều cũng như chuông hòa âm Chúa nhật, tiếng lách tách của chiếc cối xay gió ảm đạm giữa mấy bức tường hẹp rêu phong, tiếng các bước chân đi trên các tấm đan bằng đá, tiếng chùm chìa khóa va chạm leng keng, buổi tối khi thầy dòng gác cổng đi khóa cửa. Gần các đường mương bằng đá dẫn nước mưa từ mái nhà ăn đổ xuống, cũng những ngọn cỏ bé nhỏ, loại cây mỏ hạc vẫn sinh sôi nẩy nở; và cây táo già trong vườn lò rèn luôn vươn xa các cành quăn queo. Nhưng điều làm cho cậu xao xuyến hơn cả, đó là mỗi lần nghe chiếc chuông nhỏ của nhà trường báo giờ ra chơi, khi tất cả học sinh của tu viện kéo nhau đi xuống các bậc cấp để ra sân. Những gương mặt thơ trẻ, ngờ nghệch mới đáng yêu làm sao! Có thể như vậy không, trước đây cậu cũng trẻ dại, vụng về, dễ thương như thế?

Nhưng bên cạnh tu viện thân quen, cậu còn tìm thấy một tu viện khác hầu như cậu chưa biết. Ngay những ngày đầu tiên, nó đã bắt mắt cậu, mỗi lúc càng có ý nghĩa quan trọng và dần dần mới hòa trộn hai nơi.

Cậu phát hiện, cậu cảm nhận các quan hệ cân đối giữa các khối nhà, các mái vòm nhà thờ, các bức họa xưa cũ, các gương mặt bằng đá và bằng gỗ trên các bàn thờ, trong các hốc tường, mà mặc dù không thấy gì khác ngoài những cái đã có ở các vị trí này từ trước, nay cậu mới thu nhận vẻ đẹp và tinh thần đã sáng tạo ra chúng. Pho tượng xưa về Đức Mẹ Đồng Trinh bằng đá trong ngôi nhà thờ riêng cao vọi, hồi còn là học sinh cậu đã yêu thích và đã vẽ lại, nhưng chỉ nay đôi mắt cậu mới thấy bừng lên vẻ đẹp của nó và cậu nhận biết là công trình mỹ mãn và thành công nhất của cậu cũng không thể nào vượt qua được một kỳ công như thế. Và tại đây có nhiều những kỳ công ấy. Không một cái nào là kết quả ngẫu nhiên, tất cả đều biểu hiện cùng một tâm hồn giống nhau và đều có mặt giữa các bức tường cũ kỹ, các chiếc cột và các mái vòm như thể tại các ngôi nhà bình thường của chúng. Những gì mà trải qua nhiều thế kỷ, người ta đã xây dựng lên ở đây, gọt đẽo, vẽ, sống, suy tưởng, dạy dỗ với một không khí gia đình, tạo nên theo cùng một tinh thần và hòa hợp với nhau như thể các nhánh cùng một cây.

Giữa sự thống nhất mạnh mẽ và lặng lẽ của thế giới ấy, Goldmund cảm thấy mình rất nhỏ bé, và chưa bao giờ cậu thấy mình nhỏ bé như lúc cậu gặp tu viện trưởng Jean, anh bạn Narcisse của cậu, đang thừa hành trách vụ lãnh đạo ở cái thế giới trật tự ấy, nơi đó biểu hiện bao nhiêu là sức mạnh đồng thời cũng biểu hiện bao nhiêu vẻ duyên dáng tĩnh lặng. Cho dù có sự khác biệt lớn giữa con người của tu viện trưởng Jean thông thái và con người của tu viện trưởng Daniel rất nhân từ, giản dị với tính thẳng thắn của ông, mỗi người trong hai vị ấy đều phụng sự cho cùng một tập thể, cùng một tư duy, cùng một dòng thánh, tiếp nhận ở tập thể ấy phẩm giá của mỗi người, hy sinh bản thân mình cho họ. Cũng như bộ trang phục tu sĩ, đó là những gì làm cho người này và người kia rất giống nhau.

Ở đây, giữa tu viện này của anh, Narcisse dưới con mắt cậu trở nên vô cùng lớn lao; nhưng với

anh, cậu ứng xử không thể khác mà vẫn với tính cách bạn bè và như một tân khách khoan dung. Rất nhanh, cậu hầu như không gọi anh là Narcisse nữa và xưng hô thân mật hơn.

- Tu viện trưởng Jean, anh nghe mình nói, - một hôm cậu bảo, - dần dần mình cần phải quen với tên mới của anh. Cần phải nói với anh là mình rất thích ở với anh. Gần như mình muốn làm một cuộc tổng xưng tội với anh, và một khi đã chịu hình phạt, mình xin được nhận làm một thầy dòng cần vụ. Nhưng anh xem, thế là chấm dứt tình bè bạn của chúng ta, anh là tu viện trưởng, còn mình là thầy dòng cần vụ. Tuy vậy, cứ sống thế này bên anh và thấy anh làm việc mà bản thân mình chẳng làm gì, không sản xuất được gì, về lâu dài mình không chịu được. Mình cũng vậy, mình muốn làm việc và chứng tỏ với anh mình là thế nào và những gì mình biết làm, để anh có thể nhận thấy có đáng nhọc sức kéo mình ra khỏi chiếc giá treo cổ hay không.

Mình rất sung sướng về việc ấy. - Narcisse đáp trong khi tạo cho lời nói của mình một giọng đúng và định hình hơn so với bình thường. - Lúc nào bạn cũng có thể lắp đặt xưởng của bạn, mình giao ngay cho bạn sử dụng bác thợ rèn và bác thợ mộc. Cho việc của bạn, có sẵn vật liệu tại chỗ. Lập một danh mục các thứ cần dùng và nhờ những người đánh xe của tu viện mua ở ngoài. Bây giờ bạn nghe đây nhưng gì mình nghĩ về bạn và các ý đồ của bạn. Cần cho mình một ít thời gian để mình diễn đạt: Là một trí thức, mình muốn giải trình với bạn theo cách của mình, mình không có ngôn ngữ nào khác ngoài ngôn ngữ ấy. Cứ thế, bạn hiểu mình cũng với thái độ kiên nhẫn như bạn thường có ngày trước.

- Mình, thử hiểu anh. Anh nói đi.

- Bạn có nhờ từ thời chúng ta còn ở trường học, mình có nói với bạn đôi lần: mình coi bạn là một nghệ sĩ. Hồi đó, mình thấy dường như bạn có thể trở thành một nhà thơ. Trong những gì bạn đọc và viết, bạn tỏ ra ghê tởm những điều trừu tượng; trong ngôn ngữ bạn đặc biệt ưu thích các từ và các âm thanh có tính nhạy cảm, có tính thơ, các từ tạo nên hình ảnh.

Goldmund cắt lời:

- Mình xin lỗi, nhưng các quan niệm và các điều trừu tượng mà về phần anh, anh thích, chẳng phải chúng là những biểu tượng; những hình ảnh sao? Hay là các từ anh dùng trong khi nói không giúp gì thực sự cho sự tưởng tượng? Người ta có thể suy nghĩ mà không đồng thời biểu thị một điều gì đó sao?

- Bạn nêu câu hỏi đúng. Nhưng đương nhiên người ta có thể suy nghĩ mà không biểu thị gì cả. Sự tư duy hoàn toàn không dính dáng gì với các biểu tượng. Nó không thực hiện bằng các hình ảnh mà bằng các khái niệm và các công thức. Chính ở đâu các hình ảnh chấm dứt thì ở đó triết học bắt đầu. Hồi còn trẻ, chúng ta thường thảo luận với nhau về điều đó. Theo bạn thì thế giới gồm các hình ảnh, với mình thì gồm các khái niệm. Mình thường nói với bạn là bạn làm một nhà tư tưởng thì không ra gì đâu. Và mình nói thêm đó không phải là một dị tật, bởi lẽ trái lại, bạn chúa tể trong lĩnh vực các hình ảnh. Hãy chú ý! Mình sẽ giải thích điều ấy với bạn. Thay vì đi dong chơi trong thiên hạ như bây giờ bạn đã làm, nếu bạn trở thành một nhà tri thức thì hẳn bạn có thể gây ra tổn hại.Về thực tế bạn là một người có khuynh hướng thần bí. Diễn đạt một cách vắn tắt và hơi thô thiển, những người theo khuynh hướng thần bí là những nhà tư tưởng không thể tự giải phóng mình ra khỏi các biểu tượng, tóm lại không phải là những nhà tư tưởng. Đó là những nghệ sĩ bất thành: nhà thơ không có thơ, họa sĩ không có cây cọ, nhạc sĩ không có âm thanh. Trong số họ có những người rất thông minh, những tinh thần cao thượng, nhưng không trừ một ai, họ đều là những con người bất hạnh. Với bạn cũng có thể như vậy. Thay vì thế đó, ơn Chúa! Bạn đã trở thành một nghệ sĩ, và bạn đã chịu hàng phục một thế giới các hình ảnh trong đó bạn có thể là một nhà sáng tạo và mot người thầy, thay vì làm một nhà tư tưởng lúng túng, tầm thường.

- Mình sợ không bao giờ đạt đến tạo cho mình một ý tưởng về cái thế giới tư duy của bạn, mà ở đó người ta suy nghĩ không có hình ảnh:

- Ôi! Được lắm chứ, ngay lập tức bạn sẽ đạt được như vậy. Bạn nghe đây:

Người trí thức thử tìm hiểu và biểu hiện bản chất của thế giới bằng phương tiện lôgic học. Người ấy biết trí tuệ của chúng ta và phương tiện của anh ta, lôgic học, là những công cụ không hoàn hảo - cũng như bất cứ nghệ sĩ thực thụ nào cũng khong phải không biết rằng cây cọ hoặc

chiếc đục của họ không có thể diễn đạt hoàn hảo vẻ rực rỡ của một thiên thần hoặc một vị thánh. Tuy vậy nhà tư tưởng cũng như nghệ sĩ, cả hai đều thử, mỗi người theo cung cách của riêng mình. Họ không thể làm khác, họ không có quyền làm khác. Bởi lẽ mỗi người trong khi tìm cách phát huy các tư chất nhận được của tự nhiên đều phải làm tròn nhiệm vụ của mình phải đạt kết quả cao nhất, một cách bình thường nhất. Vì thế trước đây mình thường nói với bạn: Đừng tìm cách bắt chước nhà tư tưởng hoặc nhà tu hành khổ hạnh, tốt hơn hãy là bản thân bạn, tìm cách tự hiện thực hóa bàn thân bạn. - Mình mới hiểu một nửa thôi, vậy chứ tự hiện thực hóa nghĩa là gì?

- Đó là một công thức của các nhà triết học, mình không biết diễn đạt điều ấy một cách khác. Đối với các đồ đệ của Aristote và Thánh Thomas chúng tôi, ý tưởng cao nhất là tồn tại hoàn hảo. Tồn tại hoàn hảo, đó là Chúa. Tất cả các sự vật khác chỉ được một nửa, hoặc một phần đang tiến triển, pha trộn, chỉ là những khả năng. Nhưng Chúa thì không pha trộn, là duy nhất. Ở Chúa không phải là những khả năng, Chúa là toàn vẹn hiện thực. Còn chúng ta, chúng ta thay đổi, tiến triển, chúng ta là một tap hợp các khả năng, đối với chúng ta không có sự hoàn thiện, không có con người tuyệt đối. Nhưng ở đâu chúng ta chuyển từ tiềm năng sang hành động, khả năng thành hiện thực chúng ta có phần là con người đích thực, chúng ta tiến một bước tới thánh thiện và hoàn hảo. Tự hiện thực hóa là thế. Bạn cần biết quá trình ấy bằng sự từng trải của bản thân. Là nghệ sĩ, bạn đã làm nhiều tượng. Khi bạn thực sự thành công với một pho tượng, khi bạn nêu bật được chân dung một người từ những điều ngẫu nhiên và đem lại hình thái thuần của người ấy, bấy giờ với tư cách nghệ sĩ, bạn đã hiện thực hóa gương mặt con người ấy.

- Mình hiểu.

- Bạn Goldmund, bạn thấy mình ở một nơi và trong một chức năng mà tại đó bản chất của mình tương đối ít gặp các khó khăn để mình tự hiện thực hóa. Bạn thấy mình sống trong một môi trường và một truyền thống vốn phù hợp với mình và hỗ trợ mình. Một tu viện không phải là một cõi thiên đường, nó có đầy những điều không hoàn hảo; tuy vậy đối với những người kiểu mình, cuộc sống trong tu viện được tiến hành đúng đắn thì nó vô vàn phù hợp hơn cuộc sống thế tục. Mình không nói về phương diện đạo đức, mà chỉ trong lĩnh vực thực hành, về tư duy thuần mà mình có chức phận nuôi trồng và giảng dạy, đòi hỏi phải có một sự bảo vệ nào đó đối với thế tục. Cho nên tại đây, trong ngôi nhà của chúng ta, mình có thể tự hiện thực hóa dễ dàng hơn rất nhiều so với bạn. Không vì vậy mà bạn ít đạt đến tìm ra con đường của bạn, là một nghệ sĩ, mình xét thấy điều đó rất đáng được ngưỡng mộ. Bởi lẽ bạn ở trong những điều kiện khó hơn nhiều.

Goldmund đỏ mặt vì xấu hổ với lời khen ấy và cũng vì được vui. Để đưa câu chuyện qua một hướng khác, cậu cắt lời anh bạn:

- Mình hiểu ra phần lớn những gì bạn muốn nói với mình. Tuy vậy có một điều vẫn không chịu vào trong đầu mình: Điều mà bạn gọi là tư duy thuần, phải chăng là cái tư duy bạn cho là không có hình ảnh và nó hoạt động bằng những ngôn từ mà qua đó người ta không thể hình dung gì cả?

- Vậy thì thí dụ này sẽ chỉ rõ với bạn. Hãy nghĩ về toán học. Các con số gợi lên sự biểu hiện nào? Hoặc các dấu cộng và trừ? Trong một phương trình có những hình ảnh nào chăng? Không có một hình ảnh nào cả! Khi bạn giải một bài toán số học hoặc đại số, không có một sự biểu hiện nào hỗ trợ bạn, nhưng nhờ vào các công thức đã học, bạn có thể làm một bài toán.

- Narcisse, đúng vậy. Nếu bạn đưa ra cho mình một loạt các con số và các dấu, mình có thể xoay xở với chúng dù chúng chẳng gợi lên cho mình một chút hình ảnh nào, mình chỉ có việc để dẫn dắt theo với các dấu cộng và các dấu trừ, các bình phương và các ngoặc đơn v.v… , và mình có thể giải được bài toán. Hoặc nói cho đúng hơn, trước đây mình có thể giải bài toán, còn bây giờ và đã lâu rồi, mình không làm được nữa. Nhưng đối với mình, không thể thừa nhận việc giải các bài toán ấy có được lợi ích nào khác ngoài lợi ích về một sự luyện tập trí óc cho các học sinh. Mình thấy thật là trẻ con và ngốc nghếch kẻ nào đó bỏ cả đời vào các con tính và cứ mãi mãi lấp đầy các hàng chữ số trên mặt giấy.

- Goldmund, bạn nhầm; bạn giả định một người làm toán như một kẻ không ngừng giải các bài

tập ở nhà trường do một ông thầy đặt ra. Nhưng người ấy có thể tự đặt ra cả vấn đề cho bản thân; các vấn đề ấy cũng có thể đặt ra cho họ với một sức mạnh không thể cưỡng lại được. Cần phải tính toán và lượng định đúng đắn các không gian thực tại trước khi với tư cách là nhà tư tưởng, lao vào tìm cách giải quyết vấn đề không gian.

- Hẳn thế. Nhưng vấn đề không gian chỉ như là sự luyện tập trí tuệ, theo mình không đáng làm một đề tài cho một người phải hoài phí các nỗ lực và tháng năm của mình và không xứng đáng để có một ý nghĩ chừng nào mình không tưởng tượng bằng cách hiểu đó là một không gian thực tại: Thí dụ trời đầy sao, theo mình đó là một không gian không phải vô bổ để ngắm nhìn và lượng định.

Mỉm cười, Narcisse cắt lời cậu:

- Bạn muốn nói chính xác là bạn không chút coi trọng sự suy nghĩ, nhưng trái lại bạn không coi trọng các ứng dụng của tư duy trong thế giới thực tại và có thể trông thấy được. Mình có thể trả lời với bạn: Các cơ hội và ý muốn ứng dụng sự suy nghĩ của chúng ta không hề thiếu đâu. Thí dụ, nhà tư tưởng Narcisse hang trăm lần đã ứng dụng câu kết quả suy nghĩ của mình với bạn Goldmund và với mỗi tu sĩ trong tu viện, và ông ta làm bất cứ vào lúc nào. Nhưng làm sao có thể "ứng dụng" một cái gì đó mà mình chưa học và trước đó chưa thực hành? Cũng vậy, nhà nghệ sĩ không ngừng luyện con mắt và trí tưởng tượng của mình, và chúng ta đánh giá cao sự tập tành ấy cho dù anh ta chỉ biểu hiện được trong một số tác phẩm đích thực. Điều mâu thuẫn là rõ ràng. Vậy bạn hãy để cho mình "suy nghĩ" và xem xét ý nghĩ của mình theo các hiệu quả của nó, cũng như bạn xem xét phẩm chất nghệ sĩ của mình theo các tác phẩm của bạn. Lúc này bạn lo lắng bởi vì giữa bạn và việc làm ra sản phẩm của bạn đang có những trở lực. Hãy gạt chúng đi, tìm hoặc tạo lấy một nhà xưởng và bắt tay vào việc. Bấy giờ nhiều vấn đề tự chúng sẽ được giải quyết.

Goldmund không mong gì hơn. Cậu phát hiện bên cổng vào sẵn có một căn phòng hiện đang bỏ không và thích hợp để làm nhà xưởng. Cậu đặt bác thợ mộc một chiếc bàn để vẽ và một số đồ dùng khác đúng theo mẫu. Cậu lập một danh mục khá dài các thứ giao cho những người đánh xe của tu viện mua đưa về dần từ cac thành phố lân cận. Ở chỗ bác thợ mộc và trong rừng, cậu xem xét tất cả số gỗ chặt hạ đã được trữ lại, chọn trong đó một số khá nhiều và cho đưa về trảng cỏ phía sau xưởng tự tay cậu dựng lên một mái lều che để hong gỗ cho tốt. Với bác thợ rèn, cậu có nhiều việc cần làm, bác ấy có một con trai, một thanh niên có trí tưởng tượng mạnh mẽ, rất quyến luyến và hoàn toàn kính phục cậu. Với chú ta, cậu ở hằng nửa ngày tại lò rèn, bên chiếc đe và máng nước để tra những miếng thép đỏ rực và mài ở một viên đá, cùng chế tác các loại đục thẳng và cong, dao khắc, mũi khoan, dao nạo cậu cần dùng để chạm gỗ. Erich con trai bác thợ rèn, trở thành bạn thân của Goldmund, giúp cậu mọi việc với thái độ quan tâm tha thiết và hiếu kỳ say sưa, Goldmund hứa dạy chú ta chơi đàn luých và cho phép chú thử chạm khắc khiến chú vô cùng ham thích. Có những lúc cảm thấy không ích gì và mệt mỏi trong tu viện hoặc gần gũi với Narcisse, Goldmund tự rèn lại mình bên cạnh Erich, trong một tình thương dè dặt, và kính trọng vô hạn của chàng trai ấy. Chú thường yêu cầu Goldmund nói về thầy Niklaus và về thành phố có tòa giám muc; đôi lần cậu nói chuyện một cách thú vị, và bấy giờ cậu lấy làm lạ tại sao mình cứ ở đây mà lại kể về các chuyến đi, các cuộc phiêu lưu đã qua của mình như thể một lão già, trong khi thực ra cuộc sống của cậu chỉ mới bắt đầu.

Không ai nhận ra sự thay đổi sâu sắc xảy ra ở cậu thời gian gần đây, làm cho cậu già hơn nhiều trước tuổi, bởi vì không có ai từng biết cậu trước đây. Các nỗi khốn khổ trong cuộc sống lang thang và vô định chắc hẳn đã làm cho cậu suy mòn, đặc biệt là nạn dịch hạch với sức tàn phá của nó, sau cùng là vụ bị bắt ở nhà lão bá tước và cái đêm hãi hùng trong căn hầm tòa lâu đài đã làm cho cậu bị chấn động đến tận xương tủy. Từ bấy đã để lại ở cậu nhiều dấu vết: Những sợi bạc trắng nơi hàm râu, các vết nhăn kín đáo trên mặt, những đêm mất ngủ, và đôi khi tâm tư mệt mỏi, nhịp sống hăng say và tính tò mò bị chùng, trạng thái âu sầu, thờ ơ, nhàm chán. Qua sự chuẩn bị cho công việc của mình, trong các quan hệ gần gũi với Erich, trao đổi công việc với bác thợ rèn và bác thợ mộc, cậu cảm thấy ấm áp hơn, lấy lại tính sôi nổi và tuổi trẻ; mọi người đều mến yêu và ngưỡng mộ cậu, nhưng giữa những khoảng thời gian ấy, vẫn có những khoảnh khắc, hàng tiếng đồng hồ cậu chìm đắm trong mộng, mỉm cười và khắc khoải, như không có xúc cảm và thờ ơ.

Một vấn đề rất trọng yếu đặt ra cho cậu. Bắt đầu công việc từ đâu? Công trình cậu làm ở đây và cậu muốn đền đáp lại lòng hiếu khách của tu viện không thể là một trong những sản phẩm nào đó trao cho bất kỳ ai có tính hiếu kỳ; nó phải nằm trong các tác phẩm của tu viện, như các cổ vật, tham gia mật thiết, hòa nhập vào cuộc sống ở đây. Cậu thích được đặt tác phẩm của mình tại một bàn thờ hoặc một giảng đài, nhưng ở các nơi ấy không còn chỗ và không có nhu cầu. Cậu tìm vị trí khác. Trong nhà ăn của các cha có một hốc tường cao, tại đó bữa ăn nào cũng có một thầy dòng trẻ đứng đọc truyện về cuộc đời các thánh. Diễn đàn còn để trống. Goldmund tính đặt ngay trên chiếc bàn đã để sẵn nơi ấy một vật trang trí giống như một giảng đài, một phù điêu gồm một số bộ mặt và nổi lên mấy diện mạo khác. Được hỏi ý kiến về dự án ấy, tu viện trưởng liền đồng tình và vui vẻ tiếp nhận.

Trời đã đổ tuyết và đã qua lễ Noel. Khi công việc có thể khởi đầu, cuộc sống của Goldmund mang một vẻ mới. Đối với mọi người trong tu viện, cậu như thể biến mất, không một ai thấy cậu nữa, cậu không đón chờ các tốp học sinh lúc tan học nữa, không đi đó đây trong rừng, không đi bách bộ ngoài vườn. Đến bữa, cậu ăn ở nhà người thợ xay bột - nay không phải là người cậu đã từng lui tới quen biết trước đây khi còn đi học ở trường của tu viện. Cậu không để ai vào xưởng của mình, chỉ trư Erich là người phụ việc; Có những ngày, chàng trai ấy không hề nghe cậu nói một lời nào.

Sau khi để thì giờ suy nghĩ chu đáo, cậu trù liệu công trình với mấy nét chính. Sẽ gồm hai phần: Một phần thể hiện cuộc sống thế tục; phần kia thể hiện tiếng nói thiêng liêng. Bên dưới, ôm lấy bậc cấp bước lên sàn, sẽ đặt các thân cây sồi lớn chạm nổi phản ánh sự sáng tạo, các cảnh quan thiên nhiên, cuộc sống bình thường của các vị trưởng lão. Bên trên, là gương mặt bốn vị truyền giáo: Một hình ảnh gợi nhớ tu viện trưởng Daniel đã quá cố, rồi cha Martin, rồi người đang kế tục, và trong pho tượng thánh Luc, cậu muốn ghi bóng dáng thầy Niklaus.

Cậu gặp phải những khó khăn lớn, lớn hơn cậu tưởng. Chúng gây cho cậu một số điều lo lắng, nhưng là những mối lo êm ả. Hân hoan và thất vọng, cậu dâng hiến cho công việc như trong cuộc chinh phục một phụ nữ kháng lại với tình yêu, cậu đấu tranh với thái độ mềm mỏng và bướng bỉnh như một ngư phủ câu được con cá gộc, mỗi một trở lực đối với cậu là một bài học bổ ích làm cho sức xúc cảm của cậu thêm tinh tế. Cậu lãng quên tất cả những gì khác, không biết đến trong tu viện và hình như quên cả Narcisse. Anh bạn có đến thăm một vài lần, cậu chỉ đưa xem các bản phác thảo.

Một hôm, khác hẳn, Goldmund đến gặp Narcisse yêu cầu nghe xưng tội, khiến Narcisse rất đỗi ngạc nhiên.

- Mình đã không thể tự quyết định trong việc này, - cậu thú nhận. - Mình tự xét thấy quá vô nghĩa, mình cảm thấy khá hèn kém trước bạn. Bây giờ thì mình dễ chịu hơn, từ nay mình có công có việc, điều đó nâng mình vượt lên khỏi cảnh hư không. Và vì mình sống trong một tu viện, mình muốn tuân thủ qui tắc.

Nay cậu cảm thấy ngang tầm với một hành động như vậy, và không muốn hoãn lại chậm hơn. Trải qua cuộc sống trầm tư mấy tuần lễ đầu, trải qua vòng xoáy của mọi kỷ niệm từ thời trẻ thơ tìm lại được cũng như qua các câu chuyện theo sự khẩn cầu của Erich, cậu thấy có thể tạo lập một trật tự và một sự sáng sủa nào đó trong quãng đời cậu đang quay lại.

Narcisse nhận nghe cậu xưng tội trong bầu không khí không hề có chút trang nghiêm nào. Trong gần hai tiếng đồng hồ. Tu viện trưởng thản nhiên nghe bạn mình kể lại các cuộc phiêu lưu, các nỗi đau khổ và các tội lỗi, nêu vài câu hỏi nhưng không cắt lời và cũng bình tĩnh nghe bạn thú nhận cậu đã mất lòng tin ở sự từ tâm và công bằng của Chúa. Một số lời bộc bạch của người chịu tội đánh thức dậy ở anh bạn những cảm xúc sâu lắng. Anh bạn thấy cậu đã sống như cậu từng bị lay động, kinh hoàng, và bao lần gần kề tai biến. Và rồi cảm thấy mủi lòng trước tính thơ ngây non trẻ và tính trong trắng vẫn còn lưu lại ở người bạn của mình, anh không ngăn được mình mỉm cười về điều ấy, bởi vì anh nhận thấy bạn đang lo âu và hối lỗi vì đã chống lại lòng sùng đạo.

Goldmund rất ngạc nhiên, thậm chí thất vọng trước thái độ của vị linh mục nghe xưng tội đã không coi cả tội lỗi của cậu quá nghiêm trọng, nhưng lại quở và phạt cậu không chút nễ nang đã coi nhẹ cầu nguyện, xưng tội và lễ ban thánh thể. Linh mục bắt cậu chịu hình phạt sống bốn

tuần lễ không uống rượu và trong thanh sạch, hằng ngày nghe kinh lễ buổi sáng, chiều tối thì đọc kinh Cha chúng ta và một bài thánh ca về Marie.

Tiếp đó linh mục bảo:

- Đừng coi thường hình phạt ấy, tôi có lời khuyên và yêu cầu bạn. Tôi không biết bạn có thuộc đúng kinh lễ không. Bạn cần phải theo sát từng từ và thấm nhuần ý nghĩa của chúng. Hôm nay tôi sẽ đọc kinh Cha chúng ta với bạn cùng mấy bài tụng ca và chỉ cho bạn các từ, các ý tưởng bạn cần đặc biệt lưu ý. Bạn không nên đọc và nghe các kinh kệ như thể các lời nói bình thường của người ta. Mỗi khi bạn bắt gặp mình đọc một cách máy móc - nhiều khi như vậy hơn là bạn tưởng, - bạn cần nhớ lại giờ này và các lời dặn dò của tôi, để bắt đầu lại từ đầu, đọc lại và để cho các lời thiêng liêng thấm vào lòng bạn như tôi vừa chỉ rõ với bạn.

Đó là một điều tình cờ may mắn hay là sự từng trải của vị tu viện trưởng vốn biết vỗ về các tâm hồn, đã có được những tác động sâu sắc? Cuộc rửa tội và trừng phạt ấy đối với Goldmund đánh dấu bước khởi đầu một thời kỳ đem lại sự bình an và đâm hoa kết quả khiến cậu cảm thấy hạnh phúc. Giữa công việc đầy căng thẳng, các lo lắng về niềm vui, nhờ các lần rèn luyện tinh thần không hề vất vả ấy và cứ sáng, chiều đều thực hiện một cách có ý thức, cậu cảm thấy nhẹ nhõm với các náo động suốt ngày. Cả người được chuyển lên một cấp cao, giải thoát khỏi tình trạng tách biệt nguy hại của nhà sáng tạo, cậu thấy mình như một đứa trẻ, được thừa nhận vào vương quốc của Chúa. Nếu như không thể tránh khỏi, cậu phải tiến hành trong đơn độc cuộc đấu tranh vì tác phẩm của mình và dâng hiến cả niềm say sưa của các giác quan và tâm hồn mình, đến giờ cầu nguyện cậu được trả về trạng thái tĩnh lặng trong công việc, cậu thường sục sôi thịnh nộ và mất kiên nhẫn hoặc hưng phấn; nhưng các cuộc lễ sùng tín lại như đưa cậu ngụp lặn trong một làn nước mát mẻ, rửa sạch cậu khỏi tính kiêu căng của niềm say mê cũng như của nỗi thất vọng.

Cậu cũng trải qua sự thất bại. Đôi khi về chiều tối, sau những giờ làm việc hăng say, cậu không sao tìm được sự yên tĩnh cũng như những giờ phút trầm tư. Đến nỗi cậu quên mất các lời kinh cầu nguyện, và đã hơn một lần, cậu đang cố suy ngẫm thì bị dừng lại và quấy rầy bởi ý nghĩ rằng lời cầu nguyện xét cho cùng chỉ là một cố gắng hướng về một Đấng Chúa Trời vốn không tồn tại hoặc không thể đến giúp đỡ cậu được. Cậu bèn tâm sự với anh bạn.

- Hãy kiên trì - Narcisse khuyên - bạn đã hứa, bạn phải giữ lời. Bạn đừng có tự hỏi mình là Chúa có nghe lời mời gọi của bạn không, hoặc Chúa mà bạn là người đại diện có thực sự tồn tại hay không. Cũng đừng tự hỏi mình là các lời cầu nguyện của chúng ta có trẻ con hay không. Trong chừng mực với người mà các lời cầu nguyện của chúng ta hướng về thì bất cứ hoạt động nào của chúng ta cũng mang tính con trẻ. Trong các giờ rèn luyện bạn cần cấm mình hoàn toàn với các ý nghĩ ấy của đứa trẻ tinh nghịch. Bạn cần đọc bài kinh Cha chúng con và bài thánh ca dâng lên Marie bằng cách hòa nhập mình vào các lời và vào ý nghĩa ấy, thí dụ như thể khi bạn chơi đàn luých hoặc bạn hát, không để cho đầu óc vơ vẩn với các ý nghĩ lan man mà cứ đều đặn gõ nhịp các ngón tay lần lượt theo mỗi nốt một cách thuần và hoàn hảo nhất. Khi người ta hát, người ta đâu có tự hỏi liệu bài hát có ích lợi gì hay không, và người ta cứ hát. Bạn cần cầu nguyện như thế.

Va lần này cậu đạt kết quả. Lần này, cái tôi căng thẳng và hau háu của cậu tắt lịm dưới mái vòm mênh mông của một trật tự phổ cập, các lời khả kính lại xuyên qua va thâm nhập vào cậu như thể những vì tinh tú.

Tu viện trưởng rất bằng lòng nhận thấy thời gian chịu tội đã hết và Goldmund đã nhận các thánh lễ, qua nhiều tuần và nhiều tháng, cậu vẫn tiếp tục giữ đúng nề nếp rèn luyện hằng ngày. Trong khi đó, công trình của cậu ngày càng tiến tới. Thay vào các cây trụ to bè ở bậc cấp trên cùng, là cả một thế giới nhỏ nhiều vẻ: Các loại cây, các loại gia súc, những con người, cha Noê ở giữa, bên các cành cây và tán lá; một quyển sách các hình ảnh, một bài hát ca ngợi sự sáng tạo và vẻ đẹp của sự sáng tạo, trôi xuôi và âm vang trong tự do nhưng theo qui luật của một trật tự, một kỷ luật bí ẩn. Qua nhiều tháng, không ai được xem công việc cậu đang làm, chỉ trừ Erich được phép đỡ tay cho cậu và luôn tâm niệm sẽ trở thành một nghệ sĩ. Có những ngày Erich cũng không có quyền bước vào xưởng. Những lúc khác, Goldmund chăm sóc, dạy bảo chú, cho chú làm các bài tập, sung sướng có bên mình một học trò, một tín đồ. Rồi đây sau khi xong

công trình, cậu tính yêu cầu ông bố phó thác cho cậu kèm cặp cháu thành một thợ bạn thường xuyên của mình.

Cậu chạm khắc gương mặt các nhà truyền giáo trong những ngày thuận lợi nhất, trong khi cả người cậu chỉ là sự hòa hợp, không hề bị ám bởi bất cứ một bóng đen nghi ngờ nào. Trong các pho tượng của mình, theo cậu đánh giá, đẹp nhất là pho tượng cậu đã gởi gắm các đường nét của tu viện trưởng Daniel. Cậu đã đặt một tình cảm trìu mến sâu sắc vào pho tượng ấy, tinh thần trong trắng và lòng nhân ái tỏa sáng trên gương mặt. Với gương mặt của thầy Niklaus, cậu không hài lòng bằng, mặc dù Erich thích thú nó hơn cả. Ở đó biểu hiện thiếu hài hòa một vẻ buồn nào đó, như thể nhân vật đồng thời tràn ngập các dự án sáng tạo và ý thức thất vọng về tính kiêu căng trong sự sáng tạo, xót xa vì tính thống nhất và tính trong trắng của mình bị đánh mất.

Khi làm xong pho tượng Daniel, cậu nhờ Erich quét dọn gian xưởng sạch sẽ, lấy vải phủ kín công trình của mình, chỉ giới thiệu dưới ánh sáng pho tượng ấy. Rồi cậu đến tìm Narcisse nhưng anh bạn bận việc, cậu kiên nhẫn chờ đến sáng hôm sau. Gần trưa, cậu cùng đi với anh bạn vào xưởng, đến trước pho tượng.

Narcisse lặng lẽ chiêm ngưỡng. Thời gian trôi qua, kéo dài. Với sự chú ý và tính chính xác của nhà bác học, anh bạn xem xét pho tượng.

Ở sau lưng, không một tiếng động, Goldmund cố chế ngự sự rạo rực trong lòng mình, tự bảo: "Ôi! Nếu một trong hai chúng ta không chịu nổi sự thử thách này, tình hình sẽ xấu đi. Nếu công trình của mình không đủ sức nặng hoặc anh bạn không thể hiểu được, thì cả công việc làm của mình trở nên vô bổ! Mình phải chờ thêm đã…".

Mấy phút trôi qua, dài như thể cả tiếng đồng hồ; cậu nhớ lại lúc thầy Niklaus cầm trên tay bức họa đầu tiên của cậu, và trong khi chờ đợi, cậu đã ôm bó chặt hai bàn tay mình toát cả mồ hôi.

Narcisse quay người lại với cậu, lập tức mọi sự được giải tỏa. Cậu thấy trên gương mặt mảnh dẻ của anh bạn bừng nở một vẻ rạng rỡ chưa từng có: Một nụ cười, một nụ cười mỉm hầu như rụt rè trên gương mặt đầy trí tuệ và ý chí, một nụ cười âu yếm toát lên tinh thần sẵn sàng dâng hiến tâm hồn mình, một biểu hiện thoáng qua trong đó tính đơn độc và tính tự hào của vẻ mặt ấy dường như trong chốc lát tan biến, để dành chỗ cho một trái tim tràn đầy tình thương.

- Goldmund, - Narcisse nói vừa đủ nghe, sự xúc đong không cản trở anh bạn cân nhắc từng từ - bạn đừng chờ đợi tôi bỗng nhiên trở thành một người thành thạo. Bạn biết đó, tôi không hiểu gì về nghệ thuật. Mình chẳng có thể nói gì để khỏi đâm ra buồn cười đối với bạn. Nhưng để mình diễn đạt với bạn điều này: Qua cái nhìn đầu tiên, mình nhận ra ngay vị tổng đồ này là tu viện trưởng Daniel của chúng ta, không chỉ chân dung của ông cụ mà còn tất cả những gì trước đây ông đã để lại ấn tượng đối với chúng ta; phẩm giá, lòng nhân ái, tính giản dị. Như thể cha Daniel quá cố đang đứng trước lòng tôn sùng của chúng ta thời trẻ tuổi, ông cụ lại đứng ở đây trước mình, và cùng với ông cụ là tất cả những gì thiêng liêng đối với chúng ta bây giờ, những kỷ niệm không thể nào quên từ thời kỳ ấy của chúng ta trong cuộc sống. Trao lại cho mình cái nhìn ấy, bạn tặng mình một món quà vô cùng quí báu; bạn không chỉ trao cho mình tu viện trưởng Daniel, chính là bản thân bạn mà lần đầu tiên bạn bộc lộ với mình một cách toàn vẹn. Mình biết bây giờ bạn là ai. Không nói thêm về điều ấy nữa bạn muốn thế sao? Như vậy không phù hợp đâu. Ôi! Goldmund, giờ phút chúng ta đang sống tuyệt diệu làm sao!

Hoàn toàn im ắng trong gian phòng lớn. Goldmund thấy anh bạn của mình xúc động tận đáy lòng. Cậu bàng hoàng đến khó thở?

- Phải - cậu nói - mình rất sung sướng với điều bạn đã diễn đạt. Nhưng đã đến giờ bạn dùng bữa.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 19

Hai năm liền Goldmund bỏ công sức vào công trình ấy, và từ năm thứ hai Erich được phó thác hoàn toàn làm học trò của cậu. Trong khung trang trí trên bậc cấp, cậu thể hiện một thiên đàng nhỏ. Cực kỳ vui thú. Cậu chạm khắc những đám tuyệt đẹp các cây nhỏ, các tán lá, cành cây với những con chim đậu nhởn nhơ, và những đầu, thân hình súc vật nổi bật lên ở đây đó. Giữa các lớp thực bì ở ngôi vườn hoang dã và lặng lẽ ấy, cậu diễn đạt một số cảnh về cuộc sống của các vị trưởng lão. Hiếm khi cậu gián đoạn nhịp điệu làm việc cần mẫn của mình, ít có một ngày cậu không thể làm việc hoặc vì lo âu, mệt mỏi mà phải nghĩ ngơi. Những bữa như thế, cậu giao việc cho chú học trò, đi bộ hoặc đi ngựa băng qua các vùng đồng quê, hít thở lấy các hương vị trong rừng, nhớ lại các kỷ niệm về cuộc sống tự do và lãng tử tìm gặp một cô gái nông thôn nào đó, săn bắn hoặc nằm dài hết giờ này sang giờ khác giữa màu xanh các cây cỏ, đăm đăm nhìn lên các vòm cây hoặc ngắm các đám dương xỉ, đậu kém sum xê tươi tốt. Cậu vắng mặt không hề quá một hoặc hai ngày. Tiếp đó cậu lại làm việc với một niềm say sưa mới, vui thích chạm khắc các loại cây lá đang kỳ sinh sôi nẩy nở của chúng. Với những cử chỉ chậm rãi và trìu mến, từ chất liệu gỗ cậu cho ra đời những chiếc đầu người; từng nhát đục mạnh tay, cậu vẽ nên một khuôn miệng, một con mắt, một bộ râu óng mượt. Ngoài Erich ra, chỉ Narcisse được đến xem công trình cậu đang sáng tạo; anh bạn thường lại thăm, gian xưởng đối với anh nhiều lúc trở thành căn phòng thân mật nhất trong tu viện. Anh nhìn, vui vẻ và ngạc nhiên. Này đây đang nở rộ những gì bạn anh đang mang trong trái tim trẻ thơ, lo âu và bất trị ấy. Này đây sức sáng tạo của bạn đâm hoa kết trái , thế giới nội tâm của bạn trào tuôn như một dòng suối: Có lẽ chỉ là một trò chơi, nhưng một trò chơi, chắc hẳn cũng ngang giá trị với trò chơi về lôgic học, văn phạm, thần học.

Một hôm anh bạn nói với một giọng trầm ngâm:

- Goldmund, mình học được của bạn rất nhiều, mình bắt đầu hiểu thế nào là nghệ thuật. Trước đây, mình không nghĩ là người ta phải rất coi trọng nghệ thuật sánh với khoa học và tư tưởng. Mình đã tự bảo gần gần như thế này: Bởi lẽ con người là một hợp thể đáng ngờ về tinh thần và thể chất, bởi lẽ tinh thần mở ra cho con người sự hiểu biết về tính vĩnh hằng, trong khi đó thể chất kéo người ta xuống tầng dưới thấp của xã hội và cột họ vào với những sự vật sớm nở tối tàn, hẳn họ phải giải thoát khỏi các xúc cảm nhục dục và cố gắng vươn tới đời sống tinh thần để nâng cao cuộc sống của họ và trao cho nó một ý nghĩa. Mình ra vẻ có thói quen tôn vinh nghệ thuật, nhưng trong thâm tâm, mình nhìn nó từ trên cao với một cảm giác kiêu căng. Chỉ đến nay mình mới nhận biết rõ rằng có nhiều con đường dẫn đến sự hiểu biết và con đường của tư duy trừu tượng không phải là duy nhat, có lẽ cũng không hẳn tốt nhất. Quả thực đó là con đường của mình, và mình sẽ giữ vững con đường ấy. Nhưng mình thấy bằng con đường trái ngược lại, bạn cũng nắm được sâu sắc điều bí ẩn của sự tồn tại và diễn đạt nó một cách sống động hơn phần đông các nhà tư tưởng có thể làm được.

- Nay bạn hãy giải thích : Mình không sao hiểu được thế nào là suy tưởng không có hình ảnh.

- Đã lâu rồi mình hiểu điều ấy như vậy. Tư tưởng của chúng ta là sự trừu tượng có tính không đổi, nó từ bỏ cảm tính, thử xây dựng một thế giới thuần túy tinh thần. Nhưng về phía bạn, đúng là bạn quan tâm đến tính hay thay đổi và rồi cũng chết, và bạn tuyên bố ý nghĩa của cuộc sống đúng là ở những gì thoáng qua. Bạn không từ bỏ điều ấy, bạn dốc cả thể xác, tâm hồn và cả tình yêu say đắm của bạn vào đó, trao cho nó một giá trị tối cao, biến nó thành biểu tượng của sự vĩnh hằng. Còn chúng tôi, những nhà tư tưởng, chúng tôi cố đến gần với Chúa bằng cách tách Chúa khỏi thế tục. Về phần bạn, bạn đến gần với Chúa bằng cách sáng tạo và tái tạo sự sáng tạo ấy. Cả hai phương pháp đều có tính người, do đó không được hoàn hảo; nhưng trong nghệ thuật có nhiều hơn tính trong sáng.

- Mình không rõ, - Goldmund nói. Nhưng các nhà tư tưởng và thần học các bạn, các bạn có vẻ thực hiện cuộc sống trọn vẹn hơn, tự vệ tốt hơn đối với nỗi thất vọng. Đã lâu rồi, bạn thân mến ạ, mình không thèm muốn nữa cái khoa học của bạn, nhưng mình thèm muốn trạng thái bình tĩnh, cân bằng, yên bình của bạn.

- Goldmund, hẳn bạn không có gì để khát khao với mình. Không có sự yên bình như bạn hiểu. Sự yên bình là một thực tại, đương nhiên rồi, nhưng sự yên bình không ở trong chúng ta một cách thường xuyên để không bao giờ từ bỏ chúng ta. Chỉ có một sự bình yên là sự bình yên cần phải luôn luôn chiếm lĩnh lấy và mãi mãi bằng một cuộc chiến đấu không ngừng. Bạn không trông thấy cuộc đấu tranh của mình, bạn cũng không hay biết các cuộc chiến đấu của mình trong việc học hành cũng như trong căn phòng riêng của mình khi mình cầu nguyện. Bạn không biết, thật là may mắn. Bạn chỉ nên nhận biết rằng ít hơn bạn, mình tuân theo các tâm trạng của mình, đó là điều bạn tưởng mình được yên bình. Nhưng đó là một cuộc đấu tranh, một cuộc đấu tranh và một sự hy sinh trong bất cứ cuộc sống đích thực nào, cũng như cuộc sống của bản thân bạn.

- Chúng ta đừng tranh cãi về vấn đề ấy. Bạn cũng vậy, bạn không trông thấy mình trong mọi cuộc chiến đấu của mình. Mình không rõ bạn có thể hình dung được không trạng thái tâm hồn của mình khi mình nghĩ rằng công trình này sắp hoàn thành. Bấy giờ người ta sẽ mang nó đi, dựng nó lên, người ta sẽ nói với mình mấy lời khen ngợi, sau đó mình trở về trong một gian xưởng trần trụi và trống vắng, đau đớn với những gì không hoàn hảo trong công trình của mình; còn các bạn, các bạn không thể nào thấy được là tâm hồn mình cũng trống vắng, cũng trần trụi như gian xưởng của mình vậy.

- Có thể như vậy, - Narcisse nói, - và không ai trong hai chúng ta có khả năng hiểu được hoàn toàn người kia. Nhưng có một điểm chung cho mọi con người có thiện chí. Đó là điều xét cho cùng, mọi công trình của chúng ta đều làm cho chúng ta thấy xấu hổ, và chúng ta phải luôn luôn lại bắt đầu từ khởi đầu, và sự hy sinh của chúng ta phải luôn luôn đổi mới.

Mấy tuần lễ sau đó, tác phẩm lớn của Goldmund đã hoàn thành và được đem lắp dựng. Một lần nữa, đó là điều cậu đã sống. Công trình của cậu sẽ thuộc sở hữu của những người khác, người ta nhìn, đánh giá, khen ngợi nó ca tụng và tôn vinh vị nghệ sĩ; tâm tư và gian xưởng của cậu bấy giờ trống vắng, cậu tự hỏi mình liệu nó có đáng với các hy sinh cậu đã bằng lòng dốc vào đó không. Hôm khai mạc, cậu được mời ngồi ở bàn các cha. Có tiệc chiêu đãi; người ta đưa ra phục vụ loại rượu vang cũ nhất của tu viện. Goldmund nhấm nháp các món cá và thịt rừng, và còn hơn cả loại rượu vang ngon, cậu cảm thấy được sưởi ấm bởi cảm tình và niềm vui của Narcisse đã chào mừng tác phẩm của cậu, và bởi các vinh dự trao tặng cậu.

Cậu có thêm dự án về một công trình mới, được tu viện trưởng rất thích và chấp nhận: Một bàn thờ cho ngôi nhà thờ riêng của Đức Mẹ Đồng Trinh ở Neuzell, thuộc tu viện, nơi ấy một vị cha của Mariabronn trông nom các lễ. Goldmund muốn làm cho bàn thờ ấy một Đức Mẹ Đồng Trinh và vĩnh hằng ở Bà một trong các gương mặt không thể nào quên được từ thời thanh niên của cậu, nàng Lydia kiều diễm luôn luôn lo âu, con gái vị hiệp sĩ. Vả chăng, sự đặt hàng ấy cậu không tha thiết nhiều, dường như nó thuộc loại để tạo cho Erich cơ hội làm tác phẩm của chú ấy. Nếu Erich ngang tầm, mãi mãi chú ấy sẽ là một thợ bạn tốt có thể thay thế để cậu chỉ dành cho những công trình cậu gắn bó nhất. Với Erich, cậu bèn chọn gỗ cho chiếc bàn thờ và giao cho chú đẽo phác thảo. Thường thường để chú làm việc một mình, cậu đi chơi xa đường dài trong rừng; và mỗi khi cậu vắng mặt lâu ngày, Erich báo để tu viện trưởng biết, anh bạn hơi lo là cậu đi biệt luôn. Nhưng rồi cậu trở về, làm việc một tuần lễ bên pho tượng Lydia, rồi lại lang thang.

Cậu đang lo âu. Từ sau khi xong công trình lớn, trong cuộc sống của cậu nẩy sinh tình hình lộn xộn. Cậu bỏ dự lễ buổi sáng; trong lòng mất đi sự yên bình và vui sống. Cậu nghĩ nhiều đến Niklaus và tự hỏi mình liệu rồi đây có sớm trở nên giống thầy, cần mẫn, trung thực, tài nghệ, nhưng tổn hại mất tuổi trẻ và sự tự do. Trước đó ít lâu, có một điều tình cờ nhỏ khiến cậu suy nghĩ. Trong khi dạo chơi, cậu gặp một cô gái nông thôn trẻ tên là Franciska; cậu rất mến, muốn bỏ công sức chiếm lĩnh cô gái và vận dụng mọi khả năng quyến rũ của mình trước đây. Cô gái vui lòng nghe cậu chuyện trò, cười vui với các lời đùa nghịch của cậu, nhưng bác bỏ mọi đề

nghị của cậu. Lần đầu tiên cậu nhận thấy mình tỏ ra già bên một phụ nữ trẻ. Cậu không đến thăm cô nữa nhưng không quên bất cứ điều gì. Franciska đúng. Cậu đã thay đổi; cậu biết điều đó, không phải chỉ qua mấy sợi tóc ngả màu muối tiêu cũng như mấy nếp nhăn ở quanh mắt, mà đúng hơn ở chiều sâu trong người cậu, trong tim cậu. Cậu cảm thấy già đi, cảm thấy mình giống thầy Nikhaus đến dễ sợ. So vai tự quan sát, cậu ghê tởm; cậu không còn tự do nữa, trở thành một kẻ sống ru rú tĩnh tại, không còn là một con chim đại bàng hoặc một con thỏ rừng nữa; nay cậu là một vật nuôi trong nhà. Cậu bỏ tu viện đi lang thang là để tìm lại hương vị của dĩ vãng, tìm lại kỷ niệm các cuộc phiêu bạt trước đây, hơn là để lao vào các cuộc du ngoạn mới trong một khung cảnh tự do mới; cậu đi tìm trong một tâm trạng sôi nổi và lo âu, như thể một con chó lần theo dấu vết nó bị lạc hướng. Và khi cậu đã thoát ra ngoài một vài hôm, khi đã lân la vui chơi một phần nào, bấy giờ một sức mạnh không sao có thể cưỡng lại được kéo cậu trở về tu viện. Cảm thấy hối hận, cậu biết gian xưởng đang chờ mong mình, cậu cảm nhận có trách nhiệm với chiếc bàn thờ đã khởi đầu, với các cây gỗ đã chuẩn bị, với chú thợ bạn Erich. Cậu quyết chí là sau khi tượng của Lydia - Marie hoàn thành, cậu sẽ tiến hành một chuyến đi, một lần nữa thử sống nay đây mai đó, chẳng đáng gì nữa cứ ở dài dài trong một tu viện và chỉ sống giữa một số người. Sống thế này chỉ hợp với các vị tu hành; với cậu, không hợp. Với những người này, cậu có thể trò chuyện thông tuệ và bổ ích; và họ có thể thông cảm, đánh giá đúng công trình của một nghệ sĩ. Nhưng những gì còn lại, trò chuyện, vui chơi, tình yêu, niềm vui đơn giản sống không suy tư, thì đâu có được! Muốn thế, phải có phụ nữ, các cuộc nhàn du lãng tử, các hình ảnh luôn luôn mới mẻ. Ở nơi đây, chung quanh cậu tất cả đều một màu xám với vẻ nghiêm khắc hơi nặng nề, toàn là đàn ông mà! Và cậu đã để mình lây nhiễm, để nếp sống ấy nhập vào trong máu.

Ý nghĩ về cuộc đi ấy khiến cậu thấy khuây khỏa. Cậu giữ đúng nhịp điệu làm việc để rồi đây sớm được tự do. Và dần dần bóng dáng Lydia hiện ra từ khối gỗ, có mặt với cậu; và trong khi dưới bàn tay cậu, các nếp áo khắc khổ từ các đầu gối nàng buông xuống đất, cậu bị chiếm lĩnh bởi một niềm vui xót xa và sâu lắng, một tình yêu u buồn do hình ảnh ấy, từ các cuộc phiêu lưu, các mối tình đầu, các cuộc du cư thời tuổi trẻ của cậu. Cậu làm việc chu tất cho cái bóng dáng tinh tế ấy, nhận ra nơi đó sự đồng nhất với những gì tốt đẹp hơn cả ở cậu, với bước trưởng thành, với các kỷ niệm thân thương của cậu. Với niềm vui kín đáo, cau khắc họa cổ nàng đang cúi xuống, khuôn miệng đáng yêu và buồn bã, hai bàn tay nhỏ nhắn, các ngón tay thon dài và các móng tay uốn cong. Mỗi lúc có thể được, Erich cũng nhìn pho tượng, mến mộ và sùng kính.

Khi pho tượng gần xong, cậu mời tu viện trưởng đến xem. Narcisse tuyên bố: - Bạn thân mến, đây là tác phẩm đẹp nhất của bạn; trong cả tu viện không có công trình nào bằng. Mình phải thu nhận là mấy tháng nay, mình có những lúc lo lắng vì tình hình của bạn. Mình thấy bạn trong tâm trạng lo âu và khó ở; và khi bạn đi đâu, vắng bóng chỉ một ngày đôi khi mình e ngại tự bảo: "Có lẽ bạn sẽ không về nữa". Thế mà bạn đã làm nên pho tượng tuyệt diệu này! Bạn làm cho mình được hạnh phúc bao nhiêu; mình tự hào về bạn!

- Đúng- Goldmund đáp, - pho tượng hoàn toàn thành công. Nhưng bạn Narcisse, bạn nghe mình nói: Để pho tượng đạt đến vẻ đẹp này, mình đã phải trải qua cả thời tuổi trẻ với bao nhiêu chuyến đi phiêu bạt, các cuộc ân ái, chạy theo bao nhiêu phụ nữ. Mình đã chắt lọc từ nguồn suối ấy. Đáy nước không mấy nữa sẽ cạn kiệt. Con tim mình khô quánh. Mình hoàn thành pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh này, rồi xin từ biệt một thời gian dài - mình không biết bao lâu, mình đi tìm lại tuổi trẻ của mình, tìm lại tất cả những gì trước đây vốn thân thiết. Bạn có hiểu mình không? - Phải. Bạn biết đó, mình là khách ở đây của bạn, và mình không hề nhận tiền công cho công việc làm của mình.

- Đã có những bận mình mong bạn nhận, - Narcisse cắt lời.

- Bây giờ mình nhận. Mình sẽ may các trang phục mới; và khi đã chuẩn bị xong áo quần, mình sẽ xin bạn mấy đồng bạc, rồi ra đi trong thiên hạ. Đừng cản trở mình, Narcisse ạ. Và đừng buồn. Không phải mình có điều chi than phiền ở đây: Không nơi nào mình thấy vui lòng hơn ở đây; mình không thể ở đâu tốt bằng ở đây. Có một cái gì khác cuốn hút mình. Bạn có chấp nhận lời thỉnh cầu của mình không?

Giữa hai người không cần nói chi nhiều hơn. Goldmund đi may một bộ trang phục kỵ sĩ và sắm

đôi giày tốt. Trong khi đó mùa hè đến gần, cậu hoàn thành pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh như là công trình cuối cùng của mình; với sự chăm chút thân thương, lần sau cuối, cậu mài nhẵn các bàn tay, khuôn mặt, làn tóc. Thậm chí người ta nghĩ rằng cậu hoãn lại ngày lên đường vì muốn nấn ná ở lại ít lâu để rà lại cho thật chu tất gương mặt của pho tượng. Ngày này sang ngày khác, cậu luôn có việc này việc kia để xếp đặt cho thật vừa ý. Trong khi cảm thấy xót xa vì ngày chia tay đến gần, đôi khi Narcisse mỉm cười trước thái độ Goldmund quyến luyến với pho tượng, không nỡ rời xa.

Tuy vậy, một hôm Goldmund bất thần đến gặp anh bạn để chào từ biệt. Cậu đã có quyết định trong đêm vừa qua. Mặc bộ áo quần mới, đội chiếc mũ mới, cậu đến nơi Narcisse ở. Trước đó, cậu đã xưng tội và chịu lễ ban thánh thể. Nay đến lúc lên đường, cậu đến để yêu cầu anh bạn ban phép lành cho chuyến đi của mình. Cả hai người đều đau xót với cuộc chia ly giữa họ. Goldmund tỏ ra can trường và dửng dưng tuy trong lòng không phải thế.

- Có bao giờ mình còn gặp lại bạn, dù chỉ một lần nữa? - Narcisse hỏi.

- Ôi! Đương nhiên rồi, nếu như chú ngựa nhỏ của bạn đừng làm gãy cổ mình thì bạn lại sẽ gặp mình. Ngoài mình ra chẳng còn ai gọi bạn là Narcisse và khiến bạn phải lo lắng. Bạn có thể tin cậy mình. Xin bạn lưu ý đối với Erich. Và đừng để ai đụng chạm đến pho tượng của mình! Như mình đã nói với bạn, nó sẽ còn ở đó, trong căn phòng của mình, xin bạn đừng rời chiếc chìa khóa.

- Ra đi, bạn có vui không?

- Ôi chao! Mình vui chứ, đây là một sự kiện. Nhưng lúc này, khi bước lên yên ngựa, dù sao mình cũng thấy kém vui, đâu có như mình tưởng. Bạn sẽ chế giễu mình, nhưng sự chia ly đối với mình chẳng dễ dàng chút nào, và điều đó khiến mình không thích thú cứ gắn bó như vậy với một nơi nào đó. Nó như thể một thứ bệnh tật, những người trẻ tuổi và những người lành mạnh không biết điều ấy. Thầy Niklaus trước đây cũng thế. Ủi dào! Đừng trò chuyện vô bổ nữa! Bạn thân mến, xin hãy ban phúc lành cho mình, mình muốn lên đường đây.

Con ngựa nhỏ đưa Goldmund đi.

Trong ý nghĩ, Narcisse rất bận tâm với chú bạn của mình. Anh lo cho bạn, anh thấy thiếu vắng bạn quá đỗi. “Con chim đã bay đi, chú em khờ khạo ấy có bao giờ trở lại? Chàng trai kỳ lạ và thân mến ấy thế là lại lăn lộn trên con đường quanh co của mình, trôi nổi theo dòng đời; chú bé to xác ấy, khát khao và hiếu kỳ, lại lang thang, bị thúc đẩy bởi bản năng, sự si mê và không biết đã thèm. Cầu xin Chúa cứu giúp bạn! Và bạn trở về bình yên vô sự! Thế là bạn lại bay đi tứ phương; là con bướm, bạn lại phạm tội lỗi, cám dỗ các phụ nữ, chiều theo các tính khí thất thường của bản thân có thể lại rơi vào hoàn cảnh phải giết hại một ai đó, bị bắt bỏ tù và nguy khốn. Chàng trai mắt hoe vàng với đôi mắt trẻ thơ cứ than trách mình trở nên già đi, đã làm cho bạn hữu xiết bao lo lắng! Làm sao có thể không lo cho bạn được!”. Tuy vậy, Narcisse cảm thấy rất sung sướng mỗi khi nghĩ đến bạn; trong thâm tâm anh rất hài lòng với con người gai ngạnh bất trị ấy, có những tính khí như thế, lại thoát đi để lao vào các chuyện ngông cuồng.

Bất cứ giờ nào trong ngày, các ý nghĩ của tu viện trưởng luôn vương vấn với người bạn vắng mặt, các ý nghĩ thương mến lưu luyến, hàm ân, lo lắng, đôi khi tu viện trưởng có cả những ái ngại và trách cứ bản thân. “Lẽ ra mình phải tỏ rõ là mình yêu quí bạn nhiều, mình không mấy thích thú bạn sống khác đi, bạn và nghệ thuật của bạn đã làm cho mình được phong phú bao nhiêu? Quả là mình khiếm lời, có lẽ quá khiếm lời với bạn, biết đâu lẽ ra có thể giữ bạn lại?”.

Goldmund đâu chỉ có làm cho anh bạn được phong phú hơn. Bởi tại cậu, anh bạn cũng trở nên nghèo nàn, nghèo nàn hơn và yếu đuối hơn; chắc hẳn là đúng, anh đã không nên để lộ cho bạn biết. Thế giới anh đang sống, và nơi anh đang ở là nhà mình, mọi người chung quanh anh, cuộc sống tu sĩ của anh, chức phận tôn giáo, vốn khoa học, các tư tưởng của anh, tất cả đã bị lay chuyển mạnh mẽ và bị nhà nghệ sĩ đặt lại vấn đề. Không nghi ngờ gì, trong triển vọng của tu viện, của lý trí và của đức độ, cuộc sống của anh, đối với anh tốt lành hơn, có căn cứ vững chắc hơn ở lẽ phải, ổn định, có trật tự, xứng đáng hơn để nêu gương. Đó là một đời sống trong ngăn nắp, khắc khổ phụng thờ Chúa, một lòng hy sinh, một nỗ lực không ngừng đổi mới hướng đến sự sáng suốt, công bằng, một cuộc sống trong sạch và tốt lành hơn nhiều so với cuộc sống một

nghệ sĩ, một kẻ phiêu đãng, một kẻ quyến rũ đàn bà. Nhưng nhìn từ trên cao, theo quan điểm của Chúa - một cuộc sống gương mẫu trong trật tự và kỷ luật, từ chối thế tục và các lạc thú xác thịt, không một vết nhơ và không hề vấy máu, cố thủ trong triết học và sự trầm tư, có tốt lành hơn cuộc sống của Goldmund không? Có thật là con người được sáng tạo ra là để tuân theo một cuộc sống được đưa vào quy tắc bởi các hồi chuông và các cuộc cầu nguyện luôn phân chia thì giờ và cắt đặt các công việc? Con người sinh ra có phải để nghiên cứu Aristote và thánh Thomas ở Aquin, để giết chết các cảm quan của mình và lẩn tránh thế tục? Chẳng phải Chúa đã sáng tạo con người trên mặt đất với các giác quan và các bản năng, với một nhu cầu âm thầm về nòi giống, một khuynh hướng phạm tội; tìm lạc thú và chịu thất vọng? Quay xung quanh các câu hỏi ấy, Narcisse trầm lắng trong dòng suy tư về bạn.

Đúng, sống theo kiểu như Goldmund không chỉ là trẻ thơ và có tính người hơn; thực ra là dũng cảm và cao quí hơn, cứ buông mình theo ngọn sóng và sự mất trật tự tàn bạo, phạm các tội lỗi và chấp nhận các hậu quả chua chát hơn là sống bên lề thế sự với hai bàn tay rất sạch, sống một cuộc sống trong sáng, nuôi trồng một ngôi vườn đẹp đẽ những tư duy hài hòa và dạo chơi giữa các bồn hoa được bảo vệ chu đáo, không chút vướng bận với tội lỗi. Có lẽ là khó khăn hơn, can trường và cao quí hơn việc cứ đi dong ở các cánh rừng và trên các nẻo đường với đôi giày thủng, dãi dầu nắng mưa và các nỗi khốn cùng, chơi đùa với các lạc thú xác thịt và sau đó trả giá bằng các đau khổ.

Dù sao, Goldmund đã chỉ rõ với anh bạn rằng một con người được vời gọi theo những số mệnh cao cả có thể đắm mình rất thấp trong niềm say sưa và sự lộn xộn của cuộc sống, hứng lấy một lớp bụi và máu mà vẫn không trở nên tùy tiện và tầm thường, không diệt đi ở mình cảm quan về tính thiêng liêng, rằng người ta có thể đi lang thang trong bóng đêm dày đặc mà vẫn không tắt mất luồng ánh sáng thiêng liêng và sức mạnh sáng tạo trong cõi sâu thẳm của tâm hồn mình. Narcisse đã tuồn sâu trong cái nhìn của chú bạn, tình thương cũng như lòng quí mến của anh đối với bạn không vì thế mà suy giảm. Và từ những bàn tay không sạch sẽ của Goldmund, anh bạn thấy nảy sinh những hình ảnh sống kỳ diệu thầm lặng, chuyển biến bởi một cái nhìn và một trật tự sâu kín, những gương mặt ấy ánh lên cuộc sống nội tâm, nơi đó tâm hồn rực sáng, các cây cỏ và hoa lá trong sáng, các bàn tay ấy biểu hiện lời cầu nguyện hoặc ân phước của Chúa, tất cả các cử chỉ ấy thật bao dung và âu yếm, tự hào hoặc mộ đạo, từ bấy anh bạn đâu có biết là trong trái tim trái tính trái nết ấy của nhà nghệ sĩ và kẻ quyến rũ đàn bà, Chúa đã đặt vào những kho báu giàu có nhất về nguồn ánh sáng và ân phước của Người.

Trải qua các cậu chuyện giữa họ, Narcisse không hề tỏ ra có ưu thế hơn bạn, áp đặt kỷ luật và lôgic của mình đối với niềm say mê của Goldmund. Nhưng cử chỉ nhỏ nhất trên một gương mặt do Goldmund sáng tạo, một con mắt, một khuôn miệng, tua cuốn một loài thảo, nếp gấp một chiếc áo chẳng phải là những sự vật thực tại, sống động, thiết yếu hơn đó sao so với tất cả những gì mà một nhà trí thức có thể sản sinh ra? Con người nghệ sĩ ấy với trái tim bùng lên các xung đột và nỗi cô quạnh khôn cùng, chẳng đã dựng lên cho vô số thế hệ hiện tại và tương lai các hình tượng ve tình trạng khốn khổ và nỗ lực của họ, những hình dạng với sự trầm tư và tôn phục, lo âu và khát vọng mà bao nhiêu người có thể vời gọi để tìm thấy ở đó sự tán dương và khích lệ?

Narcisse rầu rầu mỉm cười trong khi nhớ lại mọi cảnh mà thời tuổi trẻ của mình anh đã hướng dẫn và chỉ vẽ cho bạn. Về phần cậu, Goldmund ân tình tiếp nhận tất cả, luôn thừa nhận vai trò trên của người anh lớn của mình và để anh dìu dắt; sau đó cậu không nói không rằng, dựng lên các tác phẩm chắc lọc từ bão tố và các nỗi đau trong cuộc đời sóng gió của cậu. Không dài dòng, không học thuyết, không bình luận, không cổ vũ: Chỉ có sự sống ở trạng thái thuần tuý, thăng hoa. Cậu cảm thấy mình nghèo nàn bao nhiêu bên anh bạn, với vốn khoa học, nề nếp kỷ luật của tu viện, phép biện chứng của anh!

Đó là những vấn đề anh bạn đang suy ngẫm. Cũng như trước đây, qua nhiều năm rồi, anh bạn đã can thiệp trong thời tuổi trẻ của Goldmund để định hướng cuộc sống cậu ấy theo những chân trời mới, cũng như từ khi cậu trở về, anh bạn đã đặt ra cho cậu những vấn đề mới, làm cho cậu lay chuyển, đâm ra nghi ngờ và tiến hành một cuộc tư vấn lự tâm sâu sắc. Cậu là người bạn ngang vai ngang vế, Narcisse chẳng trao tặng gì cho cậu mà cậu không gởi lại cho anh gấp trăm lần.

Bây giờ chú bạn đã ra đi, rong ruổi vó ngựa đó đây trong thiên hạ. Cậu tạo cho vị tu viện trưởng có tất cả thì giờ để suy nghĩ. Nhiều tuần lễ trôi qua. Đã lâu rồi cây dẻ ra hoa, đã lâu rồi tán lá xanh màu sữa của cây sồi rừng đã nhuộm sắc đỏ sẫm, trở nên chắc và cứng, đã lâu rồi trên ngọn tháp ở cổng chính lũ cò đã ấp và tập tành cho đám cò con biết bay. Cảnh thiếu vắng càng kéo dài, Narcisse càng nhận ra những gì anh đã có được ở chú bạn. Ở tu viện anh có các Cha, một số vị bác học: Một chuyên gia về Platon, một nhà văn phạm xuất sắc, vài nhà thần học uyên thâm. Trong các tu sĩ với tâm hồn trung thực và thẳng thắn luôn coi trọng cuộc sống đạo hạnh; nhưng quanh mình, anh không có ai tương đương để đọ sức để tâm tình. Chỉ mình Goldmund tạo cho anh cơ hội ấy mà không ai có thể thay thế được. Trong cảnh lại trống vắng ấy, anh thấy xót xa. Với cả tâm hồn mình, anh vời gọi người bạn vắng mặt trở về.

Anh thường ghé thăm gian xưởng, khuyến khích chú thợ bạn tiếp tục làm việc với chiếc bàn thờ và khát khao mong ước người thầy trở về. Đôi khi tu viện trưởng mở cửa phòng của Goldmund, trong đó dựng pho tượng Marie, thận trọng dở tấm vải che mặt, và đứng hồi lâu chiêm ngưỡng. Anh không biết gì về nguồn gốc của pho tượng: Goldmund không hề kể với anh bạn câu chuyện của Lydia. Nhưng anh bạn có trực cảm về tất cả, cảm thấy bóng dáng người phụ nữ này từ lâu đã ở trong con tim của chú bạn. Có lẽ chú bạn đã quyến rũ cô gái, có thể đã đánh lừa rồi bỏ rơi. Nhưng chú bạn của anh đã mang và ấp ủ cô gái trong tâm hồn chú còn thủy chung hơn bất cứ ông chồng nào tốt nhất, và rồi cuối cùng, có lẽ trải qua nhiều năm, chú bạn không được gặp lại, song đã tái tạo gương mặt cô gái kiều diễm và xúc động ấy, qua các bàn tay của mình khắc họa lên đó các đường nét, dáng vẻ, các bàn tay của nàng, với tất cả niềm âu yếm, mến mộ, ham muốn của một người tình. Trong các nhân vật ở giảng đài tại phòng ăn, anh cũng đọc được các thời kỳ về cuộc sống của chú bạn. Cuộc sống một lãng tử, một kẻ cuốn theo các bản năng, một người không nhà, một kẻ dị giáo, nhưng tất cả những gì sinh sôi từ đó lại tốt lành và trung thực, đầy tình âu yếm. Cuộc sống ấy bí ẩn, vơi nhưng làn sóng xáo động và chìm nổi, nhưng các kết quả của nó sao mà tuyệt vời và sáng chói!

Narcisse tiến hành cuộc chiến của mình. Anh quyết đeo đuổi cho đến thắng lợi. Anh không từ bỏ con đường vốn đã là của mình, không hề lơ là các chức phận tôn nghiêm. Nhưng anh đau khổ vì đã để mất, và anh vật vã nhận ra rằng con tim mình hẳn chỉ thuộc về Chúa và sự phụng thờ Chúa, vẫn rất gắn bó với chú bạn ấy.

Hermann Hesse

Narcisse và Goldmund

Chương 20

ùa hè trôi qua, hoa phù dung, cúc lam, hoa cây đen và cúc sao tàn rơi, ếch nhái trong ao im tiếng, lũ cò bay lên cao, chuẩn bị ra đi. Bấy giờ Goldmund lại trở về.

Một chiều mù sương, cậu trở về, không vào tu viện mà đi thẳng đến cổng vào gian xưởng của mình. Cậu đi bộ, không có ngựa nữa.

Erich hoảng hốt khi thấy thầy bước vào. Chú thợ bạn nhận ra ngay thầy qua cái nhìn đầu tiên, con tim chú nhưng muốn bay ra đón thầy, nhưng dường như đây là một người hoàn toàn khác lạ: Một Goldmund giả, già đi nhiều năm, bộ mặt gần như tàn tạ, đầy phong trần, héo hon, nhăn nheo, bệnh hoạn, đau khổ, nhưng không để lộ mình đang đau đớn mà điểm một nụ cười nhân từ và kiên nhẫn. Goldmund kéo lê bước chân vật vã và dường như rất uể oải, mệt nhọc.

Cậu Goldmund biến dạng và không ai nhận ra ấy chăm chăm nhìn chú thợ bạn trẻ với một con mắt kỳ lạ. Chuyến trở về của cậu rất kín đáo; cậu ứng xử như mình vừa ở căn phòng bên cạnh, như thể mới chốc lát vừa rồi, cậu đã ở đây. Chìa bàn tay cho người học trò, cậu không nói gì, không chào hỏi, chỉ bảo: "Ta cần ngủ", có vẻ rất mệt nhọc. Cậu cho Erich đi nơi khác và sang phòng của mình ở bên cạnh gian xưởng. Nơi đây, cậu dỡ mũ và đánh rơi xuống đất, cởi giày và lại bên chiếc giường. Trong góc phòng, dưới lớp rào che, cậu nhận ra pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh của mình, ra một dấu hiệu tỏ ý bạn bè nhưng không dở lớp vải che và không chào hình ảnh ấy. Ngược lại, cậu xuất hiện ở khung cửa sổ nhỏ, nhìn thấy Erich ở ngoài sân đang bối rối, và cậu lên tiếng réo gọi:

- Erich, cháu không cần báo với bất cứ ai là ta đã trở về. Ta đang rất mệt. Từ bây giờ đến mai, còn thời gian.

Sau đó, cậu để nguyên quần áo đang mặc, nằm lăn ra giường. Hồi lâu, không ngủ được, cậu ngồi dậy, nặng nề bước lại gần bức tường có treo một chiếc gương soi và đưa mắt nhìn vào đó. Cậu qua sát chăm chú lão Goldmund từ trong gương nhìn cậu: Một bộ mặt quen biết nhưng lại như xa lạ, đối với cậu nó dường như không thực sự hiện hữu, và cậu không hề cảm thấy có chút quan hệ nào. Cậu chỉ nhớ những bộ mặt khác từng quen biết: Một ít vì thầy Niklaus, một chút về vị hiệp sĩ già ngày trước đã ra lệnh may cho cậu một bộ áo quần đung thời trang, cũng có phần thánh Jacques trong ngôi nhà thờ, vị thánh Jacques cao niên, nhiều râu, dưới chiếc mũ khách hành hương có vẻ rất già, rất già và da xạm, tuy vậy vẫn toát ra một ấn tượng vui vẻ và nhân từ.

Cậu nhận diện tỉ mỉ những gì bộ mặt trong chiếc gương soi nói với mình, như thể cậu đã biết tường tận về con người lạ lẫm ấy. Đây, cậu nhận ra và làm hiệu bè bạn với hắn: Đúng là bản thân cậu, tương đồng với ý nghĩ của cậu về mình. Đứng săm soi đây là một người già rất mệt mỏi từ chuyến đi xa trở về, một nhân vật lu mờ. Chẳng có gì khiến người ta chú ý đến, tuy vậy cậu không tự phản bác thậm chí bằng lòng với bản thân. Cậu phát hiện thấy trong các nét của mình có những điều mà chàng Goldmund đẹp trai trước đây không có; trong tất cả trạng thái mệt mỏi và sa sút hiện nay, có một vẻ bằng lòng và thản nhiên. Cậu thoáng mỉm cười với ý nghĩ ấy, và bộ mặt trong gương mỉm cười lại với cậu, con người đáng thương cậu đã đưa về với mình sau chuyến đi! Qua những ngày rong chơi trên mình ngựa, cậu trở về mệt lử và không còn một xu dính túi. Không phải chỉ tiêu hết tiền, bán cả ngựa và chiếc túi hành trang, nay cậu cũng chẳng còn gì khác: Tuổi trẻ, sức khỏe, lòng tự tin, vẻ hồng hào trên hai gò má và ánh lửa trong đôi mắt. Dù sao, những gì giữ lại trong trí vẫn khiến cậu vui thích: Cái lão già ốm yếu này vẫn hợp với tạng của cậu hơn anh chàng Goldmund ngày nào. Cậu có tuổi hơn, yếu hơn, trông thảm hại nhưng chất phác hơn, bằng lòng hơn với số phận, người ta không phải nhọc sức dàn xếp ổn thỏa với cậu. Cậu cười một mình, hạ xuống các bờ mi nay đều nhăn nheo. Sau đó, cậu lại

đi nằm và lịm đi trong giấc ngủ.

Sáng hôm sau, cậu đang ngồi nghiêng đầu trên bàn, thử cầm bút vẽ mấy nét, thì Narcisse đến thăm. Anh bạn dừng chân trước ngưỡng cửa và bảo:

- Erich báo với mình bạn đã trở về. Ơn Chúa lòng lành. Mình rất sung sướng. Bạn chưa đến tìm mình, mình lại thăm bạn. Mình không quấy rầy công việc bạn đang làm chứ?

Anh bạn lại gần, Goldmund đứng lên trước trang giấy và chìa tay với anh bạn. Mặc dù Erich đã báo trước, tu viện trưởng vẫn thấy lạnh buốt tận đáy lòng khi nhìn thấy bạn.

- Narcisse, - cậu nói, điểm trên môi nụ cười vui vẻ, - Đúng, mình đã về. Mình chào bạn. Chúng ta có dịp tot đẹp này, được gặp nhau. Mình xin lỗi đã không ở lại đây.

Narcisse nhìn bạn, không chỉ thấy vẻ đờ đẫn và tiều tụy trên nét mặt ấy, anh cũng phát hiện ra nhưng gì còn đọng lại: Cái nét ấy dễ có cảm tình đến kỳ lạ từ tính thản nhiên, thậm chí là thờ ơ, kiên tâm và hiền từ của một con người bị lão suy. Quen nhận biết vẻ mặt những người khác, anh cũng thấy chàng Goldmund này đã thay đổi quá nhiều, thậm chí như khác lạ với mình, hoàn toàn không hiện hữu, rằng tâm hồn của bạn hoặc đã đi trên các con đường mộng ảo, rất xa với thực tại, hoặc đang ở đây qua ngưỡng cửa tới cõi âm.

- Bạn đang ốm - Anh hỏi thận trọng.

- Phải, quả thực mình đang ốm. Mình ngã bệnh ngay từ những ngày đầu rời khỏi đây. Nhưng bạn hiểu được vì sao mình không muốn quay về ngay. Các bạn sẽ chế giễu mình nếu như mình sớm hiện về đây để cởi đôi giày kỵ sĩ. Không, mình không muốn như thế. Mình tiếp tục hành trình, rong chơi; mình xấu hổ với cuộc đi bất thành. Mình có đôi mắt to hơn cái bụng. Cũng đành, mình chịu xấu hổ vậy. Bạn hiểu rõ, phải không? Bạn vốn rất sáng suốt. Xin lỗi, bạn hỏi mình gì gì? Mình quên, không biết có chuyện gì xảy ra. Nhưng với thân mẫu mình, về chuyện này, quả là bạn đã nói đúng. Nó làm cho mình rất đau xót, nhưng…

Tiếng nói rủ rỉ của cậu tắt đi trong một nụ cười mỉm.

- Goldmund, chúng tôi sẽ chạy chữa, bạn sẽ lành bệnh, bạn sẽ không thiếu thốn bất cứ thứ gì. Nhưng tại sao bạn không quay lại ngay khi thấy trong người bất an? Sự thực, không có điều gì để bạn thấy khó chịu giữa chúng mình. Lẽ ra bạn quay về ngay mới phải!

- Đúng bây giờ thì mình biết. Mình không dám trở về với nông nỗi này, chỉ có thế thôi. Thật là xấu hổ. Nhưng bạn đã đến thăm. Mình thấy đỡ rồi.

- Bạn đau đớn lắm phải không?

- Đau đớn? Phải, mình khá đau đớn. Nhưng bạn thấy đó, sự đau đớn cũng có mặt tốt, nó kéo mình trở lại với lẽ phải. Bây giờ mình không xấu hổ nữa, ngay cả trước mặt bạn. Trước đây, bạn đã vào tận nhà tù tìm mình, để cứu mình, mình đã tự vấn lương tâm, thực gay go, bởi vì mình xấu hổ với bạn. Bây giờ đã qua rồi.

Narcisse đặt bàn tay mình trên cánh tay bạn; Goldmund liền không nói nữa, nhắm mắt lại và mỉm cười, rồi lặng lẽ chìm trong giấc ngủ. Thảng thốt, tu viện trưởng chạy đi tìm vị thầy thuốc trong tu viện, cha Antoine để thăm bệnh. Khi họ trở lại, Goldmund vẫn ngồi đó, ngủ trên bàn làm việc của mình. Họ dìu cậu nằm vào giường; vị thầy thuốc nán lại bên người bệnh.

Nhận thấy tình trạng sức khỏe của cậu đáng thất vọng, người ta chuyển cậu đến trạm xá. Erich được giao túc trực ở đó.

Người ta không rõ bất cứ chuyện gì trong chuyến đi vừa rồi của cậu. Goldmund có kể một số chi tiết và để cho người ta đoán lấy các chi tiết khác. Thường ngày cậu nằm trên giường, thờ ơ với mọi chuyện, có những lúc lên cơn sốt, nói lảm nhảm, cũng có những khi cậu tỉnh táo, sáng suốt. Bấy giờ Narcisse luôn được mời đến, anh bạn có những điều quan trọng cần trao đổi nốt với Goldmund.

Một số đoạn trong các câu chuyện và lời xưng tội của cậu, Narcisse nghe được, một phần khác thì có Erich nhận biết.

- Các đau đớn của mình bắt đầu từ bao giờ hả? Ngay từ khởi đầu chuyến đi. Trên mình ngựa xuyên rừng, mình và cả con ngựa ngã quỵ trong một con suối; cả đêm mình dầm trong dòng

nước giá lạnh, bị gãy mấy xương sườn; đau đớn từ đó. Bấy giờ mình ở cũng gần nơi đây, nhưng mình không muốn trở về. Thật trẻ con mà, cũng thật buồn cười. Vậy là mình cỡi ngựa tiếp tục đi. Nhưng rồi không thể ngồi trên mình ngựa được, đau lắm, mình bán con ngựa và vào nằm nhiều ngày ở một bệnh viện. Narcisse à, từ nay mình ở đây, không muốn nghe nói đến chuyện đi ngựa nữa; và cũng hết rồi việc đi lang thang, hết rồi các cuộc khiêu vũ, phụ nữ! A! Chẳng thế thì mình còn đi, còn lâu, năm này qua năm khác. Nhưng không còn thấy có gì vui đối với mình nữa ở bên ngoài, mình tự bảo: Trước khi buộc phải xa lìa mãi mãi, mình còn muốn vẽ một ít, một số gương mặt; dù sao cũng mong có được một niềm vui nào đó.

Narcisse nói với bạn:

- Mình, rất sung sướng bạn đã trở về. Bạn thiếu vắng đối với mình bao nhiêu! Hằng ngày mình nghĩ đến bạn và thường sợ bạn không muốn trở về đây nữa.

Goldmund lắc đầu:

- Chao ôi! Điều mất mát đâu có to lớn chi!

Trong lòng cháy bỏng vì buồn đau và yêu thương, Narcisse từ từ nghiêng người trên mình bạn, bấy giờ mới thổ lộ những gì mà trải qua bao nhiêu năm bè bạn anh chưa hề nói ra; Anh đưa hai làn môi mình rà trên trán và trên mái tóc Goldmund. Ban đầu, cậu ngạc nhiên, nhưng rồi hiểu ra, khi nhận biết được điều gì vừa xảy đến.

- Goldmund, - anh thì thầm bên tai, - xin hãy thứ lỗi cho mình đã không nó ra với bạn sớm hơn. Đáng lẽ mình bộc lộ hôm đến gặp bạn trong nhà tù ở tòa giám mục, hoặc khi mình nhìn thấy các pho tượng của bạn, hoặc bất cứ lúc nào khác. Hôm nay hãy để cho mình nói ra mình rất yêu mến bạn, bạn luôn luôn là thế nào với mình, bạn đã làm cho cuộc sống của mình phong phú bao nhiêu. Điều này theo bạn thấy sẽ rất vô nghĩa. Bạn đã quen với tình yêu, với bạn chẳng hiếm hoi gì! Bạn đã có bao nhiêu phụ nữ yêu thương và chiều chuộng, mình thì hoàn toàn khác. Cuộc sống của mình nghèo nàn về tình yêu, đó là điều tốt nhất thiếu đối với mình. Tu viện trưởng Daniel của chúng ta trước đây có phê phán mình kiêu căng. Chắc chắn ông cụ nói đúng. Mình không bất công với người ta, mình cố gắng cho được công bằng và kiên nhẫn với họ, nhưng mình không hề yêu họ. Trong hai người thông thái trong tu viện, chính người thông thái hơn cả là người thân yêu nhất với mình. Mình không hề yêu một đầu óc tầm thường dù nó yếu đuối. Nếu mình có biết tất cả những gì là tình yêu thì chính là nhờ bạn. Với bạn, mình có thể yêu bạn, chỉ một mình bạn giữa mọi người. Bạn không thể lường được điều ấy biểu hiện thế nào đâu. Đó là nguồn suối trong sa mạc, là cây nở hoa giữa các đám bụi bờ. Chỉ với bạn thôi, nhờ đó mà tim mình không khô khan, đã giữ được ở mình một chỗ cho tình nghĩa có đường vào.

Trong lúc tâm trí bảng lảng, Goldmund nở một nụ cười vui. Với giọng nói thận trọng và thanh thản vào những lúc tỉnh táo, cậu đáp:

- Trước đây khi bạn bứt mình ra khỏi chiếc giá treo cổ và chúng ta cùng đi trên mình ngựa, mình có hỏi bạn về con ngựa Bless của mình ra sao, bạn đã cho mình được biết tin. Bấy giờ mình thấy bạn vốn ít khi phân biệt một con ngựa này với một con ngựa khác, mà lại lưu ý đến con Bless của mình. Mình hiểu rằng bạn đã làm điều đó vì mình, và mình rất sung sướng. Nay mình thấy rất rõ chuyện ấy và bạn thực sự yêu mến mình. Mình cũng vậy, mình luôn yêu quí bạn. Narcisse à, nửa cuộc đời mình đã là một cố gắng để chinh phục bạn. Mình biết rõ là bạn cũng vậy, bạn yêu mến mình; nhưng mình không hề mong trong niềm tự tôn của bạn, có ngày bạn nói ra tình cảm ấy với mình. Vậy là bạn đã thổ lộ với mình, vào lúc mình chẳng còn có gì khác, vao lúc mà cuộc sống phiêu lãng và tự do, thiên hạ và giới phụ nữ đem trồng mình nơi đây. Mình nhận món quà tặng ấy và cảm ơn bạn đã cho mình.

Lydia, trong pho tượng Đức Mẹ Đồng Trinh đứng ở góc tường, đưa mắt nhìn ra.

- Bạn luôn nghĩ đến cái chết? - Narcisse hỏi.

- Ừ, mình tơ tưởng đến chuyện ấy trong khi cuộc sống cuốn hút mình. Hồi mới lớn lên, còn là học trò của bạn, mình ước vọng trở thành một người cũng thông hiểu như bạn. Bạn đã nêu cho mình thấy đó không phải là số mệnh của mình. Vậy là mình lao vào con đường đối nghịch lại, con đường của các xúc cảm nhục thể, và nhờ phụ nữ, đó chỉ là một trò chơi đối với mình để tìm

lấy thú vui chừng nào họ cũng đam mê, sẵn sàng đến với mình. Mình không muốn nói chuyện đó với thái độ khinh thị; không phải chỉ về nhục dục, mình thường rất hạnh phúc. Và mình cũng có được niềm sung sướng nhận biết thông qua sự từng trải của cá nhân là đời sống tâm hồn cũng có thể xâm nhập vào sự xúc cảm nhục thể. Và đó là điều sản sinh ra nghệ thuật. Cả hai ngọn lửa trong người mình nay đều đã tắt. Mình không còn cảm nhận nữa các niềm lạc thú nhục dục, và cho dù phụ nữ có chạy theo sau thì mình cũng chẳng xúc cảm. Mặt khác, việc sáng tạo các công trình nghệ thuật nay không đáp ứng nữa sự ham thích của mình. Mình đã làm khá nhiều tượng, không phải số lượng là điều trọng yếu. Thế đó, đối với mình đã đến lúc chết, mình bằng lòng với cái chết, và mình hiếu kỳ chờ đón nó.

- Tại sao có điều hiếu kỳ ấy?

- Ôi! Chắc hẳn với mình có chuyện hơi ngốc nghếch, nhưng đúng là có sư hiếu kỳ. Narcisse à, không phải vấn đề là cõi Địa ngục, mình không hề bận tâm, và muốn nói thành thật với bạn, mình không còn tin vào đó nữa. Không có cõi Địa ngục. Cây khô thì chết luôn, con chim bị giá rét thì không sống lại nữa, và con người đã chết cũng chẳng hơn gì. Có lẽ có người ít nhiều còn nghĩ đến anh ta sau khi anh ta đã ra đi, nhưng sẽ không lâu, cả chuyện đó rồi cũng qua đi. Không, nếu mình có hiếu kỳ đón chờ cái chết thì bởi mình luôn luôn tin hoặc nằm mơ thấy mình đang trên đường đến với mẹ mình. Mình hy vọng cái chết sẽ là một niềm vui lớn, cũng lớn như lần đầu biết yêu. Mình không sao ngăn cản được đừng nghĩ đến nó, thay vì người cầm chiếc phồ là mẹ mình đang mở vòng tay đón nhận mình đi với bà để đưa mình đến cõi hư vô và không tội lỗi.

Một trong các cuộc viếng thăm cuối cùng, sau khi Goldmund nhiều ngày không nói năng, Narcisse đến, thấy bạn ở trạng thái tỉnh táo và muốn trò chuyện.

- Cha Antoine nghĩ là bạn hẳn đau đớn lắm. Làm sao bạn có thể chịu đựng bình tĩnh như vậy? Mình thấy dường nhu lúc này bạn được bình an?

- Bạn muốn nói sự bình an với Chúa? Không, mình không tìm được. Mình không muốn chút nào bình an với Chúa. Người đã sai lầm tạo ra thiên hạ; chúng ta không nên thờ Chúa. Nhưng với nỗi đau đớn trong ngực mình, đúng là mình đang được bình an; trước đây mình vật vã chịu đựng đau đớn, và dẫu đối với mình có những lúc dường như mình tin sẽ không vật vã trong khi chết, tuy vậy đó là một sai lầm. Đêm ở trong nhà tù của bá tước Heinrich, quả thực, mình đã thấy rõ: Mình không thể chết, chỉ thế thôi, mình còn quá khỏe và rất hung hãn. Họ đã buộc phải trói chặt các cánh tay mình. Nhưng bây giờ thi khác, rất khác.

Cậu mau mệt khi nói, giọng yếu lả đi, Narcisse yêu cầu bạn nên tránh phí sức.

- Không, mình phải kể nốt với bạn. Trước đây, mình xấu hổ, không nói ra điều ấy. Bạn sẽ cười cho. Lần vừa rồi, mình lên ngựa và ở đây ra đi, không phải là đi theo kiểu gặp chăng hay chớ. Có tin đồn lão bá tước Heinrich lại đến xứ này cùng với người tình của hắn, Agnès đi theo hắn. Với bạn, điều ấy chẳng can hệ gì; mình lúc này thì cũng lạnh nhạt thôi. Nhưng bấy giờ, một tin tức như vậy đã dậy lửa bừng cháy trong mình. Mình chỉ nghĩ đến Agnès, người phụ nữ kiều diễm nhất mình đã biết và yêu, mình muốn gặp lại nàng, mình muốn một lần nữa được hạnh phúc với nàng. Sau một tuần lễ đi đó đây trên mình ngựa, mình tìm được nàng. Ở đó, vào lúc ấy, có điều biến đổi đã diễn ra về phía mình. Vậy là mình gặp Agnès, nàng vẫn luôn tươi đẹp. Mình gặp và tìm cơ hội để ra mắt và chuyện trò với nàng. Narcisse bạn thử nghĩ một chút mà xem, nàng không thèm biết đến mình nữa! Mình đã quá già nua đối với nàng, mình không còn hào hao phong nhã, bắt mắt với nàng nữa; nàng chẳng còn mong đợi gì ở mình. Về thực tế, chuyến đi của mình thế là kết thúc. Nhưng mình vẫn cứ tiếp tục, mình không muốn trở về với bạn trong lúc đang thất vọng và trông đến buồn cười. Và bởi vì đi như vậy, mình tiêu tán hết sức lực, mất cả tuổi trẻ và cả tính thận trọng; bởi vì trên mình ngựa, mình cho lao qua một đường mương, người và ngựa ngã lăn, mình bị gãy mấy chiếc xương sườn và nằm mệp dưới nước. Bấy giờ, lần đầu tiên mình thực sự biết đau. Khi ngã xuống, mình cảm thấy có gì đó gãy trong người, gãy ở ngực, và vết gãy ấy khiến mình vui, mình nghe thấy và mình sung sướng. Mình nằm ngập dưới nước và mình biết rõ mình sắp chết, nhưng hoàn toàn không giống như lần bị cầm tù. Mình không chống trả, chết đi đối với mình không phải là điều tồi tệ nữa. Mình cảm thấy đau ghê gớm, từ đó mình luôn luôn bị nhói buốt, đồng thời mình trải qua một giấc mơ,

hoặc nếu bạn muốn thì đó là một ảo giác. Mình nằm dài; trong ngực đau như xé, mình giãy giụa, la hét, nhưng gần đấy, mình nghe nói tiếng cười - một giọng mà từ bé mình chưa hề biết. Đó là giọng của thân mẫu mình, một giọng trầm của phụ nữ, đầy âu yếm và thích thú. Bấy giờ mình thấy mẹ, mẹ mình ở bên cạnh mình, đặt mình ngồi trên hai đầu gối bà, và mẹ mở phanh ngực mình, chọc sâu các ngón tay giữa các xương sườn để lấy ra trái tim mình. Sau khi trông thấy và hiểu việc ấy, mình không thấy đau nữa. Còn lúc này, khi các cơn đau trở lại, đó không phải là những nỗi đau đớn, những kẻ thù , mà là các ngón tay của mẹ đang lấy ra trái tim mình. Mẹ làm việc ấy rất chật vật. Đôi khi mẹ siết chặt và rền rĩ, như thể mẹ đang thụ hưởng. Đôi khi mẹ cười và thốt lên những lời âu yếm. Đôi khi mẹ rời xa mình; mẹ ở trên trời cao kia, giữa các đám mây dày đặc, mình trông thấy mặt mẹ, mênh mông như một làn mây; mẹ bay lượn, nở một nụ cười mỉm rầu rầu, và nụ cười mỉm rầu rầu của mẹ hút trái tim mình, kéo nó ra khỏi ngực mình.

- Bạn thân yêu, đừng nói quá nhiều, - Narcisse van lơn, - chờ ngày mai đã. Goldmund nhìn anh bạn với đôi mắt tươi cười, nụ cười mỉm cậu đã mang về từ chuyến đi vừa rồi, dường như già đi nhiều, run run, có những lúc hơi ngốc nghếch và đôi khi lan tỏa tấm lòng nhân ái trong trắng và sự thông tuệ.

- Bạn thân mến, - cậu thầm thì, - mình không muốn chờ đến sáng mai. Mình cần phải chào từ biệt bạn, và vì để vĩnh biệt, mình còn phải nói cho hết với bạn. Xin hãy nghe mình nói, một chốc lát này nữa thôi. Mình muốn nói về thân mẫu mình, kể lại với bạn mẹ đã giữ các ngón tay siết chặt quanh trái tim mình. Từ bao nhiêu năm, đây là niềm ham thích tha thiết nhất của mình, là giấc mơ bí ẩn nhất của mình để có được bóng hình mẹ. Đó là gương mặt thiêng liêng hơn cả trong mọi gương mặt; lúc nào mình cũng mang theo trong người mình: Một ảo ảnh bí ẩn về tình yêu. Mới cách đây không lâu, mình hoàn toàn không sao nghĩ được là mình có thể chết mà không khắc họa các đường nét của mẹ, cả đời mình vậy hóa ra là vô ích. Giờ đây, bạn hãy nhìn xem bước ngoặt kỳ lạ đã đẩy đưa các sự vật: Thay vì các bàn tay mình chạm khắc và tạo hình mẹ, thì chính mẹ lại nhào trộn và gia công: Hình hài mình. Mẹ đưa các bàn tay của mẹ bọc quanh tim mình, và mẹ lấy nó ra, mẹ dốc mình trống rỗng; mẹ thu hút mình và đưa mình đến với cái chết; cùng với mình, giấc mơ của mình cũng chết theo, Pho tượng tuyệt vời của Bà Mẹ Êva. Mình còn thấy Mẹ đó, và nếu các bàn tay mình còn đủ sức, mình có thể trao cho Mẹ một hình hài. Nhưng mẹ không chịu, mẹ không muốn mình làm lộ điều bí mật của mẹ; mẹ muốn tốt hơn mình chết. và mình chết không luyến tiếc, dễ dàng thế này là nhờ có mẹ.

Narcisse nghe tâm can rối bời. Anh phải cúi xuống gần sát khuôn mặt của bạn để nhận cho ra từng lời nói. Lúc thì anh nghe rõ, có lúc không nhận ra, nhưng đối với anh ý nghĩa của cả câu chuyện ấy vẫn ẩn kín.

Người bệnh một lần nữa nhướng các hàng mi và nhìn anh bạn hồi lâu. Đôi mắt ấy tỏ ý chia tay với bạn. Và với một cử động dường như ra hiệu không chịu nhận, cậu thầm thì:

- Narcisse, một ngày nào đó làm sao bạn muốn chết được, bởi bạn có mẹ đâu. Không có mẹ, người ta không thể yêu thương. Không có mẹ, người ta không thể chết…

Điều cậu thầm thì vẫn không thể hiểu được. Narcisse túc trực ở đầu giường bạn cả ngày đêm hai hôm cuối cùng, nhìn bạn tắt lụi dần. Các lời sau cùng của Goldmund như một ngọn lửa đốt cháy con tim anh.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach